

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 1.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN.

Vào dịp cuối năm , chúng ta thường tổ chức cải táng mộ phần, sửa sang lại mộ cũ, quy tập mộ mả đặt rải rác các nơi về một nghĩa trang gia đình hoặc một nơi mới .Có rất nhiều bạn điện về hỏi thăm dienbatn về những vấn đề này. Trong bài này, dienbatn trên cơ sở những điều mình đã đọc, đã thực hiện nhiều năm qua, xin chia sẻ cùng các bạn. Phần chữ nghiêng là những tư liệu dienbatn sưu tập nhưng đã quên nguồn (xin cảm ơn các bạn đã cung cấp những tư liệu đó)

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM KHI CẢI TÁNG, QUY TẬP MỘ PHẦN.

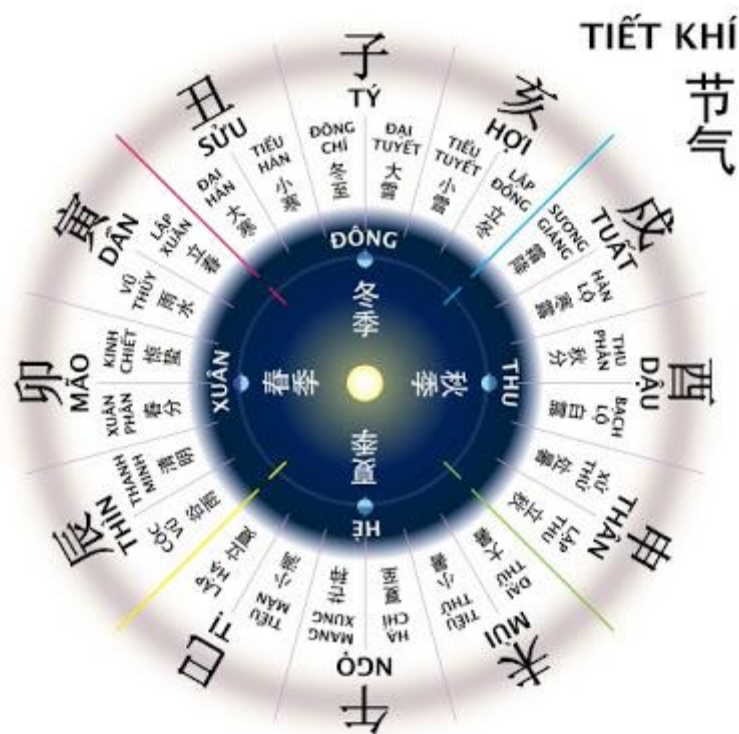
1/ Kiểm tra mộ.

Việc đầu tiên trước khi chúng ta muốn cải táng hoặc quy tập mộ là phải xem mộ đó như thế nào ? đã đủ thời gian cải táng chưa ?Mộ đó có kết hay phạm trùng không ?Mộ kết là mộ đã thụ được Linh Khí của Long mạch, tụ khí lại trong mộ và làm cho con cháu trong dòng họ đó làm ăn thuận lợi,gia đình , dòng họ thuận hòa và mạnh khỏe. Có nhiều cách để kiểm tra mộ kết như bằng các phương pháp Cảm xạ, ngoại cảm, cảm nhận trường Khí...Có thể quan sát bằng mắt thường sẽ thấy ngôi mộ đó càng ngày càng nở ra do được tích tụ Linh khí của Long mạch, giống như những cái gò thường nổi lên do hiện tượng dư khí của Long mạch trên cánh đồng. Trên các ngôi mộ kết thường cỏ mọc rất nhanh và xanh tốt. Tại Hà Tĩnh, có ngôi mộ kết khi người nhà đi thăm mộ, khi về vứt bỏ những đoạn thân của bó hoa cúc ra ven mộ, vài ngày sau những đoạn thân đó đã mọc ra những cây cúc hết sức tươi tốt. Người xưa cũng dùng phương pháp này để xác định Huyệt kết. họ cắm những cành cây khô vào những cuộc đất nghi có mộ kết, nếu những cành khô đó nảy mầm xanh tốt thì gần như chắc chắn nơi đó có Huyệt kết. Một quan sát khác nữa là nhìn những viên đá , bia mộ tại Huyệt, nếu mộ kết tức là làm cho những viên đá, bia mộ đó bóng loáng lên như được lau chùi bằng dầu bóng.Khi gặp trường hợp Mộ kết, tốt nhất là để nguyên không được dịch chuyển vì sẽ gây ra vô vàn rắc rối trong cuộc sống của dòng họ. Nếu bắt buộc phải di dời vì lý do nào đó phải có những phương thức của Huyền môn và Phong thủy rất phức tạp mới có thể di dời.Khi mộ kết, thông thường kết từ chân lên tới đầu, cũng có vài ngôi mộ do kết cấu của Long mạch và của mộ sẽ kết theo chiều ngược lại. Có các dạng kết như kết mạng nhện, kết tơ hồng, kết băng, kết chu sa...Có các màu từ xám đến trắng, hồng, đỏ như chu sa là loại mạnh nhất. Một loại khác người ta thường hay nhầm với mộ kết là mộ bị phạm trùng.Có nhiều loại trùng nhưng biểu hiện rõ nhất tại mộ là xác chôn qua nhiều năm không tan. Có những khu vực có hàng loạt mộ chôn tới hàng chục năm xác cũng còn gần như nguyên vẹn.dienbatn đã thấy nhiều lần cảnh người nhà họ phải cầm dao róc lấy xương cốt, hình ảnh thật rùng rợn. Gặp trường hợp này phải dùng bột của loại Ngải Hổ rắc xuống và đọc chú thì thịt mới tan ra.

2/ Thời gian cải táng và quy tập mộ : Theo tất cả các sách từ xưa để lại, thời gian tốt nhất trong năm là từ cuối Thu đến trước ngày Đông Chí của năm. Không ai cải táng , quy tập mộ đầu năm cũng như sau Đông Chí . "*Chọn lựa thời điểm để cải táng là một việc vô cùng quan trọng. Theo phong tục của người Việt Nam, người mất sau 3 năm thì cải táng, cũng là lúc con cháu mãn tang, tức là hoàn toàn hết để tang vong linh. Vì thế, việc cải táng thường được tiến hành sau 3 năm chôn hunh táng. Tuy nhiên, hiện nay thực tế môi trường địa lý và khí hậu có nhiều thay đổi, các hoá chất được sử dụng nhiều trong đất để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Hiện tượng sau 3 năm xác người chết chưa phân huỷ diễn ra khá phổ biến, nên nhiều gia đình lựa chọn giải pháp là để thời gian cải táng lâu từ 4 đến 5 năm để tránh hiện tượng trên.Năm để tiến hành cải táng phải lựa chọn theo tuổi của vong, tránh những năm xung sát. Ngoài ra còn phải căn cứ theo tuổi của trưởng nam trong nhà, vì khi vong đã mất*

thì mọi sự may rủi đều gánh trên vai của người trưởng nam. Năm để tiến hành cải táng cũng phải được phù hợp với tuổi của người trưởng nam."

Sau đây là tiết khí của các năm 2011-2015.



2011

Ngày giờ Sóc	Ngày giờ các Tiết khí
04/01 16:03	05/01 23:55 - Tiểu hàn
	20/01 17:19 - Đại hàn
03/02 09:31	04/02 11:33 - Lập xuân
	19/02 07:25 - Vũ thủy
05/03 03:46	06/03 05:30 - Kinh trập
	21/03 06:21 - Xuân phân
03/04 21:32	05/04 10:12 - Thanh minh
	20/04 17:17 - Cốc vũ
03/05 13:51	06/05 03:23 - Lập hạ
	21/05 16:21 - Tiểu mãn
02/06 04:03	06/06 07:27 - Mang chủng
	22/06 00:17 - Hạ chí
01/07 15:54	07/07 17:42 - Tiểu thử
	23/07 11:12 - Đại thử
31/07 01:40	08/08 03:33 - Lập thu
	23/08 18:21 - Xử thử
29/08 10:04	08/09 06:34 - Bạch lộ
	23/09 16:05 - Thu phân
27/09 18:09	08/10 22:19 - Hàn lộ
	24/10 01:30 - Sương giáng
27/10 02:56	08/11 01:35 - Lập đông
	22/11 23:08 - Tiểu tuyết
25/11 13:10	07/12 18:29 - Đại tuyết
	22/12 12:30 - Đông chí
25/12 01:06	

2012

Ngày giờ Sóc	Ngày giờ các Tiết khí
	06/01 05:44 - Tiểu hàn
	20/01 23:10 - Đại hàn
23/01 14:39	04/02 17:22 - Lập xuân
	19/02 13:18 - Vũ thủy
22/02 05:35	05/03 11:21 - Kinh trập
	20/03 12:14 - Xuân phân
22/03 21:37	04/04 16:06 - Thanh minh
	19/04 23:12 - Cốc vũ
21/04 14:18	05/05 09:20 - Lập hạ
	20/05 22:16 - Tiểu mãn
21/05 06:47	05/06 13:26 - Mang chủng
19/06 22:02	21/06 06:09 - Hạ chí
	06/07 23:41 - Tiểu thử
19/07 11:24	22/07 17:01 - Đại thử
	07/08 09:31 - Lập thu
17/08 22:54	23/08 00:07 - Xử thử
	07/09 12:29 - Bạch lộ
16/09 09:11	22/09 21:49 - Thu phân
	08/10 04:12 - Hàn lộ
15/10 19:03	23/10 07:14 - Sương giáng
	07/11 07:26 - Lập đông
14/11 05:08	22/11 04:50 - Tiểu tuyết
	07/12 00:19 - Đại tuyết
13/12 15:42	21/12 18:12 - Đông chí

2013

Ngày giờ Sóc	Ngày giờ các Tiết khí
	05/01 11:34 - Tiểu hàn
12/01 02:44	20/01 04:52 - Đại hàn
	03/02 23:13 - Lập xuân
10/02 14:20	18/02 19:02 - Vũ thủy
	05/03 17:15 - Kinh trập
12/03 02:51	20/03 18:02 - Xuân phân
	04/04 22:02 - Thanh minh
10/04 16:35	20/04 05:03 - Cốc vũ
	05/05 15:18 - Lập hạ
10/05 07:28	21/05 04:09 - Tiểu mãn
	05/06 19:23 - Mang chủng
08/06 22:56	21/06 12:04 - Hạ chí
	07/07 05:35 - Tiểu thử
08/07 14:14	22/07 22:56 - Đại thử
	07/08 15:20 - Lập thu
07/08 04:51	23/08 06:02 - Xử thử
05/09 18:36	07/09 18:16 - Bạch lộ
	23/09 03:44 - Thu phân
05/10 07:34	08/10 09:58 - Hàn lộ
	23/10 13:10 - sương giáng
03/11 19:50	07/11 13:14 - Lập đông
	22/11 10:48 - Tiểu tuyết
03/12 07:22	07/12 06:08 - Đại tuyết
	22/12 00:11 - Đông chí

2014	
Ngày giờ Sóc	Ngày giờ các Tiết khí
01/01 18:14	05/01 17:24 - Tiểu hàn
	20/01 10:51 - Đại hàn
31/01 04:38	04/02 05:03 - Lập xuân
	19/02 00:59 - Vũ thủy
01/03 15:00	05/03 23:02 - Kinh trập
	20/03 23:57 - Xuân phân
31/03 01:45	05/04 03:47 - Thanh minh
	20/04 10:55 - Cốc vũ
29/04 13:14	05/05 20:59 - Lập hạ
	21/05 09:59 - Tiểu mãn
29/05 01:40	06/06 01:03 - Mang chủng
	21/06 17:51 - Hạ chí
27/06 15:08	07/07 11:15 - Tiểu thử
	23/07 04:41 - Đại thử
27/07 05:42	07/08 21:02 - Lập thu
	23/08 11:46 - Xử thử
25/08 21:13	08/09 00:01 - Bạch lộ
	23/09 09:29 - Thu phân
24/09 13:14	08/10 15:47 - Hàn lộ
	23/10 18:57 - sương giáng
24/10 04:57	07/11 19:07 - Lập đông
	22/11 16:38 - Tiểu tuyết
22/11 19:32	07/12 12:04 - Đại tuyết
	22/12 06:03 - Đông chí
22/12 08:36	

2015	
Ngày giờ Sốc	Ngày giờ các Tiết khí
	05/01 23:20 - Tiểu hàn
	20/01 16:43 - Đại hàn
20/01 20:14	04/02 10:58 - Lập xuân
	19/02 06:50 - Vũ thủy
19/02 06:47	06/03 04:56 - Kinh trập
20/03 16:36	21/03 05:45 - Xuân phân
	05/04 09:39 - Thanh minh
19/04 01:57	20/04 16:42 - Cốc vũ
	06/05 02:52 - Lập hạ
18/05 11:13	21/05 15:45 - Tiểu mãn
	06/06 06:58 - Mang chủng
16/06 21:05	21/06 23:38 - Hạ chí
	07/07 17:12 - Tiểu thử
16/07 08:24	23/07 10:30 - Đại thử
	08/08 03:01 - Lập thu
14/08 21:53	23/08 17:37 - Xử thử
	08/09 05:59 - Bạch lộ
13/09 13:41	23/09 15:20 - Thu phân
	08/10 21:43 - Hàn lộ
13/10 07:06	24/10 00:47 - Sương giáng
	08/11 00:59 - Lập đông
12/11 00:47	22/11 22:25 - Tiểu tuyết
	07/12 17:53 - Đại tuyết
11/12 17:29	22/12 11:48 - Đông chí

3/ Chọn vị trí đặt mộ khi cải táng.

"Chọn lựa huyết đất mới :

Khi đã chọn lựa được thời điểm tiến hành thì người trong gia đình sẽ phải chọn lựa một huyết đất mới để chuyển hài cốt sang. Ngày xưa, điều kiện đất đai còn rộng lớn thì việc này tương đối dễ dàng. Ngày nay, đất chật người đông, diện tích đất dành cho người chết cũng rất hạn chế. Thường ở địa phương sẽ tiến hành bố trí cho gia đình một huyết đất mới ở cùng nghĩa trang nơi hung táng. Nếu các gia đình có nhu cầu chọn lựa phải mua đất ở nơi khác rồi chuyển hài cốt về. Việc chọn lựa huyết đất là tương đối khó khăn, để tìm được vị trí mới tốt lành, cần lưu ý các điểm sau đây :

- Huyết mộ là nơi đất mới chưa từng bị chôn lấp, đào xới. Khí đất của huyết tươi tốt, đất rắn chắc tươi tắn. Nếu là vùng đồng bằng thì đất tươi mịn, có mùi thơm, đào lên phía dưới độ 6,70cm đất đặc quánh, có màu vàng nhạt hoặc màu nâu đậm. Nếu là miền sơn cước thì đất mịn màng, tuy khô nhưng có màu vàng nhạt.

- Kỵ nhất là huyết là nơi đất tơi xốp, có chứa nhiều rác rưởi, hoặc có nguồn nước thải bị ô nhiễm. Đào lên ở đáy huyết phải có mạch nước ngầm chảy dưới huyết. Màu sắc của nước trong xanh, mùi thơm, tránh nước bị ô nhiễm hoặc nước có mùi hôi. Những huyết ở đồng bằng thì kỵ không có nước ở dưới huyết.

- Ở các vùng nghĩa trang nơi quy tập nhiều mộ, thường bị tình trạng quá tải về diện tích, các mộ chen lấn nhau. Tránh huyết bị các mộ xung quanh lấn chiếm, hoặc nằm án ngữ ngay trước phần mộ, hoặc đâm xuyên vào 2 bên cạnh mộ. Nếu chọn được huyết phía trước rộng thoáng, lại nhìn ra ao hồ hay sông suối là đắc cách. Trường hợp đất đai quá hiếm không chọn được huyết có phía trước thoáng rộng thì tối thiểu cũng phải có một khoảng đất trống nằm ngay phía trước huyết mộ.

- Quan sát cẩn thận hệ thống đường đi xung quanh huyết. Nếu huyết có đường đi đâm thẳng vào giữa hoặc đâm xuyên sang hai bên thì chủ về phá bại không thể dùng. Đường đi sát ngay phía sau huyết cũng tối kỵ chủ tổn hại nhân đinh. Tốt nhất chọn huyết nơi yên tĩnh xa cách với đường đi lối lại quanh khu vực mộ.

- Ở vùng núi non thì cần thẩm định huyết theo những tiêu chí của địa lý chính tông. Huyết cần được bao bọc có long hổ hai bên ôm lấy huyết, phía sau có cao sơn che chắn, phía trước có minh đường thủy tụ...

Các bạn lưu ý rằng, nên nhờ một thầy chuyên gia có kinh nghiệm Phong Thủy chính tông tiến hành xem xét cẩn thận trước khi cải táng, nếu không biết mà tự ý tiến hành thì sẽ dẫn đến những hậu quả khó lường."

Nếu đã có nghĩa trang của dòng họ được thiết kế sẵn từ trước thì việc này rất đơn giản vì khi lập nghĩa trang đã có các Phong thủy sư tính toán cho rồi. Trường hợp quy tập mới hoặc cải táng riêng lẻ thì việc này rất phức tạp, có khi phải thực hiện trước đến vài năm. Gia đình diện bát n khi đặt mộ, có nhiều ngôi thời gian từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc mất tới 3 năm trời. Sở dĩ lâu như vậy là phải thực hiện tất cả những công việc sau : Tầm Long tróc mạch- Xác định Huyết Khí-Mua cuộc đất đã tìm được- Tính toán, phân kim sấn, bao gồm các bước như xác định Loan đầu,Thiên Môn, Địa hộ,xác định vị trí kết Huyết- Tính toán thời gian đặt mộ, độ sâu và phương đặt để đạt được Huyết Khí Bảo Châu...-Thực hiện các bản vẽ quy hoạch tổng thể các đời, các chi trong dòng họ- Thực hiện các nghi lễ khi bắt đầu động thổ xây dựng hàng rào bao, nơi tế lễ, đào huyết, xây thành Huyết...- Thực hiện các hình dáng của mộ theo nhiều yếu tố như địa hình, phúc phận dòng họ, loan đầu. Nhiều khu vực vì đã có đất hay nghĩa trang từ trước nhưng không tự đủ Khí phải thực hiện việc dẫn Long về để tụ Khí tại cuộc đất đã chọn. Tất cả những việc nói qua ở trên rất phức tạp và là chuyên môn của các Phong Thủy Sư. Một việc rất quan trọng là phải cân được phúc đức của dòng họ người cải táng. Phúc phận của dòng họ đó như thế nào phải đặt vào khu Địa Huyết có năng lượng tương đồng mới có kết quả. Không vì khu đất kết Huyết quá to , quá mạnh, quá nhiều đời mà đặt vào khi phúc phận của dòng họ chưa đủ. Việc đó giống như ta đặt cái quạt máy sử dụng điện 110v vào mạch điện 220v, lúc đó cái quạt sẽ bị cháy rụi. Thông thường những gia đình bình thường về phúc phận chỉ cần một con giun cũng đủ cho một cuộc sống bình an, ổn định, đâu có cần tới những con Long, những Huyết kết đắc địa.Những Huyết lớn chỉ sử dụng cho những vị , những dòng họ đã đủ phúc báu do Thiên định mà thôi.

4/ Những vật liệu cần chuẩn bị khi cải táng:

Trước tiên, tùy theo hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình mà chúng ta chọn Tiểu và Quách bằng nhiều vật liệu khác nhau như sành, sứ , xi măng, gỗ...Các vật liệu rẻ tiền như xi măng, sành , sứ theo thời giá hiện nay chỉ khoảng trên dưới 2 triệu đồng một bộ Tiểu và Quách . Với những bộ Quách bằng gỗ Ngọc Am và Vàng tâm cùng với Tiểu bằng sành đặt tại Bát Tràng như hình bên dưới có giá hàng trăm triệu đồng. Việc tiếp theo nữa là chuẩn bị thật nhiều nước Vang (Còn gọi là nước ngũ vị hương - Dùng nhâm với gói ngũ vị hương để nấu Ca ri - Gói Vang có bán sẵn ở tiệm thuốc Bắc).Thông thường sau khi chọn được ngày bốc mộ , người Thầy cũng cần phải xem giờ bốc mộ cho thân chủ . Tùy theo giờ tốt mà bốc , nhưng tất cả

cùng phải chung một điều là bốc mộ phải làm vào ban đêm . Việc này nhằm tránh cho xương cốt gặp ánh sáng sẽ bị đen đi . Khi bốc mộ , người ta thường đào trước phần lớp đất ở phía trên trước , sau đó đúng giờ tốt mới bắt đầu mở tấm ván Thiên lên (Tấm ván Thiên là tấm ván trên nóc quan tài) .

Trước khi tiến hành bốc mộ , người nhà phải có làm một cái lễ tại Gia tiên để trình báo Tổ tiên . Tại nơi bốc hài cốt ngoài nghĩa trang cũng phải có một cái lễ trình Quan Thần Linh sở tại . Thông thường là một bộ đồ Quan Thần Linh (Áo , mũ , ủng) , ngựa và 1000 vàng hoa màu đỏ , giấy tiền vàng bạc , trầu cau , rượu , thuốc , đèn nến , gạo muối . Nhiều nhà còn cúng thêm Tam sên (trứng vịt luộc + Thịt lợn luộc và một nhúm tôm khô bóc vỏ) , xôi , gà trống luộc nguyên con

Vật dụng cần thiết cho quá trình bốc mộ là một cái tiêu sành , một cái quách đặt làm sẵn , một miếng vải đỏ , một tấm ni lông , vài chai rượu nặng và nước Vang. Một vài cái xô , chậu nhựa để rửa xương .

Phần lớn việc bốc mộ diễn ra vào lúc nửa đêm, tuy nhiên tốp thợ thường phải thức trọn đêm cùng gia chủ làm công việc chuẩn bị như cúng bái và chuyển hài cốt sang mộ mới. Trung bình để bốc xong một ngôi mộ, mỗi tốp thợ phải làm việc quần quật suốt hơn một tiếng đồng hồ. Trước khi đào, họ phải xác định vị trí huyệt thật chính xác, nhiều ngôi mộ do chôn thời gian lâu, quá trình tu sửa bị sai lệch vị trí so với ban đầu, nếu không biết cách sẽ phải đào rất vất vả, có khi đào nhầm sang mộ bên cạnh. Công việc bốc mộ thường là do những người chuyên môn bốc mộ đảm nhiệm . Khi ván Thiên được cạy ra , người ta phải đổ vài chai rượu có nồng độ cao vào quan tài để tẩy rửa âm Khí . Sau đó mới tiến hành lấy cốt . Nhiều khi gặp trường hợp hài cốt chưa phân hủy hết , người ta phải dùng xăng đổ vào mộ và đốt cháy thịt còn sót , sau đó phải dùng dao bóc những mảnh thịt còn lại và đem rửa bằng nước vang . Sau khi nhặt hết cốt , rửa sạch , người ta trải tấm ni lông ở dưới , tấm vải đỏ ở trên và lần lượt xếp xương theo thứ tự của người . Riêng cái sọ phải dùng trà hoặc vải kê để cho mặt hướng lên trên . Mọi thứ xương phải kiểm tra cho đủ , không được phép thiếu . Có một cách mà dân gian thường sử dụng để kiểm tra đó là: sau khi “đãi cốt” xong, người ta thường cắm một bó hương to giữa lòng đáy huyệt, nếu làn khói quyện lại, bay thẳng lên có nghĩa đã hết cốt, nếu làn khói tỏa xuống, lờn vờn trong lòng huyệt có nghĩa là xương cốt của người chết chưa hết, cần phải kiểm tra lại.Sau khi hoàn tất , người ta đóng nắp tiểu lại .

Các bạn có thể tham khảo những vấn đề còn lại mà dienbatn đã viết tại đây

<http://vn.360plus.yahoo.com/lythienhuonghn/article?mid=140>

<http://vn.360plus.yahoo.com/lythienhuonghn/article?mid=141>

<http://vn.360plus.yahoo.com/lythienhuonghn/article?mid=142>

<http://vn.360plus.yahoo.com/lythienhuonghn/article?mid=143>

<http://vn.360plus.yahoo.com/lythienhuonghn/article?mid=144>

<http://vn.360plus.yahoo.com/lythienhuonghn/article?mid=145>

<http://vn.360plus.yahoo.com/lythienhuonghn/article?mid=146>





















Quách bằng Vàng Tâm và Ngọc Am do dienbatn thiết kế không sử dụng đình .













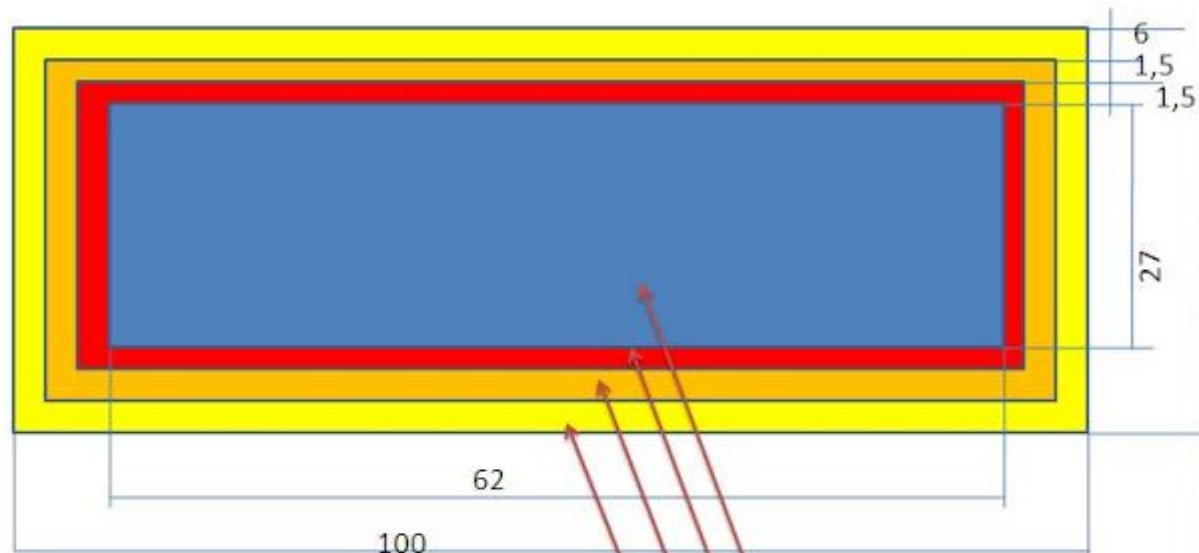
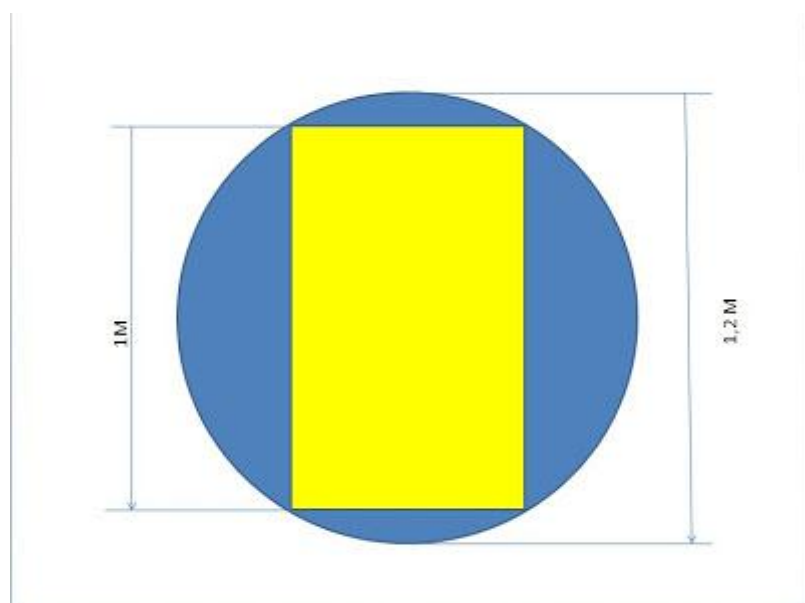


5 loại đá theo Ngũ hành dùng để bỏ vào khoảng trống giữa Tiểu và Quách để tụ Khí.



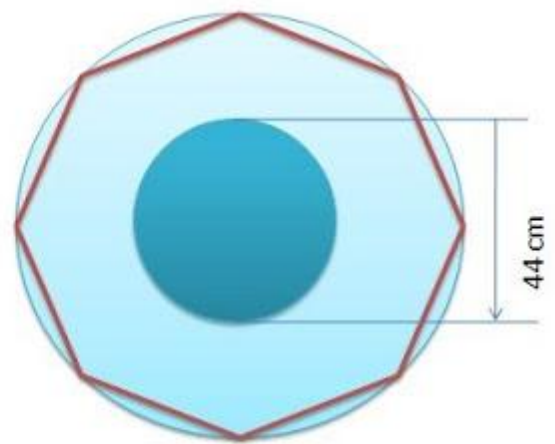
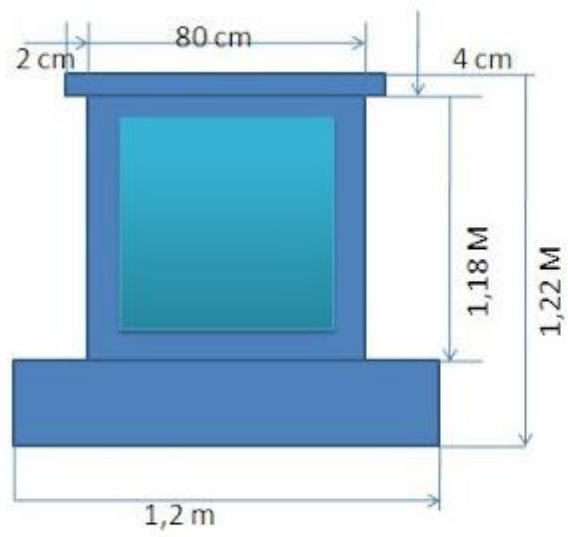


Bản vẽ Thiết kế của dienbatn.



TIÊU DÀI 62XRỘNG 27X CAO 23 CM
QUÁCH DÀI 100XRỘNG 45X CAO 48 CM

TIÊU
ĐÁ QUỲ
GỖ NGỌC AM
GỖ VÀNG TÂM

















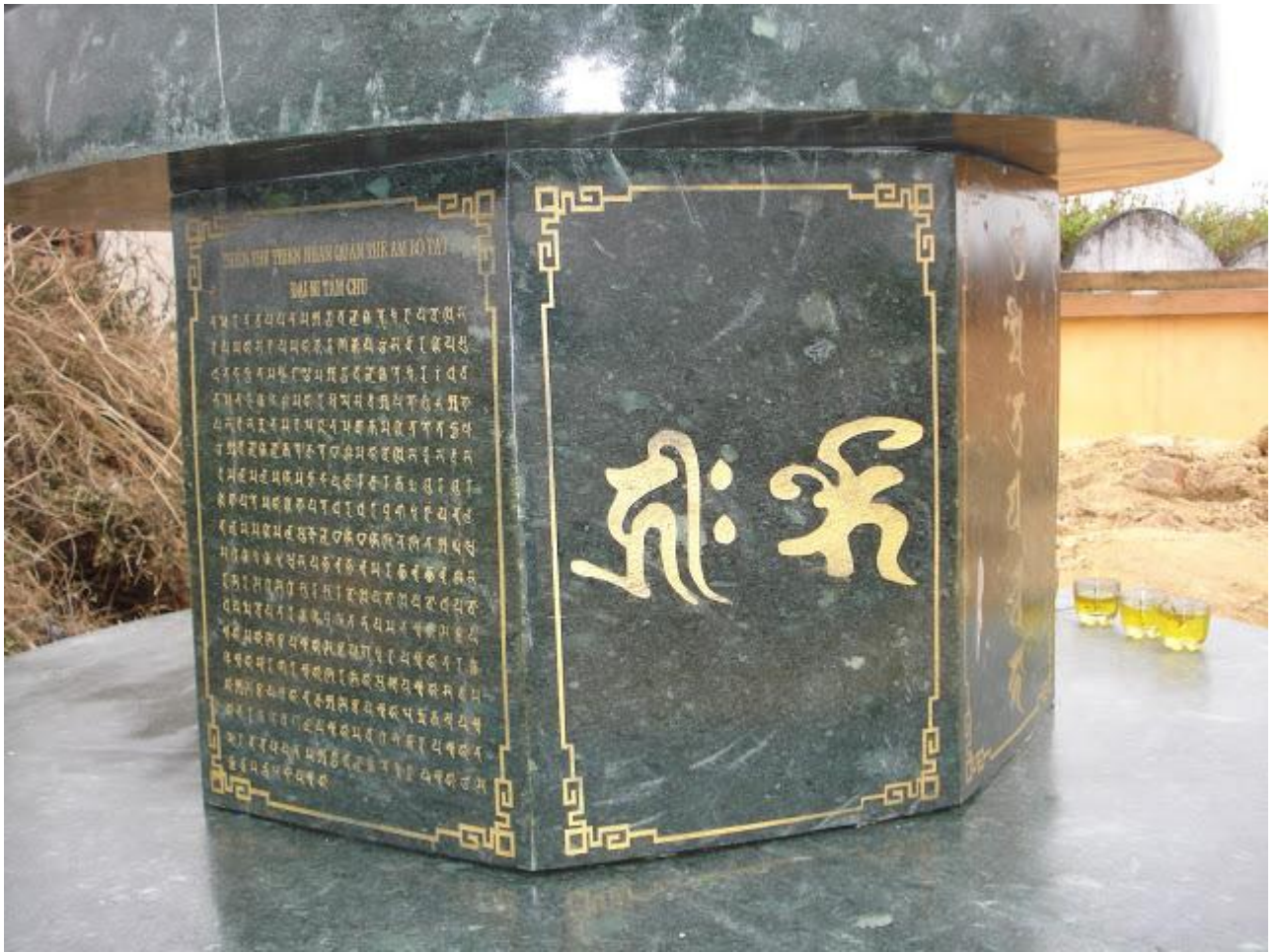














MỘT VÀI ĐIỀU VỀ NGÔI MỘ NÀY.

Đây là một ngôi mộ đặt tại vùng Quảng Xương- Thanh Hoá. Tại vùng này có một đường Long Khí rất lạ xuất phát từ dãy Trường Sơn hùng vĩ, một nhánh Long chạy xuống đồng bằng và đi mãi ra biển, bao gồm hai tầng khí và tạo ra hai dòng nước ngầm một nóng một lạnh chạy song song với nhau theo hình Xà thế ở độ sâu từ 70-80 m. Nếu theo con mắt nhìn nhận về Địa lý bình thường , người ta khó có thể nói rằng đây là một vùng có Địa Khí đẹp. Có một ngọn núi trơ trọi toàn đá hoa cương nằm trải dài theo Long mạch, dân cư đa phần nghèo khổ, lạc hậu. Ruộng đất khu vực này đa phần là sét bạc màu, mùa màng thất kém, đất khi mưa thì nhão nhoét, khi nắng thì khô cứng như đá. Tuy nhiên, cũng tại khu vực này đã phát ra khá nhiều những đại gia cực giàu có. Có một điểm lạ nữa là những gia đình phát đạt thì chỉ có một người trong dòng họ là phát tốt đỉnh vinh hoa và chỉ phát về giàu sang chứ không phát về con đường Quan lộ, những nhân đinh còn lại trong những dòng họ đó đa phần nghèo khổ, lạc hậu, kém nhận thức về Tâm linh thông thường, chênh mảng thờ cúng Gia tiên. Điều gì đã khiến cho những dòng họ trong vùng này đi theo hai chiều hướng trái ngược nhau hoàn toàn đến như vậy ? Đây quả thật là một câu hỏi hóc búa cho những Phong Thủy Sư khi đi điền dã. Bằng sự cảm nhận của mình trong khi nghiên cứu , dienbatn chỉ dám nêu lên vài nhận xét , đánh giá ban đầu như sau : Qua nhận xét đất đai của toàn bộ khu vực, đa phần là đất sét(còn gọi là đất thó), thì theo những quy luật kết phát của Long mạch thông thường, những nơi có Long mạch kết phát thường bị người ta đặt lò gạch để tận dụng loại sét này, những nơi có đất sét thì đa phần là nơi hội tụ của Long Khí. Tuy nhiên Long mạch này lại hành Long theo một thế rất lạ. Ta có thể hình dung giống như một con Rồng uốn lượn theo cả chiều ngang và chiều sâu của khu vực. Điều này có thể lý giải được hiện tượng, chỉ trong một xóm nhỏ, rất nhiều nhà khoan giếng đến cùng một độ sâu 70-80 m nhưng chỉ có 8 gia đình là có nguồn nước khoáng nóng có nhiệt độ trên 40 độ C. Nước khoáng ở đây có

hiệu quả rất tốt cho phục hồi sức khỏe của con người. Điều này cũng có thể lý giải hiện tượng chỉ một vài nhân đình của các dòng họ trong khu vực phát đến cực đình vinh quy trong khi đa phần các nhân đình trong dòng họ vẫn vô cùng cơ cực. Người nào được phước thì vô cùng tốt về mọi mặt cả âm lẫn dương, những người ở về kia thì theo chiều hướng ngược lại hoàn toàn.

Ngôi mộ mà diênbatn thực hiện là của một cô gái còn rất trẻ, mất vì hội chứng nan y. Người chồng của cô gái này là một doanh nhân rất thành đạt và qua tiếp xúc, diênbatn biết được là một người có tâm rất tốt cả về phần âm lẫn phần dương. Theo yêu cầu của thân chủ, diênbatn đã sử dụng tất cả những hiểu biết về Địa lý và Huyền môn đã học để thực hiện mỹ mãn những sở nguyện nghề nghiệp của mình. Đây quả là một cơ hội cho diênbatn thực hiện trọn vẹn những hiểu biết của mình trong Địa lý và Huyền môn. Có một điều mà diênbatn cảm nhận được rất rõ rệt là sự trợ giúp hiệu quả của hương Linh cô gái mà diênbatn đặt mộ cho. Phải nói đúng từ là ÂM-DƯƠNG kết hợp hài hòa, thuận thảo và hiệu quả. Có những việc mà bình thường rất khó thực hiện, nhưng nhờ sự trợ giúp của phần Âm, sự việc lại diễn ra rất nhẹ nhàng, thuận tiện, thanh thản đúng như tính nết của cô gái khi còn sống.

Ngôi mộ làm bằng loại đá Cẩm Thạch nguyên khối màu xanh rêu đậm có độ cứng gần 8 (tương đương với độ cứng của Hồng ngọc-Saphia). Với kết cấu ba tầng biểu thị ý nghĩa của Tam Tài : THIÊN- ĐỊA-NHÂN. Tầng dưới và trên là hình tượng của Thiên - Địa. Tầng giữa hình trụ Bát quái là hình tượng của Nhân. Trong tầng này ở 8 mặt của Bát Quái đồ có các chủng tử của Di lặc Phật Vương, Địa Tạng Vương Bồ tát, Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật tiếp dẫn A Di Đà...3 chữ ÔM-A -HUM và cuối cùng là Đại Bi tâm chú. Những hình tượng này biểu hiện triết lý : Con người là một thành phần rất quan trọng của Tam Tài : Thiên- Địa - Nhân, ngang hoà với Trời, Đất. Con người là một Tiểu Vũ Trụ, vận động thuận hòa với các quy luật vận động của Đại Vũ trụ. Con người sử dụng những hiểu biết về quy luật vận động của Vũ trụ, kết hợp với khả năng của chính mình thông qua 8 cửa Bát Quái : Hư- Sinh- Thương-Đỗ-Cảnh-Tử-Kinh-Khai và các thời trong Độn Giáp để có thể tự khẳng định giá trị của mình. Nhưng cơ bản nhất và trước nhất vẫn là nhờ sự độ trì của các chư Phật, chư Bồ tát, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và hành sự với đồng loại và các đấng, các cõi khác bằng ĐẠI BI TÂM. Thiếu Đại Bi tâm, thì người đó có tài giỏi, có giàu sang đến như Thạch Sùng, có chức quyền cao chót vót cũng sẽ có những kết cục đáng buồn mà thôi.

Đêm bốc mộ tuy giữa Đông nhưng không quá lạnh và trăng treo vàng vạc giữa bầu trời. Sáng ngày hạ huyết trời hừng nắng ấm. Đêm về khi mọi việc hoàn tất, một cơn mưa rửa mộ trút xuống, rửa sạch những gì còn chưa thanh tịnh, tới sáng trời lại hừng nắng lên. Phải chăng: Thiên- Địa - Nhân đã đồng cảm ứng ???

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 2

Thứ Tư, ngày 09 tháng 1 năm 2013

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN.

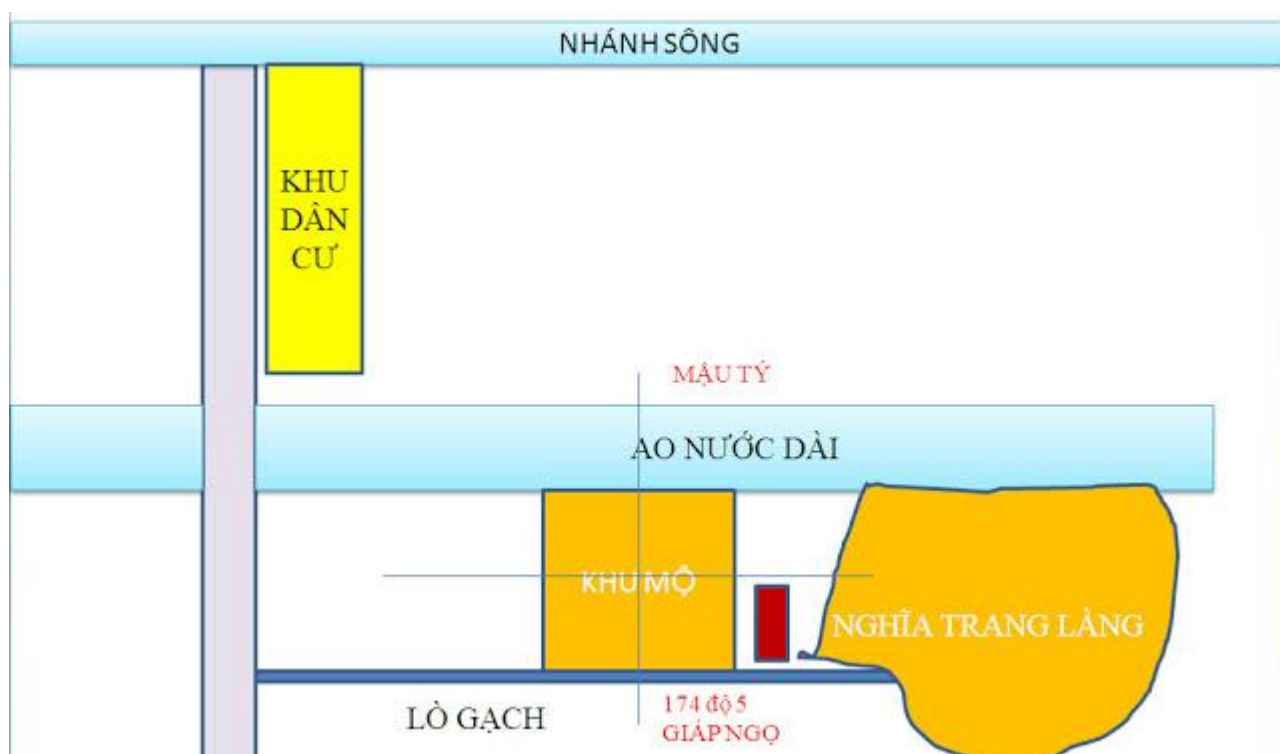
Vào dịp cuối năm, chúng ta thường tổ chức cải táng mộ phần, sửa sang lại mộ cũ, quy tập mồ mả đặt dài dác các nơi về một nghĩa trang gia đình. Có rất nhiều bạn điện về hỏi thăm

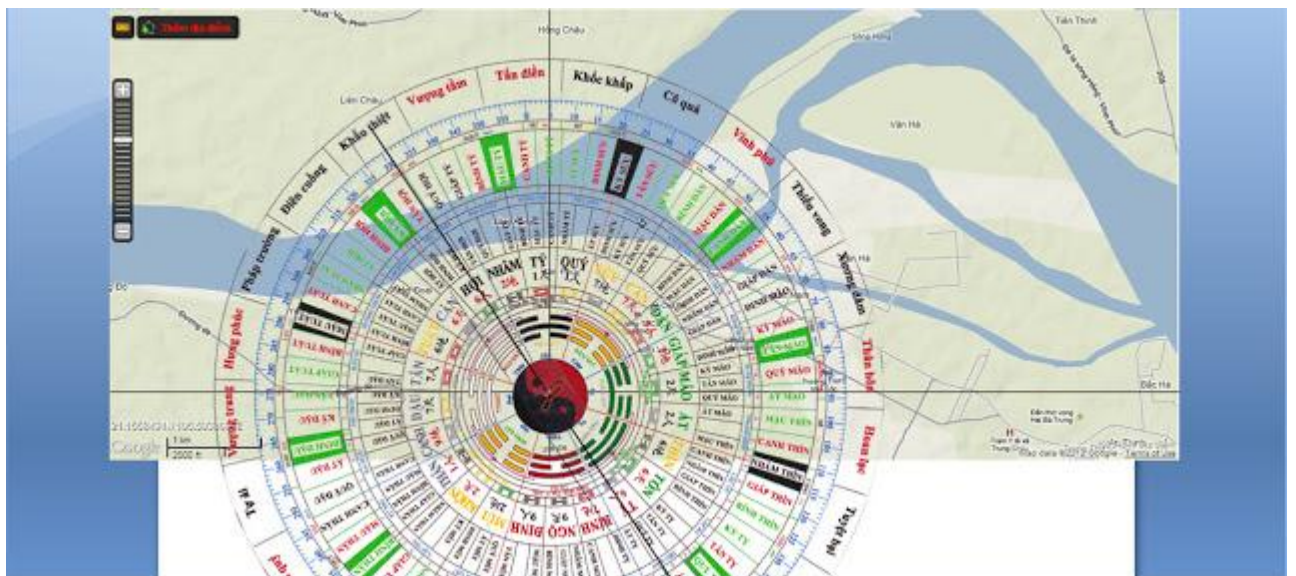
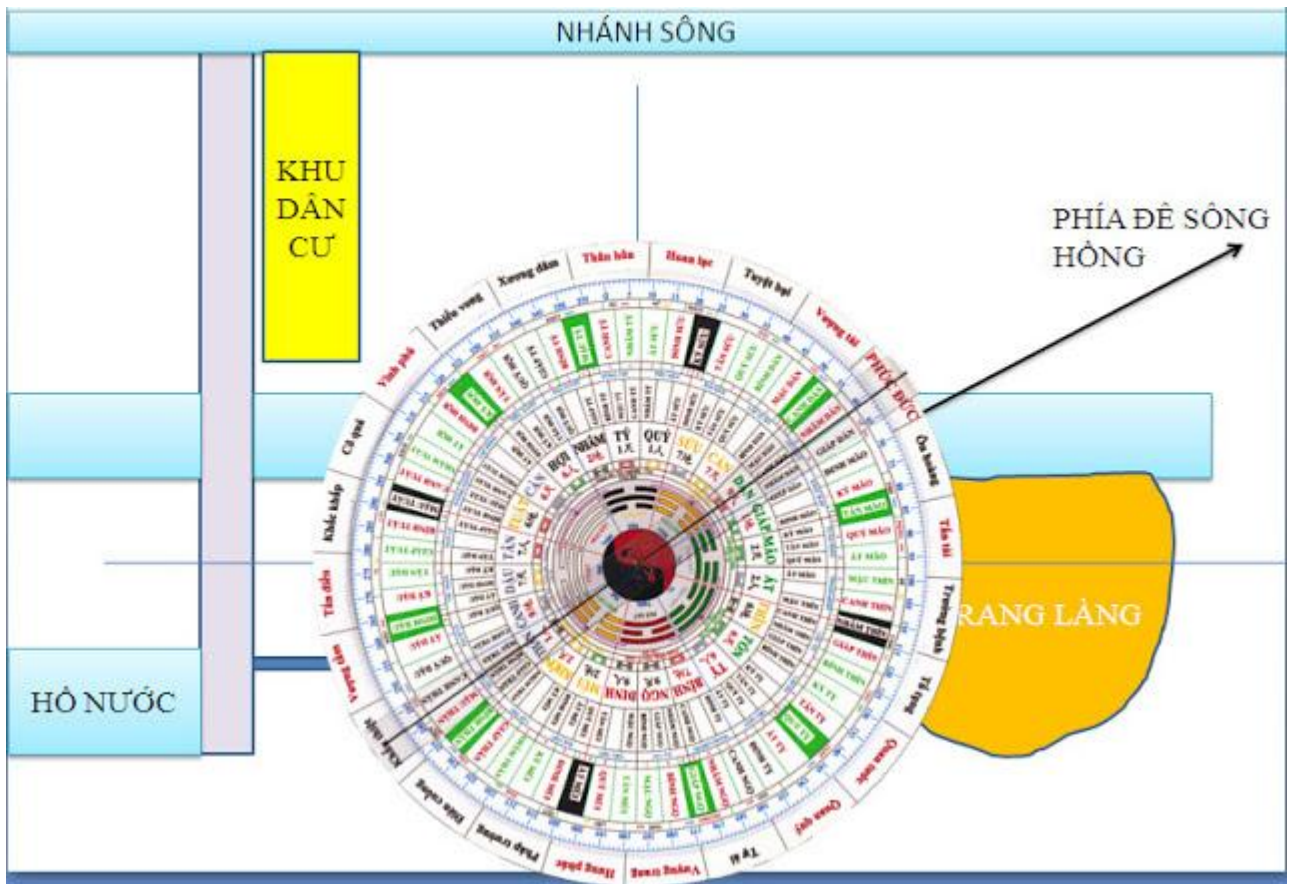
dienbatn về những vấn đề này. Trong bài này, dienbatn trên cơ sở những điều mình đã đọc, đã thực hiện nhiều năm qua, xin chia sẻ cùng các bạn.

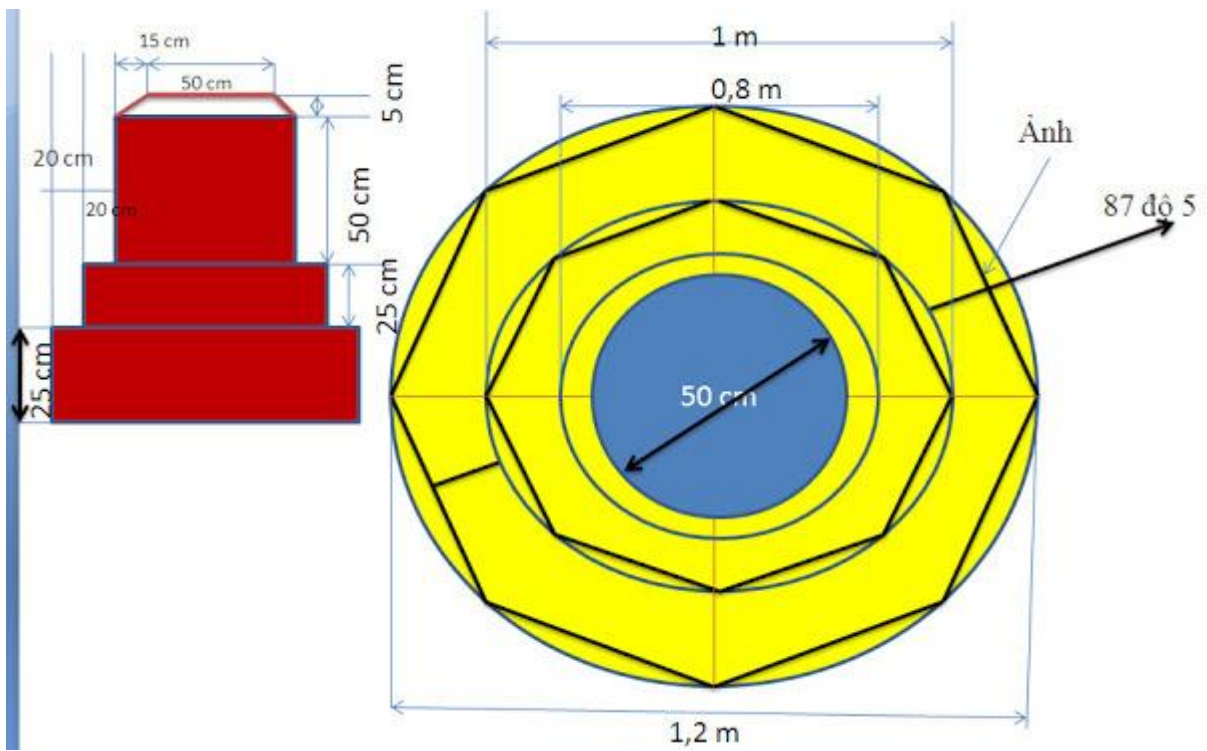
(Bài 1 : <http://dienbatn0904392219.multiply.com/journal/item/290>)

PHẦN 2 : MẪU NHỮNG NGÔI MỘ MÀ DIENBATN ĐÃ THỰC HIỆN.

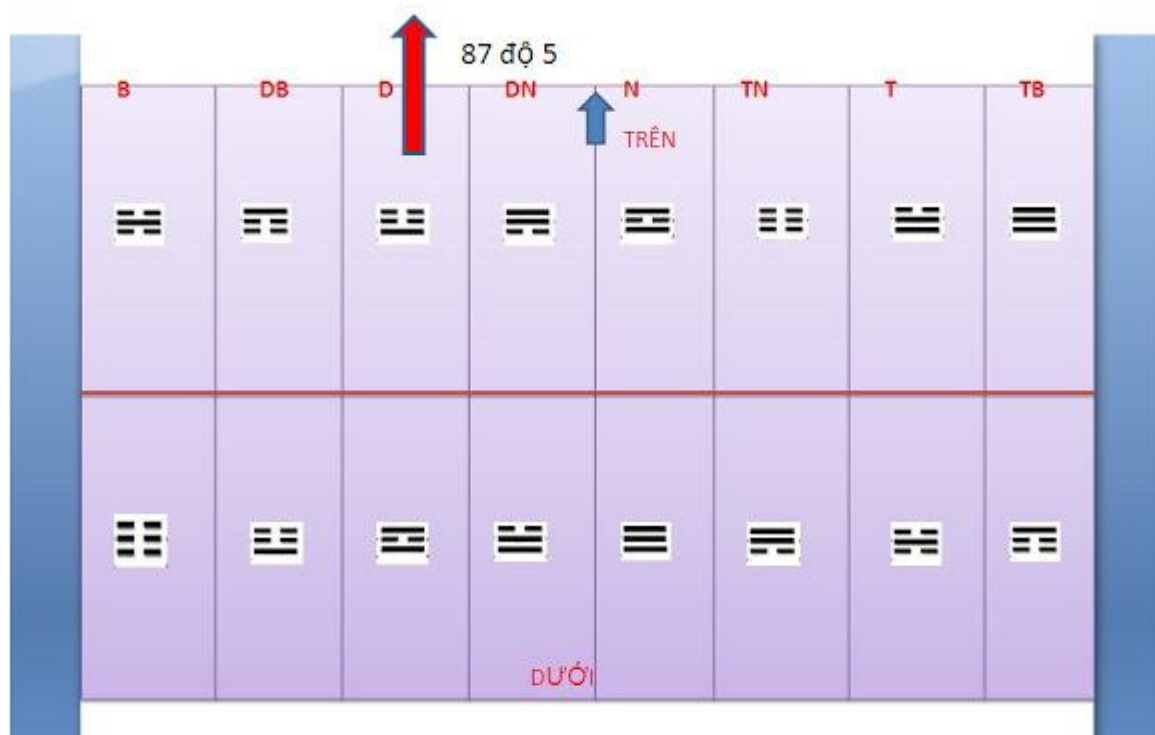
1/ Mẫu mộ làm tại Hoài Đức - Hà Nội.







杜
ĐỒ
族
TỘC
之
CHI
靈
LINH
位
VỊ































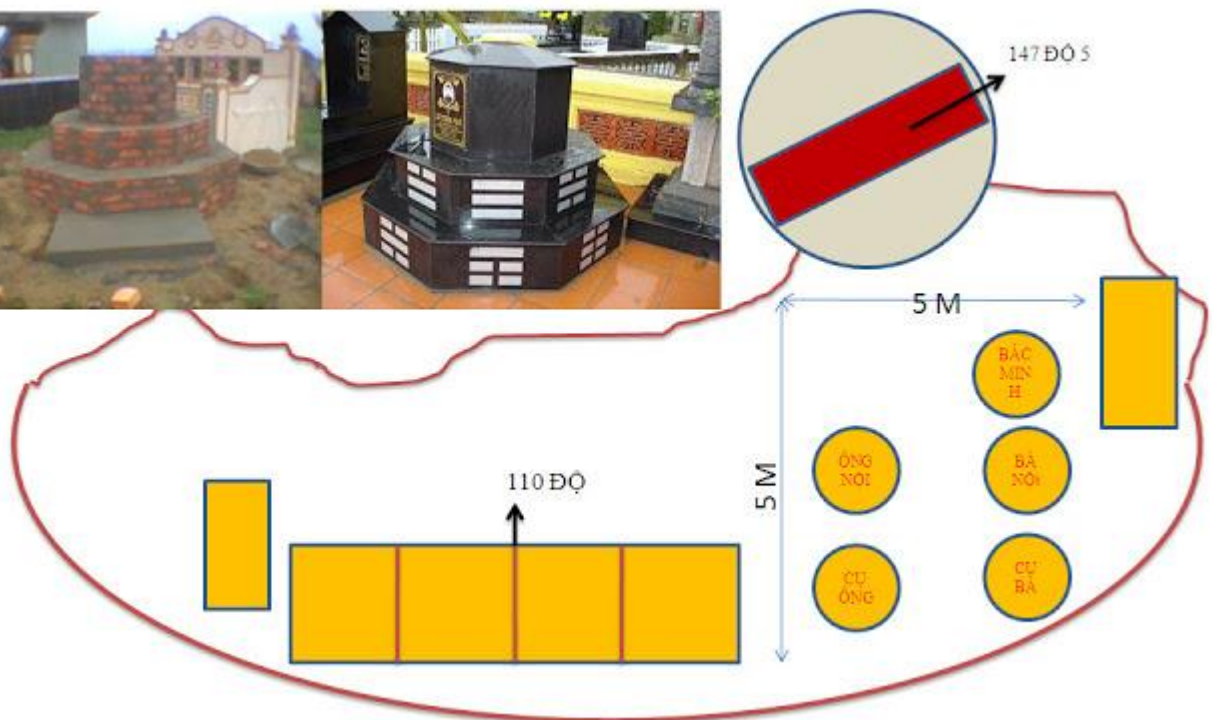
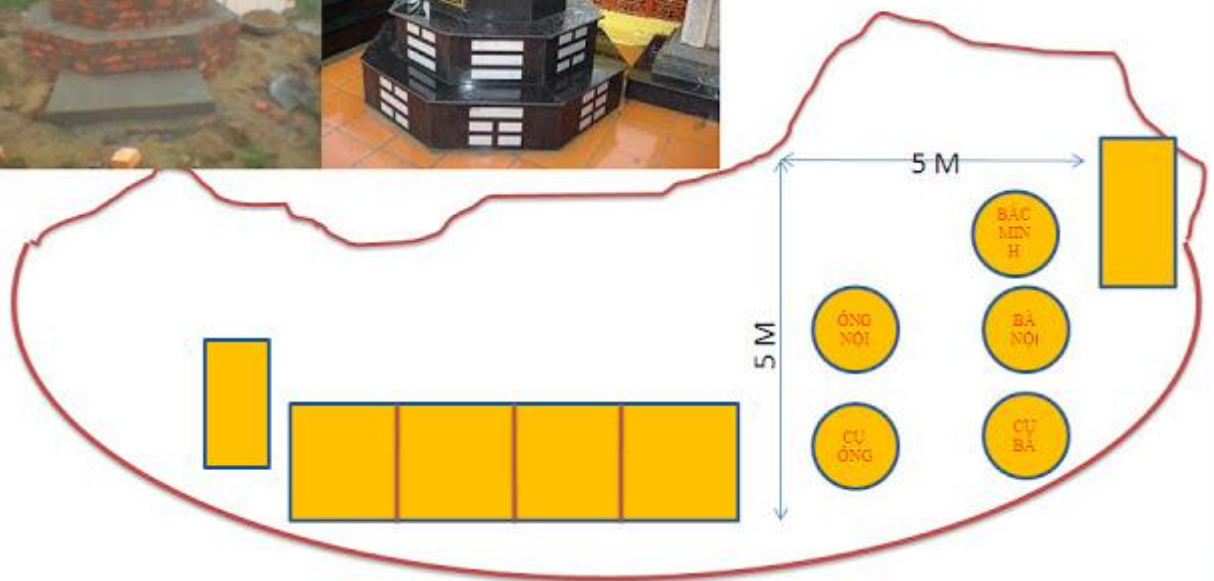


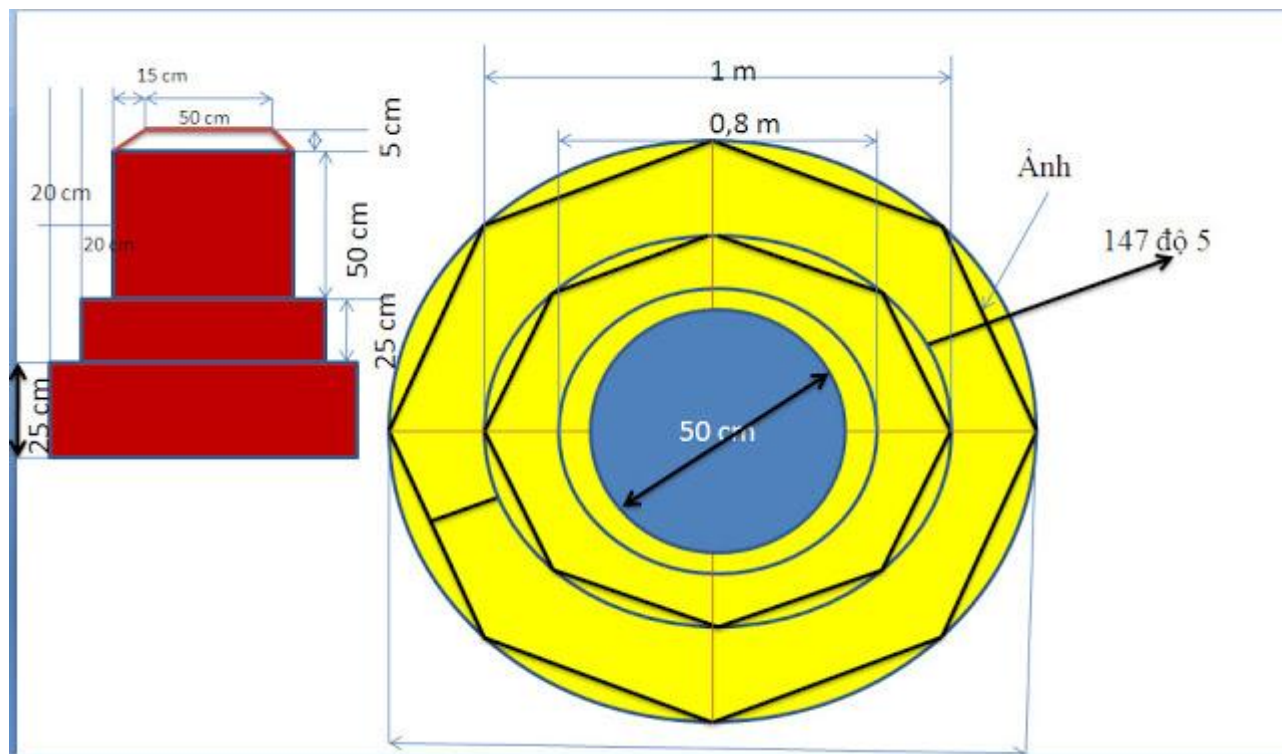






2/ Mẫu mộ làm tại Bình Lục - Hà Nam.































NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 3

*PHẦN 2 : MẪU NHỮNG NGÔI MỘ MÀ DIENBATN ĐÃ THỰC HIỆN.
3/ Mẫu mộ làm tại nghĩa trang Vĩnh hằng - HÀ NỘI.*





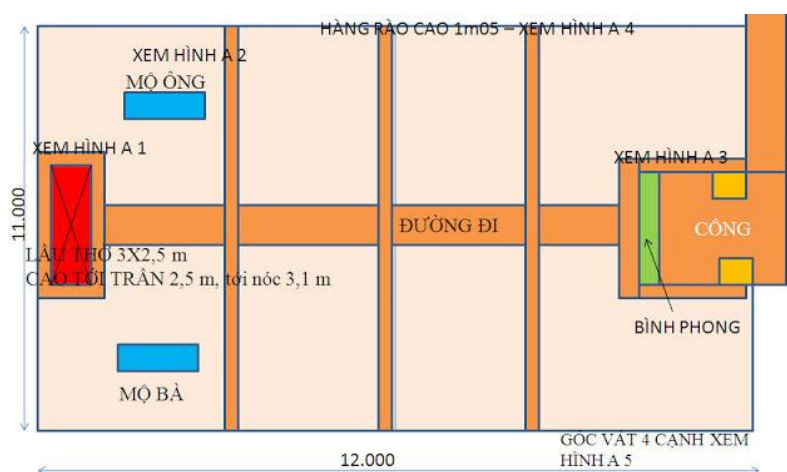






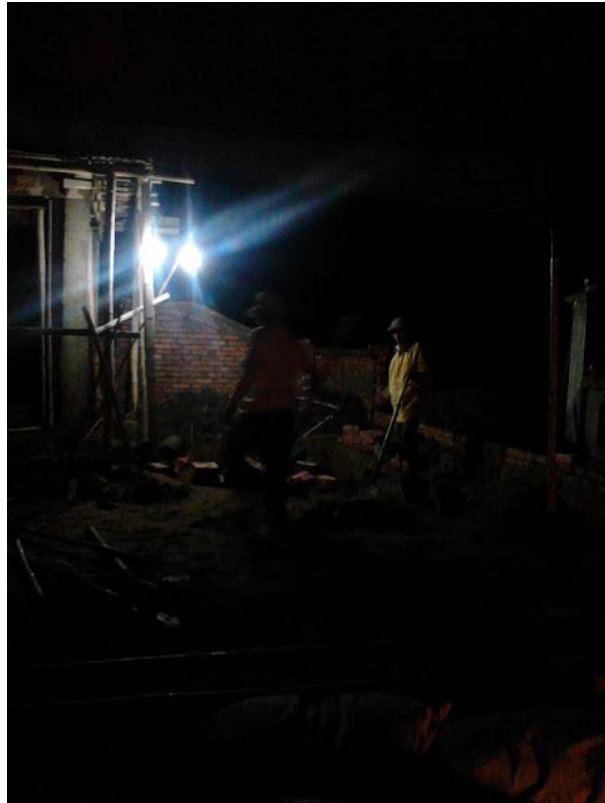


4/ Mẫu mộ làm tại Hàm Rồng - THANH HÓA.

















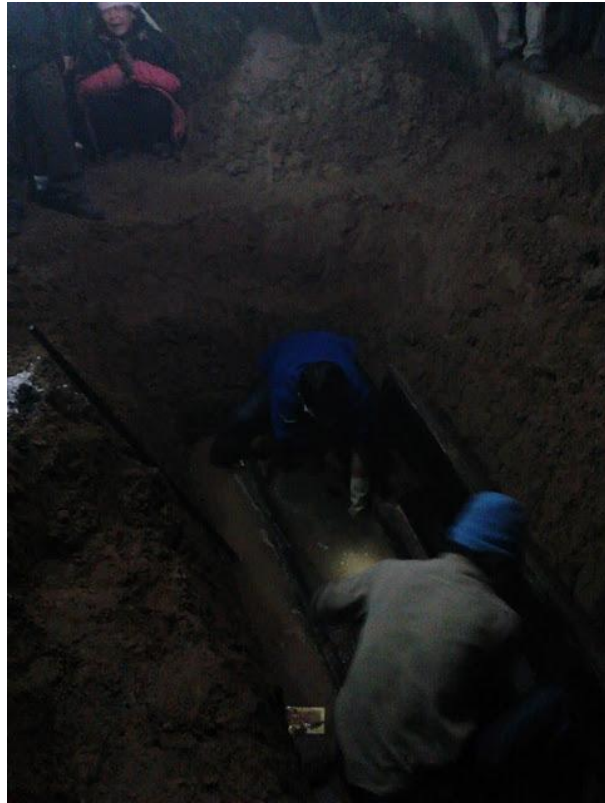


































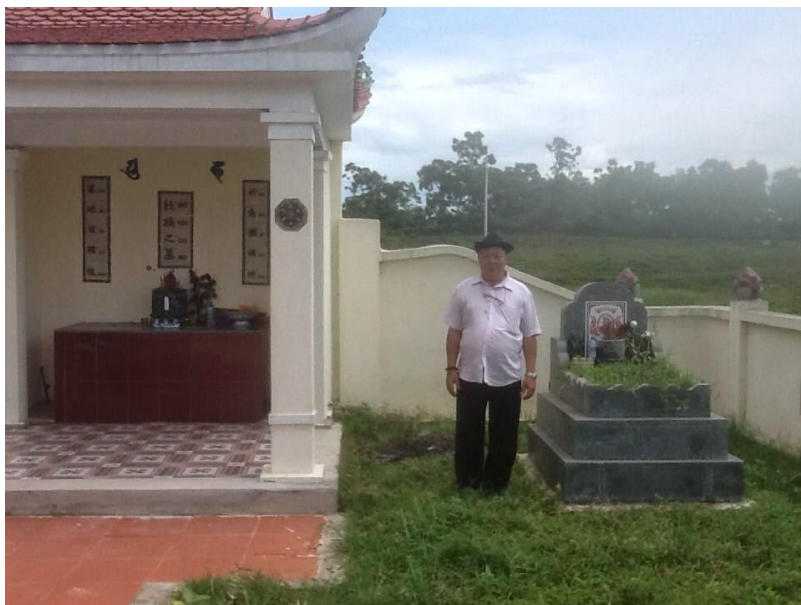






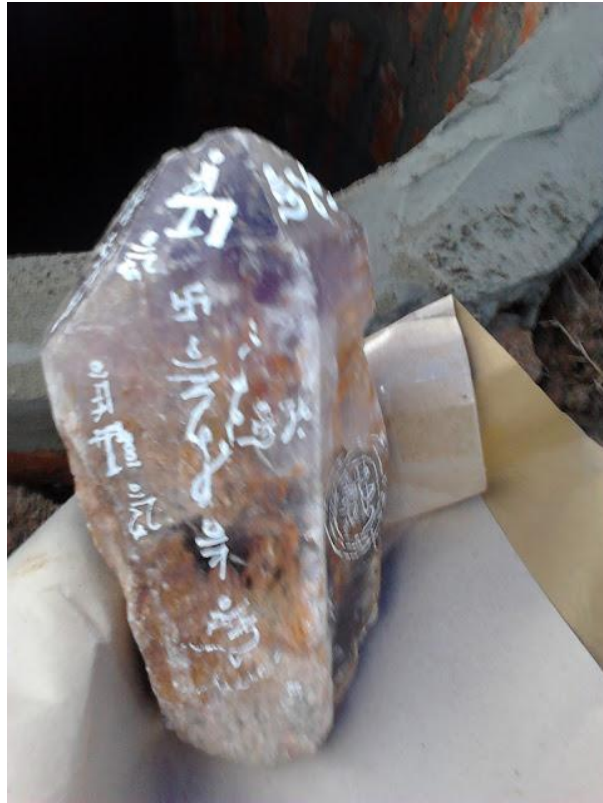














NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 4

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN.

PHẦN 2 : MẪU NHỮNG NGÔI MỘ MÀ DIENBATN ĐÃ THỰC HIỆN.

5/ Mẫu mộ làm tại Hà Tĩnh.











6/ Mẫu mộ làm tại Hà Tĩnh.









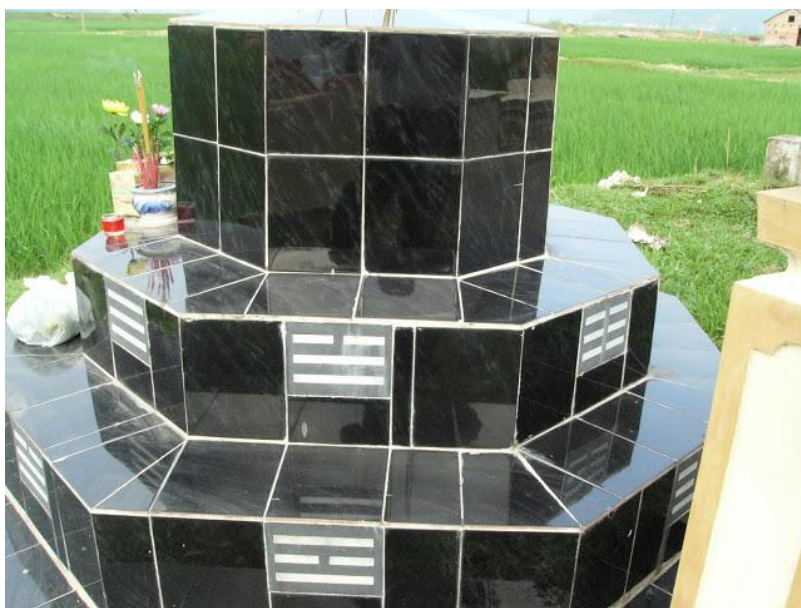
7/ Mẫu mộ làm tại Hà Tĩnh.











8/ Mẫu mộ làm tại Hà Tĩnh.







9/ Mẫu mộ làm tại Hà Tĩnh.









NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 5

***PHẦN 2 : MẪU NHỮNG NGÔI MỘ MÀ DIENBATN ĐÃ
THỰC HIỆN.***

10 / Mẫu mộ làm tại An Dương - Hải Phòng.



















11 / Mẫu mộ làm tại Đức Thọ - Hà Tĩnh.

















































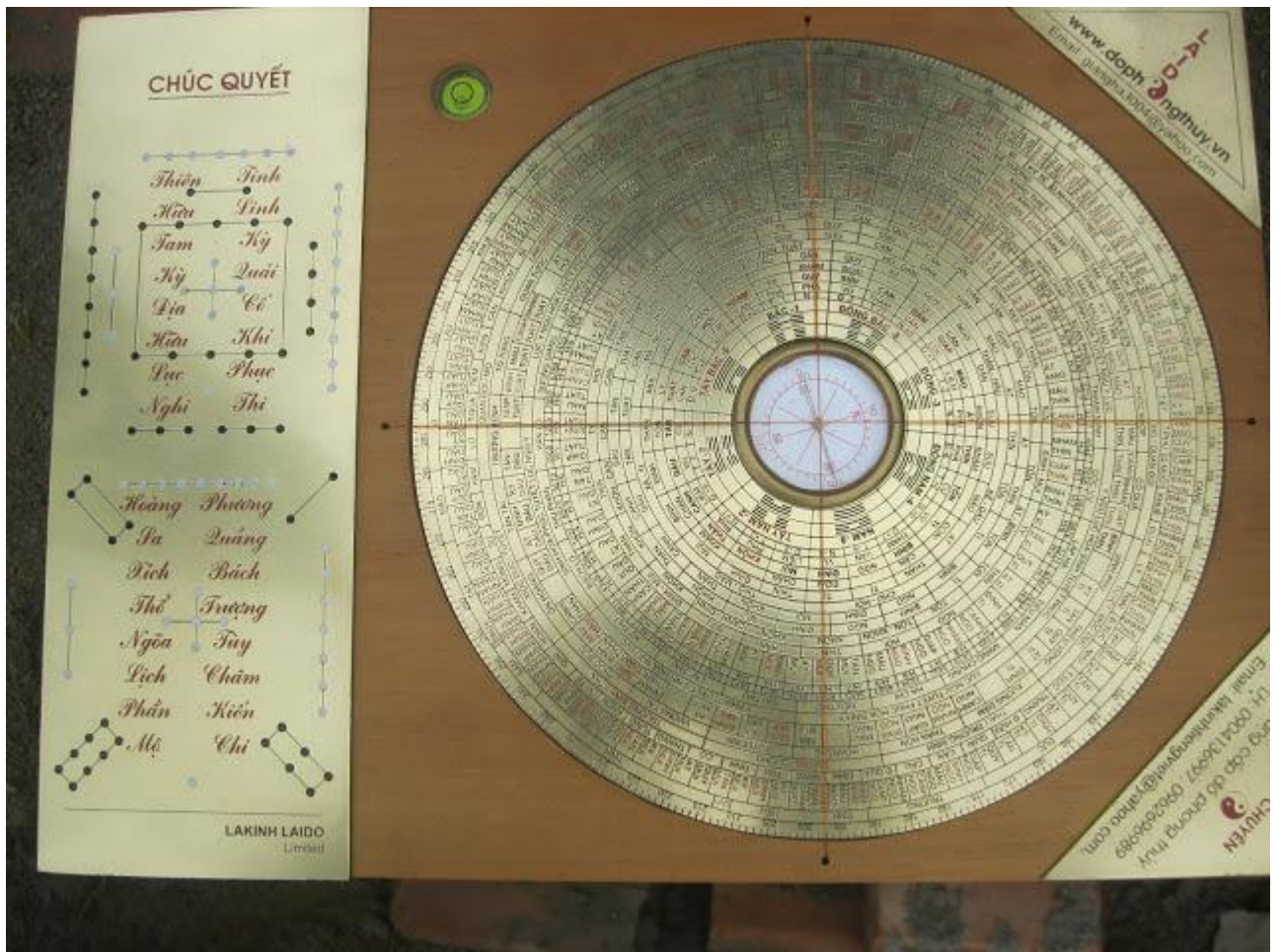






















































NƠI AN NGHỈ



ÔNG

ĐOÀN VĂN THÌN

sinh năm : 1952

mất ngày: 17 - 12 - 2012

Tức ngày : 05 - 11 - năm thìn

Quê quán : đức hòa

đức thọ - hà tĩnh



NƠI AN NGHỈ



ÔNG

ĐOÀN VĂN THÌN

sinh năm : 1952

mất ngày: 17 - 12 - 2012

Tức ngày : 05 - 11 - năm thìn

Quê quán : đức hòa

đức thọ - hà tĩnh

NƠI AN NGHỈ



ÔNG

ĐOÀN VĂN THÌN

sinh năm : 1952

mất ngày: 17 - 12 - 2012

Tức ngày : 05 - 11 - nhâm thìn

Quê quán : đức hòa

đức thọ - hà tĩnh



段

ĐOÀN

族

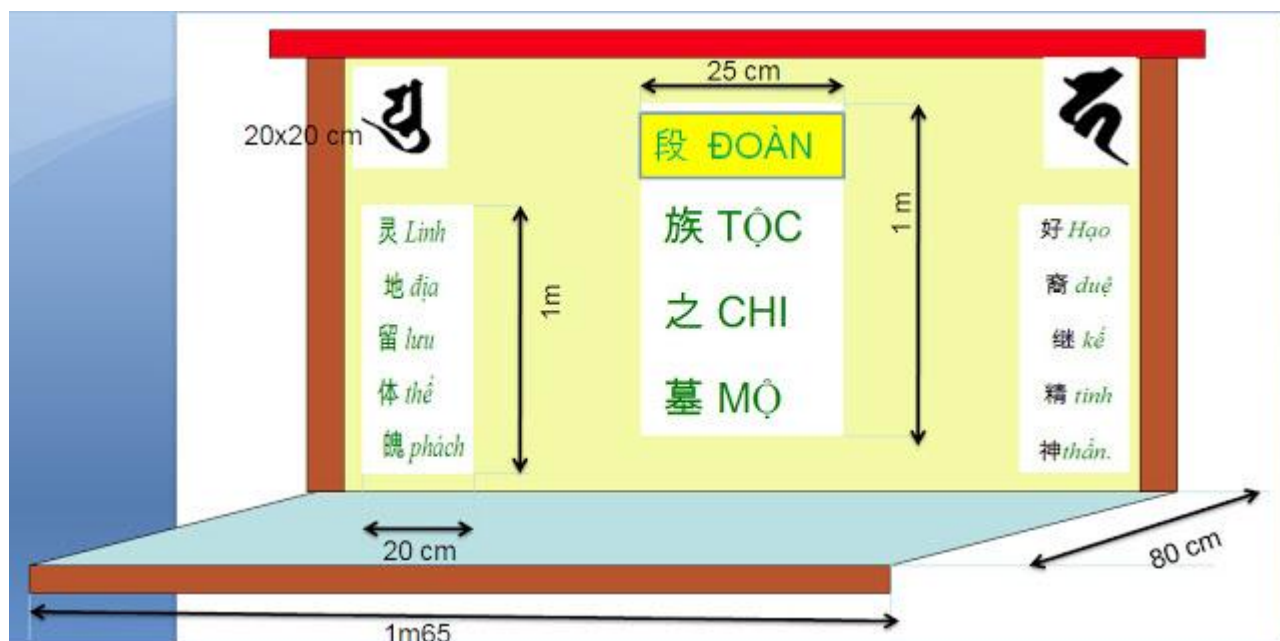
TỘC

之

CHI

墓

MỘ

























































NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 6.

PHẦN 2 : MẪU NHỮNG NGÔI MỘ MÀ DIENBATN ĐÃ THỰC HIỆN.

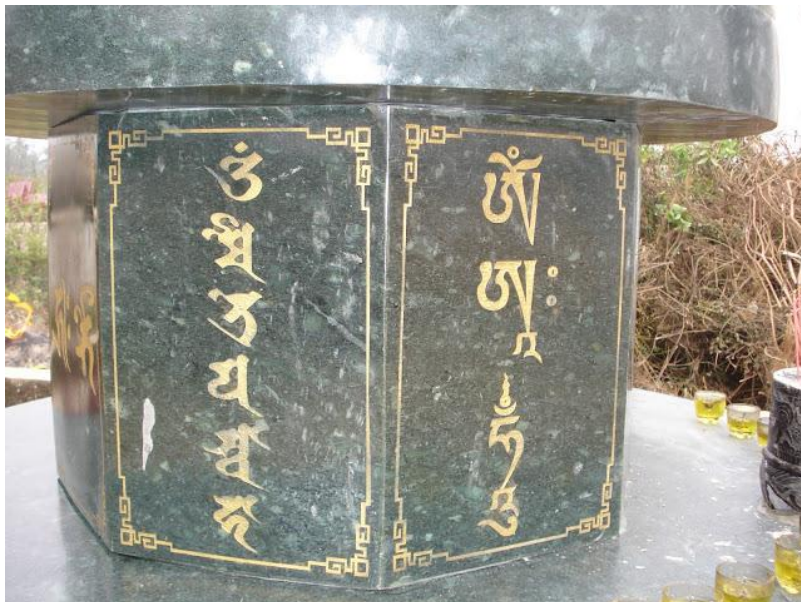
12 / Mẫu mộ làm tại Quảng Xương - Thanh Hóa.







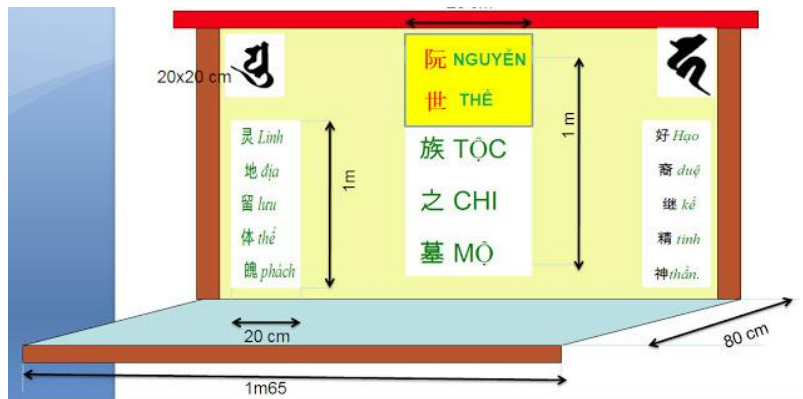




12 / Mẫu mộ làm tại Đông Anh - Hà Nội.







































Thân ái. dienbatn.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 7.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN.

PHẦN 3: MỘT VÀI ĐIỀU CẦN LÀM KHI LẬP NGHĨA TRANG DÒNG HỌ.





1/ CẢM ỨNG NGUYÊN KHÍ GIỮA NGƯỜI SỐNG VÀ NGƯỜI CHẾT .

Sách " Táng thư " của Quách Phác có viết : " Cái sinh giả khí chi tụ, ngưng kết thành cốt, tử nhi độc lưu, cốt táng gia phản khí nhập cốt dĩ manh sở sinh chi pháp ".

Điều đó có nghĩa là : Do sinh mệnh là sự ngưng tụ của sinh khí, tích tụ sẽ hình thành nên xương cốt. Sau khi chết đi , con người chỉ giữ lại được hài cốt. Bởi vậy, khi chôn cất , toàn bộ sinh khí sẽ trở về với hài cốt con người, hoàn toàn ngược lại với lúc con người sinh ra, có lợi cho sự tàng ẩn của nguyên khí . Cần là cha, Khôn là mẹ, tinh khí của cha và tinh huyết của mẹ , do hai khí âm dương giao cảm hóa hợp, sẽ khiến tinh khí chuyển hóa thành xương cốt, tinh huyết chuyển hóa thành xác thịt. Sau đó hơi thở của Trời đất, thấm dần vào từng khe hở giữa máu thịt từ đó sinh ra cơ thể của con người. Tới lúc con người chết đi, nguyên khí và hơi thở sẽ tan biến cùng với tro bụi, máu và xác thịt cũng dần dần phân hủy, chỉ còn lại hài cốt.

Người có trí tuệ, mong muốn được an táng ở nơi cát lành ,dùng xác thịt đón nhận sinh khí. Ngoài ra, nếu nếu một suy nghĩ của con cháu đời sau phù hợp với sinh khí này , thì có thể khôi phục được nguyên khí vốn có, sinh khí đã cạn kiệt cũng có thể tích tụ lại từ đầu. Nguyên thần phát triển tới đâu thì nguyên khí cũng sẽ biến đổi theo đó. Đồng thời tương ứng với nó, nếu sông núi linh tú thì con người cũng sẽ trở nên kiệt xuất.Coi sự không tồn tại là tồn tại, thông qua hư giả để tìm ra cái chân thật, vạn sự đều ở cả trong âm dương - Ngũ hành. Mỗi cái đều phải tự nỗ lực để có được phúc đức sinh dưỡng biến hóa. Bởi vậy mới nói : Đưa sinh khí quay trở lại hài cốt của người đã mất là một cách tàng dưỡng nguyên khí sinh mệnh .(TÁNG THU).

Sách có câu : "Tiên tu nhân lập âm chất,nhi hậu tầm Long ".

Người người đều muốn có được một Địa trạch tốt tươi,nhằm thăng hoa cuộc sống vật chất đầy đủ,công danh hiển hách,vợ đẹp con ngoan,Gia đình hạnh phúc.Sách THÔI QUAN THIÊN viết : "Trong nhà có người đức hạnh cao thượng thì đất đá trên núi gần đó nhất định có Linh khí ". Qua câu nói trên tức là con người làm chủ Linh khí vạn vật do phần Tâm khícủa chính mình.Các Phong Thủy Sư không hiểu điều này thì dù có Trích Huyệt Tầm Long được Bảo địa cũng chẳng linh nghiệm.

Những việc Tầm Long Địa Huyệt còn phải hội thêm phần cảm ứng tức là Thiên Đạo (Đạo Trời);sự ứng nghiệm của việc hành thiện lập âm chất,tạo nhân quả tốt.Tục ngữ có câu : "Âm địa tốt không bằng Tâm địa tốt ".Do vậy,tìm kiếm chọn lọc được Địa mạch Huyệt vị,Phong Thủy Sư phải tích đức hành thiện làm căn bản.Nếu kẻ nào có phẩm chất cao thượng,thì ất Thiên cơ sẽ ứng,Địa cơ theo đó mà tăng thêm sự tốt lành cho con cháu đời sau hưởng Phúc.Bởi Tâm địa thiện lương thì tương ứng với Địa mạch cát lợi ,vạn Trời ứng cho,chứ

chẳng phải chủ quan tâm về hình thức mà quên đi nội dung, cứ tưởng rằng tâm được Long huyết rồi, con cháu đời sau sẽ được hưởng Phúc, cái gốc chúng ta chẳng lo mà lại đi lo cái ngọn, rõ là ta chẳng biết gì cả. Nếu như các Phong Thủy Sư họ tài giỏi như thế thì ắt họ phải giành những huyết Đế vương, Công Hầu, Khanh tướng cho con cháu họ, chứ đại gì mà họ chỉ cho ai ?

Khi táng đi hài Tổ tiên, chắc người ta phải chọn Địa huyết thật tốt mà an táng, song song với việc trên, người tại tiền phải nỗ lực tu dưỡng thân, tâm cầu lấy gốc rễ của Đạo. Nếu chỉ chú trọng quan sát hình thể Địa huyết, sẽ cho kết quả trái ngược, làm tổn hại đến con cháu đời sau. Nếu như có Nhân, tất phải có Quả; nhưng Nhân - Quả thiện ác tùy vào Tâm khi chiêu lấy họa phúc.

2/ XÁC ĐỊNH PHÚC PHẬN DÒNG HỌ.

Một việc rất quan trọng là phải cân được phúc đức của dòng họ người cải táng. Phúc phận của dòng họ đó như thế nào phải đặt vào khu Địa Huyết có năng lượng tương đồng mới có kết quả. Không phải cứ thấy con Long to mà ham đặt huyết mộ dòng họ vào đó, bởi nhiều khi không hợp hoặc không tụ đủ Phúc mà lợi bất cập hại. Không vì khu đất kết Huyết quá to, quá mạnh, quá nhiều đời mà đặt vào khi phúc phận của dòng họ chưa đủ. Việc đó giống như ta đặt cái quạt máy sử dụng điện 110v vào mạch điện 220v, lúc đó cái quạt sẽ bị cháy rụi. Thông thường những gia đình bình thường về phúc phận chỉ cần một con giun cũng đủ cho một cuộc sống bình an, ổn định, đâu có cần tới những con Long, những Huyết kết đắc địa. Những Huyết lớn chỉ sử dụng cho những vị, những dòng họ đã đủ phước báu do Thiên định mà thôi. Nếu đã có nghĩa trang của dòng họ được thiết kế sẵn từ trước thì việc này rất đơn giản vì khi lập nghĩa trang đã có các Phong thủy sư tính toán cho rồi.

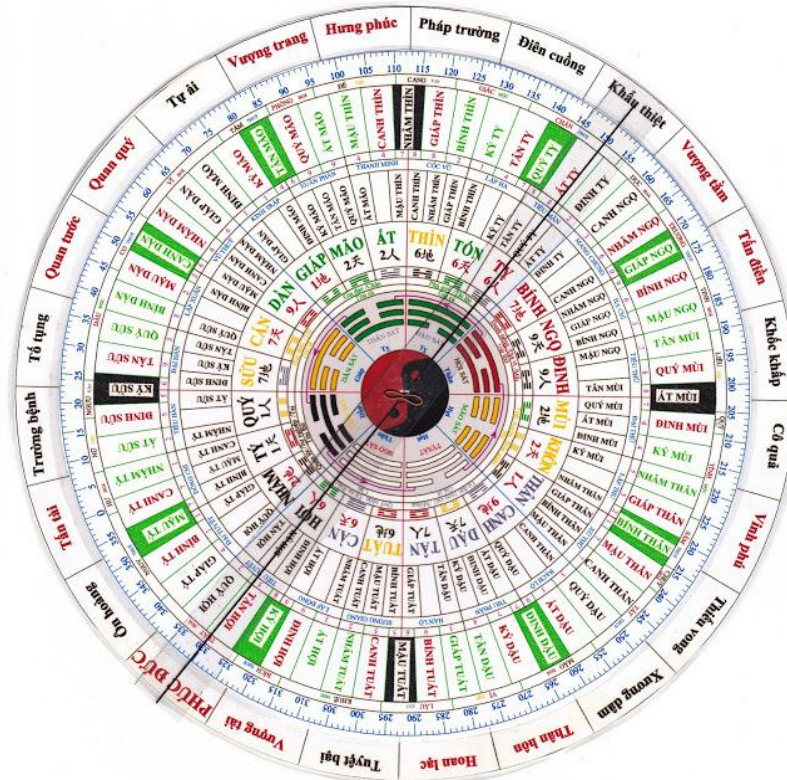
Trường hợp quy tập mới hoặc cải táng riêng lẻ thì việc này rất phức tạp, có khi phải thực hiện trước đến vài năm. Gia đình diện bát khi đặt mộ, có nhiều ngôi thời gian từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc mất tới 3 năm trời. Sở dĩ lâu như vậy là phải thực hiện tất cả những công việc sau : Tầm Long tróc mạch- Xác định Huyết Khí-Mua cuộc đất đã tìm được- Tính toán, phân kim sẵn, bao gồm các bước như xác định Loan đầu, Thiên Môn, Địa hộ, xác định vị trí kết Huyết- Tính toán thời gian đặt mộ, độ sâu và phương đặt để đạt được Huyết Khí Bảo Châu...- Thực hiện các bản vẽ quy hoạch tổng thể các đời, các chi trong dòng họ- Thực hiện các nghi lễ khi bắt đầu động thổ xây dựng hàng rào bao, nơi tế lễ, đào huyết, xây thành Huyết...- Thực hiện các hình dáng của mộ theo nhiều yếu tố như địa hình, phúc phận dòng họ, loan đầu. Nhiều khu vực vì đã có đất hay nghĩa trang từ trước nhưng không tụ đủ Khí phải thực hiện việc dẫn Long về để tụ Khí tại cuộc đất đã chọn. Tất cả những việc nói qua ở trên rất phức tạp và là chuyên môn của các Phong Thủy Sư.





3/ CHỌN VỊ TRÍ ÂM TRẠCH THEO THỂ ĐẤT CỤ THỂ.

Ngày xưa, khi hình thể đất đai còn nguyên sơ, việc chọn vị trí âm trạch theo hình thể của Loạn đầu tương đối rõ ràng và thuận tiện. Ngày nay, đất chật người đông, tấc đất tấc vàng, việc chọn cho dòng họ, gia đình mình một vị trí đắc địa còn khó hơn với sao trên trời. Tuy nhiên, có những điều dù hoàn cảnh như thế nào đi chăng nữa cũng không thể bỏ qua. "Táng Thư" viết: "Phong thủy chi pháp, đắc thủy vi thượng, tàng phong thứ chi." Điều đó nói rằng: Trong việc chọn âm trạch, cái quan trọng nhất là có thủy tụ rồi mới đến tàng phong. Phong thủy sư khi đi chọn đất mai táng cho gia chủ, ngoài những việc quan sát việc di chuyển của Long mạch, nhìn thấy rõ khí mạch hình thành giai sơn kết huyệt, xem xét địa thế xung quanh để nhận biết đúng vị trí của địa huyệt." Hám long kinh" có viết: "Tầm đắc chân long bất thức huyệt, bất thức huyệt thời tổng không thuyết. Thức long huyệt thủy vi chân, hạ trú chân long quan bất tuyệt. Chân long ân chuyết huyệt nan tầm, duy hữu triều sơn thực hạnh tâm..." Nghĩa là sau khi tìm được long mạch chân khí còn phải nhận biết được đúng địa huyệt. Triều sơn ở phía trước thủy khẩu phải châu bá vào xung quanh chân long mới giữ được sinh khí. Tìm được chân long, xác định được đúng long huyệt mới giữ được long linh thiêng, trên thì thừa hưởng Thiên quang, dưới thì giữ được địa khí mới làm cho phúc âm của con cháu thịnh vượng mãi mãi. Khi chân long đi đến tận cùng có thể kết thành vô số địa huyệt, nhất sa thủy của nó bên ngoài đều đẹp đẽ, hoàn thiện. Trong những chỗ đó phải có một nơi mà Thiên quang chiếu vào, là nơi tập trung của địa khí gọi là chân thiên địa mật. Nơi đó chính là nơi chân kết khó nhìn nhận bằng mắt thường mà việc này phải do Phong thủy sư luyện tập nhiều năm để có thể nhìn rõ được màu sắc của khí bốc lên. Cũng có thể dùng kinh nghiệm mà chọn những vị trí đặc biệt của hình hài địa thế như: râu tôm (Hà tu), mắt cua (Giải nhãn), cánh ve (Thiên dục), sừng trâu (Ngưu giác), lâm đầu, hợp cước... để chứng thực nó. Tất cả những điều trên đều là quan trọng, nhưng cái quan trọng nhất trong việc chọn địa huyệt vẫn là thủy tụ. Phía ngoài xa nên có sông hồ chảy quanh, phía gần cũng nên có những ao, chuôm nhỏ để giữ sinh khí bên trong. Tại vùng đồng bằng, đâu không có núi non che chắn, nhưng trước Minh đường chỉ cần có một dòng sông chảy qua, uốn lượn thì không phải lo gì thủy không tụ. Kinh viết: "Ngoại khí hoành hình, nội khí chí sinh, cái ngôn thử dã". Nghĩa là Ngoại khí hình ngang thì nội khí dừng lại. Dòng nước chảy bên ngoài khu đất nên gọi là ngoại khí. Sinh khí ẩn tàng bên trong nên gọi là nội khí. Do vậy, ngoại khí bên ngoài phải có hình dạng nằm ngang để nội khí mới theo đó mà dừng lại kết huyệt.



Kinh viết : Thổ hình khí hình - Nghĩa là hình của đất chính là hình của khí , vạn vật nhờ đó mà hóa sinh. Sinh khí vô hình vô tướng nhưng chúng ta có thể dựa vào hình thể của đất vận hành, thay đổi mà suy đoán. Sinh khí vận hành trong đất, cần dựa vào hình thể của đất để vận hành và dựa vào hình thể của đất để hội tụ kết huyệt bấu. Các Phong thủy sư thường phải quan sát hình thể đất thật kỹ, nhận biết được sinh khí bắt đầu sinh ra từ nơi nào, tích tụ tại nơi nào, từ đó mới tính toán đến việc gửi gắm xương cốt. Người hiểu biết về an táng, trước khi lựa chọn huyệt mộ, sẽ phải quan sát nguồn gốc sinh khí đầu tiên, sau đó dò tìm thể di chuyển của sinh khí, xác định được nơi sinh khí tích tụ để quyết định đào huyệt nơi đó. Thông thường , nơi sinh khí tích tụ thì đa phần có cảnh sắc tươi đẹp, sông núi hữu tình, nếu không có con mắt tinh tường sẽ không thể nhìn thấy được. Nhiều khi ngay trên vùng đất quê hương ta, những nơi chúng ta thấy thân thiết ngay từ khi còn thơ ấu, hàng ngày, chúng ta đi lại, dầm đạp lên tiền tài, bổng lộc, chức tước mà không hề hay biết. Đó chính là chúng ta không có những Phong thủy sư chỉ cho hay cũng là phúc phận chưa được hưởng địa huyệt đó. Đất, đá cũng luôn tìm chủ và những địa huyệt lớn cũng chỉ giành cho những kẻ có phúc phận lớn mà thôi.

Khi quan sát một khu vực, nếu chúng ta thấy trên một địa bàn bằng phẳng, rộng rãi, cây cỏ rậm rạp có những gò đồng nổi lên tròn như bong bóng nổi trên mặt nước, giống như những hạt minh châu, thấy những gò hình vuông giống như những hòm chứa châu báu, hoặc thấy những hình giống lá cờ, những hình cái trống nằm trên mặt ruộng , hoặc thấy giống các hình con rùa, con ếch, con cáthì những nơi này có thể coi là nơi cát tường , có sinh khí thông suốt, khí dư của sinh khí khiến cho hình đất nhô lên cao như vậy. Những nơi như vậy , chúng ta có thể xem xét, tính toán mà đặt phần mộ không sợ lầm.

Trong thời đại ngày nay, những công việc tầm long, tróc mạch, phân kim, điếm hướng như trên quả thật là khó thực hiện cho đầy đủ được. Tuy nhiên, các bạn cứ an tâm, không cần đến một con long to, nhiều khi chỉ một thể đất nhỏ mà diện tích thấy hãy còn đầy dẫy ở các vùng quê hiện nay, cũng đủ cho cả một gia tộc ấm no hạnh phúc vài đời nếu thực hiện chuẩn xác những yêu cầu tối thiểu của thuật Địa lý. Địa lý chính là cái lý của đất vận hành cùng vũ trụ,

chỉ cần thuận theo cái lý đó, tức là thuận theo quy luật vận động của vũ trụ, chúng ta cũng có thể thu về cho mình những kết quả tốt đẹp đến không ngờ .

Theo "Quách Phác táng kinh " có 5 nơi không thể an táng phần mộ vào đó, tuy nhiên theo thiên ý của dienbatn chỉ có 3 trường hợp là không thể đặt huyệt mộ vào, đó là :

1/ Núi trọc thì không thể an táng : Trên núi trọc, đất đai khô nứt nẻ, mạch khí tàng ẩn trong đất đã cạn kiệt do vậy không thể an táng được. Cũng cần phải phân biệt với trường hợp tuy núi cây mọc thưa thớt, nhưng đào xuống thấy thổ đất ẩm và mịn màng , bề mặt sáng bóng như vỏ trứng , đất có năm màu sắc thì đây lại là đất tốt có thể an táng được. Vì đường sinh khí lặn sâu dưới đất nên khi táng trong khu vực này cần đào sâu hơn thông thường một chút.

2/ Nơi núi đứt gãy không thể an táng : Đất là cội nguồn của sinh khí, có đất rồi mới có khí. Nếu tại khu vực sơn mạch bị đứt gãy do tác động của thiên nhiên hay con người , đường sinh khí bị đứt gãy, không thể an táng được. Mặt khác nơi bị đứt gãy thường tạo ra những vùng có những tia ác xạ không tốt cho mồ mả cũng như cuộc sống của con người.

3/Núi không dừng không thể an táng : Sinh khí sẽ dừng lại theo sự biến đổi của thể đất. Nơi thể núi đi thẳng không dừng lại không thể chọn làm nơi an táng.

Thông thường khi ta quan sát những dãy núi chạy dài, phần nào thấy đỉnh núi còn nhọn , địa thế hiểm trở tức là nơi Long mạch còn đang đi, chưa thể ngưng nghỉ để kết huyệt được. Khi ta thấy các đỉnh núi tròn đầu dần rồi tạo nên những vùng trung du có nhiều núi đất hình bát úp là nơi Long mạch chuẩn bị dừng nghỉ. Từ khu vực này, nếu Long mạch chìm sâu và vượt một hai con sông thì sẽ xuất hiện một vùng đồng bằng có nhiều gò đồng nổi lên thì chính khu vực đó là nơi Long mạch dừng nghỉ và kết huyệt. Nếu các bạn đi theo đường từ Lạng Sơn về đến Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội sẽ thấy rất rõ hiện tượng này.

Ngoài ra theo như Quách Phác táng kinh nói còn hai nơi không thể kết huyệt được là : Núi đá không thể an táng và nơi núi đơn độc không thể an táng. Theo dienbatn thì điều này không hoàn toàn thỏa đáng. Bằng chứng như cao nguyên đá Đồng Văn vẫn phát sinh ra Vua Mèo. Còn những trái núi đơn độc giữa đồng bằng như núi Bà Đen ở Tây ninh vẫn có nhiều huyệt quý. Nếu chỉ nhìn bằng mắt thường ta thấy trái núi đó đơn độc, nhưng khi một Phong Thủy sư có kinh nghiệm sẽ có thể nhận biết được Tổ Long có thể ở cách đó rất xa, con Long lặn sâu trong đất và đến đó mới trồi lên và có vô số huyệt kết xung quanh.



4/ CHỌN MUA ĐẤT LÀM NGHĨA TRANG DÒNG HỌ.

Bạn đừng tưởng cứ có tiền là có thể mua được đất. Cái lý : " Cái gì không thể mua bằng tiền thì có thể mua được bằng rất nhiều tiền " , hình như không đúng trong trường hợp này. Đất hay đá quý đều chọn chủ - Đó là cái lý của Tạo hóa gần như bất di bất dịch. Có nhiều trường hợp do không tụ đủ phúc mà cố cưỡng cầu đặt vào , ngay lập tức thảm họa tới liền. " Khi táng di hài Tổ tiên, chắc người ta phải chọn Địa huyết thật tốt mà an táng, song song với việc trên , người tại tiền phải nỗ lực tu dưỡng thân, tâm cầu lấy gốc rễ của Đạo. Nếu chỉ chú trọng quan sát hình thể Địa huyết, sẽ cho kết quả trái ngược, làm tổn hại đến con cháu đời sau. Nếu như có Nhân, tất phải có Quả; nhưng Nhân -Quả thiện ác tùy vào Tâm khi chiêu lấy họa phúc- dienbatn "

Nếu đã đủ duyên để mua được cuộc đất đẹp, chúng ta nên tính toán mua khoảng đất đó đủ dùng cho vài ba đời trước và vài ba đời sau, để con cháu hàng trăm năm sau đỡ vất vả đi tìm đất. Cách tốt nhất là quy tụ mồ mả về một nơi có quy hoạch thống nhất, vừa đảm bảo được các yêu cầu về Phong thủy vừa tiện cho con cháu đời sau thăm viếng.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 8.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN.
PHẦN 3 : MỘT VÀI ĐIỀU CẦN LÀM KHI LẬP NGHĨA TRANG DÒNG HỌ.



5/ LÀM LỄ MUA ĐẤT - KIỂM TRA HIỆN TRẠNG ĐẤT - CẦU SIÊU CHO CÁC VONG LINH.

1/Làm lễ mua đất âm : Khi đã mua được đất của người dương rồi, chúng ta vẫn cần phải có một cái lễ gọi là mua đất của người âm. Động tác này có ý nghĩa báo cáo với các vị Thần linh sở tại và các vong linh hồn của khu vực này người chủ mới ra mắt. Việc này các Phong thủy sư phải làm hết sức thành kính, tôn nghiêm. Thường các Phong thủy sư đều là các Pháp sư. Khi ra đến nơi khu đất đều phải có những nghi lễ riêng.

Khi đến coi đất : Khi tới nơi Linh địa, tay phải bắt ấn Tý, trùm trong tay áo. Ngón chân phải vạch chữ Quỷ Thần (鬼神), sau đó vạch chữ Tỉnh (井) rồi lấy chân dè lên. Đọc rằng :
Tử vi giáng tỉnh.

Ngô thụ bầm sinh.

Ngưỡng thờ Thiên mệnh.

Túc đập vạn sơn vạn thủy.

Khẩu hàm Lục Giáp, Lục Đinh.

Hô Thần Thần khóc,

Hô Quỷ, Quỷ kinh.

Phạm Chi giả tử,

Tị Chi giả sinh.

Nhi chúng Long Thần.

Tị Chi tốc tốc.

Dĩ túc đập Chi.

Hung Thần tẩu tán.

Sau đó đọc tiếp chú di Thần lập miếu : Tức là xin dời vị trí thần sang chỗ khác để lập miếu và an táng :

Tiên vấn thử Thần hà hiệu (Hỏi danh Thần). Lấy chân vạch chữ Thần (神) trên mặt đất .

Tay trái bầm cung Dần, trùm trong tay áo. Đứng ở phương Sinh khí . Chân dè lên chữ viết mà đọc rằng :

Ngô thụ bầm sinh.

Vô hình vô ảnh,

Vô tính vô danh.

Di kỳ thử miếu,

Di kỳ thử đình.

Phi Ngô sở dục.

Do chúng sở nghinh.

Thành Hoàng Thổ địa.

Bất đắc tung hoành.

Cấp cấp như luật lệnh.

Sau đó đọc tiếp chú Huyệt khai khu thần pháp : Đứng ở phương Sinh khí, tay phải bắt ấn Tý giấu trong tay áo mà đọc rằng :

Sắc Tứ tung ngũ hoành,

Nhật nguyệt quang minh,

Thiên Thần tấu tán.

Vạn Quỷ diệt hình

Cấp cấp như luật lệnh.

PHƯƠNG SINH KHÍ.

Tháng

Cung Sinh khí tại

1. TY – Chính Bắc .
2. SỬU
3. DẦN
4. MÃO – Chính Đông.
5. THÌN.
6. TỶ
7. NGỌ – Chính Nam.
8. MÙI
9. THÂN
10. DẬU – Chính Tây.
11. TUẤT
12. HỢI.

Vẽ một vòng quanh Huyệt, đánh dấu 12 cung.

Khi lập đàn mua đất người âm, cần phải có 3 đàn riêng biệt là : Đàn lễ phật, Đàn lễ các Thần và Đàn Mông sơn thí thực để cúng các vong linh hồn.

a/ Đàn lễ Phật : Đồ lễ chỉ có trầu cau, hoa quả, trầm hương, đèn nến. Tuyệt đối không xư dụng tiền mã và đồ mặn. Đàn có 2 cây nến lớn đặt đằng trước bên cạnh Kính đàn (hai cây nến này tượng trưng cho Nhật - Nguyệt), Phía dưới có 7 cây nến nhỏ tượng trưng cho chùm sao Bắc cực - Quê hương của loài người. Phía dưới nữa có 3 chung trà - 3 chung rượu- 3 chung nước tượng trưng cho Tam tài : Thiên có Nhật - Nguyệt - Tinh, Nhân có : Tinh - Khí - Thần , Địa có Thủy - Hỏa - Phong.

Đàn này thường sau khi đọc nghi quỹ Mật tông thường trì các chú : Chuẩn Đề và Tỳ Lô Giá Na mỗi chú 1 chuỗi (108 biến). Sau cùng là đọc chú hồi hướng công đức cho các đấng các cõi và các vong trên mảnh đất này.

b/ Đàn lễ các Thần : Các Thần ở đây bao gồm : Ngài U Minh Giáo chủ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát .

Ngài Kiên Lao Địa Thần Bồ Tát .Các Ngài Ngũ Phương , Ngũ Đế , Hậu Thổ Nguyên Quân , Sơn Nhạc Đế Quân , Đương Phương Thổ Địa , Thổ Phủ Thần kỳ , 24 Khí Thần Quan , 24 Long mạch Thần Quan , 24 Địa mạch Thần Quan , 24 Sơn Địa mạch Thần Quan , 24 Hướng Địa mạch Thần Quan , Thanh Long , Bạch Hổ , Thổ Bá , Thổ Hâu , Thổ Mãnh , Thổ Trọng Thần Quan , Thổ Phụ , Thổ mẫu , Thổ Lương , Thổ Gia Thần Quan , Thổ Tử , Thổ Tôn , Thổ Khâm , Thổ Khôn Thần Quan , Thổ Kỳ Ngũ Phương bát Quái và các vị Thần minh quyền thuộc . Ngài Kim Niên hành Khiển Thái Tuế chỉ đức tôn Thần , Ngài Bản Cảnh Thành Hoàng chủ vị Đại Vương và tất cả các vị Thần minh cai quản trong khu vực này .

Đàn lễ này có thể có đồ mặn hoặc đồ chay tùy ý nhưng nhất thiết phải có một hay 5 bộ Quan Thần Linh (bao gồm mũ , áo, ủng, ngựa và vàng hoa). Nếu 5 bộ là lấy các màu theo Ngũ hành : Xanh - Đỏ - Vàng - Trắng - Tím. Nếu một bộ lấy màu vàng. Việc này là để cúng cho Ngũ phương ngũ thổ Long Thần (Đông phương thanh Đế - Tây phương bạch Đế - Nam phương xích Đế- Bắc phương hắc Đế và trung ương Hoàng Đế). Ngoài ra có thêm các bộ giấy tiền vàng cúng ông Địa, cúng Ngọc Hoàng Thượng Đế và vài trăm cuốn Thọ Sinh Kinh. Ngoài tiền âm ra phải có một số tiền Dương (tiền thật) khi làm lễ. Khi làm lễ Phong thủy sư phải có một lá sớ trạng đại ý thay mặt gia chủ xin mua đất âm của các vị Thần xứ này. Phàm đã làm Pháp sư hay Phong thủy sư đều có kinh qua luyện tập một khả năng là giao tiếp được với các vị Thần linh, Thổ địa để biết khu vực này do vị nào cai quản, lịch sử của khu vực này như thế nào mới biết đường mà lần. Trong Đạo tràng LHVV của diênbatn , các anh chị em hầu như đều có khả năng này, đặc biệt các vị nào có học qua các lớp Cảm xạ của Thầy Đur Quang Châu đều có những bước tiến khá nhanh. Học qua một vài khóa Cảm xạ sẽ giúp anh chị em trong Đạo tràng dễ dàng vượt qua môn học giao tiếp này.

c/ Đàn lễ Mông sơn thí thực : Mục đích là cúng và cấp đồ ăn cho các vong linh y thảo phụ mộc và vong linh những người từng sống, chết trong khu vực này. Đồ lễ gồm có : Cháo trắng, gạo , muối, ngô, khoai luộc, bông ngô, bộ Tam sên , trầu cau, rượu, thuốc lá...và một chút tiền giấy cúng cô hồn. Đồ lễ không cần nhiều vì khi cúng Phong thủy sư phải có động tác đọc chú biến thực, biến thủy dùng để biến một đồ lễ ra hàng hà sa số đồ lễ mới đủ cho các thế giới vô hình ở đó.

ĐỌC CHÚ KIẾT TƯƠNG HỘI KHAI :

Cam lồ môn khai –Cô hồn phật tử giá lâm tai –Vãng pháp phó hương –Trai vĩnh phát luân hồi –u ám nhất thời khai.

Nam mô tiên sư Tổ sư Tam giáo Đạo sư –Phật tổ Quan âm Chí thể lai lâm –Hồng môn chiêu mộ –Bồ tát giáng sanh –Đà la ni đế –Đà la ni quân –Bát vạn trùng san –Huyền đàn thượng tướng –Thiên đình nhập nhã –Bát bộ Kim cương –Qua cái Miếu đảng –các sứ (Tiêu diện Đại sĩ) –2 lần –Diệm khẩu quý vương –Đem binh cô hồn trùng trùng điệp điệp –ăn cướp mà chết –Phải gươm phải giáo –Chết đâm chết chém –yếu tử oan hồn –Bị thần Hỏa thiêu tự hồn xiêu phách lạc –Cách non cách núi –Cách sông cách suối –Cách xóm cách thôn –cách làng cách xã.

Hồi Binh cô hồn -cùng Binh thượng lộ –áp lại chó chày –Hoặc tà ma nào bị chiên,chặt,cắm,thâu,chỉ chóng dẫn về nạp trước Tổ sư –Cấp cấp y luật lệnh.

Cẩn thỉnh Thiên thiên Lực sĩ vạn vạn tinh binh –Thiên binh thiên tướng –Binh 18 nước chư hầu –Non kia núi nọ –Vượt đi hàng mây bãi biển Trường sa tu la ác đạo –Tà á rặc 12 vị Giàng đường binh Lý ngư Lý lực –Đại bàng Nam hải –ác thú gấu ngựa –Sài giết Hổ mang –Hồng Bàng chi điều –Heo,mèo,quả quạ,kên kên –Thần Hoàng la lão –Binh ứng giá về đây –Thọ trì hưởng thực-Này hồi âm binh ời...ời.) –3 lần.

Vì các Vong khi tồn tại, cổ chúng thường rất nhỏ nên khi làm lễ phải đọc danh thất Phật, dưới ánh quang năng của chư Phật , cổ hòng chúng mới mở ra để hưởng thụ tinh khí của đồ cúng được .

NIỆM DANH THẤT PHẬT :

(Nam mô Đa bảo Như lai.

Nam mô Bảo thắng Như lai.

Nam mô Diệu sắc thân Như lai.

Nam mô Quảng bác thân Như lai.

Nam mô Ly bố úy Như lai.

Nam mô Cam lồ vương Như lai.

Nam mô A di đà Như lai.) –3 lần.

CHÚ PHÁT LƯƠNG :

(Thần vọng thỉnh tiêu diên Đại sĩ – Diêm khẩu Quỷ vương phụng Tổ sư thiết lập đàn tràng – Thâu đăng chư cô hồn nhập trận. Phó cho Sư (Thí chủ) tên... tuổi – Gia trung hưng vượng – Hộ tử tôn phước thọ khang ninh-Tự tử tư vi hậu Thái bình-Bất khả hứa Tà ma xâm nhập –Lễ sư chủ (Tín chủ)cung thâm vi cấp –Nội Gia hương tâm đình hữu dư –Cối Diêm phù –Thiên Địa vô tư –Nhơn tài thực –Nhơn tài cố hỉ –Diêm Thầy phát Thiên thiên Lực sĩ –Mễ Thầy truyền Vạn vạn Tinh binh –Oan hồn yếu tử sanh linh –Thỉnh phù triệu cấp cấp y luật lệnh.). Sau đó khoán chữ Ram ,rồi rải gạo muối,rượu,nước xung quanh sân.

2/ Kiểm tra hiện trạng đất : Kiểm tra hiện trạng đất nhằm xác định chính xác xem khu đất dự định làm nghĩa trang dòng họ đó có tồn tại mồ mả cũ, xương cốt thất lạc lâu năm, có xuất hiện những tia ác xạ không ? Có những phay đất nứt chuyển dịch và những dòng nước ngầm biên dưới chuyển động như thế nào ? Đây là một việc quan trọng vào bậc nhất khi làm mộ. Để xác định xem có mồ mả cũ hay không, có nhiều cách làm như dùng cảm xạ, ngoại cảm, ngòi Thiên , kêu Thổ địa đến hỏi ... nhưng thông thường cách đơn giản nhất là khi trời mưa to, dùng thước sắt thước toàn bộ khu đất theo hình kẻ ô 20x20 cm. Biện pháp này tương đối hiệu quả, nhưng chỉ có thể khảo sát được tầng đất mặt và xuống sâu độ 2m mà thôi. Nhiều khi có những ngôi mộ cũ có độ sâu 4-5 m phải dùng cách khác.Nếu khi đào đất thấy khu vực hoàn toàn là đất liền thổ thì có thể an tâm. Trong Phong thủy có thể xử dụng phương pháp Kỳ châm Bát pháp của La kinh để phát hiện những điều trên. Kỳ châm Bát pháp như sau :

Kỳ Châm Bát Pháp

La bàn, có nhiều vòng khác nhau, có vòng thì phối bát quái, âm dương, ngũ hành, đối với khí trường thì cảm ứng chỉ bắc đẩu nam rất nhạy, Thánh Hiền xưa chiếu theo thiên tri mà làm việc, lấy đó mà suy luận sự phát sinh biến hóa của khí trường, tức là Kỳ Châm Bát Pháp.

1.Đường Châm:

Khi kim cứ lay động không yên, không quy về trung tuyến. Đoán rằng nơi đó có quái thạch sâu bên dưới, ở đó tất có họa, nếu kim tại Tốn Ty Bính vị mà bông bênh, thì rất dễ phía dưới 9 thước có vật dụng xưa, ở đó dễ xuất người nam nữ tửu sắc, thầy bả, cô quả bản hàn .

2.Đoái Châm :

Đầu châm bông ngóc lên, cũng gọi là phù châm, đó là vì âm khí giới nhập, nếu chẳng phải tổ tiên nhà đó cũng là, phúc thần hộ pháp.

3.Trầm Châm :

Đầu châm bông hạ xuống. Đó là do âm khí giới nhập, đó là âm mà không ác âm, cũng là oan hồn uổng tử, hoặc chết không bình thường, là do họ cảm mà ra như vậy.

4.Chuyển Châm :

Chỉ châm chuyển mà không dừng. Ác âm giới nhập, đó là khí oán hận liên tục không dừng, ở đó tất gặp tai họa.

5.Đầu Châm :

Chỉ châm nửa nổi nửa chìm, hoặc nửa nổi mà không đến đỉnh, chìm cũng không đến đáy. Dưới đất có mộ phần, ở đó tất hay khóc nhiều, nên đề phòng quan tư khẩu thiệt.

6.Nghịch Châm :

Châm quy trung tuyến nhưng không thuận, hoặc châm tà phi. Đất đó tất xuất hiện người ngỗ nghịch, bại cả người lẫn tiền bạc, phong thủy nói không được.

7.Trắc Châm :

Châm mà dừng yên tĩnh, nhưng không quy về trung tuyến. Đất đó vốn là Thần Đàn Cổ Tháp, nhà ở không được.

8.Chính Châm :

Không dị dạng, không nghiêng không lệch, đất đó là đất chính thường, đất đó có thể đoán đo châm thước mà dừng.

Kỳ Châm Bát Pháp là giải thích rõ ràng các lực khí quái dị, nên Phong Thủy Địa Sư khi thăm

khám đất không thể không biết.
(Thế Anh Dịch).
ĐỒ NGHỀ CỦA DIENBATN,



3/ Cầu siêu cho các vong linh.

Đất đai trải qua hàng vạn năm con người sinh sống, hầu như chỗ nào cũng có vong, có cốt. Nhiều nơi tại một vị trí có đến hai ,ba tầng mộ. Để giải quyết vấn đề này, cách thường xử dụng là di dời phần mộ đó sang vị trí khác. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, chúng ta cũng không thể đảm bảo là khu đất đó sạch mộ 100 %. Theo dienbatn, cách tốt nhất để hóa giải vong , cốt tại khu vực định làm nghĩa trang dòng họ là cầu siêu cho họ. Khi mất đi, vong hồn thường trú ngụ tại nơi mồ mả mà con cháu, dòng họ làm cho họ. Cầu siêu là mục đích sám hối tội lỗi cho người quá vãng, hầu chuyển nghiệp nhân xấu của người, khiến họ xa lìa quả báo đau khổ, rời khỏi cảnh giới tối tăm đọa đày, cầu cho thần thức người được nhẹ nhàng thanh thoi, siêu sanh về nơi thế giới tịnh lạc, chóng thoát luân hồi. Tụng niệm và làm các việc phước, đem công đức ấy hồi hướng cho vong linh, cũng như gửi lương hướng cho người đi xa vậy. Người đã siêu rồi mau được Phật thọ ký; người ở cõi trên mau lên các địa vị cao hơn, hào quang càng sáng tỏ. Người đang sa đọa trong 3 đường ác thì cũng nhờ các công đức ấy mà siêu sanh Tịnh Độ hay thoát khổ lên làm Trời, làm người v.v...

Khi có những lễ cầu siêu cho họ, thần thức của người quá vãng được phá bỏ cái vô minh và dòi bỏ thân xác tứ đại mà chóng được thoát khỏi luân hồi. Một số khác do đã hội tụ đủ phước báu được chuyển hóa từ âm binh thành Thiên binh, tức là ở những địa vị cao hơn. Khi cầu siêu , chúng ta thường dùng chú Mật tông :

Tỳ Lô Giá Na : Om ! Amogha vairocana mahà-mudrà mani padma jvala pravartaya hùm),

Kệ Sám hối :

Nam Mô Phật- Nam Mô Pháp- Nam Mô Tăng

Con từ vô lượng kiếp trước đến nay, vì vô minh che mờ căn tánh nên con đã làm, chấp có Ngã có Pháp vì thế đối cảnh khởi ra Tham- Sân- Si mạn nghi kiến ác gây nhiều tội lỗi xúc phạm đến Tam bảo và chúng sinh.

Nay con đã biết tội lỗi của con rồi. Kính xin 10 phương chư Phật từ bi thương xót tha thứ mọi tội lỗi cho con.

Con nguyện từ đây đến vô lượng kiếp sau mãi mãi nương nhờ vào chân trí của Phật. Phá tan màn u minh ngã Pháp cùng Tham- Sân- Si. Quyết không làm những điều tội lỗi xúc phạm đến Tam bảo và chúng sinh nữa.

Nay con niệm chú sám hối này nguyện rằng tất cả các tội lỗi của con đã làm từ vô lượng kiếp trước cho đến ngày hôm nay do oai lực của thần chú Pháp này đều được tiêu trừ, nguyện thành tựu viên mãn các Pháp lành.

Chú Đại sám hối chân ngôn

Chân ngôn: OM SARVA BUDDHA BODHISATTVA YA SVAHA

Phát âm: OM SẠC-VA BÚT-ĐA BÔ-ĐI-SÁT-TOA-ĐA SOA-HA

Chú hồi hướng :

Nguyện đem công đức này hướng về mười phương Pháp giới chúng sinh, thân tâm đều an lạc, bệnh tật tai nạn đều tiêu trừ, mọi sở cầu đều được như ý, tất cả mọi nghiệp chướng, phiền não chướng, sở tri chướng đều tiêu trừ, thành tựu vô lượng giải thoát môn tam muội, ngộ nhập Phật tri kiến và tốc chứng quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.

Nguyện hồi hướng về các chư Thiên Long thần Bát bộ, Hộ pháp, phước huệ Thăng Long, hào quang viên đặc, thân tâm thường An lạc, thành tựu Đại nguyện hộ trì Chánh pháp chứng đắc Vô thượng Bồ đề.

Nguyện cho Cửu huyền Thất tổ 7 đời nghiệp chướng, phiền não chướng, sở tri chướng tiêu trừ. Tốc báo vãng sanh về Tịnh độ 10 phương chư Phật.

Nguyện hồi hướng cho Cha, mẹ, anh, chị em vợ (chồng), bà con hai họ thân tâm thường An lạc, thành tựu được sự nghiệp thế gian, các nạn ách, các bệnh tật tiêu trừ. Phát bồ đề tâm hướng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác.

Nguyện hồi hướng cho.....

Chú hồi hướng.

OM SMARA SMARA, JMANA, CAKKRA, MAHA CAKKRA HUM.

6/ HÓA GIẢI CHƯỚNG NGẠI - TRẦN TRẠCH - THU KHÍ VỀ HUYỆT MỘ.



A / HÓA GIẢI CHƯỚNG NGẠI TRÊN CUỘC ĐẤT .

Việc hóa giải các chướng ngại trên cuộc đất có rất nhiều trường hợp cụ thể không thể liệt kê ra hết được. Tạm thời có thể nêu ra một số việc cần lưu ý, đó là :

* Cuộc đất đó đã bị các Thầy đời trước trấn yểm nhằm nhiều mục đích như giữ cuộc đất đó cho riêng mồ mả của dòng họ mình. Trường hợp này có thể thấy rõ ở khu mộ bên ngoài của trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm ở xã Kiến Thiết - Huyện Tiên Lãng - TP.HẢI PHÒNG . Tới gần chùa Thái bình , rẽ bên tay trái , chúng ta thấy một khu đất khoảng 3 mẫu ta có ba ngôi mộ xây . Nơi đây chính là khu vực lăng mộ của cụ ông , cụ bà Quan Thượng thư NHỮ VĂN LAN (là ông bà ngoại của cụ Trạng Trình) và của bà NHỮ THỊ THỰC là mẹ của cụ .

(<http://diendan.lyhocdongphuong.org.vn/bai-viet/6334-ve-tham-cu-trang-trinh-nguyen-binh-khiem-dienbatn/>)



* Cuộc đất mà từ trước đã có các thầy Phong thủy, do chưa tụ đủ Phúc hoặc chưa tìm được người đủ phúc mà trao tặng nên dùng thuật Xích Long thu giữ để không ai có thể đặt mộ vào khu vực đó được. Về việc này , cách đây trên 10 năm, dienbatn cũng tìm được một địa huyết rất lớn ở Đức Hòa - Đức Thọ - Hà Tĩnh. Do chưa thấy có ai đáng được hưởng khu đất này nên chưa có duyên trao tặng. Năn ni mãi, Sư Phụ của dienbatn mới chỉ cho đàn pháp của thuật Xích Long và dienbatn đã thực hiện tại khu đất này. Mười năm qua, quả nhiên mảnh đất đó vẫn được giữ vẹn toàn và hiện nay, chim, cò từ khắp nơi tụ về trắng cả một vùng địa Huyết. Ngay bản thân dienbatn cũng thấy đó làm lạ.

* Cuộc đất bị người Tàu trảm yểm tàn phá Long mạch (**DIENBATN - BÍ ẨN CỦA MỘT VÙNG ĐẤT VÀ THUẬT DẪN LONG.** dienbatn0904392219.multiply.com/journal/item/223/223?&=&...).

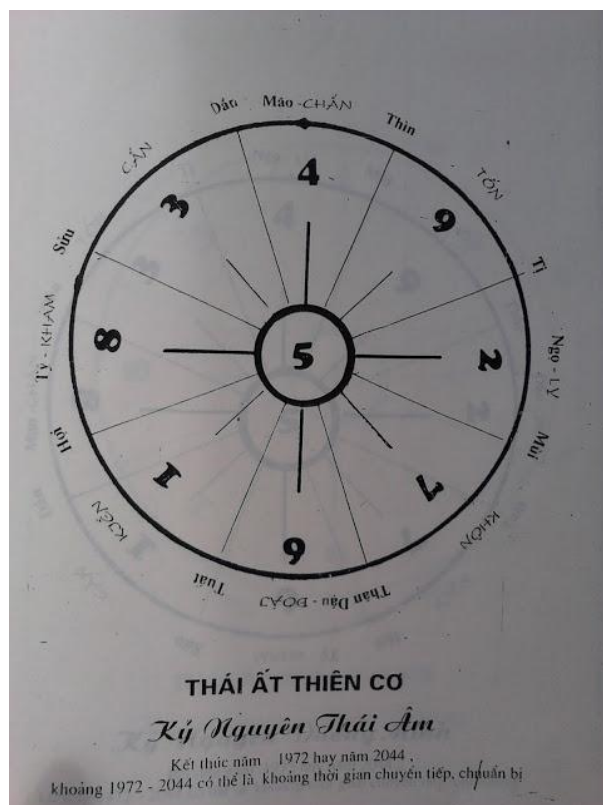
*

Cuộc đất từ ngày xưa đã có mộ người Tàu đặt ngầm ở dưới hoặc là khu vực chôn dấu của có Thần giữ của coi giữ.

* Cuộc đất nằm trên những phay đất di chuyển hoặc có những dòng sông nước ngầm chảy ở bên dưới. Có nhiều khu đất rất đẹp về hình thế, nhưng do ở sâu phía dưới (thường từ 50-90 m) có những dòng sông ngầm (nóng hay lạnh) chảy bên dưới rất xiết và tạo ra một vùng trường Khí đây ác xạ cũng rất khó hóa giải. Thông thường những Phong thủy sư khi đi tầm Long cảm Huyết chỉ để ý đến những dòng nước ở phía trên mặt đất, hầu như từ xưa đến nay chưa có một tài liệu nào nói đến những dòng nước ngầm, những hang động ngầm dưới đất. Trong quá trình điền dã, tìm hiểu, dienbatn thấy những vấn đề đó hết sức quan trọng và thực tế phải dựa vào những số liệu, những mũi khoan thăm dò Địa chất Thủy văn mới có thể nhìn nhận được thấu đáo cuộc đất mình đang xem xét.

Để có thể hóa giải những vấn đề trên, các Phong thủy sư phải am hiểu thật nhiều môn học như : Kinh dịch, Thái Ất dương minh , Độn giáp , Địa lý về âm trạch, Bát diệu thủy pháp và tam hợp ngũ hành, Tý Ngọ lưu trú và Linh quy bát pháp, Cảm xạ địa khí, phải nghiên cứu và thực hành thuần thục các loại bùa chú của Tiên gia, của Mật tông.....

Đó là một kiến thức thật sự đồ sộ đòi hỏi nhiều thời gian, sự đam mê giành cả cuộc đời. dienbatn và một vài đạo hữu cùng khóa đã bỏ ra gần 40 năm nghiên cứu những điều đó, nay đã bước vào tuổi về chiều, tóc bạc, chân chồn mà nhiều khi vẫn phải tự thú nhận rằng : Hầu như chưa biết gì. Những gì đã làm chỉ là gắng gượng để đền đáp sự yêu quý của thân chủ, phúc chủ - May thầy, chỉ cầu mong sao cho gia chủ đủ phúc để mình được hưởng chữ may là mãn nguyện lắm rồi.



Bảng XLVI - 1 • DỠN GIÁP DƯƠNG MINH SAO THỎ			
DƯƠNG ĐỘN		ÂM ĐỘN	
TIẾT	MÃ SỐ	TIẾT	MÃ SỐ
KHÂM 1 - ĐÔNG		LY 9 - HẠ	
Đông Chí	1 7 4	Hạ Chí	9 3 6
Xuân Phân	3 9 6	Thu Phân	7 1 4
Tiểu Hàn	2 8 5	Tiểu Thử	8 2 5
Thanh Minh	4 1 7	Hàn Lộ	6 9 3
Đại Hàn	3 9 6	Đại Thử	7 1 4
Cốc Vũ	5 2 8	Sương Giáng	5 8 2
CÂN 8 - XUÂN		KHÔN 2 - THU	
Lập Xuân	8 5 2	Lập Thu	2 5 8
Lập Hạ	4 1 7	Lập Đông	6 9 3
Vũ Thủy	9 6 3	Sử Thử	1 4 7
Tiểu Mãn	5 2 8	Tiểu Tuyết	5 8 2
Kinh Tráp	1 7 4	Bạch Lộ	9 3 6
Mang Chung	6 3 9	Đại Tuyết	4 7 1
CHẤN 3 - XUÂN		ĐÔI 7 - THU	
Xuân Phân	3 9 6	Thu Phân	7 1 4
Hạ Chí	9 3 6	Đông Chí	1 7 4
Thanh Minh	4 1 7	Hàn Lộ	6 9 3
Tiểu Thử	8 2 5	Tiểu Hàn	2 8 5
Cốc Vũ	5 2 8	Sương Giáng	5 8 2
Đại Thử	7 1 4	Đại Hàn	6 9 3
TỐN 4 - HẠ		KIẾN 6 - ĐÔNG	
Lập Hạ	4 1 7	Lập Đông	6 9 3
Lập Thu	2 5 8	Lập Xuân	8 5 2
Tiểu Mãn	5 2 8	Tiểu Tuyết	5 8 2
Sử Thử	1 4 7	Vũ Thủy	9 6 3
Mang Chung	6 3 9	Đại Tuyết	4 7 1
Bạch Lộ	9 3 6	Kinh Tráp	1 7 4

B/ TRẦN TRẠCH KHU HUYỆT MỘ.

Sau khi đã tìm cách hóa giải được những trở ngại trên khu Huyệt mộ , việc cần làm ngay là phải tạo được một hàng rào tâm linh trên khu huyệt mộ để các tương tác xấu khác không xâm phạm vào được. Việc này giống như chúng ta đã giải tỏa được mặt bằng, ngay lập tức chúng ta phải xây dựng hàng rào để tránh bị tái chiếm hoặc để ngăn chặn xì ke, ma túy, dân vô gia cư xông vào lấn chiếm.

Từ xưa, kinh nghiệm về trấn trạch cả âm phần và dương phần, các Pháp sư, Phong thủy sư có rất nhiều kinh nghiệm và có rất nhiều sách cổ nói về vấn đề này.







Trong Đạo tiên gia có một phép trấn trạch đình, chùa , mộ huyết hay dương trạch khá đơn giản nhưng hiệu quả, diênbatn học được từ ngày xưa, xin chép ra đây để các bạn có thêm tư liệu nghiên cứu.

PHÉP TRẤN TRẠCH ĐÌNH CHÙA, MỘ HUYỆT HAY DƯƠNG TRẠCH .

Phép này có tác dụng giải trừ bách họa, trấn các cuộc đất xấu.

* Lấy thép phi 6 uốn và xếp thành bùa Tứ tung ngũ hoành cùng một bông hoa vạn thọ ta chôn sâu khoảng 9 tấc Tàu trên nền cuộc đất.

Trước khi chôn phải sên Chú trấn thủ vào bùa Tứ tung ngũ hoành sắt và bông vạn thọ.

Chú trấn thủ :

" Nam mộ a di đà Phật,
 Nam mô Thanh Long mãnh tướng tả ngô tả,
 Bạch hổ giáng linh tòng ngô hữu,
 Chu tước đăng quang tả ngô tiền.
 Huyền vũ chấp binh tòng ngô hậu,
 Tiên , hậu tả, hữu hộ ngô thân.
 Nam mô hổ tòng, xà thủ phong ứng giáng linh,
 Ấn Thổ địa bồn trình,
 Cấp cấp như Cửu Thiên Huyền nữ luật lệnh sắc nhiếp.
 Thần bố Thiên la - Địa võng ngũ phương,
 Cầu Tứ tung ngũ hoành,
 Ấn oanh oanh tá ha " - 3 biến.

Sau đó dùng Ấn trấn thủ vẽ Bùa trấn thủ lên sắt và bông vạn thọ.

Lấy chì lá vẽ bùa Tứ tung ngũ hoành, đọc chú rồi thổi vào và chôn ở trung tâm cuộc đất.

Lấy một cái kính tròn chưa sử dụng, dùng chụ sa vẽ bùa Tứ tung ngũ hoành lên mặt kính rồi đọc chú sên vào, sau đó treo trên cao cho chiếu vào tâm cuộc đất đã chôn sắt, chì và bông vạn thọ.

Chú sên :

' Tứ tung ngũ hoành,
 Ngô kim xuất hành,
 Võ Vương vệ đạo,
 Sĩ vuu tị bệnh,
 Hồ lâm bất đắc động,

Xà quỹ bất đắc kinh,
Đương ngô giả tử
Nghịch ngô giả vong.
Ngô phụng Thái thượng lão quân, Cửu Thiên Huyền nữ, Tổ sư Lỗ ban ,
Thần phù luật lệnh.
Khi đọc thì sên bóng bùa Tứ tung ngũ hoành lên mặt đất.
Nếu muốn trấn mạnh hơn nữa ta phân cuộc đất thành 8 cung Bát quái: Càn, Khảm, Cấn.,
Chấn , Tốn, Ly , Khôn ,Đoài. Chôn tại mỗi cung ngoài đường biên một hũ sành trong đó có 5
thứ kim loại : Vàng, Bạc, đồng, chì, sắt và một số bùa trấn trạch. Trước khi chôn phải sên 7
lên chú sên cho mỗi hũ.

Chú sên :

" Ôm mắc pút thẳng - Ma ha pút thẳng.

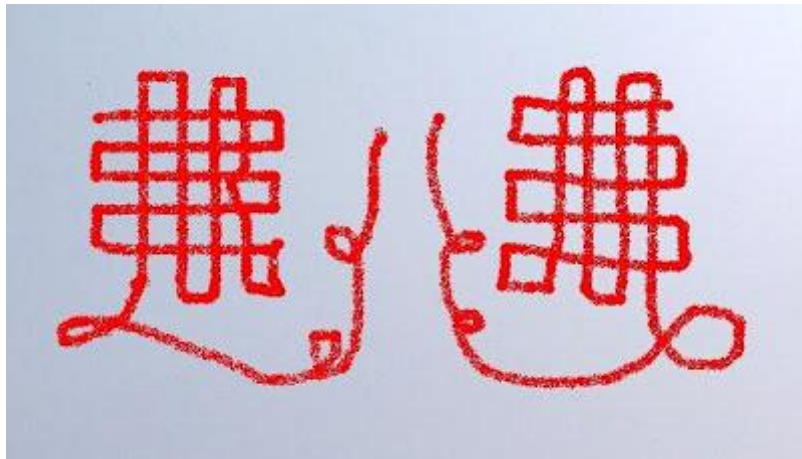
Ôm mắc pút thẳng - Ma ha pem thẳng.

Út bắc cút tắc - Xô thê dắc xi lắc,

Nắc mắc xi lô- Xi lắc pút thô

Nắc mộ pút thê dắc " - 7 biến.

Chôn theo vòng hậu Thiên và bắt đầu từ cung Càn.



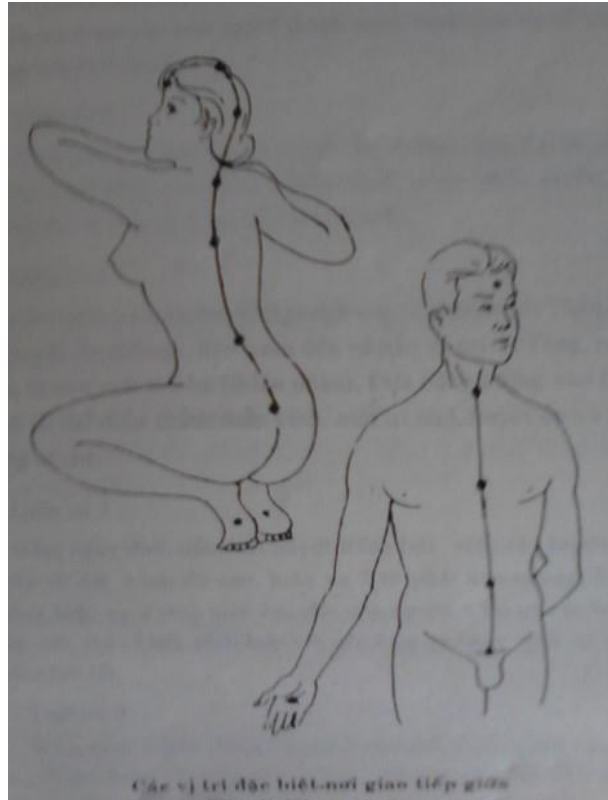


C/ THU KHÍ VỀ HUYỆT MỘ.

Các Phong thủy sư sau khi đã thực hiện đầy đủ những bước ở trên thường có một động tác là thu khí của cả khu vực về khu vực Huyệt mộ mình đang làm. Hầu như không có sách nào nói về vấn đề này, diệnbatn trong quá trình đi ta bà diên đã được một Ân Sư chỉ dạy, không dám dấu làm của riêng, xin chép ra để giữ gìn cho đời sau.

Để làm được điều này, Phong thủy sư phải nhận biết được ngũ hành, sắc thái và đường đi của dòng Sinh khí trong khu vực đặt Huyệt mộ. Trong việc này, nếu học qua một lớp Cảm xạ của Thầy Dư Quang Châu sẽ có tác dụng rất tốt với việc nhận biết khí (Tuy nhiên diệnbatn khuyên các bạn chỉ nên dừng ở trình độ sơ cấp mà thôi). Chọn những giờ thanh tịnh và yên tĩnh, tốt nhất là giờ Tý, ra khu địa Huyệt bắt đầu ngồi Thiền khoảng 15 phút. Sau đó thực hiện việc rung động thư giãn . Vũ trụ là một thể thống nhất và có quy luật vận động nhất định. Con người là một chủ thể trong Tam tài : Thiên - Địa - Nhân sánh vai cùng Trời - Đất. Khi rung động thư giãn, con người có thể nhận biết được mối quan hệ giữa những cơ thể sống với nhau , giữa cơ thể sống và những vật vô tri, giữa cơ thể sống và thế giới Vũ trụ. Con người sống trong Vũ trụ, giao tiếp với môi trường xung quanh không chỉ bằng hơn 5 triệu lỗ chân lông, 5 giác quan mà qua rèn luyện có thể đạt được những cảnh giới đặc biệt khác để thông thương với trường năng lượng Vũ trụ. Chúng ta không thể dùng giác quan bình thường hay các kiến thức của các ngành khoa học vật lý đương đại để giải thích khả năng đặc biệt trên.

Các vị trí đặc biệt nơi giao tiếp giữa con người và Vũ trụ thông qua các khả năng đặc biệt được rèn luyện.



Sau khi rung động thư giãn, chúng ta đã loại bỏ được tất cả các tạp niệm , chúng ta tiếp tục đến việc nâng Khí, gọi màu. Khi chúng ta rung động đến khu vực đỉnh đầu là Luân xa 7 và xuất hiện màu chàm là chúng ta đã hòa đồng được cùng với Vũ trụ. Khi đó con mắt thứ 3 của chúng ta được mở ra và con người thực sự bước vào chiều không gian thứ 4, thấy được những điều thiêng liêng . Con mắt thứ 3 sẽ cho thấy được ngũ hành, sắc thái và đường đi của dòng Sinh khí trong khu vực đặt Huyệt mộ.

Khi đã biết được ngũ hành, sắc thái và đường đi của dòng Sinh khí trong khu vực đặt Huyệt mộ , chúng ta có thể bắt đầu việc thu khí.

Giữa trung tâm của Địa Huyệt, chúng ta trồng một tháp Thạch anh tím có tác dụng như một cây antenna thu sóng.



Để có thể tích tụ năng lượng về mộ , sau khi ta đã có antena thu sóng, chúng ta cần có một vật tích tụ năng lượng giống như một cái ác quy. Đó chính là một quả cầu bằng caxidon tùy theo ngũ hành của khí mà chọn màu phù hợp.

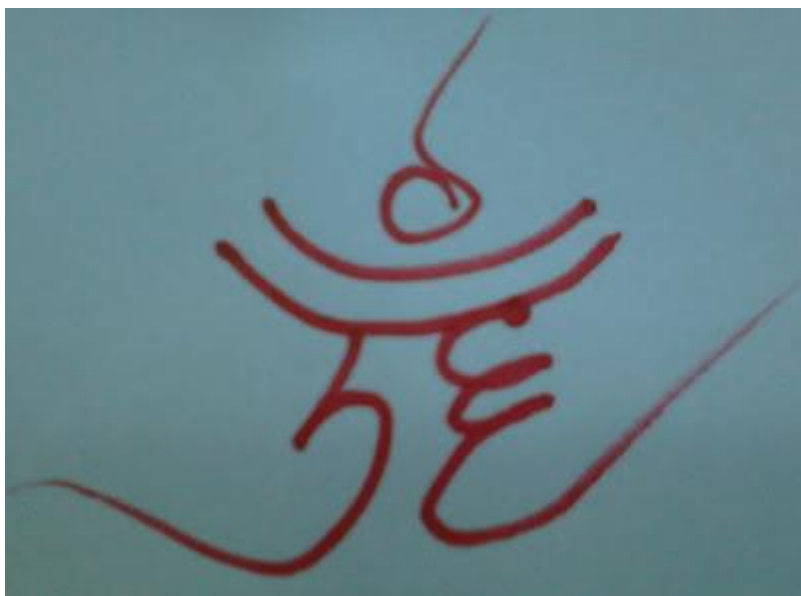




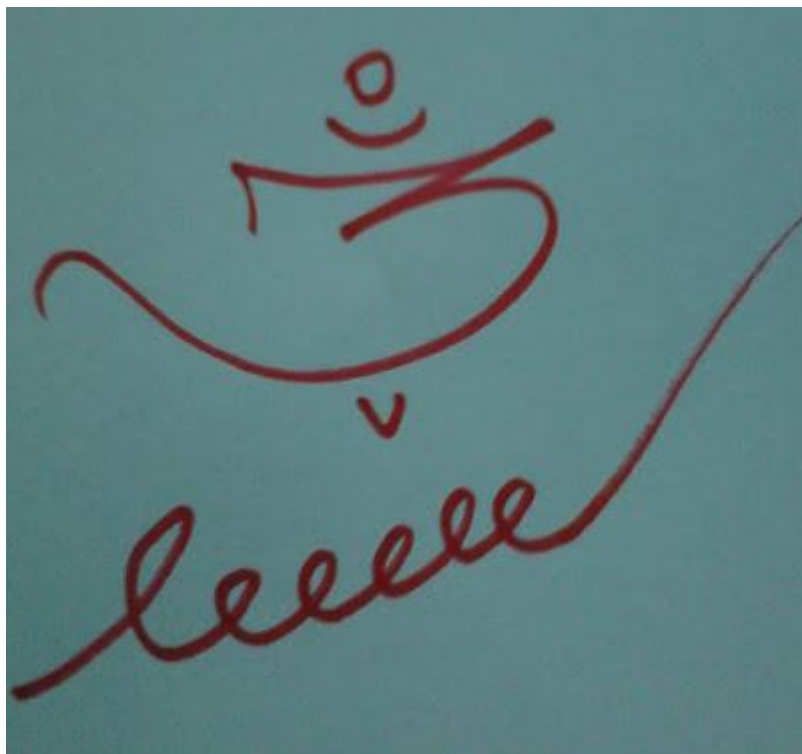
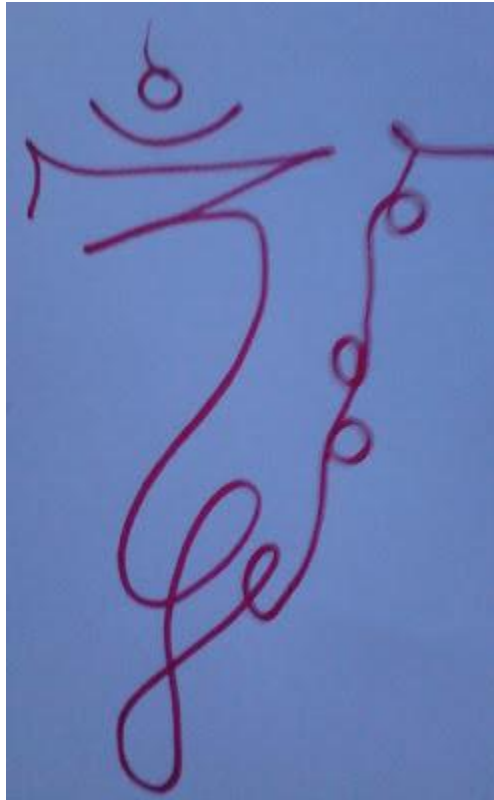
Khi đặt những vật này , tốt nhất là phải khởi động năng lượng tự tại của viên đá và vẽ các Linh phù, chủng tử của Phật cùng trì chú bằng mật tông lên đá sẽ khiến cho viên đá phát huy được tối đa việc tích tụ năng lượng.

Một số chủng tử Phật tự mật tông khi thu khí.

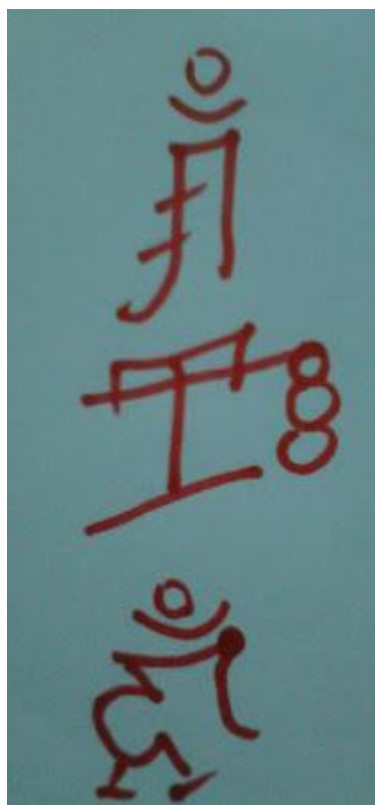
Antena tiếp điện, năng lượng : Sự liên hệ về năng lượng giữa con người và Vũ trụ.



Sắc lệnh.



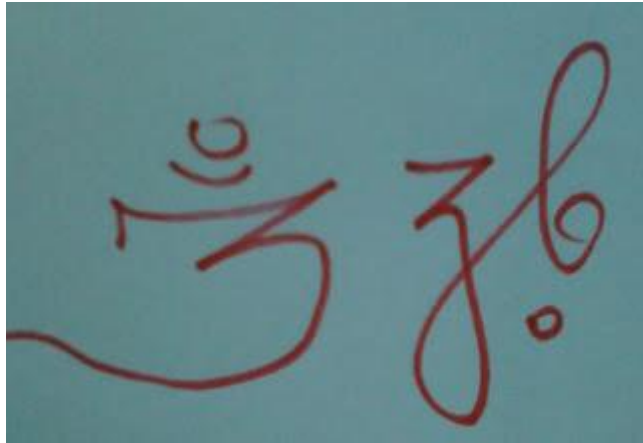
OM A HỒNG : Tiêu biểu cho 3 đức Như Lai làm tăng hiệu lực của phù chú.



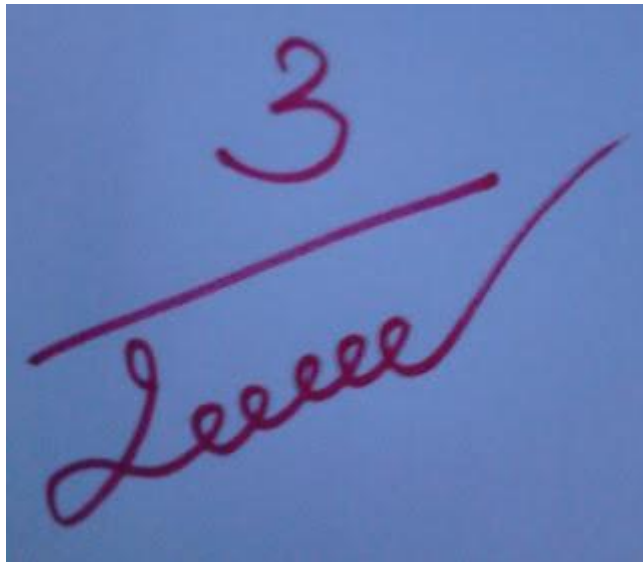
OM SIRAM Tăng oai lực của phù chú, giải trừ nghiệp chướng, giải trừ bùa ngải thư ếm.

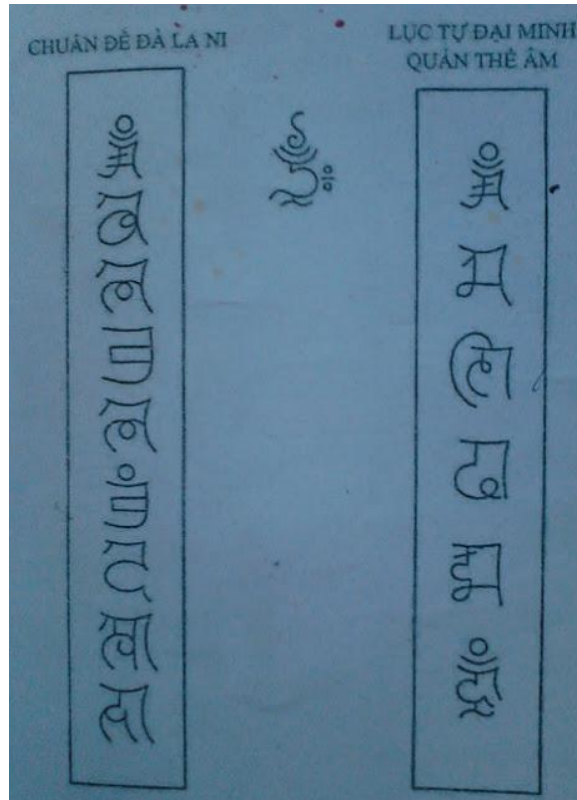


Xuất sinh thành tựu - Tất cả đều thành công.



Sắc lệnh của Thổ địa , vị cai quản đất đai.





NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 9.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. PHẦN 3 : MỘT VÀI ĐIỀU CẦN LÀM KHI LẬP NGHĨA TRANG DÒNG HỌ.

7/ XÂY DỰNG HÀNG RÀO VÀ THIẾT KẾ TỔNG QUÁT TOÀN BỘ CHO CÁC ĐỜI DỰ KIẾN.

Khi chúng ta đã có một cuộc đất dùng để đặt nghĩa trang cho dòng họ rồi, việc tất yếu chúng ta phải có quy hoạch cho phần mộ các đời và dựng hàng rào xung quanh cuộc đất để không bị người khác lấn chiếm. Hàng rào thường được xây dựng với độ cao từ 1,2 - 1,5 m. Không nên xây thấp quá sẽ bị trâu bò tràn vào, cũng không nên xây quá cao sẽ ảnh hưởng tới Khí mạch vận chuyển. Không nên xây hàng rào kín mít mà chúng ta nên đặt những hoa gió hoặc con tiện trên chiều dài của hàng rào cho thông thoáng khí. Khi phân gianh giới các đời cần theo thứ tự các đời từ trước đến sau theo chiều dài của khu Huyệt mộ. Thường khi quy hoạch nghĩa trang có khoảng 3-4 đời trước và 4-5 đời sau. Mỗi đời làm thành một hàng và giữa các đời nên giạt cấp để bao giờ đời trước cũng ở cao hơn đời sau khoảng 5-10 cm tùy địa hình. Khi đặt mộ, theo nguyên tắc Nam tả - Nữ hữu. Nếu là hai vợ chồng thì đặt chồng bên trái, vợ bên phải nếu nhìn ra cổng.

Phía đầu khu mộ người ta xây một cái nhà nhỏ có mái để thờ cúng . Nhà này nằm chính giữa

đầu khu đất và có mái che . Tùy điều kiện kinh tế gia đình mà trang trí khu thờ cúng, nhưng nhất thiết phải có một bàn thờ xây áp lưng vào tường sau và phải có bài vị của dòng họ cùng bát hương chung cho cả dòng họ đặt chính giữa bàn thờ. Ngoài ra hai bên ban thờ thường có đôi câu đối ca tụng công đức của những người quá vãng. Hai bên thành của nhà thờ cúng nên xây thành hai tay ngai (Thanh Long - Bạch hổ), thường người ta lượn khúc này thành hình Tam sơn hay Ngũ nhạc. Ở phía đối diện với nhà thờ cúng (phía cuối nghĩa trang) người ta xây cổng vào. Cổng hàng rào thường làm bằng sắt khóa lại cho người ngoài , trẻ trâu hoặc trâu bò vào phá. Chốt cổng hay làm phía sát đất để khi mở cổng, người ta phải cúi xuống, tỏ ý thành kính các bậc tiền nhân. Hai trụ cổng thường gắn đôi sư tử hoặc Nghê đá để trấn giữ. Lưu ý, sư tử hay nghê đá phải là một cặp đực , cái. Con đực thường dẫn trên quả cầu, đặt bên Thanh Long (phía tay trái nếu từ trong nhìn ra) , con cái thường dẫn một con con đặt bên Bạch hổ (phía tay phải nếu từ trong nhìn ra). Xung quanh khu nghĩa trang người ta thường trồng trầu cau, cây hoa Đại (Xứ), trúc cảnh...Không nên trồng những cây có rễ đâm sâu và cây cổ thụ phòng trường hợp rễ cây đâm xuyên xuống quan tài hay tiểu.







Hướng của nghĩa trang dòng họ không phải tính theo tuổi của một người nào dù cho đó có là mộ Tổ đi chăng nữa. Hướng chính của nghĩa trang phải xác định theo Loạn đầu, tức là theo bố cục của cuộc đất. Tất cả các mộ trong nghĩa trang đều phải lấy theo một hướng nhất định theo Loạn đầu.

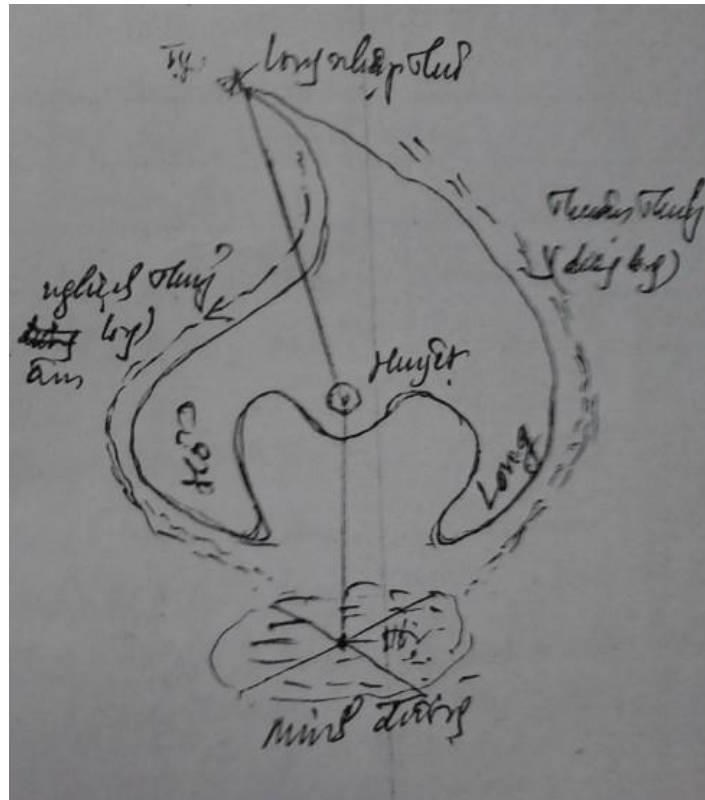
Tính theo Thủy Pháp : Thủy chủ về tài lộc, Sơn chủ về Nhân đinh. Thủy pháp cần quan tâm đến Minh đường và Thủy khẩu. Phần này cần hiểu rõ cách tính Bát diệu thủy pháp và Tam hợp ngũ hành.

Trước hết phải nhận biết chính xác các khu vực của Minh Đường (bao gồm Nội Minh đường, Trung Minh đường và Ngoại Minh đường) . Đó chính là khoảng đất có nước tụ nằm trước mặt Huyệt. Yêu cầu đối với Minh Đường là : Nội Minh đường chỉ cần một chỗ trũng, khi có mưa mới có nước; Trung Minh đường bất luận lúc nào cũng phải có nước , phải gọn gàng, gần, hẹp và kín gió và thường chỉ đủ cho một người nằm nghiêng; Ngoại Minh đường phải rộng rãi, khoan thai , phẳng hoặc hơi lồi một chút.

BÁT DIỆU THỦY PHÁP :

- * 3 sơn : Sửu , Cấn , Dần - Tham lang quân cục * Càn , Giáp = Càn.
 - * 3 sơn : Bính, Ngọ, Đinh - Cự Môn quân cục * Tý , Thìn, Thân , Quý = Khâm.
 - * 3 sơn : Mùi , Khôn , Thân - Lộc tồn quân cục * Dần, Ngọ, Tuất , Nhâm = Ly.
 - * 3 sơn : Giáp , Mão , Ất - Văn Khúc quân cục # Tý, Dậu, Sửu, Đinh = Đoài.
 - * 3 sơn Canh, Dậu , Tân - Liêm trinh quân cục # Hợi, Mão, Mùi, Canh = Chấn.
 - * 3 sơn Nhâm , Tý , Quý - Vũ khúc quân cục # Cấn , Bính = Cấn.
 - * 3 sơn : Tuất, Cấn , Hợi - Phá quân quân cục # Tốn , Tân = Tốn.
 - * 3 sơn : Thìn , Tốn , Tỵ - Phụ bát quân cục * Khôn , Ất = Khôn.
- (Dấu * là dương, dấu # là âm).

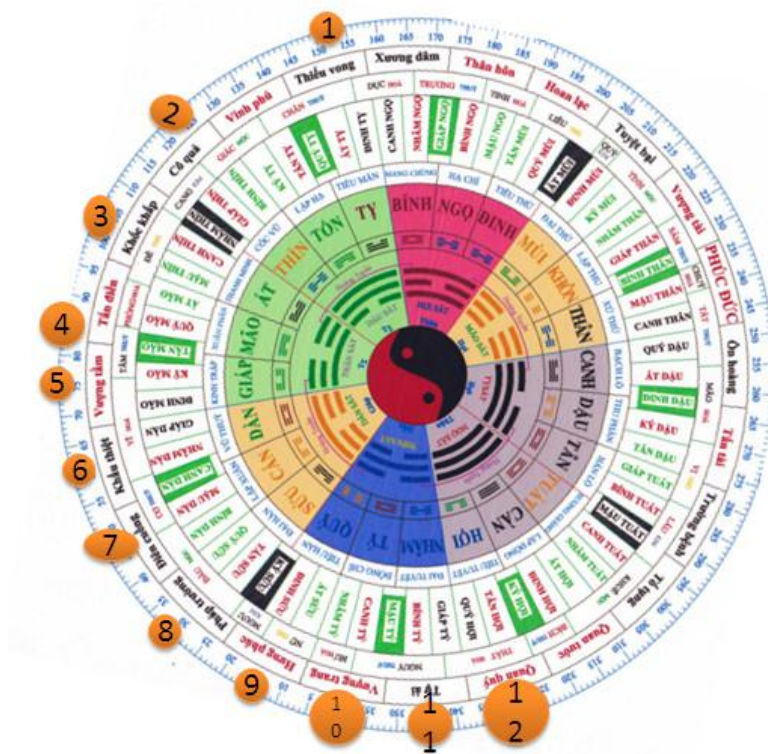
Đặt La kinh vào tâm Huyệt ta điểm Huyệt. Một người đóng một cái cọc vào đầu Long nhập thủ, đóng một cọc vào tâm của Minh đường. Kéo dây từ tâm của Minh đường qua tâm của La kinh để biết hướng Minh đường đi qua tâm của La kinh là hướng gì ? Hướng của Minh đường thường không phải hướng của Huyệt. Sau đó căng dây từ Long nhập thủ đi qua tâm của La kinh để biết hướng của Long nhập thủ (Đi qua chữ gì của La kinh ta gọi là hướng của Long nhập thủ theo chữ đó).

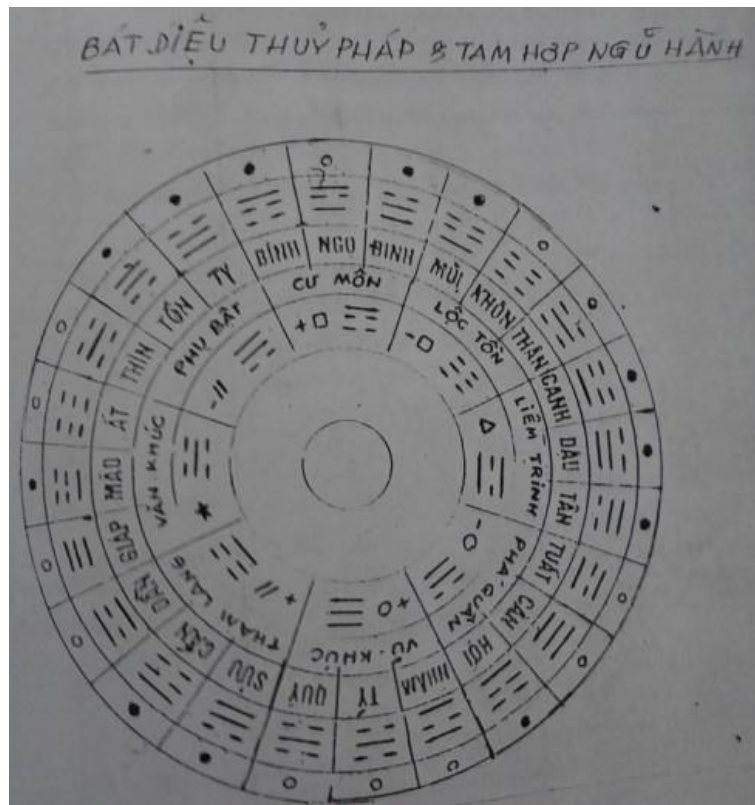


Cách tính : Lấy Long nhập thủ theo Bát diệu quân cục.

Ví dụ : Hướng Long nhập thủ là Tỵ , thì sao Phụ bát quân cục, thuộc Mộc - Tốn. Tỵ là âm Long nên khi biến chạy ngược chiều kim đồng hồ.

Sau 12 lần biến tới cung Hợi là Phá quân quân cục nên Minh đường này hung.





Mục đích của bát điều thủy pháp và Tam hợp ngũ hành là để tìm sao quân cục của Long nhập thủ và tìm sao quân cục của cung Minh đường.

Trên hình này có 5 vòng :

- * Vòng 5 ngoài cùng để xác định âm, dương từng cung.
- * Vòng 4 là quẻ của từng cung theo Tam hợp ngũ hành.
- * Vòng 3 là Trên của 24 cung.
- * Vòng 2 Tên của Bát điều Thủy pháp quân cục.
- * Vòng 1 là tên quẻ theo Bát điều thủy pháp

a/ Vòng 4 là Tam hợp ngũ hành :

- * Long + Thân , Tý , Thìn , Quý => Thủy quẻ = Khảm.
- * Long + Dần , Ngọ , Tuất, Nhâm => Hỏa quẻ = Ly.
- * Long - Tỵ, Dậu, Sửu, Đinh => - Kim quẻ = Đoài.
- * Long - Hợi , Mão, Mùi, Canh => + Mộc quẻ = Chấn.
- * Long + Càn, Giáp => + Kim quẻ = + Càn.
- * Long - Cấn, Bính => + Thổ quẻ = Cấn.
- * Long + Khôn, Ất => - Thổ quẻ = Khôn.
- * Long - Tốn, Tân => - Mộc quẻ = Tốn.

b/ Vòng 2 - Tên của Bát điều thủy pháp quân cục.

- * Tham lang + Mộc quẻ = Chấn , ký hiệu Mộc //.
- * Phụ bật - Mộc quẻ = Tốn , ký hiệu Mộc //.
- * Cự môn + Thổ quẻ = Cấn , ký hiệu Thổ #.
- * Lộc tồn - Thổ quẻ = Khôn, ký hiệu Thổ #.
- * Vũ khúc + Kim quẻ = Càn, ký hiệu 0.
- * Phá quân - Kim quẻ = Đoài , ký hiệu 0.
- * Văn khúc , Thủy Quẻ = Khảm , ký hiệu *.

* Liêm trinh , Hỏa quẻ = Ly, ký hiệu \wedge (Tam giác).

c/ Công thức tìm sao quần cục :

Nếu biến hào sơ => Liêm trinh \wedge Ly.

Nếu biến hào 2 => Vũ khúc +0 Cần.

Nếu biến hào 3=> Văn khúc * Ly.

Nếu biến hào 1+ 2 => Phá quân -0 Đoài.

Nếu biến hào 1+3 => Tham lang +//.

Nếu biến hào 2+3 => Lộc tồn - # , Khôn.

Nếu biến hào 1+2+3 => Cự môn +#.Cần.

Không biến => Phụ bật -// Tồn.

Phép tính như sau : Đặt la kinh ở Huyệt mộ nhìn về Long nhập thủ xem ở trên cung nào của La kinh Dương 0 hay âm *.

Đặt La kinh ở Huyệt mộ nhìn về cọc tiêu của Minh đường xem Minh đường ở cung nào trên La kinh. Sau đó ta lưu ý là âm * thì chuyển nghịch, là dương 0 thì chuyển thuận.

Khi được Long nhập thủ rồi , ta xem cung đó thuộc sao nào quần cung (Bát diệu thủy pháp tại vòng 2) , lấy sao đó làm quẻ quần cung để tiến hành phối với từng quẻ(ở vòng 4 - Tam hợp ngũ hành). Quẻ này so với quẻ quần cung thì biến ở những hào nào , lúc này ta đối chiếu với công thức " Nhất biến trọng vi phu" để tìm ra quẻ quần cung mới. Cứ như vậy ta liên tục biến đến Minh đường và sẽ có kết quả : Long nhập thủ cát hay hung, Minh đường cát hay hung.

(dienbatn chỉ xin chép sơ sơ một chút về cách tính để các bạn có thể hình dung - Muốn hiểu cụ thể cho thuần thực thì chỉ có cáchkiểm thầy mà học) .

Ý NGHĨA CỦA BÁT DIỆU THỦY PHÁP .

1/ Phụ bật : Phụ bật thủy bản cục nếu hợp cách chủ sinh ra người hiếu thuận, con cháu nhiều đời được phú quý , vinh hoa, con trai có thể làm phò mã, nữ có thể là cung phi hay những bậc mệnh phụ phu nhân. Phụ bật thủy bản cục nếu hợp cách còn chủ về sinh con trí tuệ, thông kim bát cổ, hài cốt được sạch sẽ, mát mẻ. Phụ bật thủy bản cục nếu không hợp cách mang đến thoái bại, trong họ thường sinh ra người yếu mệnh , cô quả.

2/ Vũ khúc : Vũ khúc Thủy quản cục nếu hợp cách, sinh người thanh tú đỗ đạt cao , phú quý song toàn , con cháu đời sau nhiều người làm quan to, có danh tiếng, nếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thì rất giàu có , thành đạt, phú gia địch quốc. Vũ khúc Thủy quản cục nếu hợp cách , nếu khai quật hài cốt sẽ thấy một sợi dây tơ hồng quấn bọc quanh quan tài . Lúc đó là mã phát . Nếu là hung phát (Mã kết) , phát một đời , nếu bốc lên là hồng. Cát phát (sau khi an táng) , có thể di chuyển đến vị trí khác .

Vũ khúc Thủy quản cục nếu bất hợp cách thì gia đình có nhiều tai họa, có người tha phương cầu thực, giảm thọ, hay gặp những chuyện thị phi, tranh chấp đến đổ máu.

3/ Phá quân : Phá quân là một đại hung tinh. Phá quân Thủy quản cục nếu hợp cách chủ về quan quyền , thường là hàng võ tướng nếu không cũng là những người có chức phận , cận kề bậc nguyên thủ nhưng cuộc đời cũng nhiều phen chìm nổi , thăng trầm, phát không bền lâu. Phá quân Thủy quản cục nếu không hợp cách chủ sinh ra người tính tình hung bạo, khát máu, hoặc sinh ra người căm tức , thể chất yếu nhược, chết yểu, con cháu tàn mất tài sản hao tán, hay gặp chuyện kiện cáo ra công đường. Phá quân Thủy quản cục nếu không hợp cách hài cốt thường bị đen, hư hỏng, thường có mối , kiến hoặc rễ cây đâm vào trong quan tài.

4/ Liêm trinh : Liêm trinh Hỏa tinh quản cục, nếu hợp cách cũng được tốt lành, chủ phú quý vinh hoa, phát được một đời mà không trọn vẹn, thường là phát võ liêm khiết, thẳng thắn .

Nếu trong họ có người làm nên thì sẽ có người chết yểu hay phá sản.

Liêm trinh Hỏa tinh quản cục nếu không hợp cách chủ về phá phách, tai họa, ốm đau , bệnh tật triền miên. Thường sinh ra con cháu cuồng bạo , thường bị chết thảm như sét đánh, hổ vồ, chết cháy. Liêm trinh Hỏa tinh quản cục nếu không hợp cách thì hài cốt thường bị ngấm bùn đất , bị chuột, rắn đào bới .

5/ Tham lang : Tham lang Mộc tinh quản cục, nếu hợp cách thì cũng đại cát lợi, phát nhiều chi , chủ sinh người thông minh đỉnh ngộ, hiểu thuận. Tham lang cũng phát về điền sản, phát văn, đỗ đạt cao, thành quan văn. Tham lang Mộc tinh quản cục, nếu hợp cách thì hải cốt sạch sẽ, khô ráo, xương thường có tuyết màu hơi xanh.

Tham lang Mộc tinh quản cục, nếu hợp không cách thì chủ ốm đau, bệnh tật , thường sinh ra người chơi bời , dâm dăng, rượu chè, cờ bạc, trai gái. Nếu có gia sản để lại thì cũng tàn phá hết.

6/ Cự môn : Cự môn Thủy quản cục, nếu hợp cách thì sinh ra người trung hậu , thọ trường, chủ phát phúc sinh quý tử , thần đồng, con cháu đời đời vinh hiển, thường làm nghề ngoại giao, tư pháp , chủ yếu do điền địa tạo ra, ăn nói rõ ràng khúc triết.

Cự môn Thủy quản cục, nếu không hợp cách thì chủ con cháu pha1ba5i, ly hương, hay sinh ra tăng ni, đạo sĩ. Hải cốt kém khí, khô mùn , xương bị vàng.

7/ Lộc tồn : Lộc tồn Thủy quản cục, nếu hợp cách thì chủ phú quý vinh hoa, tuy nhiên thường phát về chi trưởng và không bên. Lộc tồn Thủy quản cục, nếu không hợp cách thì thoát bại, chủ sinh ra người tính tình ngoan cố hành vi cuồng vọng, tha hương, hay bị khiếm khuyết , tàn tật. Con cháu khó khăn , nghèo đói. Lộc tồn Thủy quản cục, nếu không hợp cách thì hải cốt kém, bị bùn nước hoặc bị trôi, lật.

8/ Văn khúc : Văn khúc Thủy tinh quản cục nếu hợp cách thì cũng cát lợi, chủ sinh người thông minh , cơ trí, tài lộc hưng vượng, nhiều điền sản, tuy vậy hay ốm đau bệnh tật, thể chất yếu, hay sinh con gái.

Văn khúc Thủy tinh quản cục nếu không hợp cách thì chủ sinh người xảo trá, đa dâm, rượu chè, cờ bạc tiền của hao tán, gia nghiệp khánh kiệt, trong họ có nhiều người mắc bệnh điên cuồng, hoặc bỏ nhà đi lang thang .

Văn khúc Thủy tinh quản cục nếu không hợp cách thì hải cốt ngoài 20 năm đã bị mục nát.

HỢP CÁCH VÀ BẤT HỢP CÁCH : Ta phải so sánh 3 mối quan hệ.1/ Âm - Dương : Dương Long đi với dương Thủy tạo thành Dương Hưởng.

Âm Long đi với Âm Thủy tạo thành Âm Hưởng.

24 sơn Long nhập thủ chia ra thuận nghịch .

Dương : Ly - Khôn - Càn - Khảm.

Âm : Cấn - Chấn - Tốn - Đoài.

2/ Ngũ hành : So sánh Long với Bát diệu quản cục Minh đường. Long mà sinh cho Minh đường là tốt nhất.

(Tương sinh, tương hòa).

3/ Trường sinh Thủy pháp :

Long có 5 cuộc. Thủy có 4 cuộc (không có Thổ cuộc).

* Hỏa cuộc Thủy Long : Nếu ngồi trước Huyệt vị , mặt hướng về phía trước , nếu thấy Thủy phóng vào phía Bắc , tức là phóng về 6 sơn : Tân, Tuất, Càn, Hợi, Nhâm , Tý thì đối cung là phương Nam tức Hỏa cuộc Long.

Nếu thấy nước chảy từ phải qua trái sang đằng trước mặt rồi tiêu ra chữ Tân, Tuất trên La kinh là Dương Thủy của Hỏa cuộc. Lấy Bính làm quản cục.

Nếu nước chảy từ trái sang phải qua trước mặt , rồi tiêu ra chữ Tân, Tuất trên La kinh là Âm Hỏa cuộc Long.

* Thủy cuộc Long : Nếu ngồi trước Huyệt vị , mặt hướng về phía trước (hướng về Minh đường) mà thấy Thủy phóng về phía Nam - Tức là phóng về 6 sơn : Ất, Thìn, Tốn, Tỵ, Bính thì đối cung là phương Bắc tức là Thủy cuộc Long. Nếu nước chảy từ trái sang phải qua trước mặt , rồi tiêu ra chữ Ất - Thìn trên La kinh là Âm Thủy cuộc Long, lấy Tân quản cục.

* Kim Long cuộc : Nếu ngồi trước Huyệt vị , mặt hướng về phía trước (hướng về Minh đường) mà thấy Thủy phóng về phía Đông - Tức là 6 sơn : Quý, Sửu, Cấn, Dần, Giáp, Mão thì đối cung là Tây tức là Kim cuộc. Nếu thấy nước chảy từ phải qua trái sang đằng trước mặt rồi tiêu ra chữ Quý - Sửu thì là Dương Kim cuộc, lấy Canh quản cục .Nếu nước chảy từ trái

sang phải qua trước mặt , rồi tiêu ra chữ Quý- Sửu là Âm Kim cuộc, lấy Đinh quân cục.

* Mộc cuộc Long : Nếu ngồi trước Huyệt vị , mặt hướng về phía trước (hướng về Minh đường) mà thấy Thủy phóng về phía Tây - Tức 6 sơn : Đinh, Mùi, Khôn, Thân, Canh, Dậu thì cung đối là Đông tức Mộc cuộc Long. Nếu thấy nước chảy từ phải qua trái sang đằng trước mặt rồi tiêu ra chữ Đinh - Mùi là Dương Mộc cuộc , lấy Giáp quân cục. Nếu nước chảy từ trái sang phải qua trước mặt , rồi tiêu ra chữ Đinh - Mùi là Âm Mộc cuộc, lấy Quý quân cục.

ĐỊA HUYỆT ỨNG THIÊN VẤN :

" Liêm trinh ám bệnh tử.

Thai tuyệt nãi Lộc tồn.

Phá quân chân chi mộ.

Phùng suy thị Cư môn.

Học đường lâm quan tượng.

Vượng phương thị Vũ khúc.

Quan đới thuộc Văn xương.

Mộc dục Văn khúc vị.

Dưỡng sinh thị Tham lang "

Vòng trường sinh : Trường sinh, Mộc dục, Quan đới , Lâm quan, Đế vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ , Tuyệt, Thai , Dưỡng.

Có 6 tướng đảo cục lai Thủy : Trường sinh, Quan đới, Lâm quan, Đế vượng, Suy , Dưỡng (lấy nước đến).

Có 6 tướng khứ thủy : Mộc dục, Bệnh, Tử Mộ, Tuyệt (nước chảy đi).

Mỗi Thủy cục Long có 6 hướng (6 phép đặc biệt)

* Chính sinh hướng,

* Chính vượng hướng.

* Tự sinh hướng.

* Tự vượng hướng.

* Chính mộ hướng.

* Chính dưỡng hướng.

Còn một số kiến thức nữa về ý nghĩa các sao trong vòng trường sinh, phương pháp xác lập quẻ của Huyệt vị và tính thời hạn kết phát của Huyệt , vì quá dài vào chi tiết nên diễnbatn không nêu ra ở đây. Bạn nào khi muốn làm mộ cho gia đình mình nhớ nhắc các thầy tính toán cho mình các vấn đề này. Ngoài ra, khi làm Phong thủy, các thầy còn phải tinh thông Thiên văn học, tính toán theo Thiên Đạo hành phương (dùng Can - Chi để xác định cung độ của các sao Vĩ , Đê, Dục, Liệu , Khuê, Giốc), xác định đường mặt trời vận hành qua các cung theo tiết khí . Từ đó biết được Tinh đồ cung của 12 tướng (theo 12 địa chi)....Cuối cùng ta có thể biết được là năm cần tính sao chủ đi vào địa phận của sao nào, khí Huyền khiếu ra cung nào để biết được năm đó tốt hay xấu.

Thông thường, nếu đặt **mộ dài hình chữ nhật**, theo Huyền không phi tinh thì nếu huyệt mộ có được vận cũng chỉ được nhiều nhất là hai vận liền nhau (40 năm) mà thôi. Thường hai vận tốt liền nhau là Đáo Sơn Đáo hướng và Toàn cục hợp Thập.

Tam-Nguyên Cửu Vận là chu kỳ 180 năm chia làm 3 Nguyên và 9 Vận. Ba Nguyên là Thượng, Trung và Hạ-Nguyên mà mỗi Nguyên có 60 năm. Mỗi vận là 20 năm.

1) Thượng Nguyên có:

a) vận 1: năm 1864 - 1883,

b) vận 2: 1884 - 1903

c) vận 3: 1904 - 1923

2) Trung-Nguyên có:

a) vận 4: 1924 - 1943

b) vận 5: 1944 - 1963

c) vận 6: 1964 - 1983

3) Hạ Nguyên có :

a) vận 7: 1984 - 2003

b) vận 8: 2004 - 2023

c) vận 9: 2024 - 2043

Rồi chu kỳ lại trở lại là:

1) Thượng Nguyên có:

a) vận 1: năm 2044 - 2063,

b) vận 2: 2064 - 2083

c) vận 3: 2084 - 2103

Sau đây là Châu Bảo tuyến trong các vận:

1. Vận 1: không có châu bảo tuyến.

2. Vận 2: có 6 Châu bảo tuyến là:

a. Tọa Tồn hướng Càn. Hướng nhà ở 312 đến 318 độ.

b. Tọa Càn hướng Tồn. Hướng nhà ở 132 đến 138 độ.

c. Tọa Tỵ hướng Hợi. Hướng nhà ở 327 đến 333 độ.

d. Tọa Hợi hướng Tỵ. Hướng nhà ở 147 đến 153 độ.

e. Tọa Mùi hướng Sửu. Hướng nhà ở 27 đến 33 độ.

f. Tọa Sửu hướng Mùi. Hướng nhà ở 207 đến 213 độ.

3. Vận 3: có 6 Châu bảo tuyến là:

a. Tọa Mão hướng Dậu. Hướng nhà ở 237 đến 243 độ.

b. Tọa Dậu hướng Mão. Hướng nhà ở 87 đến 93 độ.

c. Tọa Ất hướng Tân. Hướng nhà ở 282 đến 288 độ.

d. Tọa Tân hướng Ất. Hướng nhà ở 102 đến 108 độ.

e. Tọa Thìn hướng Tuất. Hướng nhà ở 297 đến 303 độ.

f. Tọa Tuất hướng Thìn. Hướng nhà ở 117 đến 123 độ.

4. Vận 4: có 6 Châu bảo tuyến là:

a. Tọa Giáp hướng Canh. Hướng nhà ở 252 đến 258 độ.

b. Tọa Canh hướng Giáp. Hướng nhà ở 72 đến 78 độ.

c. Tọa Khôn hướng Cấn. Hướng nhà ở 42 đến 48 độ.

d. Tọa Cấn hướng Khôn. Hướng nhà ở 222 đến 228 độ.

e. Tọa Thân hướng Dần. Hướng nhà ở 57 đến 63 độ.

f. Tọa Dần hướng Thân. Hướng nhà ở 237 đến 243 độ.

5. Vận 5: có 12 Châu bảo tuyến là:

a. Tọa Mão hướng Dậu. Hướng nhà ở 237 đến 243 độ.

b. Tọa Dậu hướng Mão. Hướng nhà ở 87 đến 93 độ.

c. Tọa Ất hướng Tân. Hướng nhà ở 282 đến 288 độ.

d. Tọa Tân hướng Ất. Hướng nhà ở 102 đến 108 độ.

e. Tọa Thìn hướng Tuất. Hướng nhà ở 297 đến 303 độ.

f. Tọa Tuất hướng Thìn. Hướng nhà ở 117 đến 123 độ.

g. Tọa Ngọ hướng Tý. Hướng nhà ở 357 đến 3 độ.

h. Tọa Tý hướng Ngọ. Hướng nhà ở 177 đến 183 độ.

i. Tọa Đinh hướng Quý. Hướng nhà ở 12 đến 18 độ.

j. Tọa Quý hướng Đinh. Hướng nhà ở 192 đến 198 độ.

k. Tọa Mùi hướng Sửu. Hướng nhà ở 27 đến 33 độ.

l. Tọa Sửu hướng Mùi. Hướng nhà ở 207 đến 213 độ.

6. Vận 6: có 6 Châu bảo tuyến là:

a. Tọa Giáp hướng Canh. Hướng nhà ở 252 đến 258 độ.

b. Tọa Canh hướng Giáp. Hướng nhà ở 72 đến 78 độ.

- c. Tọa Khôn hướng Cấn. Hướng nhà ở 42 đến 48 độ.
- d. Tọa Cấn hướng Khôn. Hướng nhà ở 222 đến 228 độ.
- e. Tọa Thân hướng Dần. Hướng nhà ở 57 đến 63 độ.
- f. Tọa Dần hướng Thân. Hướng nhà ở 237 đến 243 độ.

7. Vận 7: có 6 Châu bảo tuyến là:

- a. Tọa Mão hướng Dậu. Hướng nhà ở 237 đến 243 độ.
- b. Tọa Dậu hướng Mão. Hướng nhà ở 87 đến 93 độ.
- c. Tọa Ất hướng Tân. Hướng nhà ở 282 đến 288 độ.
- d. Tọa Tân hướng Ất. Hướng nhà ở 102 đến 108 độ.
- e. Tọa Thìn hướng Tuất. Hướng nhà ở 297 đến 303 độ.
- f. Tọa Tuất hướng Thìn. Hướng nhà ở 117 đến 123 độ.

8. Vận 8: có 6 Châu bảo tuyến là:

- a. Tọa Tồn hướng Cấn. Hướng nhà ở 312 đến 318 độ.
- b. Tọa Cấn hướng Tồn. Hướng nhà ở 132 đến 138 độ.
- c. Tọa Ty hướng Hợi. Hướng nhà ở 327 đến 333 độ.
- d. Tọa Hợi hướng Ty. Hướng nhà ở 147 đến 153 độ.
- e. Tọa Mùi hướng Sửu. Hướng nhà ở 27 đến 33 độ.
- f. Tọa Sửu hướng Mùi. Hướng nhà ở 207 đến 213 độ.

9. Vận 9: không có Châu bảo tuyến.

Điều cần chú ý là đảo sơn đảo hướng theo Châu-bảo tuyến chỉ tốt trong thời gian nằm trong vận của nhà mà thôi vì khi đến vận kế tiếp thì sao đương vận (vượng khí) của vận trước đã trở thành sao thoái khí tức là xấu, năng lực suy giảm nên các cung tọa và hướng của cuộc đất trở thành xấu. Đến vận sau nữa thì các cung này lại còn xấu hơn nữa... Do đó đảo sơn đảo hướng chỉ tốt trong vận của cuộc đất mà thôi tức là chỉ tốt nhiều nhất là 20 năm. Do vậy, để có thể ngăn chặn những vận xấu của Huyệt mộ, chúng ta cần phải thực hiện theo một cách khác mà dienbatn sẽ viết ở phần sau.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 10.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN.

PHẦN 3 : MỘT VÀI ĐIỀU CẦN LÀM KHI LẬP NGHĨA TRANG DÒNG HỌ.

8/ PHẦN KIM ĐIỂM HƯỚNG - TÍNH TOÁN ĐỘ SÂU VÀ THỜI GIAN ĐẶT MỘ.

Khi tính toán thiết kế - Cần phải tính toán phong thủy những yếu tố sau :

* Hướng của Thiên môn (Đường nước đến) - Địa hộ (Đường nước chảy đi) - Lấy Huyệt mộ làm chuẩn .

* Quan sát tổng quát về Long - Huyệt - Sa - Thủy của cuộc đất .

* Xác định chính xác khu vực kết huyệt là nơi tận cùng của lai Long, nơi Sinh khí hội tụ , nơi mà Âm - Dương giao hòa, Khí mạch tụ lại kết thành Huyệt.

* **Xác định được chính xác kiểu Huyệt :** a/ **Thạch Huyệt :** Là Huyệt mộ ở trong đá, chọn chỗ đá mềm và ẩm, dễ đào khoét hoặc chỗ đá có màu tím hay trắng thì được coi là cát Huyệt. nếu đất đá cứng, khô, lạnh lẽo thì là hung Huyệt. Thạch Huyệt mềm, khoét sâu 20-30 cm (nhiều nhất là 40 cm), sau đó để tiêu vào và lấy đất liền thổ (đất tốt, sạch) lấp lại, cuối cùng là đắp thành nấm. Nếu khoét sâu quá là bị thoát khí.

b/ Thổ Huyết : Là Huyết mộ trong đất, chọn chỗ đất có chất mịn, hạt nhỏ, chắc chắn (Nếu quá ẩm , thấp tối tăm là hung). Hoặc chọn chỗ đất có màu hồng, màu vàng, có ánh kim là tốt. Lưu ý là Huyết phải đào sâu đến mạch Khí mới tốt. Thổ Huyết có 3 loại đất : Phù Thổ, Thực Thổ, Huyết Thổ .



- * Phù Thổ là lớp đất mặt trên cùng của Huyết mộ.
- * Thực Thổ là phần đất ở sau lớp Phù Thổ ta hay gọi là đất liền thổ.
- * Huyết Thổ là lớp đất dưới lớp Thực Thổ . Đây chính là vùng đất tích tụ Sinh Khí của Long mạch, quý báu như ngọc trong đá. Khi đào Huyết nhất thiết phải đào đến lớp Huyết Thổ . Tuy nhiên tuyệt đối không được đào xuyên qua lớp đất Huyết Thổ, vì Huyết Thổ tàng trữ Sinh khí, nếu chưa đào đến lớp đất này thì chưa lấy được Khí mạch rót vào Huyết, còn nếu đào xuyên qua sẽ làm tổn thương Long mạch, thậm chí cắt đứt Long mạch . Trường hợp đào xuyên qua Thổ Huyết không còn là táng nữa mà chính là hiện tượng trần yểm, cắt đứt Long mạch . Do vậy khi lấy chiều sâu của Huyết phải hết sức thận trọng , đòi hỏi phải có sự tinh thông về Thổ Huyết. Để phân biệt được Thổ Huyết phải căn cứ vào loại Long mạch, màu sắc cũng như đường vân của thổ đất. Đường vân của Thổ Huyết thường có nhiều dạng như hình Thái cực, như vân của vỏ ốc, hoặc như lỗ vuông của đồng tiền cổ hoặc có những sợi ánh vàng , đỏ xen nhau thì chính là Huyết Thổ. Khi đào đến Huyết Thổ hoặc nghi ngờ đó là Huyết Thổ ta phải bốc một ít đất và dùng tay vê thử , nếu đất thành viên tròn thì đó chính là chân Thổ, có thể cho đào sâu xuống nữa. Lưu ý cố gắng đào với diện tích hết sức nhỏ, chỉ vừa đủ đặt quách và tiêu là tốt nhất - Đào lớn quá sẽ gây đứt Long mạch. Nếu đào tới độ sâu mà không thể vê đất thành viên được tức là lúc đó phần đất Huyết Thổ đã hết . Như vậy chúng ta thấy rằng, khi táng , quách phải nằm trọn trong lớp đất Huyết thổ và lỗ đào không quá lớn để không làm tổn thương Long mạch.

* **Tính toán thời gian đặt mộ** : Có thể tính theo Tý- Ngọ lưu trú, Linh Quy bát pháp hoặc có một cách tính đơn giản hơn là phương pháp tính theo Mộ Long biến vận.

Mộ Long biến vận là phép để tìm năm tháng ngày giờ cát để hạ táng. Phương pháp này tính

theo cách : Lấy 24 sơn theo Hồng phạm ngũ hành làm chính, xem mộ tại thời nào rồi dùng Ngũ thư độn của bản niên (tức là năm cần tránh) đến thời mộ của bản sơn nạp âm thì mộ chính là biến vận. Lấy nạp âm Thái tuế so với nạp âm Mộ nếu :

- _ Ngang hòa, tương sinh là cát.
- _ Nạp âm mộ vận khắc nạp âm Thái tuế là đặc biệt tốt.
- _ Nạp âm Thái tuế khắc nạp âm mộ vận là hung, không dùng được.

Tính năm tháng ngày giờ cũng theo đó mà suy.

Căn cứ : 1/ Xét tọa của Huyệt (phía đầu tiểu).

2/ Tìm Mộ của tọa sơn theo Hồng phạm ngũ hành xem nó thuộc nạp âm ra hành gì ?

3/ Nạp âm mộ vận : Nạp âm của năm , tháng, ngày, giờ. (Ngang hòa , tương sinh là tốt, Mộ vận khắc năm , tháng, ngày, giờ là đặc biệt tốt, Không dùng năm , tháng, ngày, giờ có ngũ hành khắc mộ vận.

HỒNG PHẠM NGŨ HÀNH:

- * 3 Sơn : Cấn , Chấn, Ty => Mộc mộ tại Mùi.
- * 4 Sơn Nhâm , Ất , Bính . Ly => Hỏa mộ tại Tuất.
- * 4 Sơn Đinh, Đoài, Hợi, Càn = > Kim , mộ tại Sửu.
- * 5 Sơn Quý, Sửu. Mùi, Khôn , Canh => Thổ , mộ tại Thìn.
- * 8 Sơn Khâm , Dần, Giáp, Thìn , Tốn, Thân, Tân , Tuất = > Thủy, mộ tại Thìn .

* **Khi phân kim điểm hướng cho Huyệt mộ** : chúng ta cần hiểu rõ cấu tạo của La kinh , đã được chỉ dẫn rất rõ ràng trong cuốn La Kinh thấu giải của Thục Đồng Âm dương học , Vương Đạo Hạnh .

Các bạn cũng cần lưu ý là La kinh ngày nay khi bố trí Thiên bàn thường có sai sót ở nơi khởi đầu.dienbatn có trong tay vài chục chiếc La kinh nhưng nhận thấy người sản xuất La kinh thường bị sai sót trong vấn đề này mà trong khi phân cung điểm hướng - Sai một li - Đi một dặm. Theo táng thư : "**Đường kẻ màu đỏ ở dưới đáy Thiên trì phải chỉ đúng chiều Nam - Bắc, hai đầu của đường kẻ này phải chỉ đúng vị trí Nam - Bắc trên La bàn , tức là đầu Bắc phải đặt ở đường phân giới giữa sao Hư và sao Ngụy trong Nhị thập bát tú, đầu Nam phải để đúng vạch thứ 3 của sao Trương. Có thể căn cứ vào Thiên tâm thập đạo mà điều chỉnh.**

Có bài thơ:

Hư, Ngụy chi gian châm độ minh.

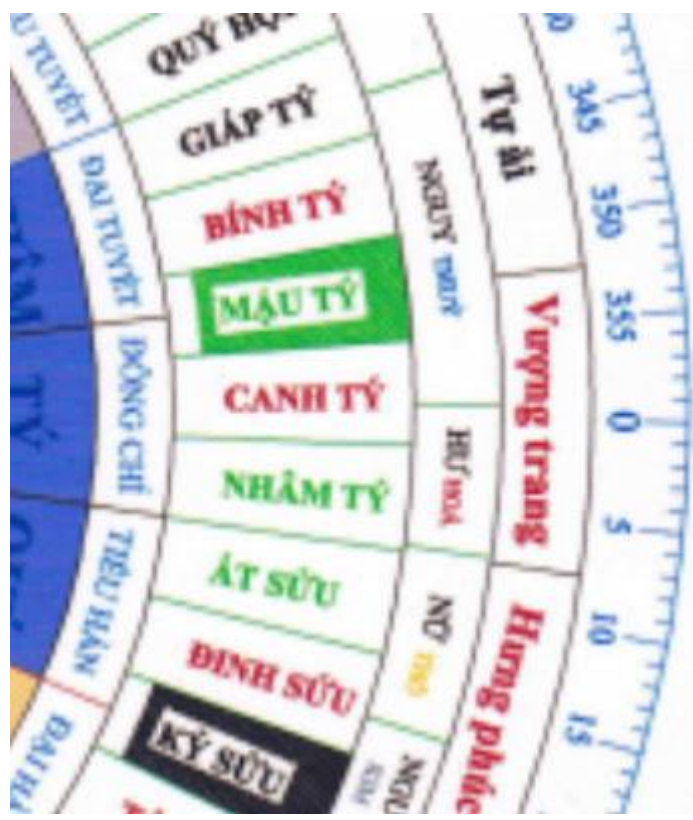
Nam phương Trương độ thượng tam thừa.

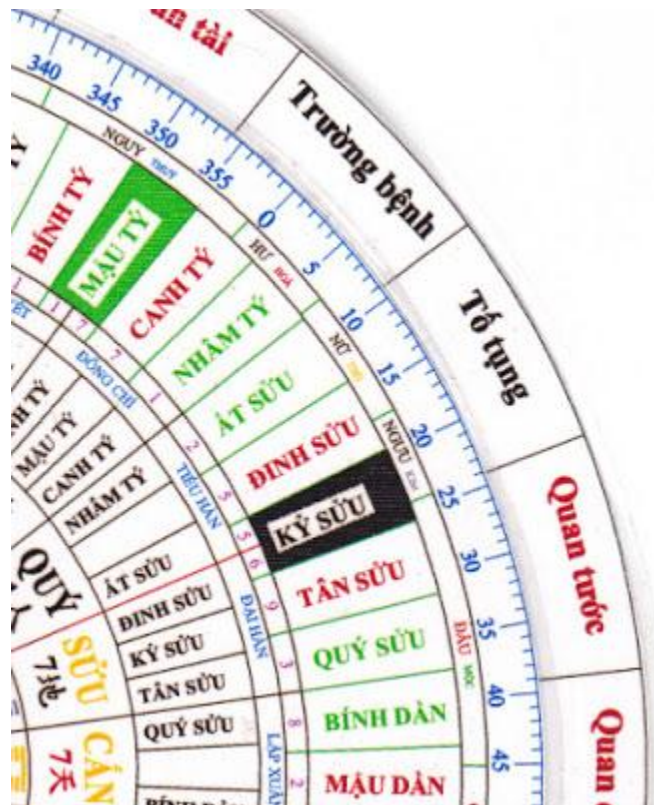
Khâm Ly chính vị, nhân nan thức.

Sai khước hào Ly, đoán bất linh.

Nghĩa là: trong khoảng sao Hư và sao Ngụy đã phân rõ ranh giới; phương Nam thuộc về độ phận của sao Trương, trên có 3 vị liên tiếp (Bính, Ngọ, Đinh); Khâm và Ly là ngôi chính khí, đời ít có người biết! Nếu làm sai 1 li, thì đoán họa, phúc không linh nghiệm.

Những La kinh bị sai :





* Lưu ý Bát sát - Hoàng tuyền :

Bài thơ bát sát:

Khảm long Khôn thổ, Chấn sơn hàu cầu

Tốn kê, Kiền mã, Đoài xà đầu

Cần hồ, Ly chư, vi sát diệu
Trạch, mộ phùng chi, nhất thời hưu
Trên đây là cái sát hàng đầu, mọi cái ác, rất kỵ về việc tạo táng .
Đó đều là bát sát quy cung, thì quyết định bách nhật nội, đại sinh hung họa. Rất nên tránh, đó là 8 cung sát nên cẩn thận chớ phạm vào.

Bài thơ ca về hôn thiên ngũ hành:

Kiên kim, Giáp Tý, ngoại Nhâm Ngọ
Khảm thủy, Mậu Dần, ngoại Mậu Thìn
Cửu thổ Bính Thìn ngoại Bính Tuất
Chấn mộc Canh Tý Canh Ngọ lâm
Tốn mộc Tân Sửu ngoại Tân vị
Ly hỏa Kỷ Mão Kỷ Dậu tằm
Khôn thổ ất Mùi gia Quý Sửu
Đoài kim Đinh Tị Đinh Hợi bình
Không kể chính sát hay bàng sát: chi kỵ ở chỗ nạp Giáp, Canh, Thân, Tân, Dậu đồng phạm với Ất, Mão, Cần, Dần đồng phạm Nhâm Hợi. Sơn và thủy đều có sát. Sơn có sơn sát, thủy có thủy sát. Lập hướng gồm kỵ cả. Cho nên thủy hai dòng chảy lại, nước bên hữu lại thì trường tử bại; nước bên tả lại thì con thứ 2 bại; nước chảy ngang trước mặt thì con thứ 3 bại. Xem nước ở trên mặt ruộng sẽ thấy.

Hướng kỵ:

Khảm long thì kỵ Thìn Tuất hướng
Cần long thì kỵ Dần hướng
Chấn long thì kỵ Thân hướng
Tốn long thì kỵ Dậu hướng
Ly long thì kỵ Hợi hướng
Khôn long thì kỵ Mão hướng
Đoài long thì kỵ Tị hướng
Kiến long thì kỵ Ngọ hướng
Đây là hào quan quý về hôn thiên ngũ hành, cửu tiên thiên bát quái.

Tứ lộ Hoàng tuyền và bát lộ hoàng tuyền :

Bài thi ca:

Canh Đinh Khôn hướng thị hoàng tuyền
Khôn hướng Canh Đinh thiết mạc ngôn
Tốn hướng kỵ hành Ất Bính thượng
Ất Bính tu phòng Tốn thủy tiền
Giáp Quý hướng trung ưu Kiến Cần
Cần phùng Giáp Quý hoa liên liên
Tân Nhâm Kiên tổ tối nghi kỵ
Kiến hướng Tân Nhâm họa diệt nhiên
Bốn cái sát này là tứ lộ đảo lộn đối bại hóa ra bát lộ hoàng tuyền cũng sát kỵ như nhau. Đó là kỵ ở trên phương vị lập hướng, có nước chảy lại minh đường ngay trước mặt. Khai môn phóng thủy càng kỵ nữa. Lấy tọa sơn khởi lệ, dùng bàn tay mà định 12 vị của hàng trường sinh. Tính đến số mộ, tuyệt là phương tiêu thủy ở đó.

Mão Thìn Tị Ngọ hoàng tuyền ở Tốn
Ngọ Mùi Thân Dậu thì hoàng tuyền ở Khôn
Dậu Tuất hợp Tý thì hoàng tuyền ở Kiến
Tý Sửu Dần Mão thì hoàng tuyền ở Cần

Bạch hồ hoàng tuyền:

Kiên Giáp Khảm Quý Thân Thìn sơn
Bạch hồ chuyển tại Đinh Mùi gian

Cánh hữu Ly Nhâm Dần kiêm Tuất
Hội sơn lưu thủy chủ ưu tiên
Chấn Canh Hợi Mùi tứ sơn kỳ
Thủy nhược lưu Thân khước bất nghi
Cánh hữu Đoài Đinh Tị kiêm Sửu
Phạm trước Ất Thìn bạch hổ khi
Khôn Ất nị cung Sửu Mão phạm
Thủy lai sát nam định vô no nghi
Cấn Bính sáu phùng Ly thượng hạ
Tồn Tân ngộ Khảm họa nan đi
Thử thị nhị hoàng tuyền chuyển luận
Hương vị chủ kỵ khai môn phóng thủy

Giải nghĩa:

Kiên Giáp Khảm Quý Thân Thìn thì bạch hổ ở Đinh Mùi
Ly Nhâm Dần Tuất Thân Thìn thì bạch hổ ở Hợi
Chấn Canh Hợi Mùi Thân Thìn thì bạch hổ ở Thân
Đoài Đinh Tị Sửu Thân Thìn thì bạch hổ ở Ất Thìn
Khôn Ất Tị Sửu Thân Thìn thì bạch hổ ở Sửu
Cấn Bính Tị Sửu Thân Thìn thì bạch hổ ở Ly
Tồn Tân Tị Sửu Thân Thìn thì bạch hổ ở Khảm

Cả hai cái hoàng tuyền trên đây đều lấy hướng làm chủ, kiêng kỵ mở cửa và chỗ nước chảy tiêu đi ở phương đó

*** SỬ DỤNG VỀ KIẾP SÁT**

BÀI QUYẾT CA

Tồn, Mùi, Thân sơn Quý Kiên tàng
Tân, Tuất cư Sửu, Canh mã hương
Chấn, Cấn phùng Đinh, Giáp Kiên Bính
Nhâm hầu kiến thổ, Bính Tân phương
Khảm Quý phùng xà, Tị Ngọ kê
Đinh Dậu phùng Dần, Khôn Hợi ắt
Long Hồ ngộ dương, ắt hầu kiếp
Tê ngư long vị vĩnh bột lập

Giải nghĩa:

Như: Tồn, Mùi, Thân 3 sơn thì kiếp sát ở Quý – Tân, Tuất 2 sơn này thì kiếp sát ở Sửu, Canh thì ở Ngọ – Chấn, Cấn sơn thì kiếp ở Đinh, Giáp sơn thì kiếp ở Bính – Nhâm sơn thì kiếp ở Thân. Kiên sơn thì kiếp ở Mão, Bính sơn thì kiếp ở Tân – Khảm, Quý 2 sơn thì kiếp sát ở Tị; Tị, Ngọ 2 sơn thì kiếp cùng ở Dậu – Đinh Dậu 2 sơn thì kiếp cùng ở Dần; Khôn, Hợi 2 sơn kiếp cùng ở ắt – Thìn, Dần sơn kiếp cùng ở Mùi; ắt sơn thì kiếp ở Thân – Sửu sơn thì kiếp sát ở Thìn.

Tóm lại là phương kiếp sát, chỉ lấy tọa sơn (là phương ở sau lưng, của gối đầu vào) mà bàn về tiêu, nạp chứ hướng sơn không liên quan gì đến. Chỉ kỵ có 1 sơn thôi như ngồi ở Tồn sơn hay Mùi sơn, Thân sơn mà phương quý có sơn sa cao, mà nghiêng ngả, lệch vẹo, hoặc vỡ lở, hoặc núi đá gồ ghề, lởm chởm là rất kỵ. Nếu ngay ngắn, tròn đẹp thì không sợ kỵ, các sơn khác cũng vậy

*** LỤC THẬP LONG THÁU ĐỊA**

TỨC NGŨ TÝ KHÍ – CÁT HUNG BÍ QUYẾT.

1-Khí Giáp Tý 7 phân Nhâm 3 phân Hợi là tiểu thác; là Giáp Tý xung quan mà sanh ra các bệnh: hoàng sưng, diên đại, phong, lao, tê liệt, cùi hủi, gái câm, trai ngọng v.v... Nếu thấy thủy ở phương Bính lại, thì trong quan tài có bùn nước đọng sinh ra thừa kiện v.v... sẽ

ứng vào những năm Tị, Dậu, Sửu.

2-Khí Bính Tý ở chính Nhâm long thì rất tốt thêm người, gia của phú quý song toàn, mọi việc đều tốt. Nếu thấy thủy ở phương Mùi lại và phương Khôn thì chung quanh quan quách là cái lọ chứa nước, rất xấu, ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn, Tị, Dậu, Sửu.

3-Khí Mậu Tý, 5 phân Tý, 5 phân Nhâm là hỏa khanh thì sinh ra người du đăng, bại nhân luân, không những quan tài bị rễ cây xuyên vào mà còn kiến, mối đục nữa. Nếu thấy thủy ở phương Tốn lại thì trong quan tài có 2,3 phân nước, bùn thì hồng, sẽ ứng vào những năm: Dần, Ngọ, Tuất, Thân, Tý, Thìn.

4-Khí Canh Tý ở chính Tý long được phú quý song toàn, phúc lộc thịnh vượng lâu bền. Nếu thấy thủy ở Tốn lại là trong quan tài có bùn thì xấu hay dở sẽ ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn.

5-Khí Nhâm Tý, 7 phân Tý, 3 phân Quý là dương nhận, sinh ra người hay chết non và bị trộm cướp, tổn thê, hại tử, gặp nhiều tai nạn. Nếu thấy thủy ở Canh Tân lại thì trong quan tài có đầy bùn nước, ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn.

6-Khí Ất Sửu 7 phân Quý, 3 phân Tý thì người của đều được thịnh vượng, sang giàu. Nếu thấy thủy ở phương Ngọ, Đỉnh thì quan tài có đầy bùn nước; tốt hay xấu đều ứng vào những năm Tị, Dậu, Sửu

7-Khí Đinh Sửu ở ngay Quý long, sinh ra người thông minh, lanh lợi, phú quý lâu bền; mọi sự vui vẻ. Nếu thấy thủy ở phương Mùi đến, thì trong quan tài có nước như ao thì hồng; tốt hay xấu đều ứng vào những năm Thân, Tý, Thìn

8-Khí Kỷ Sửu có 5 phân Sửu, 5 phân Quý là hắc phong, thì con gái bị chết non, con trai bệnh tật; mọi sự đều xấu, thường sinh ra bệnh điên khùng và thất bại đau đớn. Nếu thấy thủy ở phương Hợi lại thì trong huyết có nước và sâu bọ, là vì thủy ở trong hỏa khanh sinh xuất, sẽ ứng vào các năm Dần, Ngọ, Tuất

9-Khí Tân Sửu ở chính Sửu long, thì 30 năm sau mới giàu sang Đỉnh tài, đại vượng; mọi sự cát tường, sinh ra người nhân từ hiếu thảo, khác thường. Nếu thấy thủy ở phương Dần lại, trong quan tài có bùn nước là xấu.

10-Khí Quý Sửu, 7 phân Sửu, 3 phân Càn là phạm cô hù, sau khi tọa táng xong có nhiều tai họa xảy ra; mọi sự không vừa ý, cả gia đình đều lung củng, khẩu thiệt sẽ ứng vào những năm Hợi, Mão, Mùi. Nếu thấy thủy ở phương Kiền thì có rễ cây xuyên vào quan tài .

11-Khí Bính Dần, 7 phân Cấn, 3 phân Sửu thì huyết bình thường, phát phúc, nhưng không bền sẽ ứng vào các năm Dần, Ngọ, Tuất; mọi sự đều cát tường. Nếu thấy thủy ở phương Hợi lại thì quan tài bị bùn vào nát hù

12-Khí Mậu Dần chính Cấn long thì phú quý vinh hoa đời đời thịnh vượng, ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn đậu đạt; chỉ sợ thủy ở phương Mão lại xung quan thì hung.

13-Khí Canh Dần, 5 phân Càn, 5 phân Cấn là cô hù, hỏa khanh, hắc phong, không vong. Sau khi táng 3, 6, 9 năm thấy sinh ra bệnh tật, gia tộc bại tuyệt, rất đau buồn. Lại thấy Thân thủy lại xung thì trong huyết có bùn vào

14-Nhâm Dần khí ở chính long Dần, thì phú quý, phúc Trạch dồi dào, lắm ruộng nhiều vườn, sẽ ứng vào các năm Tị, Dậu, Sửu. Nếu thấy thủy ở phương Ngọ xung thì quan tài có bùn là hồng.

15-Giáp Dần khí có 7 phân Dần, 3 phân Giáp thì được bình an, một đời phát phúc, qua đời sau bị mắc bệnh đau mắt. Nếu thấy thủy ở Khôn xung vào thì quan tài bị mối, kiến đục thì xấu.

16-Đinh Mão khí có 7 phân Giáp, 3 phân Dần là bình thường, sinh ra người hay từu sắc, phiêu lưu, lười biếng, ứng vào các năm Dần, Ngọ, Tuất. Nếu thấy thủy ở Hợi xung vào thì huyết có nhiều bùn nước là họa bại

17-Kỷ Mão khí ở chính Giáp long, Đỉnh tài đều phát đạt, ăn mặc phong lưu. Nếu thấy thủy ở Tốn xung vào thì có chuột bọ đục khoét hài cốt, con cháu đau buồn, không nghi hoặc gì nữa.

18-Tân Mão khí có 5 phân Tân, 5 phân Mão là hắc phong, hỏa khanh sanh ra trộm cướp,

ngành thứ 3 bị bại tuyệt trước, rồi đến cả các ngành khác; sau bị thừa kiện, xảy ra nhiều sự hung dữ. Nếu thấy thủy ở Canh Thân lại thì quan tài có đầy bùn ngập. Mộ này chậm không chịu đi cải thì bị bại tuyệt không tránh khỏi.

19-Quý Mão khí ở chính Mão long thì phú quý song toàn, sinh ra người thông minh, khỏe mạnh, mọi sự tăng tiến. Nếu thấy thủy ở Tị phương xung vào thì có rễ cây đâm vào quan tài, lành dữ đều ứng vào các năm Tị, Dậu, Sửu

20-Ất Mão khí, 3 phân ất, 7 phân Mão, hay sinh ra người cô quả, yếu tử, đời sau sinh ra người không lưng, khèo chân, tuy có người cũng khó giữ thân thể an toàn. Nếu thấy thủy ở phương Tuất xung vào thì trong huyết có nhiều bùn nước nuôi cá tốt.

21-Mậu Thìn khí, 7 phân ất, 3 phân Mão, thì được người trường thọ, giàu sang, danh giá nêu cao. Nếu thấy thủy ở phương Thân, Dậu xung vào thì trong quan tài có kiến, bọ, ứng vào những năm Tị, Dậu, Sửu

22-Canh Thìn khí ở ngay ất long, thì an nhàn phát phúc vĩnh cửu vô cùng; 7 đời giàu sang, sanh ra người tuần tú, anh hùng, siêu quần quán thế, ứng vào những năm Hợi, Mão, Mùi; chỉ sợ Đinh thủy xung vào thì sinh hỏa tai.

23-Nhâm Thìn khí, 5 phân Thìn, 5 phân ất là hắc phong, hỏa khanh, bại tuyệt, hay què chân, sinh khẩu thiệt, thừa kiện, ly hương, tu đạo, biệt tông. Nếu thấy thủy ở phương Tuất lại thì quan tài có bùn, bọ, kiến ở trong.

24-Giáp Thìn khí ở chính Thìn long thì 75 năm phát giàu sang thịnh vượng. Nếu thấy Tý, Quý thủy đến thì trong huyết có bùn ngâm

25-Bính Thìn khí, 7 phân Thìn, 3 phân Tốn, thì người ngoài được phát phúc no ấm, yên ổn, rước con rể vào phòng (rước họa vào nhà) đời sau bại tuyệt vô tử, ứng vào những năm Thân, Tý, Thìn. Nếu thấy Dần, Thân thủy xung vào, thì bị rễ cây đâm vào quan, vong nhân bất an.

26-Kỷ Tị khí, 7 phân Tốn, 3 phân Thìn thì phú quý ngang nhau, ứng vào những năm Hợi, Mão, Mùi. Nếu thấy phương Kiền thủy xung, thì thấy cốt chôn bùn.

27-Quý Tị khí, 5 phân Tị, 5 phân Tốn là hắc phong, hỏa khanh thì bại tuyệt, bách sự hung dữ, sau khi táng 5 hoặc 7 năm thì già trẻ, lục súc tan như gió bay. Nếu thấy thủy ở phương Sửu đến xung thì có chột làm tổ ở trong huyết.

28-Ất Tị khí ở chính Tị long, được vinh hoa, phú quý, phúc lộc hưng long, ứng vào những năm Dần, Ngọ, Tuất có nghiệm. Nếu Quý thủy xung vào thì quan tài có bùn đầy.

29-Đinh Tị khí, 7 phân Tị, 3 phân Bính, thì sau 3 hoặc 7 năm thì khẩu thiệt đều. Nếu thấy Mão thủy đến thì trong quan tài có bùn và nước ở ngoài xâm nhập.

30-Tân Tị khí ở chính Tốn long thì quá nguyệt là phát vinh hoa phú quý cho con cháu dòng họ, ứng vào những năm Tị, Dậu, Sửu; chỉ sợ là Ngọ Đinh thủy lại xung thôi.

31-Canh Ngọ khí, 7 phân Bính, 3 phân Tị thì nhân hưng tài vượng sẽ hẹn được đời đời tăng tiến hạnh phúc, ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn, Dần, Ngọ, Tuất; chỉ kỵ thủy ở Giáp Dần lại thì tổn Đinh.

32-Nhâm Ngọ khí ở chính Bính long thì sinh xuất anh hùng, phú quý song toàn, được 3 đời, sau cháu chắt vẫn còn thịnh vượng, ân hưởng bằng sắc huy chương. Kỵ thấy thủy ở phương Thân lại thì hồng.

33-Giáp Ngọ khí, 5 phân Bính, 5 phân Ngọ là hỏa khanh, năm Tị, Dậu, Sửu gia trung bị bại khuynh. Lại thấy Đinh, Ngọ thủy lại thì đầy quan tài nát như bùn.

34-Bính Ngọ khí ở chính Ngọ long thì gia nghiệp bình bình, sinh ra người thông minh, mọi mưu sự đều thành tốt lành; gặp vào các năm Thân, Tý, Thìn, Tị, Dậu, Sửu. Nếu thấy Sửu, Cấn thủy lại xung thì trong quan tài bùn nước vào thì hồng.

35-Khí Mậu Ngọ, 7 phân Ngọ, 3 phân Đinh thì quan tụng, khẩu thiệt rắc rối, người của bình thường, hằng năm hay sanh ra hoạn sự bất ngờ. Nếu thấy thủy ở Quý, Tý xung thì ứng vào những năm Dần, Ngọ, Tuất không sai

36-Tân Mùi khí, 7 phân Đinh, 3 phân Ngọ thì sinh người tuần kiệt, phát phúc mạnh như sấm động, tiền nát, thóc mục đầy kho. Nếu thấy Ngọ phương thủy xung, thì quan tài bị rễ cây

xuyên vào thì rất xấu.

37-Quý Mùi khí ở chính Đinh long, thì sinh ra người phú quý, thọ khảo mộc đầu. Nếu thấy phương Canh thủy xung vào thì người chết về tai ách, ứng vào các năm Hợi, Mão, Mùi .

38-Ất Mùi khí, 5 phân Đinh, 5 phân Mùi là phạm cô hư, hỏa khanh thì bại tuyệt rất đau đớn. Lại thấy Tị phương thủy xung, thì thân xương nát rã thành đất bùn, ứng vào các năm Tị, Dậu Sửu.

39-Đinh Mùi khí ở chính Mùi long thì gặp được phú quý song toàn, lâu dài, ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn. Còn gặp hung sự vào những năm Dần, Ngọ, Tuất. Nếu thấy Sửu, Cấn phương thủy xung vào thì bùn nước đầy trong quan tài là hồng.

40-Kỷ Mùi khí, 7 phân Mùi, 3 phân Khôn là phạm cô hư thì bị tai họa phá bại không sai. Đến hạn những năm Dần, Ngọ, Tuất thì sinh ra bệnh phong mê cuồng độc. Nếu thấy thủy ở phương Hợi, Nhâm xung vào thì nhi tôn có sự tai họa bất ngờ.

41-Nhâm Thân khí, 7 phân Khôn, 3 phân Mùi thì phá gia tài, bại sản, bệnh tật, đau đớn liên miên đáng buồn khổ, ứng vào những năm Tị, Dậu, Sửu, thuốc thang khó điều trị. Nếu gặp thủy ở phương Ngọ xung thì quan tài có đầy nước.

42-Giáp Thân khí ở chính Khôn long, được sinh ra người thông minh, tuấn tú, phú quý thanh nhân, điềm ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn; đời đời vui vẻ vô cùng. Nếu thấy thủy phương Cấn lưu xung thì quan tài bể nát làm hư thì hồng bại

43-Bính Thân khí, 5 phân Thân, 5 phân Khôn là hắc phong, hỏa khanh bị bại tuyệt bản cùng. Nếu thấy Tý, Quý thủy xung thì huyết có bùn nước, thực không sai.

44-Mậu Thân khí ở chính Thân long thì sinh ra người thông minh trường thọ, phú quý song toàn. Nếu thấy Giáp thủy xông vào thì quan tài đầy bùn nước, là tối hung.

45-Canh Thân khí, 7 phân Thân, 3 phân Canh thì phạm cô hư, có nhiều tai nạn xảy ra. Lại thấy Kiền thủy lai xung, thì người bị về tai nạn áp bức chết.

46-Quý Dậu khí, 7 phân Canh, 3 phân Thân được phát phú quý, người của vẹn toàn cả hai và sống lâu. Nếu thấy thủy phương Đinh xung vào thì huyết trở thành ao ngâm nước quan tài, hài cốt hư nát.

47-Đinh Dậu khí, 5 phân Canh, 5 phân Dậu là phạm hỏa khanh, thì bách sự bất như ý, bị tuyệt tự nhân Đinh. Nếu thấy Quý thủy xung vào thì quan tài đầy bùn nước mãi.

48-Ất Dậu khí ở chính Khôn long sinh ra người rất thông minh và giàu sang. Nếu thấy thủy Thìn phương xung vào thì quan tài chôn chỗ nước bùn.

49-Kỷ Dậu khí ở chính Dậu long, thì phát văn võ gần tới tước tam công (quan to) đời đời giàu sang, điềm ứng vào những năm Thân, Tý, Thìn. Nếu thấy thủy phương Mão xung, thì áo quan cũng bị bùn vào, không kết phát đầu.

50-Tân Dậu khí, 7 phân Dậu, 3 phân Tân thì giàu sang bền mãi, người của hưng vượng, mọi sự đều tốt lành, sẽ ứng vào các năm Hợi, Mão, Mùi. Nếu thấy Kiền thủy phương xung vào quan tài thì lại ưu sầu.

51-Giáp Tuất khí, 7 phân Tân, 3 phân Dậu, được phát phú quý 1 đời không vẹn, qua đời sau sinh ra người đi làm tăng ni tu đạo; ứng vào các năm Dần, Ngọ, Tuất, bị cô quả mà bại tuyệt, mọi sự buồn chán, lo âu. Nếu thấy thủy phương Nhâm xung vào thì sinh ra kỳ quái, ma quỷ trêu quậy.

52-Bính Tuất khí ở chính Tân long thì sinh ra nhân Đinh phát đạt vui vẻ, đăng khoa cập đệ sớm, vào những năm Thân, Tý, Thìn. Nếu thấy Giáp Mão thủy xung, có rễ cây đâm xuyên vào quan tài.

53-Mậu Tuất khí 5 phân Tuất, 5 phân Thân, phạm vào cô hư, hỏa khanh, bị bại tuyệt, người sinh nhiều bệnh tật, chết non, cô quả, vào chùa tu đạo, tổn vợ khắc con, quyết định không nghi hoặc, ứng vào các năm Ngọ, Mùi đã biết trước rồi, lại chịu nhiều tai họa kỳ dị. Nếu thấy thủy phương ở Thân xung thì quan tài hư nát không còn.

54-Canh Tuất khí ở chính Tuất long, thì được giàu sang, sung sướng, ăn mặc phong lưu, những năm Tị, Dậu, Sửu thấy tin vui mừng, 36 năm sẽ sanh ra người thông minh xuất chúng.

Nếu thấy Ngọ, Đinh thủy xung vào thì hung bại.

55-Nhâm Tuất khí, 7 phân Tuất, 3 phân Kiền, sinh ra người chết non, không có của cải, Ly hương vào chùa tu đạo, tôn khê, khắc tử, bại phòng 2 (con thứ 2 bại), thoát bại không thể lo tính thoát khỏi. Điềm ứng vào những năm Thân, Tý, Thìn. Nếu thấy thủy Thìn, Tuất phương xung thì trong quan tài có đầy bùn nước ngập.

56- Ất Hợi khí, 7 phân Kiền, 3 phân Tuất sinh ra con dâu quả phụ, chết non, bệnh tật phong tàn đủ cảnh thảm thương, con mồ côi. Năm Dần, Ngọ, Tuất thì phát khóc đau buồn. Nếu thấy thủy ở cung Khôn xung thì trong quan tài đầy mối kiến đục gặm.

57-Đinh Hợi khí ở chính Kiền long thì đại phát phú quý, được nhiều sự cát khánh, ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn; chỉ sợ Tôn thủy phương xung thì quan tài đầy bùn nước mục nát, tối hung.

58-Tân Hợi khí ở chính Hợi long, thì Đinh tài đều phát, lâu bền thịnh vượng. Nếu thấy Ngọ, Đinh thủy xung thì bùn vào quan tài mục nát, đại hung, tối kỵ.

59-Kỷ Hợi khí, 5 phân Kiền, 5 phân Hợi là phạm hắc long hỏa khanh, sinh ra hung bại, đến những năm Thân, Tý, Thìn, Dần, Ngọ, Tuất người ly tán tha phương, đa sinh kỳ quái. Nếu thấy Canh, Dậu thủy xung, thì rễ cây xuyên đâm vào quan tài thì hung bại.

60-Quý Hợi khí, 7 phân Hợi, 3 phân Nhâm, được làm quan, phát mọi sự, phong hanh, người của được thịnh vượng, sẽ ứng vào các năm Thân, Tý, Thìn có nhiều cảnh vui đẹp. Nếu thấy Thìn thủy xung thì trong quan tài không sạch sẽ.

" La Kinh chế ra tập trung được tất cả mọi tinh hoa của Trời Đất. Nguyên bản Thái Cực là tinh chất của Thiên Địa ngưng đọng lại, là căn bản của vạn vật. Đặt tên là La Kinh, vì chữ La có nghĩa là "bao la vạn vật"; Kinh có nghĩa là kinh luận "Kinh Thiên Vĩ Địa, là trải khắp cả ngang Trời, dọc Đất". Sở dĩ lập ra có qui cũ (khuôn mẫu) quyền cái, khinh trọng, thành ra vuông, tròn, chẳng cái gì mà không do cái Kim Châm (kim vàng chỉ nam, bắc) và cái Thiên Trì (vòng tròn). Trước hết để định về Phong Thủy, giả sử cái La Kinh mà không có Thiên Trì, thì không quyết định được phương Tý, Ngọ; không phân biệt được Âm Dương; không hoạch định được Bát Quái, Cửu Cung; Ngũ Hành lẫn lộn, không sử dụng được 2 đầu mối của Can Chi; không biết được Long, Hưởng, Khí, Mạch hay dỡ thế nào, lấy gì mà làm căn cứ? Vậy nên phải có Kim Châm ở trong vòng Thiên Trì. Động thì Dương, Tĩnh thì Âm. Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, phân ra Bát Quái; định vị Cát Hung, tự nhiên hóa hóa, sinh sinh, vô cùng vô hạn! Nguyên bản của Trời Đất không phải là ở đầu cực, mà ở 1 điểm chính giữa đỉnh châm làm tổ khí, và cũng là căn bản của vạn vật, vạn hóa. " - La kinh thấu giải.

Bạn nào muốn giỏi Phong thủy, việc đầu tiên là phải đọc nát cuốn sách này.

* QUÊ CỦA HUYỆT VỊ.

Trong táng pháp, chúng ta phải xác lập được quê của Huyệt vị theo Tam quái pháp (Huyền vi bí kíp). Huyệt phát được dài nhất theo lý thuyết là 540 năm. "

" Nhất cá sơn trung hạ thập phần,
Nhất phần phú quý, cửu phần bần,
Cộng Đường, cộng Ân, cộng sơn thủy,
Diệu tại huyệt trường, nhậm đắc chân ".

Để xác định quê Huyệt vị phải thực hiện qua 9 bước :

1/ Xét Long nhập thủ theo Tam hợp Ngũ hành, để xem Long nhập thủ theo 24 sơn là sơn gì ? Âm hay dương.

2/ Đo Long nhập thủ và xem Long nhập thủ do sao nào quản cục.

3/ Phối giữa quê của Long theo Tam hợp Ngũ hành lấy được từ bước 1 với sao quản cục ở bước 2 theo phép biến " Nhất biến thượng vi tham " sẽ ra sao gì ?, xét sao đó thuộc quê gì, thì quê đó được gọi là Long quái.

4/ Lấy Long quái nhập trung cung rồi thuận hay nghịch khởi theo quỹ đạo của sao quản cục

và của Long nhập thủ (lấy được ở bước 2), chạy tới Tọa sơn của Huyệt vị theo chính ngũ hành ra quẻ gì ? Quẻ đó chính là Long Sơn Quái.

5/ Lấy Long Sơn Quái phối với quẻ quân cung tam hợp tọa sơn ở Huyệt vị rồi theo phép thứ 3 (Nhất biến hạ vi Liêm) , ra quẻ gì thì quẻ đó là quẻ Hạ của Huyệt vị.

6/ Lại lấy chủ tinh biến quái của Minh đường thủy (Bát diệu thủy pháp), nhập trung cung rồi thuận, nghịch khởi theo quỹ đạo của sao quân cục Minh đường chạy tới hướng của Huyệt vị ra quẻ gì thì quẻ đó là Thủy Hưởng quái của Huyệt vị.

7/Lấy Thủy Hưởng quái phối với quẻ bản cung Tam hợp chiều hướng của Huyệt vị theo phép 3 (Nhất biến hạ vi Liêm) , ra quẻ gì thì quẻ đó là Quẻ Thượng của Huyệt vị.

8/ Phối giữa hai quẻ Sơn và Hưởng của Huyệt (Chồng quẻ Thượng ở bước 7 lên trên quẻ Hạ ở bước 5) , ta được quẻ của Huyệt cần tìm.

9/ Tìm Nguyên đường và Hào động.

THẾ NGUYÊN ĐƯỜNG
ỨNG ĐỘNG

THÂN QUẺ.
HÀO CHỦ.

Trong một quẻ có 6 vấn đề :

- * Quan tước - Do hào quan quĩ phụ trách.
- * Tài lộc - Do hào Thê tài phụ trách.
- * Điền địa - Do hào Phụ mẫu phụ trách.
- * Bằng cấp - Do hào Phụ mẫu phụ trách.
- * Nhân đinh - Do hào Huynh đệ phụ trách.
- * Phúc đức - Do hào Tử tôn phụ trách.

a/ **Tim Nguyên đường** : Nguyên đường căn cứ vào quẻ gốc của Huyệt vị lấy được ở bước 8 . Trường hợp là Nam nếu thấy hào dương khởi sao Văn Khúc , nếu thấy hào âm thì khởi sao Cự Môn.

Trường hợp là Nữ, Nếu thấy hào dương khởi sao Cự môn, nếu thấy hào âm khởi sao Văn khúc. Khởi thuận đến sao chủ mệnh của mệnh mỗi sao một Hào theo thứ tự phép biến " Nhất biến hạ vi Liêm " . Dừng tại Hào nào thì hào đó là Hào Nguyên đường .

b/ **Tim hào động** : Từ Hào Nguyên đường coi là Tý thuận đến chi năm sinh của Vong thì dừng lại tại hào nào thì hào đó là Hào động.

* XÉT THỜI ĐIỂM VÀ THỜI HẠN KẾT PHÁT CỦA HUYỆT VỊ.

1/ Thời điểm kết phát :

Lấy năm táng (Can chi năm hạ táng) , tính đến Can chi của hào động xem cách nhau bao nhiêu vị , mỗi vị là một năm thì cuối của số vị đó là thời điểm của Huyệt kết phát.

Ví dụ : Táng vào năm Nhâm Ngọ , hào động là Hào Kỷ Mùi , tức là có 38 vị ứng với 38 năm sau sẽ kết phát (Hạ táng năm Nhâm Ngọ 2002 , đến năm 2040 Canh Thân sẽ kết phát).

2/ Thời hạn kết phát :

Muốn xác định thời hạn kết phát của Huyệt nhanh hay chậm , ta phải căn cứ vào đốt của Long nhập thủ :

- * 1 đốt : Khởi tại Bính, Tân (Dương long tại Bính, âm Long tại Tân).
- * 2 đốt : Khởi tại Mậu, Tý (Dương long tại Mậu , âm Long tại Tý).
- * 3 đốt : Khởi tại Nhâm, Đinh (Dương long tại Nhâm , âm Long tại Đinh).
- * 4 đốt : Khởi tại Canh , Ất (Dương long tại Canh , âm Long tại Ất) .
- * 5 đốt : Khởi tại Giáp , Kỷ (Dương long tại Giáp , âm Long tại Kỷ) .

Từ đốt thứ 6 lại quay lại như đốt 1. Trong thực tế nhiều nhất chỉ có 9 đốt.

Đặt Can gốc này vào hào Thế thuận đến Can phân kim Tọa Sơn của Huyệt vị, dừng tại hào nào thì hào đó là hào chủ . Từ Can , chi của hào chủ lại thuận thế đến phân kim của Long nhập thủ xem cách nhau bao nhiêu vị . Lấy số đốt nhân với số vị vừa tìm ta được thời hạn kết phát - Ví dụ : 29 vị x 3 đốt = 87 năm.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. BÀI 11.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN. PHẦN 3 : MỘT VÀI ĐIỀU CẦN LÀM KHI LẬP NGHĨA TRANG DÒNG HỌ.

9/ QUY TẬP MỘ.

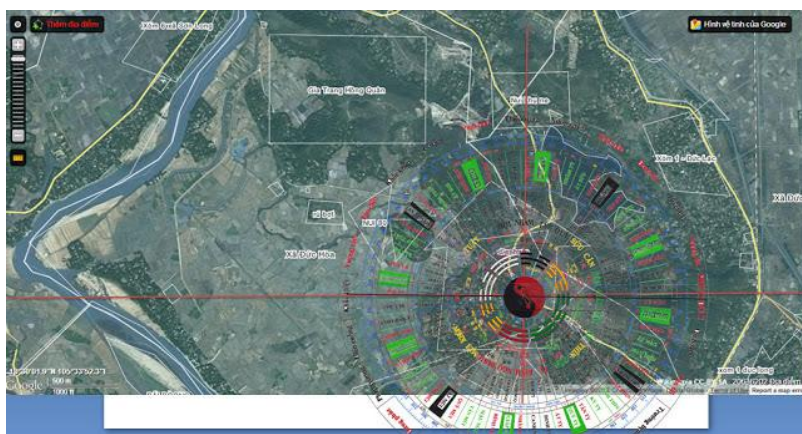
Việc quy tập mộ của các đời trước về nghĩa trang dòng họ , thoát đầu ta tưởng không có gì khó khăn , khi mà chúng ta đã xây dựng được nghĩa trang hoàn chỉnh theo đúng phong thủy. Tuy nhiên lúc này mới chính là lúc mà chữ Phúc phận của dòng họ biểu hiện ra mạnh nhất. Người lĩnh xướng và chủ trì việc lập nghĩa trang phải là người có uy tín trong dòng họ mới có thể thuyết phục và tập trung sức lực, tiền bạc để thực hiện việc này. Trong rất nhiều trường hợp, vì sự thiên cận của một số thành viên trong dòng họ, sợ rằng các chi khác " ăn hết lộc " của chi nhà mình nên đưa đến những trường hợp dở khóc, dở cười. dienbatn đã nhiều lần phải chứng kiến cảnh các chi trong một dòng họ , vì bất đồng quan điểm nên khi phải di dời mộ Tổ của họ đã đòi phải chia xương cụ Tổ về các chi. Nhìn mọi người cãi nhau , ở dưới âm phần, chắc các cụ không khỏi phải đau lòng, xót xa. Có dòng họ vì có nhiều chi, mộ phần đời trước có những biểu hiện xấu, thất vận.... có chi làm ăn được, có chi làm ăn sa sút, bệnh tật triền miên. Có chi về nhân đinh toàn là nữ nhân. Lúc này, nếu động đến việc mồ mả thì chi làm ăn sút kém muốn tu bổ hoặc di dời mộ phần, còn chi đang làm ăn tốt thì tâm lý là không muốn động chạm đến mộ phần vì sợ ảnh hưởng. Chỉ đến khi mọi việc trở nên xấu đều thì mới cuống quýt tu sửa mộ phần, lúc này mọi sự đã muộn. Khi đã có sự nhất trí của toàn bộ dòng họ, lúc đó mới nghĩ đến việc quy tập mộ phần nằm rải rác ở các nơi về nghĩa trang. Có mấy điều cần đặc biệt lưu ý là :

- 1/ Cần nhờ thầy Địa lý xem xét cẩn thận các ngôi mộ cần quy tập. Hết sức tránh những ngôi mộ đang kết phát, nếu cố tình làm lợi bất cập hại, thậm chí chết người. Việc này dienbatn đã viết ở phần các bài trước.
- 2/ Thời gia quy tập mộ tốt nhất là vào khoảng từ trung thu (rằm tháng 8) tới trước ngày Đông chí hàng năm, lúc này dương khí đã yếu đi nên không làm hỏng Nhân khí của Huyệt mộ.
- 3/ Nếu phải bốc mộ , thời gian nên làm vào ban đêm để không có ánh sáng mặt trời lọt vào làm cháy xương.
- 4/ Khi quy tập và hạ cốt xuống nghĩa trang , tốt nhất nên làm gọn trong một ngày.
- 5/ Khi làm nghĩa trang xong, nhất định phải làm lễ an vị hài cốt, kính cáo các vị Thần linh sở tại và lễ bồi hoàn Long mạch : (do tình mờ mịt , thức tỉnh hồn mê , đào đất lấp ao , gây nên chấn động . Hoặc bởi khách quan , hoặc do chủ sự , tổn thương Long mạch , mạo phạm Thần uy , ảnh hưởng Khí mạch . Muốn cho Phong Thổ được an hòa , gia đình chúng con người người được chữ bình an , miễn trừ được tai họa . Nên nay trượng uy Đại Sĩ , nương đức tôn Thần , cung tọa bồi hoàn , nương kỳ khản đảo Thần công nguyện xin bảo hộ , chứng minh sám hối , thụ hưởng đan thành . Tín chủ của chúng con xin chí thành cúng dâng Ngài U Minh Giáo chủ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát .
Ngài Kiên Lao Địa Thần Bồ Tát .
Các Ngài Ngũ Phương , Ngũ Đế , Hậu Thổ Nguyên Quân , Sơn Nhạc Đế Quân , Đương Phương Thổ Địa , Thổ Phủ Thần kỳ , 24 Khí Thần Quan , 24 Long mạch Thần Quan , 24 Địa

mạch Thần Quan , 24 Sơn Địa mạch Thần Quan , 24 Hướng Địa mạch Thần Quan , Thanh Long , Bạch Hổ , Thổ Bá , Thổ Hầu , Thổ Mãnh , Thổ Trọng Thần Quan , Thổ Phụ , Thổ mẫu , Thổ Lương , Thổ Gia Thần Quan , Thổ Tử , Thổ Tôn , Thổ Khảm , Thổ Khôn Thần Quan , Thổ Kỳ Ngũ Phương bát Quái và các vị Thần minh quyền thuộc . Ngài Kim Niên hành Khiển Thái Tuế chí đức tôn Thần , Ngài Bản Cảnh Thành Hoàng chực vị Đại Vương và tất cả các vị Thần minh cai quản trong khu vực này . Cúi xin thương xót tín chủ chúng con , nhận lời cầu thỉnh , chuyển tâu sấm tạ , giáng phó Ân tiền , thụ hưởng lễ vật . Nguyên cho Phong Thổ phì nhiêu , Khí sung , Mạch vượng , Thần an tiết thuận , nhân vật hưng long , sở cầu xung ý . Dãi tấm lòng thành . Cúi xin chứng giám . - Văn khấn).

PHẦN 4 : NHỮNG TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ.

1/ NGHĨA TRANG MỘT DÒNG HỌ TẠI ĐỨC THỌ HÀ TĨNH.





Mấy chục năm qua, dienbatn đã đi khảo sát gần như toàn bộ các Địa huyết của đất Việt Nam ta và nhận ra một điều rằng hầu như các huyết quý của đất nước đều tụ về vùng Đức Thọ của Hà Tĩnh. Trong bài viết từ khá lâu : "BÍ MẬT ĐĂNG SAU NHỮNG THÀNH ĐẠT CỦA CON NGƯỜI TẠI MỘT VÙNG QUÊ HÀ TĨNH

".(<http://vn.360plus.yahoo.com/lythienhuonghn/article?mid=90>), dienbatn đã viết : " Trong chuyến đi điền dã của mình , dienbatn đã phát hiện và khảo sát một vùng quê hẻo lánh nhưng đã là khởi nguồn của nhiều vị Vua , Công hầu , Khanh tướng , các vị Đại Thần thuộc loại Tứ trụ Triều đình. Vùng này là một tập hợp nhiều Long mạch lớn đã - đang và sẽ kết phát lên nhiều vị Hoàng đế , nguyên thủ Quốc gia. Đây là một tập hợp những Long mạch điển hình của Việt nam , hiện nay Khí vận còn đang rất mạnh. Ta hãy xét lại địa thể của vùng này :

Theo vi.wikipedia.org/wiki :

Trải qua các giai đoạn lịch sử Đức thọ đã có nhiều tên gọi khác nhau:

Thời Hùng Vương, Đức Thọ thuộc bộ Cửu Đức trong tổng số 15 bộ của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.

Thời các triều đại phong kiến Phương Bắc: Nhà Tần (246-207 TCN), nhà Hán (206TCN – 220 SCN) đô hộ, Đức Thọ nằm trong địa phận huyện Hàm Hoan (bao gồm toàn bộ vùng đất Nghệ Tĩnh) thuộc huyện Cửu Chân.

Thời nhà Đường 629 (Đường Cao Tổ) đô hộ đến thời nhà Lý, Đức thọ có tên là Cổ La thuộc Hoan Châu.

Thời nhà Ngô thế kỷ thứ X vùng đất Đức Thọ nằm trong huyện Cửu Đức.

Thời Nhà Lý và nhà Trần , Đức Thọ có tên là Chi La thuộc phủ Đức Quang, Nghệ An châu.

Thời Lê sơ, Đức Thọ có tên là La Giang (1428) thuộc phủ Đức Quang, xứ Nghệ An.

Thời Lê Trung Hưng (1729 - 1740) để tránh trùng với tên húy của chúa Trịnh Giang nên đổi La Giang thành La Sơn thuộc phủ Đức Quang, trấn Nghệ An.

Thời Minh Mạng (1822) vì trùng tên húy nên phủ Đức Quang đổi tên thành phủ Đức Thọ.

Tên La Sơn (thuộc phủ Đức Thọ) tồn tại đến đầu thế kỷ XX phủ Đức Thọ kiêm nhiếp.

Năm Duy Tân thứ 9 (1915), tách tổng Đồng Công nhập về Đức Thọ. Tổng Đồng Công khi đó gồm các xã: Đức Hoà, Đức Lạc, Ân Phú.

Năm Khải Định thứ 6 (1921), tách tổng Lai Thạch thuộc Đức Thọ chuyển về huyện Can Lộc.

Sau 1945, huyện La Sơn đổi thành huyện Đức Thọ cho đến ngày nay.

Năm 1946 - 1947 nhập các làng Lâm Thao, Hòa Duyệt nguyên thuộc tổng Hương Khê và các làng Thượng Bồng, Hạ Bồng, Phương Duệ, Yên Duệ nguyên thuộc tổng Thượng Bồng, Phương Duệ, Yên Duệ nguyên thuộc tổng Thượng Bồng và các xã Ân Phú nguyên thuộc tổng

Dị Ốc huyện Hương Sơn chuyển sang thành thôn 7 thuộc xã Đồng Công (xã Đồng Công bao gồm 3 xã Ân Phú, Đức Hoà, Đức Lạc ngày nay). Tiếp đến, vào năm 1948 lại nhập các xã, xã Ân Phú đổi tên thành xã Đức Ân, năm 1972 lại đổi trở lại Ân Phú.

Từ năm 1976-1991, huyện Đức Thọ thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh.

Từ năm 1991, huyện Đức Thọ thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Đến thời điểm này, huyện Đức Thọ có 2 thị trấn: Đức Thọ (huyện lỵ), Hồng Lĩnh và 36 xã: Đức Vĩnh, Đức Quang, Đức Châu, Đức Tùng, Yên Hồ, Tùng Anh, Đức Lạng, Đức Đồng, Tân Hương, Đức Nhân, Đức Thủy, Thái Yên, Đức Thanh, Trung Lễ, Đức Lâm, Đức Dũng, Đức An, Đức Lập, Đức Lạng, Đức Lạc, Đức Long, Đức Hòa, Bùi Xá, Đức Yên, Trường Sơn, Liên Minh, Đức Thịnh, Đức La, Đức Liên, Đức Hương, Đức Bồng, Đức Lĩnh, Đức Giang, Ân Phú, Trung Lương, Đức Thuận. Ngày 2/3/1992, thị trấn Hồng Lĩnh, xã Trung Lương, xã Đức Thuận và một phần xã Đức Thịnh thuộc Đức Thọ chuyển sang trực thuộc thị xã Hồng Lĩnh. Sau khi thành lập thị xã Hồng Lĩnh, huyện Đức Thọ có 1 thị trấn Đức Thọ và 34 xã: Đức Vĩnh, Đức Quang, Đức Châu, Đức Tùng, Yên Hồ, Tùng Anh, Đức Lạng, Đức Đồng, Tân Hương, Đức Nhân, Đức Thủy, Thái Yên, Đức Thanh, Trung Lễ, Đức Lâm, Đức Dũng, Đức An, Đức Lập, Đức Lạng, Đức Lạc, Đức Long, Đức Hòa, Bùi Xá, Đức Yên, Trường Sơn, Liên Minh, Đức Thịnh, Đức La, Đức Liên, Đức Hương, Đức Bồng, Đức Lĩnh, Đức Giang, Ân Phú

Năm 2000, 6 xã: Đức Liên, Đức Hương, Đức Bồng, Đức Lĩnh, Đức Giang, Ân Phú chuyển sang trực thuộc huyện Vũ Quang.

Đức Thọ xưa kia có tên gọi là La Sơn thuộc phủ Đức Quang (gồm cả Hương Sơn, Thiên Lộc, Nghi Xuân, Thanh Chương, Nghi Lộc...) được xem là vùng đất học của xứ Nghệ. Trong thời kỳ phong kiến, Đức Thọ có 39 vị đại khoa (Tiến sĩ) với những dòng họ nổi tiếng khoa bảng như: Lê Văn, Hoàng Xuân, Phan Đình, Hà Học,... và các làng giàu truyền thống văn hoá như: Yên Hồ, Đông Thái, Trung Lễ, Bùi Xá... thời phong kiến Hà Tĩnh có 4 vị trạng nguyên thì Đức Thọ có 2 vị đó là Đào Tiêu và Đoàn Nguyên Lợi đều quê ở Yên Hồ. Nhiều người thành đạt xuất thân từ Đức Thọ, như nhà ngoại giao Nguyễn Biểu (đời Trần), nhà văn hóa Bùi Dương Lịch; Hoàng giáp Bùi Thức Kiên; Thượng thư, Tiến sĩ Phan Bá Đạt; lãnh đạo phong trào Cần Vương, Đình nguyên Tiến sĩ Phan Đình Phùng, các chí sĩ Lê Văn Huân, Lê Thuộc, Lê Ninh, nhà cách mạng Trần Phú, nhà khoa học Hoàng Xuân Hãn, Luật sư Phan Anh, Luật sư Phan Mỹ, nhà toán học Lê Văn Thiêm, nhà văn Hoàng Ngọc Phách, Bác sĩ Phạm Văn Huyền; nhà thơ Thái Can, Luật sư Phạm Khắc Hòe giáo sư nhà sử học Trần Đức Trường, Giáo sư bác sĩ Trần Thị Hoài.

Ngoài ra, còn có một nhân vật lịch sử khác cũng rất nổi tiếng nữa là Hoàng Cao Khải. Ông bị xem khinh vì đã cam tâm phục vụ hết lòng thực dân Pháp xâm lược, nhưng chính người Pháp từng nghi ngờ ông là một trợ lực ngầm cho phong trào Duy tân và Đông du, và ngay Phan Châu Trinh cũng có liên lạc thư từ với ông.

Trong số những người nổi tiếng hiện nay, từ huyện Đức Thọ có: Giáo sư, TSKH, Viện sĩ Vật lý Đào Vọng Đức; Nữ luật sư Ngô Bá Thành; Giáo sư văn học Hoàng Xuân Nhị; Giáo sư văn học, nhà giáo nhân dân Nguyễn Kim Đính; Giáo sư- nhà phê bình văn học Hoàng Ngọc Hiến; Giáo sư Tiến sĩ Khoa học Trần Vĩnh Diệu (anh hùng lao động); Giáo sư, nhà sinh học Võ Quý; Giáo sư lâm nghiệp Lê Đình Khả; Giáo sư toán học Đinh Văn Huỳnh (Đại học Ohio, Ohio, Hoa Kỳ); nhà văn hóa Hà Xuân Trường; Giáo sư- nhà Đông Nam Á học Phạm Đức Dương; Giáo sư Phan Văn Tiêm, nguyên Ủy viên tw Đảng, nguyên Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban vật giá chính phủ; Võ Hồng Phúc (Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Giáo sư Hà Học Trạc, (Chủ tịch Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam); Tiến sĩ Hà Học Hợi (Phó Trưởng ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương), Đạo diễn sân khấu Nghệ sĩ Nhân dân Phạm Thị Thành, Nhà báo Phạm Khắc Lâm (nguyên Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam); Nguyễn Minh Quang Ủy viên BCH TW Đảng, nguyên Bí thư tỉnh ủy Lai Châu, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; luật sư Trịnh Hồng Dương (nguyên Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao

Việt Nam); Trung tướng Võ Trọng Việt- Chính ủy Bộ đội Biên phòng Việt Nam; Giáo sư, bác sĩ, Anh hùng Lao động Trần Quy (Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai); Giáo sư Mai Trọng Nhuận (Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội); Giáo sư, Tiến sĩ, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Anh hùng lao động Trần Bạch Thu Hà (nguyên Giám đốc Nhạc viện Hà Nội), nhà điêu khắc Điềm Phùng Thị; Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục- ĐHQG Hà Nội); Nhà nhiếp ảnh Phan Thoan (tác giả bức ảnh O du kích nhỏ), Giáo sư Phan Nguyên Hồng, ... và rất nhiều nhà khoa học, nhà văn hóa, chính khách và doanh nhân nổi tiếng khác. Gần đây, trong quá trình khảo sát, dienbatn cũng phát hiện mộ Tổ của chủ tịch nước Trương Tấn Sang cũng đặt tại khu vực này.

(<http://dienbatnblog.blogspot.com/2013/05/bi-chua-am-uc-tho-ha-tinh.html>)

Khu vực nghĩa trang này nằm ngay huyết kết của một con long khá lớn .

(Đang thực hiện - dienbatn).

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN. BÀI 1.

Thứ Hai, ngày 22 tháng 12 năm 2014

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN.



Hôm nay là ngày 22/12/2014 tức là ngày 1/11 năm Giáp Ngọ - Hành Hỏa - Trục Bình - Là ngày Đông Chí. Ngày Đông Chí hôm nay bắt đầu từ lúc 07 giờ 50 (Ngày Đinh Mão - Tháng Bính Tý - Năm Giáp Ngọ). Ngày Đông Chí là ngày có đêm dài nhất trong một năm và là ngày có ngày ngắn nhất trong một năm. Ngày Đông Chí là ngày khí nhất Dương sinh ra, là ngày khí Âm cực đại và bắt đầu có khí Dương sinh ra. Ngày này thường sinh ra gió Đông Nam thổi và chính vì vậy, ngày xưa Khổng Minh lợi dùng sự hiểu biết này để đốt chiến thuyền của Tào Tháo trong trận Xích Bích .Trái lại , ngày Hạ Chí là ngày có ngày dài nhất trong năm, đêm ngắn nhất trong năm, là ngày khí Dương cực đại và khí Nhất Âm sinh ra. Trục Hạ Chí - Đông Chí cũng là trục để tính Âm độn hay Dương độn trong Kỳ Môn Độn giáp chính là vì lý do đó.

Ngày hôm nay cũng chính là ngày kết thúc việc cải táng mộ phần. Bởi khi Dương khí sinh ra, sẽ ảnh hưởng đến xương cốt khi cải táng.

2014	
Ngày giờ Sóc	Ngày giờ các Tiết khí
01/01 18:14	05/01 17:24 - Tiểu hàn
	20/01 10:51 - Đại hàn
31/01 04:38	04/02 05:03 - Lập xuân
	19/02 00:59 - Vũ thủy
01/03 15:00	05/03 23:02 - Kinh trập
	20/03 23:57 - Xuân phân
31/03 01:45	05/04 03:47 - Thanh minh
	20/04 10:55 - Cốc vũ
29/04 13:14	05/05 20:59 - Lập hạ
	21/05 09:59 - Tiểu mãn
29/05 01:40	06/06 01:03 - Mang chủng
	21/06 17:51 - Hạ chí
27/06 15:08	07/07 11:15 - Tiểu thử
	23/07 04:41 - Đại thử
27/07 05:42	07/08 21:02 - Lập thu
	23/08 11:46 - Xử thử
25/08 21:13	08/09 00:01 - Bạch lộ
	23/09 09:29 - Thu phân
24/09 13:14	08/10 15:47 - Hàn lộ
	23/10 18:57 - sương giáng
24/10 04:57	07/11 19:07 - Lập đông
	22/11 16:38 - Tiểu tuyết
22/11 19:32	07/12 12:04 - Đại tuyết
	22/12 06:03 - Đông chí
22/12 08:36	

Theo tài liệu của Huyền Trí bổ xung về ngày Đông Chí như sau : " Chúng ta lại nói về 1 vị đạo tổ.

Trước giờ, cứ nghĩ rằng đạo Phù Thủy thì theo tổ Thái Thượng, thậm chí người ta còn cho rằng các pháp sư theo đạo Phù Thủy thì theo Đạo Giáo.

Tam Thanh, gồm có 3 vị: Nguyên Thủy, Thái Thượng và Linh Bảo.

Đức Thái Thượng, là giáo chủ Đạo Giáo, có 72 đạo bùa, ngài là chuyên việc Luyện đan, tham thuyền.

Đức Linh Bảo, là giáo chủ Triệt Giáo, ngài chuyên việc tu tiên, tiếp độ cho cả muông thú, cây cỏ nếu có nhu cầu tu tiên. Xét ra, thì việc tu này giống như phong trào không có chọn lọc, ngược lại thì lại có nhiều vị thần là linh vật ra đời từ đây.

Đức Nguyên Thủy, là giáo chủ Xiển giáo, Ngài chuyên về bùa chú, lại định ngôi cho Ngọc Hoàng Kim quyết. Theo đạo của ngài thì độ cho người có căn duyên tu hành để thành địa tiên. Các sách vở từ thời Lê cho đến thời Nguyễn đều nhắc đến Xiển giáo, thời nay thì không ai biết Xiển giáo là đạo gì ở đâu do ai làm tổ. Vía ngài là ngày Đông Chí tức là ngày hôm nay. Các môn đồ đạo Phù Thủy ngày hôm nay, thường tổ chức lễ bái, tán tụng công đức, thụ nạp môn sinh, cấp đại biểu (áo lễ chùng), ban ấn pháp, chứng phẩm hàm, giáng tội, thưởng công. Các phép cúng đều dung vũ bộ (điệu múa cúng đi theo chòm sao) rất phức tạp." Trải qua một thời gian khá dài thực hiện việc cải táng, dienbatn xin chia sẻ với các bạn một số kinh nghiệm khi cải táng mộ phần như sau :

1/ THỜI GIAN CẢI TÁNG HÀNG NĂM.

Thông thường việc cải táng bắt đầu từ Trung Thu và kết thúc vào ngày Đông Chí hàng năm. Thời kỳ này khí Âm càng ngày càng mạnh và mạnh nhất chính là ngày Đông Chí - theo luật cùng tắc biến : Khi khí Âm cực đại thì khí Dương bắt đầu được sinh ra. Đây chính là thời gian tốt nhất để cho việc cải táng mộ phần. Năm nay Giáp Ngọ là năm có nhuận 2 tháng 9. Ta cũng cần nhớ rằng :

" Năm nhuận là năm:

Theo dương lịch, chứa một ngày đôi ra.

Theo âm-dương lịch, chứa tháng thứ 13.

Để đảm bảo đồng bộ việc lặp lại của năm trên lịch với năm thiên văn hay năm thời tiết.

Trong trường hợp dương lịch thì các mùa và các sự kiện thiên văn không lặp lại chính xác sau một số nguyên các ngày, vì thế năm dương lịch cứ sau một khoảng thời gian nhất định phải thêm vào một ngày để đảm bảo việc chỉnh lại các sai số do làm tròn năm.

Trong trường hợp âm dương lịch như lịch Trung Quốc thì một chu kỳ quay của Mặt Trăng quanh Trái Đất là khoảng 29,53 ngày nên một năm âm lịch chỉ có khoảng 354 ngày (làm tròn). Do vậy, cứ sau một vài năm âm lịch thì người ta phải bổ sung một tháng (tháng nhuận) để đảm bảo năm âm lịch tương đối phù hợp với chu kỳ của thời tiết, là yếu tố phụ thuộc vào chu kỳ quay của Trái Đất xung quanh Mặt Trời.

Khái niệm năm nhuận không nên nhầm lẫn với các giây nhuận (dùng để đảm bảo cho thời gian của đồng hồ đồng bộ với ngày).

Âm lịch tính theo mặt trăng. Mỗi tháng theo quỹ đạo và hoạt động của mặt trăng có trung bình là 29,5 ngày. Vì vậy, một năm âm lịch chỉ có 354 ngày, bị ngắn hơn 11 ngày so với năm dương lịch. Và do đó, cứ 3 năm, năm âm lịch lại ít hơn 33 ngày, tức là khoảng 1 tháng so với dương lịch. Để âm lịch vừa đại diện được tuần trăng, vừa không sai lệch nhiều với thời tiết bốn mùa nên cứ 3 năm âm lịch người ta phải cho thêm một tháng nhuận (gấp đôi tháng đó) để năm âm lịch và dương lịch không sai nhau nhiều.

Nhưng với việc tính như trên, năm âm lịch vẫn chậm hơn so với dương lịch. Do đó, các nhà làm lịch lại phải nghĩ ra cách cứ 19 năm sẽ lại có một lần cách 2 năm thêm một tháng nhuận. Cụ thể, trong suốt 19 năm dương lịch sẽ có 228 tháng dương lịch nhưng chỉ có 235 tháng âm lịch. Do đó, thừa 7 tháng so với năm dương lịch, người ta gọi đó là 7 tháng nhuận.

Người ta sẽ tính, cứ tới mỗi chu kỳ 19 năm, thì bảy tháng nhuận đó sẽ được thêm vào các năm theo quy ước chung đó là năm thứ 3, 6, 9 hoặc 8, 11, 14, 17, 19.

Với năm âm lịch, muốn tính năm nhuận lấy năm dương lịch tương ứng với năm âm lịch đó, chia cho 19, nếu số dư là một trong các số sau: 0, 3, 6, 9 hoặc 11, 14, 17 thì năm âm lịch đó có tháng nhuận.

Theo đó, năm 2014 chia cho 19 được chẵn 106 nên năm này là năm nhuận âm lịch vào tháng Chín. "

Như vậy chúng ta thấy rằng, tháng nhuận tức là thời gian không theo kịp Tiết Khí nên người ta phải thêm vào cho phù hợp với Tiết Khí. Tháng nhuận là tháng mà Khí không thuần, chính vì vậy trong việc cải táng mộ phần người ta thường không thực hiện trong tháng này. Năm

ngày nhuận tháng 9, tức là có hai tháng 9 âm, người ta không cải táng, khai trương, cưới hỏi hay làm các việc trọng đại khác vì Khí của tháng không thuận. Do vậy, năm Giáp Ngọ 2014, việc cải táng chỉ thực hiện vào tháng 8 và trọn vẹn tháng 10 âm lịch mà thôi.

2/ KINH NGHIỆM XÁC ĐỊNH MỘ KẾT .



Việc đầu tiên trước khi chúng ta muốn cải táng hoặc quy tập mộ là phải xem mộ đó như thế nào ? đã đủ thời gian cải táng chưa ? Mộ đó có kết hay phạm trùng không ? Mộ kết là mộ đã thụ được Linh Khí của Long mạch, tụ khí lại trong mộ và làm cho con cháu trong dòng họ đó làm ăn thuận lợi, gia đình, dòng họ thuận hòa và mạnh khỏe.

Mộ kết là mộ khi đặt vào vùng có trường khí tốt, đã quán Khí (tức là thu nhận được năng lượng của Địa Huyệt) . Gia đình có mộ Kết thường là đang làm ăn phát đạt, con cháu học hành, công tác đều tốt . Bản chất của việc kết mộ, hiện chưa có một tài liệu nào nói cho rõ ràng cả, song trong quá trình đi khảo sát hàng trăm ngôi mộ, diệnbatn có nhận xét như sau : Thường là do phúc phận của dòng họ tới ngày thịnh phát, nên có thể do chủ định (Nhờ thầy Địa lý đặt mộ), hoặc do vô tình (thường là trường hợp Thiên táng rất bất ngờ) đặt được vào trũng Long Huyệt (Hay còn gọi là vùng có năng lượng tập trung) . Đừng cứ tưởng là chỉ có những Long mạch không lộ kết Huyệt mới có mộ kết . Bản thân diệnbatn đã chứng kiến nhiều trường hợp chỉ có một con Long nhỏ cũng đủ để kết mộ và gia đình của họ làm ăn rất phát đạt .

Việc phân biệt mộ thường (có thể bốc hay di dời) với những ngôi mộ Kết (Tuyệt đối không được di dời), thực ra cũng cần phải hết sức cẩn trọng . Theo nhận xét của diệnbatn, thứ nhất là : những ngôi mộ Kết, thường thì đất ngày càng nở ra, làm cho ngôi mộ cứ to dần, nhiều khi to như một cái gò . Mặt khác, cây cối trên và xung quanh ngôi mộ thường là rất xanh tốt (Đây là biểu hiện của vùng đất có Sinh Khí) . Thứ hai có thể nhìn nhận một cách trực quan một ngôi mộ Kết là : những viên gạch, nhất là gạch men hay đá ốp vào mộ thường sáng bóng như có chùi dầu . Thông thường, các ngôi mộ, ít chăm sóc lau chùi thường xuyên thường có bám một lớp bụi (dày hay mỏng do nhà chủ có thường xuyên chăm sóc hay không), nhưng tại những ngôi mộ Kết, ta thấy những viên đá hay gạch ốp vào luôn như vừa được chùi rửa sạch sẽ, sáng bóng . Một cách khác nữa là khi ngồi bên một cái mộ Kết, ta cảm thấy như có một luồng hơi ấm áp, tràn đầy Sinh lực thấm vào người, làm cho ta cảm thấy cực kỳ thoải mái, dễ chịu .

Để có thể xác định được mộ có Kết hay không , ngoài những nhận xét về tình trạng bên ngoài như trên , ta còn cần phải nhờ các thầy Địa lý có kinh nghiệm hoặc nhờ các nhà Ngoại Cảm xem xét giúp .

Có nhiều cách để kiểm tra mộ kết như bằng các phương pháp Cảm xạ, ngoại cảm, cảm nhận trường Khí...Có thể quan sát bằng mắt thường sẽ thấy ngôi mộ đó càng ngày càng nở ra do được tích tụ Linh khí của Long mạch, giống như những cái gò thường nổi lên do hiện tượng dư khí của Long mạch trên cánh đồng. Trên các ngôi mộ kết thường cỏ mọc rất nhanh và xanh tốt. Tại Hà Tĩnh, có ngôi mộ kết khi người nhà đi thăm mộ, khi về vứt bỏ những đoạn thân của bó hoa cúc ra ven mộ, vài ngày sau những đoạn thân đó đã mọc ra những cây cúc hết sức tươi tốt. Người xưa cũng dùng phương pháp này để xác định Huyệt kết. họ cắm những cành cây khô vào những cuộc đất nghi có mộ kết, nếu những cành khô đó nảy mầm xanh tốt thì gần như chắc chắn nơi đó có Huyệt kết. Một quan sát khác nữa là nhìn những viên đá , bia mộ tại Huyệt, nếu mộ kết tức là làm cho những viên đá, bia mộ đó bóng loáng lên như được lau chùi bằng dầu bóng.Khi gặp trường hợp Mộ kết, tốt nhất là để nguyên không được dịch chuyển vì sẽ gây ra vô vàn rắc rối trong cuộc sống của dòng họ. Nếu bắt buộc phải di dời vì lý do nào đó phải có những phương thức của Huyền môn và Phong thủy rất phức tạp mới có thể di dời.Khi mộ kết, thông thường kết từ chân lên tới đầu, cũng có vài ngôi mộ do kết cầu của Long mạch và của mộ sẽ kết theo chiều ngược lại. Có các dạng kết như kết mạng nhện, kết tơ hồng, kết băng, kết chu sa...Có các màu từ xám đến trắng, hồng, đỏ như chu sa là loại mạnh nhất.



3/ KINH NGHIỆM XÁC ĐỊNH MỘ PHẠM TRÙNG.

Một loại khác người ta thường hay nhầm với mộ kết là mộ bị phạm trùng. Có nhiều loại trùng nhưng biểu hiện rõ nhất tại mộ là xác chôn qua nhiều năm không tan. Có những khu vực có hàng loạt mộ chôn tới hàng chục năm xác cũng còn gần như nguyên vẹn. dienbatn đã thấy nhiều lần cảnh người nhà họ phải cầm dao róc lấy xương cốt, hình ảnh thật rùng rợn. Nguyên nhân của việc phạm trùng thường có mấy nguyên nhân như sau :

* Do khu vực đất chôn bị yếm Khí .

* Do người chết trước khi mất bị bệnh, nhất là bệnh ung thư phải dùng hóa trị hay xạ trị, hay dùng quá nhiều thuốc kháng sinh làm cho thân xác khó tiêu hủy.

* Do khi liệm, người ta cho người mất mặc quá nhiều quần áo, nhất là loại quần áo bằng nilon làm cho quá trình phân hủy khó xảy ra.

* Một trường hợp khác làm cho thi thể khó phân hủy là quan tài làm bằng gỗ cây Thị. Không rõ nguyên do nhưng qua quá trình cải táng mộ phần, dienbatn thấy rằng, những quan tài làm bằng gỗ cây Thị thì các thi thể hầu như còn nguyên vẹn sau hàng chục năm.

Khi cải táng gặp phải trường hợp xác không tiêu hủy dù đã chôn hàng chục năm, người ta thường xử lý theo một số cách như sau :

- Mở hé nắp ván Thiên (là tấm ván trên cùng của quan tài) , dùng kéo cắt dọc quần áo người mất cho hở thân thể ra rồi đổ rượu mạnh hay nước cháo loãng vào , sau đó đập nắp lại , lấp đất như cũ và để sang năm mới tiếp tục cải táng.

- Có thể dùng nước muối đặc đun nóng đổ vào quan tài từ lúc phạt nấm và hé mở ván Thiên (thường vào buổi chiều tối ngày hôm trước). Để từ chập tối đến khoảng gần sáng tiếp tục cải táng , thi thể sẽ bị phân hủy hết. Theo một số vị bốc mộ chuyên nghiệp, có thể dùng nước điều (Điều hút thuốc Lào) đổ xuống quan tài cũng làm cho thi thể mau phân rã.

- Người ta có thể dùng bột cây Ngải Hồ rắc xuống và đọc chú , chỉ vài tiếng sau xác sẽ phân hủy hết.

- Nếu người tu Mật Tông gặp trường hợp này hãy đọc chú Uế Tích Kim Cang có tác dụng phân hủy xác rất nhanh.

- Trong trường hợp thi thể không tan của người bị gù hay sau khi chôn thi thể bị co lại giống như người gù , để thi thể dần ra, người ta đổ khoảng 20 lít rượu mạnh vào quan tài.

- Trường hợp thi thể không tan sau quá nhiều năm , cách xử lý tốt nhất là cho lại vào áo quan mới và đưa đi hỏa táng ở Đài hóa thân Hoàn Vũ. Làm cách này vừa sạch sẽ vừa nhanh chóng và đảm bảo .

4/ KINH NGHIỆM DÂN GIAN CỦA NHỮNG NGƯỜI CHUYÊN BỐC CỐT ĐỂ PHÁT HIỆN THÂN XÁC ĐÃ SẠCH HAY CHỨA ?

Qua quá trình tiếp xúc với rất nhiều toán chuyên bốc cốt khi cải táng, dienbatn được truyền lại một số kinh nghiệm để có thể xác định được một ngôi mộ chuẩn bị cải táng đã sạch xương như thế nào ?

Theo lời một số vị có thâm niên bốc hài cốt ở nhiều nơi , người ta có thể biết được hài cốt dưới mộ đã " sạch " chưa bằng một số kinh nghiệm như sau :

- Theo quan sát loại cỏ mọc ở trên mộ.

- Quan sát theo các loại sinh vật làm tổ trên mộ như các loại tổ kiến, tổ rắn, tổ chuột...

- Cảm nhận nhiệt độ của đất khi phạt nấm...

- Riêng dienbatn sử dụng phương pháp Cầm xạ , qua thời gian khá dài , chưa bị sai lầm lần nào.

5/ XÁC ĐỊNH ĐỘ SÂU CỦA HUYỆT MỘ MỚI KHI CẢI TÁNG.

PHÂN KIM ĐIỂM HƯỚNG - TÍNH TOÁN ĐỘ SÂU VÀ THỜI GIAN ĐẶT MỘ.

Khi tính toán thiết kế - Cần phải tính toán phong thủy những yếu tố sau :

* Hướng của Thiên môn (Đường nước đến) - Địa hộ (Đường nước chảy đi) - Lấy Huyệt mộ làm chuẩn .

- * Quan sát tổng quát về Long - Huyệt - Sa - Thủy của cuộc đất .
- * Xác định chính xác khu vực kết huyệt là nơi tận cùng của lai Long, nơi Sinh khí hội tụ , nơi mà Âm - Dương giao hòa, Khí mạch tụ lại kết thành Huyệt.
- * Xác định được chính xác kiểu Huyệt : a/ Thạch Huyệt : Là Huyệt mộ ở trong đá, chọn chỗ đá mềm và ẩm, dễ đào khoét hoặc chỗ đá có màu tím hay trắng thì được coi là cát Huyệt. nếu đất đá cứng, khô, lạnh lẽo thì là hung Huyệt. Thạch Huyệt mềm, khoét sâu 20-30 cm (nhiều nhất là 40 cm), sau đó để tiểu vào và lấy đất liền thổ (đất tốt, sạch) lấp lại, cuối cùng là đắp thành nấm. Nếu khoét sâu quá là bị thoát khí.
- b/ Thổ Huyệt : Là Huyệt mộ trong đất, chọn chỗ đất có chất mịn, hạt nhỏ, chắc chắn (Nếu quá ẩm , thấp tối tăm là hung). Hoặc chọn chỗ đất có màu hồng, màu vàng, có ánh kim là tốt. Lưu ý là Huyệt phải đào sâu đến mạch Khí mới tốt. Thổ Huyệt có 3 loại đất : Phù Thổ, Thực Thổ, Huyệt Thổ .



- * Phù Thổ là lớp đất mặt trên cùng của Huyệt mộ.
- * Thực Thổ là phần đất ở sau lớp Phù Thổ ta hay gọi là đất liền thổ.
- * Huyệt Thổ là lớp đất dưới lớp Thực Thổ . Đây chính là vùng đất tích tụ Sinh Khí của Long mạch, quý báu như ngọc trong đá. Khi đào Huyệt nhất thiết phải đào đến lớp Huyệt Thổ . Tuy nhiên tuyệt đối không được đào xuyên qua lớp đất Huyệt Thổ, vì Huyệt Thổ tàng trữ Sinh khí, nếu chưa đào đến lớp đất này thì chưa lấy được Khí mạch rót vào Huyệt, còn nếu đào xuyên qua sẽ làm tổn thương Long mạch, thậm chí cắt đứt Long mạch . Trường hợp đào xuyên qua Thổ Huyệt không còn là táng nữa mà chính là hiện tượng trấn yểm, cắt đứt Long mạch . Do vậy khi lấy chiều sâu của Huyệt phải hết sức thận trọng , đòi hỏi phải có sự tinh thông về Thổ Huyệt. Để phân biệt được Thổ Huyệt phải căn cứ vào loại Long mạch, màu sắc cũng như đường vân của thổ đất. Đường vân của Thổ Huyệt thường có nhiều dạng như hình Thái cực, như vân của vỏ ốc, hoặc như lỗ vuông của đồng tiền cổ hoặc có những sợi ánh vàng , đỏ xen nhau thì chính là Huyệt Thổ. Khi đào đến Huyệt Thổ hoặc nghi ngờ đó là Huyệt Thổ ta phải bốc một ít đất và dùng tay vê thử , nếu đất thành viên tròn thì đó chính là chân Thổ, có thể cho đào sâu xuống nữa. Lưu ý cố gắng đào với diện tích hết sức nhỏ, chỉ vừa đủ đặt quách và tiểu là tốt nhất - Đào lớn quá sẽ gây đứt Long mạch. Nếu đào tới độ sâu mà không thể vê đất thành viên được tức là lúc đó phần đất Huyệt Thổ đã hết . Như vậy chúng ta thấy rằng, khi táng , quách phải nằm trọn trong lớp đất Huyệt thổ và lỗ đào không quá lớn để không làm

tồn thương Long mạch.

Do vậy , người ta không có công thức chung cho độ sâu của Huyệt mộ, chỉ có thể ngồi tại chỗ và quan sát các tầng đất để có thể đặt quách và tiểu nằm lọt vào trong lớp đất Huyệt Thổ. Thông thường làm mộ đúng trong thời gian từ Trung Thu đến ngày Đông Chí thì lớp đất Huyệt Thổ chỉ còn sâm sấp một lớp nước mỏng (Trừ trường hợp riêng biệt như dienbatn gặp vừa rồi, do người ta tát cả một cái hồ lớn và xả nước ra khu vực mộ).

6/ MỘT LƯU Ý QUAN TRỌNG.

- Khi xây dựng Huyệt mộ, người ta chỉ xây ở xung quanh bằng gạch chỉ và phần dưới cùng, đất phải để nguyên đất Huyệt Thổ, không được trát vữa hay đổ bê tông vào lòng Huyệt. Làm như vậy sẽ ngăn cản Địa Khí không nhập vào Huyệt mộ được. Dưới đáy Huyệt, người ta phải đánh độ dốc khoảng 3 độ từ Đầu tới Chân (Đầu cao hơn chân).

- Khi gặp trường hợp đất đào Huyệt mộ chẳng may gặp phải đất là Huyệt hung táng đã cải đi rồi, tốt nhất là tránh ra chỗ khác. Trường hợp bất khả kháng , người ta phải đào hết đất cũ đi đến phần đất liền thổ và đất Quách và tiểu chìm hẳn vào lớp đất liền thổ đó. Sau khi lấp Huyệt , người ta phải dùng đất sạch (tốt nhất là đất phù sa sông) để lấp. Kinh nghiệm của dienbatn là trong quá trình lấp đất vào Huyệt mộ, lớp đầu tiên người ta dùng cát để cố định Quách không cho dịch chuyển sau khi đã Phân Kim - Điềm hướng. Lấp khoảng 1/3 chiều cao của Quách người ta mới cho đất mịn xuống tiếp cho đến khi ngang mặt trên của Quách. Tiếp sau đó mới cho đất cục lớn và lấp dần tới cách mặt đất khoảng 40 cm. Lúc này , phải cho một lớp cát có chiều dày khoảng 10 - 15 cm phủ lên trên. Mục đích của lớp cát này là để chống mối không cho ăn vào Quách. Khi những con mối đào hang tới lớp cát sẽ bị cát sụt xuống làm sập lỗ đào , khiến con mối đó bị giữ lại và chết trong lớp cát đó. Lưu ý là sau khi hạ quách xuống, phải cho tấm bia cũ ở mả hung táng xuống phía chân Quách. Sau đây là một số hình ảnh quá trình hạ mộ và thu Khí về Huyệt mộ do dienbatn thực hiện.



Đặt quả Cầu Thu Khí vào tâm của Huyệt mộ.



Phủ tiểu nằm trong Quách bằng tấm " mền Quang Minh "



Nếu Quách quá nặng, có thể đưa Quách xuống trước để phân Kim - Điền Hướng , sau đó mới cho tiểu vào.



Tấm bia cũ để phía chân Quách.



Lưu ý : Trên tiểu và Quách người ta thường làm những hoa văn phía đầu và chân khác nhau . Phía đầu có chữ Phúc hình tròn, phía chân chữ Phúc hình vuông. Dân gian thường nói " Đầu tròn - Đít vuông " cho dễ nhớ. Cần lưu ý điều này khi đặt tiểu vào trong Quách và khi đặt Quách xuống Huyệt mộ. Riêng trường hợp ngày xưa tiểu thường không có nắp mà đậy bằng những viên gạch có bản rỗng, ta quan sát thông thường phần đầu có 2 lớp gạch và phần chân chỉ có 1 lớp gạch.



Phân Kim - Điểm Hướng.



Lắp tầng cát chống mối.



Thực hiện " Dẫn Long và Thu Khí "





Sau đó người ta mới thực hiện dải tiền Âm và tiền Dương xuống mộ. Một vài nơi người ta dải 5 loại đậu (năm màu và những đồng xu cổ xuống mộ.



Lấp mộ cho bằng mặt đất.



Mở Trộn Đất.



Sau cùng là xây mộ hay đặt mộ đá lên trên.









Cuối cùng là đổ đất phù sa vào trong lòng mộ và trồng hoa mười giờ lên trên.





(Còn tiếp)

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN. BÀI 2.

Powered by  [Translate](#)

LỜI NGỎ

DIENBATN (ĐIỆN BÀ TÂY NINH)

CHUYÊN NGHIÊN CỨU VỀ: VĂN HÓA PHƯƠNG ĐÔNG (KINH DỊCH - PHONG THỦY - HUYỀN MÔN - MẬT TÔNG ...).

XIN CHIA SẺ CÙNG BẠN BÈ BỐN PHƯƠNG. THÂN ÁI! dienbatn - HUNG BUI .

BLOG DỰ PHÒNG:

<http://tuthienhocsinh.blogspot.com>

CẬP NHẬT HÀNH TRÌNH.

<https://www.facebook.com/bui.hung.9085>

EMAIL : dienbatn@gmail.com

TEL : 0942627277 - 0904392219.

You don't care who I am!!!!

But you'll know what I will do for you !



DANH MỤC - NHÃN - CHỦ ĐỀ **NGHIÊN CỨU PHONG THUY**

CÁC BÀI NGHIÊN CỨU

DU LỊCH TÂM LINH

MẬT TÔNG-ĐẠO PHÁP-HUYỀN MÔN

TƯ LIỆU VỀ BÙA NGẢI

NGHIÊN CỨU PHONG THUY ÂM TRẠCH

NỎ ĐƯỜNG HÀNH THIỀN

CHUYỆN HUYỀN MÔN

CHUYỆN HUYỀN BÍ KIM CỔ SƯU TẦM

TẢN MẠN CHUYỆN ĐỜI

THƯ VIỄN

BÀI ĐĂNG PHỔ BIẾN



NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỖ PHẦN. BÀI 1.

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI CẢI TÁNG MỖ PHẦN. Vào dịp cuối năm , chúng ta thường tổ chức cải táng mộ phần, sửa sang lại mộ cũ, quy tập mồ m...



•

BÙA LỄ BAN VÀ THUẬT ẾM NHÀ NGÀY XƯA. BÀI 1.

BÙA LỄ BAN VÀ THUẬT ẾM NHÀ NGÀY XƯA. Lời giới thiệu : Ngày xưa, trong khi làm nhà , những người thợ và chủ nhà thường phát sinh những...



•

NHỮNG HIỂU BIẾT CẦN THIẾT VỀ BÀN THỜ THẦN TÀI - ÔNG ĐỊA .

NHỮNG HIỂU BIẾT CẦN THIẾT VỀ BÀN THỜ THẦN TÀI - ÔNG ĐỊA . Tại các cửa hàng và gia đình hiện nay, chúng ta thường thấy có bàn thờ Ông Địa...



•

MỘT VÀI HIỂU BIẾT VỀ MÔN PHÁI LỄ BAN.

MỘT VÀI HIỂU BIẾT VỀ MÔN PHÁI LỄ BAN. (dienbatn sưu tầm và biên tập). Lễ Ban: Người thầy vĩ đại về kiến trúc và nghề thủ ...

• 2/ SÁCH HUYỀN MÔN (BÙA CHÚ, NGẢI NGHỀ ...)

2/ SÁCH HUYỀN MÔN (BÙA CHÚ, NGẢI NGHỀ ...) 1/ chuc do thap tam khoa[1].pdf.pdf : http://www.4shared.com/document/G9lyQOnh/chuc_do_thap_...



•

HUYỀN BÍ TÀ LƠN (BOKOR).

HUYỀN BÍ TÀ LƠN (BOKOR). DẪN NHẬP. Trong lịch sử hình thành các Đạo giáo Nam bộ, từ cuối thế kỷ 19 cho đến nay, gắn liền với sự tu tập và...



•

[BÙA LỖ BAN VÀ THUẬT ẾM NHÀ NGÀY XƯA. BÀI 2.](#)

BÙA LỖ BAN VÀ THUẬT ẾM NHÀ NGÀY XƯA. BÀI 2. (Tiếp theo bài 1)
Đối. Chú: Nam Mô Hổn Nguyên Hắc ...

Sắc Lệnh Ếm



•

[HÀNH TRÌNH ĐI TÌM LÁ BÙA THÁI LAN.](#)

HÀNH TRÌNH ĐI TÌM LÁ BÙA THÁI LAN. Đôi lời dẫn chuyện : Nhiều năm trước đây, dienbatn đã nghiên cứu về các loại Bùa Thái và hết sức ...



•

[KHAI TRƯƠNG XUẤT HÀNH VÀ CÁC HUNG KỊ NĂM ẤT MÙI 2015.](#)

KHAI TRƯƠNG XUẤT HÀNH VÀ CÁC HUNG KỊ NĂM ẤT MÙI 2015. Năm Ất Mùi - Mạng : Sa Trung Kim – Năm Ất thuộc Thiên Can Âm . Lập Xuân vào lúc...

- [BÙA LỖ BAN VÀ THUẬT ẾM NHÀ NGÀY XƯA. BÀI 2.](#)

BÙA LỖ BAN VÀ THUẬT ẾM NHÀ NGÀY XƯA. (Tiếp theo) " Đông phương Man Lôi tướng quân, Tây phương Man Lôi sứ giả, Nam phương Hổ...

NHẬN XÉT + TRẢ LỜI GẦN ĐÂY



•

[vo danh phong](#) xin đạo hữu gởi gõ chi tiết về...



•

[quyen pham long](#) tốt



•

[Sinh nguyễn](#) Ung thư máu là một bệnh hầu nh...



- [anh chien nguyen](#) xin lỗi chú, cháu chưa đọc mấy...



- [Son Tran](#) Anh ơi cho em hỏi đất mà có đồ...



- [anh chien nguyen](#) Chú dienbatn có nhớ sự kiện hò...



- [Hung Bui](#) Cái đó là bản quyền của gia đình...



- [Hung Bui](#) Tùy theo tuổi của Vàng tâm và ...



- [Son Nguyen](#) Tôi rất muốn sưu tập tất cả th...



- [Nguyen Hoai Phuong](#) Xin cho hỏi: Một bộ quách Vàng...

LƯU TRỮ BLOG THEO THỜI GIAN

Home » [NGHIÊN CỨU PHONG THUỶ ÂM TRẠCH](#)

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN. BÀI 2.

Thứ Tư, ngày 24 tháng 12 năm 2014

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN.



6/ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRƯỚC KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN.

- Vấn đề đoàn kết trong dòng họ :

Khi cải táng một ngôi mộ, nhất là những ngôi mộ Tổ và dòng họ có nhiều chi, nhánh, vấn đề đoàn kết trong các thành viên vô cùng quan trọng. Người ta có câu : " Ma chê - Cưới trách ". Trong dòng họ có nhiều nhánh, nhiều chi, việc bàn ra, tán vào là tất yếu, song trong họ phải có người đứng đầu (thường là trưởng dòng họ) phải có khả năng đoàn kết và thống nhất được tất cả những tâm nguyện của mọi người. Việc này vô cùng khó khăn , bởi những người đang làm ăn xuôi chèo, mát mái thì không muốn động vào mộ phần sợ "động mộ ", còn những gia đình đang gặp khó khăn , bất trắc trong cuộc sống lại muốn tu tạo lại mộ cho cuộc sống êm đẹp hơn. Mong muốn của cả 2 phái đều có lý đúng của nó, nhưng nhiều trường hợp bắt buộc phải di dời thì sự đoàn kết, nhất trí trong dòng họ, bản thân nó đã là sự tích phúc rồi. Việc quy tập mộ của các đời trước về nghĩa trang dòng họ , thoát đầu ta tưởng không có gì khó khăn , khi mà chúng ta đã xây dựng được nghĩa trang hoàn chỉnh theo đúng phong thủy. Tuy nhiên lúc này mới chính là lúc mà chữ Phúc phận của dòng họ biểu hiện ra mạnh nhất. Người lĩnh xướng và chủ trì việc lập nghĩa trang phải là người có uy tín trong dòng họ mới có thể thuyết phục và tập trung sức lực, tiền bạc để thực hiện việc này. Trong rất nhiều trường hợp, vì sự thiên cận của một số thành viên trong dòng họ, sợ rằng các chi khác " ăn hết lộc " của chi nhà mình nên đưa đến những trường hợp dở khóc, dở cười.

Trong quá trình làm mộ ở khắp nơi, diênbatn đã gặp phải những trường hợp dở khóc, dở cười của

các thành viên trong một dòng họ. Thôi thì mỗi người một ý, cãi nhau như mổ bò, thậm chí các nhánh trong dòng họ còn đòi " chia xương " để mỗi nhánh chôn riêng ở khu vực của mình. Thật là kinh khủng. Nhìn mọi người cãi nhau , ở dưới âm phần, chắc các cụ không khỏi phải đau lòng, xót xa. Có dòng họ vì có nhiều chi, mộ phần đời trước có những biểu hiện xấu, thất vận.... có chi làm ăn được, có chi làm ăn sa sút, bệnh tật triền miên. Có chi về nhân đinh toàn là nữ nhân. Lúc này, nếu động đến việc mồ mả thì chi làm ăn sút kém muốn tu bổ hoặc di dời mộ phần, còn chi đang làm ăn tốt thì tâm lý là không muốn động chạm đến mộ phần vì sợ ảnh hưởng. Chỉ đến khi mọi việc trở nên xấu đều thì mới cuống quýt tu sửa mộ phần, lúc này mọi sự đã muộn.

Thật ra mọi người đều không nhớ một điều rằng : " Tiên tích Phúc - Hậu tầm Long ", nhà không có phúc thì kể cả đến cụ Tả Ao hay Cao Biền, Lưu Bá Ôn có sống dậy cũng đành chịu chết , không thể giúp gì được.

Khi táng di hài Tổ tiên, chắc người ta phải chọn Địa huyệt thật tốt mà an táng , song song với việc trên , người tại tiền phải nỗ lực tu dưỡng thân , tâm cầu lấy gốc rễ của Đạo. Nếu chỉ chú trọng quan sát hình thể Địa Huyệt, sẽ cho kết quả trái ngược, làm tổn hại đến con cháu đời sau.

Nếu như có Nhân, tất phải có Quả; nhưng Nhân - Quả thiện ác tùy vào Tâm khi chiêu lấy họa phúc.

Một việc rất quan trọng là phải cân được phúc đức của dòng họ người cải táng. Phúc phận của dòng họ đó như thế nào phải đặt vào khu Địa Huyệt có năng lượng tương đồng mới có kết quả. Không phải cứ thấy con Long to mà ham đặt huyệt mộ dòng họ vào đó, bởi nhiều khi không hợp hoặc không tụ đủ Phúc mà lợi bất cập hại. Không vì khu đất kết Huyệt quá to , quá mạnh, quá nhiều đời mà đặt vào khi phúc phận của dòng họ chưa đủ. Việc đó giống như ta đặt cái quạt máy sử dụng điện 110v vào mạch điện 220v, lúc đó cái quạt sẽ bị cháy rụi. Thông thường những gia đình bình thường về phúc phận chỉ cần một con giun cũng đủ cho một cuộc sống bình an, ổn định, đâu có cần tới những con Long, những Huyệt kết đặc địa. Những Huyệt lớn chỉ sử dụng cho những vị , những dòng họ đã đủ phước báu do Thiên định mà thôi.

Những việc Tầm Long Địa Huyệt còn phải hội thêm phần cảm ứng tức là Thiên Đạo (Đạo Trời) ; sự ứng nghiệm của việc hành thiện lập âm chất, tạo nhân quả tốt. Tục ngữ có câu : " Âm địa tốt không bằng Tâm địa tốt ". Do vậy, tìm kiếm chọn lọc được Địa mạch Huyệt vị, Phong Thủy Sư và mọi thành viên trong dòng họ phải tích đức hành thiện làm căn bản. Nếu kẻ nào có phẩm chất cao thượng, thì ắt Thiên cơ sẽ ứng, Địa cơ theo đó mà tăng thêm sự tốt lành cho con cháu đời sau hưởng Phúc. Bởi Tâm địa thiện lương thì tương ứng với Địa mạch cát lợi , vận Trời ứng cho, chứ chẳng phải chủ quan tâm về hình thức mà quên đi nội dung, cứ tưởng rằng tầm được Long huyệt rồi, con cháu đời sau sẽ được hưởng Phúc, cái gốc chúng ta chẳng lo mà lại đi lo cái ngọn, rõ là ta chẳng biết gì cả. Nếu như các Phong Thủy Sư họ tài giỏi như thế thì ắt họ phải giành những huyệt Đế vương, Công Hầu, Khanh tướng cho con cháu họ, chứ đại gì mà họ chỉ cho ai ?

- Với những Phong thủy sư hay thầy Địa lý :

Vũ trụ là mệnh mông, vô tận, hiểu biết của Phong thủy sư hay thầy Địa lý cần suốt cuộc đời, đến 70- 80 tuổi rồi so với thực tế vẫn chỉ là thô lậu. Tam tài THIÊN - ĐỊA - NHÂN vận hành theo quy luật vận hành của Vũ trụ, kiến thức tích lũy suốt cả cuộc đời chỉ là một hạt cát trên sa mạc. Do vậy ngày xưa thường có câu " Phúc chủ - May Thầy " - Trong nghề Địa lý Âm trạch, không một thầy nào dám vỗ ngực , xưng tên là biết được mọi chuyện . Nhà Chủ có Phúc thì Thầy được ăm may theo Phúc của gia chủ mà thôi. Thầy thuốc khi mổ, lỡ tay dao thì chỉ có thể hại tính mạng của một người. Thầy Địa lý phân Kim - Điểm Huyệt sai một ly sẽ hại cả dòng họ của người ta. Các cụ có câu " Nhất nhật vi Sư - Tam niên khát thực " là như vậy. Làm Thầy một ngày không có Tâm Đức, không có hiểu biết, không

cần cù , chăm chỉ , không cẩn thận thì con cháu và cả dòng họ nhà Thầy sẽ có 3 năm phải đi ăn mày để trả giá cho những sai lầm của mình. Các vị phải luôn tâm niệm rằng : Minh chỉ là sợi dây dẫn, là cây cầu nối giữa Phúc phận của dòng họ người ta với ánh Quang của các chư Phật, Tiên , Thánh, Thần. Việc thành hay bại chủ yếu là do Phúc phận của người ta, các vị chỉ là người thực hiện theo ý chỉ của Đấng tối cao. Khi xong công việc, các vị lại nguyên hình trở lại là sợi dây dẫn điện, nếu không cần cù , chăm chỉ tu tập, không giữ gìn Tâm, Đức thì sợi dây dẫn đó mau ghỉ sét lăm đó. Lúc đó chỉ còn mỗi tác dụng là bán ve chai, đồng nát mà thôi.

Trước khi Tầm Long, trích Huyệt thì Phong thủy sư phải học hỏi để hiểu biết nhân thân là một TIỂU VŨ TRỤ. Trong thân thể con người có 365 đại huyệt và gần 1.000 huyệt nhỏ khác, cũng có Khí, có Thủy, có Hỏa, kinh lạc như Đại Vũ trụ bên ngoài. Phải biết kết nối các mạch cùng vận hành thuận hòa trong bản thể, tức là phần tu luyện Pháp Đạo, Đạo Thuật để đạt được đức Nhân. Có Đức Nhân rồi mới tìm hiểu biết về Đại Vũ trụ, tầm Long, trích mạch những nơi "Tàng Phong tụ Thủy ", là những nơi có Huyền lực của Thiên Địa làm ảnh hưởng thăng hoa vật chất và nhân thể.

Điểm Huyệt trên Nhân thì ảnh hưởng đến tính mạng, còn điểm Huyệt trên đất, nước, âm, dương trạch thì ảnh hưởng đến dòng tộc ,con cháu nhiều đời. Do vậy, các Phong thủy sư phải rèn luyện Đạo thuật, nhằm khai mở Tâm năng, khiếu Cảm xạ, Thấu thị là chính yếu, còn tri thức kinh nghiệm của các bậc Tiên nhân là căn bản cho sự nhận định và luận chứng Huyệt mạch Phong thủy mà thôi, chứ việc Tầm Long , trích Huyệt rất phức tạp và đa dạng. Tâm năng của con người gần như bất tận nếu biết rèn luyện, khai thác đúng mức những khả năng để khám phá Đại Vũ trụ.

7/ CHUẨN BỊ NHỮNG GÌ CHO NGÀY CẢI TÁNG ?

Trước tiên, tùy theo hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình mà chúng ta chọn Tiểu và Quách bằng nhiều vật liệu khác nhau như sành , sứ , xi măng, gỗ... Các vật liệu rẻ tiền như xi măng, sành , sứ theo thời giá hiện nay chỉ khoảng trên dưới 2 triệu đồng một bộ Tiểu và Quách . Với những bộ Quách bằng gỗ Ngọc Am và Vàng tâm cùng với Tiểu bằng sành đặt tại Bát Tràng như hình bên dưới có giá hàng trăm triệu đồng. Việc tiếp theo nữa là chuẩn bị thật nhiều nước Vang (Còn gọi là nước ngũ vị hương - Đùng nhằm với gói ngũ vị hương để nấu Ca ri - Gói Vang có bán sẵn ở tiệm thuốc Bắc). Thông thường sau khi chọn được ngày bốc mộ , người Thầy cũng cần phải xem giờ bốc mộ cho thân chủ . Tùy theo giờ tốt mà bốc , nhưng tất cả cùng phải chung một điều là bốc mộ phải làm vào ban đêm . Việc này nhằm tránh cho xương cốt gặp ánh sáng sẽ bị đen đi . Khi bốc mộ , người ta thường đào trước phần lớp đất ở phía trên trước , sau đó đúng giờ tốt mới bắt đầu mở tấm ván Thiên lên (Tấm ván Thiên là tấm ván trên nóc quan tài) .

Trước khi tiến hành bốc mộ , người nhà phải có làm một cái lễ tại Gia tiên để trình báo Tổ tiên . Tại nơi bốc hài cốt ngoài nghĩa trang cũng phải có một cái lễ trình Quan Thần Linh sở tại . Thông thường là một bộ đồ Quan Thần Linh (Áo , mũ , ủng) , ngựa và 1000 vàng hoa màu đỏ , giấy tiền vàng bạc , trầu cau , rượu , thuốc , đèn nến , gạo muối . Nhiều nhà còn cúng thêm Tam sên (trứng vịt luộc + Thịt lợn luộc và một nhúm tôm khô bóc vỏ) , xôi , gà trống luộc nguyên con

Vật dụng cần thiết cho quá trình bốc mộ là một cái tiểu sành , một cái quách đặt làm sẵn , một miếng vải đỏ (tốt nhất là mua thêm một tấm " Mền Quang Minh " (có bán tại khu vực chùa Quán Sứ giá khoảng 80.000 đ) , một vài tấm ni lông , giấy trang kim , một tấm bạt và chiếc bàn thấp để Thầy làm lễ , vài chai rượu nặng và vài chục lít nước Vang. Một vài cái xô , chậu nhựa để rửa xương . Người ta cũng chặt sẵn một vài đoạn thân cây chuối dùng để cắm nhang.

Phần lớn việc bốc mộ diễn ra vào lúc nửa đêm, tuy nhiên tốp thợ thường phải thức trọn đêm cùng gia chủ làm công việc chuẩn bị như cúng bái và chuyển hài cốt sang mộ mới. Trung bình để bốc xong một ngôi mộ, mỗi tốp thợ phải làm việc quần quật suốt hơn một tiếng đồng hồ. Trước khi đào, họ

phải xác định vị trí huyệt thật chính xác, nhiều ngôi mộ do chôn thời gian lâu, quá trình tu sửa bị sai lệch vị trí so với ban đầu, nếu không biết cách sẽ phải đào rất vất vả, có khi đào nhầm sang mộ bên cạnh. Công việc bốc mộ thường là do những người chuyên môn bốc mộ đảm nhiệm . Khi ván Thiên được cạy ra , người ta phải đổ vài chai rượu có nồng độ cao vào quan tài để tẩy rửa âm Khí , cũng nhiều nơi người ta dùng một cây chổi to làm bằng lá hương nhu đốt cháy và khua xung quanh quan tài để trừ Âm Khí . Sau đó mới tiến hành lấy cốt . Nhiều khi gặp trường hợp hài cốt chưa phân hủy hết , người ta phải dùng dao bóc những mảnh thịt còn lại và đem rửa bằng nước vang . Sau khi nhặt hết cốt , rửa sạch , người ta trải tấm ni lông hay giấy trang kim ở dưới , tấm vải đỏ ở trên và lần lượt xếp xương theo thứ tự của người . Riêng cái sọ phải dùng trà hoặc vải kê để cho mặt hướng lên trên . Bên cạnh cáo sọ người ta xếp một ít giấy tiền mã xanh , là thứ tiền dùng cho người chết đi đường . Những người bốc mộ có kinh nghiệm , người đó phải biết cào 2 ống xương chân theo chiều dọc tiểu thật chắc chắn rồi mới tới 2 ống xương tay, xương sườn phải xếp thành vòng cung . Mọi thứ xương phải kiểm tra cho đủ , không được phép thiếu . Có một cách mà dân gian thường sử dụng để kiểm tra đó là: sau khi “đãi cốt” xong, người ta thường cắm một bó hương to giữa lòng đáy huyệt, nếu làn khói quyện lại, bay thẳng lên có nghĩa đã hết cốt, nếu làn khói tỏa xuống, lờn vờn trong lòng huyệt có nghĩa là xương cốt của người chết chưa hết, cần phải kiểm tra lại. Sau khi hoàn tất , người ta phủ tấm " Mền Quang Minh " lên trên và đóng nắp tiểu lại . Từ khi đóng nắp tiểu lại thì không được mở nắp ra nữa vì sợ ánh sáng lọt vào. Cũng cần nhớ là trong suốt quá trình chuyển tiểu tới nơi mới , cần cử một người ngồi cạnh tiểu rắc như thoi và lá tiền vàng mã để dẫn đường cho Vong biết đường mà đi về nơi mới.

** Quách bằng vàng tâm và Ngọc Am có giá khoảng gần 100 triệu.*







Quách Vàng tâm có sơn mài giá khoảng vài chục triệu.





Bộ Tiểu và Quách gồm Bát Tràng có giá khoảng 5 triệu một bộ.



Bat Trang Gốm Tinh Hoa Co., Ltd

Hotline: 04.38744877 - 0949.808555

Website: www.gomtinhhua.com.vn

Tiểu sứ:

Dài 66.5cm x Rộng 28.5cm x Cao 25cm



Quách sứ:

Dài 78cm x Rộng 36.5cm x Cao 36cm

Bộ Tiểu Quách sứ mái chùa men da lươn
Gốm sứ Bát Tràng

Code: HY-SSZZ 04

www.gomtinhhua.com.vn
DỪNG NGÂN BÁT TRĂNG CERAMICS



Bat Trang Gốm Tinh Hoa Co., Ltd

Hotline: 04.38744877 - 0949.808555

Website: www.gomtinhhua.com.vn



Tiểu sứ:
55.5x25.5x28cm

Quách sứ:
68.5x36.5x36.5cm



Bộ Tiểu Quách khắc nổi Tử Linh
Men xanh ngọc Lưu Ly kẻ vàng kim gốm sứ Bát Tràng

Code: CX-YLT 09

www.gomtinhhua.com.vn
DŨNG NGÂN BÁT TRÀNG CERAMICS





Tiểu và quách bằng sành có giá khoảng 3 triệu một bộ.



Phủ "mền Quang Minh" lên Tiểu.



Xếp xương vào Tiểu.









MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN. BÀI 3.

Thứ Hai, ngày 29 tháng 12 năm 2014

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN.

8/ MỘT VÀI ĐIỀU VỀ HÌNH DẠNG MỘ CẢI TÁNG.



Mộ sau khi cải táng có nhiều kiểu , nhưng nhìn chung cha ông chúng ta có câu truyền lại rằng " : Chết mộ dài - Cải táng mộ tròn " (Tức là khi hưng táng thì đắp mộ dài theo thân - Khi Cải táng thì đắp mộ hình tròn) . Nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề này và soi rọi bằng những kiến thức Địa lý mà cha ông chúng ta truyền lại , dienbatn thấy cha ông chúng ta thật là chí lý.

Một số dạng mộ không dùng Bát Quái.







Sau khi cải táng, người ta tùy theo điều kiện kinh tế gia đình mà thực hiện phần mộ phía trên. Từ Bắc vào Nam nước ta, có nhiều kiểu mộ: Hình chữ nhật, hình tròn, hình trướng ngỗng, hình mai rùa, hình lá sen, hình gáy ngựa (cổ ngựa) - Còn gọi là Mã Lạp, Mộ nắp liếp, mộ Trúc cách, Long đình (giống như một chiếc kiệu) - Thường dùng cho các bậc quyền quý, Lãng, Tầm (thường dùng cho những bậc Đế Vương).

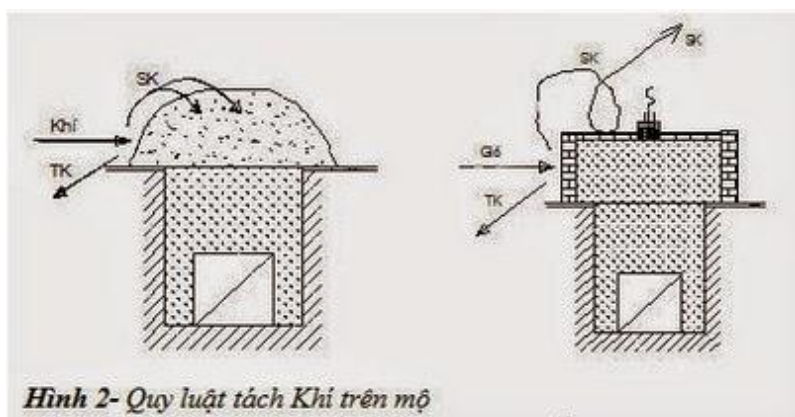
Theo Huyền Không phi tinh: Thông thường, nếu đặt mộ dài hình chữ nhật, thì nếu huyết mộ có được vận cũng chỉ được nhiều nhất là hai vận liền nhau (40 năm) mà thôi. Thường hai vận tốt liền nhau là Đáo Sơn Đáo hướng và Toàn cục hợp Thập. Sang đến vận thứ 3 thì hướng mộ này thường gặp phải Thượng Sơn - Hạ Thủy làm cho mất người, mất của. Tam-Nguyên Cửu Vận là chu kỳ 180 năm chia làm 3 Nguyên và 9 Vận. Ba Nguyên là Thượng, Trung và Hạ-Nguyên mà mỗi Nguyên có 60 năm. Mỗi vận là 20 năm.

Theo GS TS Nguyễn Tiến Đích: "Khí gồm có Âm khí và Dương khí, Sinh khí và Tà khí. Đó là hai mặt đối lập cùng tồn tại khách quan của Khí. Ta không nhìn thấy Khí âm hay Khí dương, không nhìn thấy Sinh khí hay Tà khí, nhưng cảm nhận được nó. Vào một nhà mà thấy nóng quá thì đó là nhiều Dương khí quá, hoặc thấy khó thở thì có nghĩa là nhiều Tà khí quá. Con người ta cần một môi trường sống cân bằng Âm Dương khí, nhiều Sinh khí ít Tà khí.

Quan sát một ngôi mộ như ở Hình 2 ta thấy, khi một dòng Khí tác động vào nắm mồ, nó lập tức được phân ra: Tà khí (TK) nặng trọc lao xuống dưới (trực vô tình), còn Sinh khí (SK) thanh nhẹ thì lướt theo đường cong hình khối của nắm mồ để thâm thấu xuống dưới mộ (khúc hữu tình). Như vậy ngôi mộ này luôn được Sinh khí nuôi, lại cân bằng Âm Dương khí, dưới mộ luôn được mát, làm cho hài cốt tươi lâu.

Ngược lại, ở ngôi mộ Hình 3 ta thấy: ngôi mộ này được xây tường xung quanh và lát kín trên mặt đã làm cho Sinh khí không thâm thấu được xuống mộ được, mà bay đi mất. Thành ra ngôi mộ này luôn bị mất Sinh khí, lại bị nắng mặt trời nung nóng xung quanh làm cho Dương khí luôn quá lớn, mất cả cân bằng Âm Dương khí. Ngôi mộ này chắc chắn hài cốt sẽ mau hoại. Từ đây cho thấy rằng nắm mồ có cỏ xanh phía trên là rất cần thiết. Đó là phương tiện để nhận Sinh khí và thải bớt Tà khí và để cân bằng Âm Dương khí. Như vậy trên mộ cần

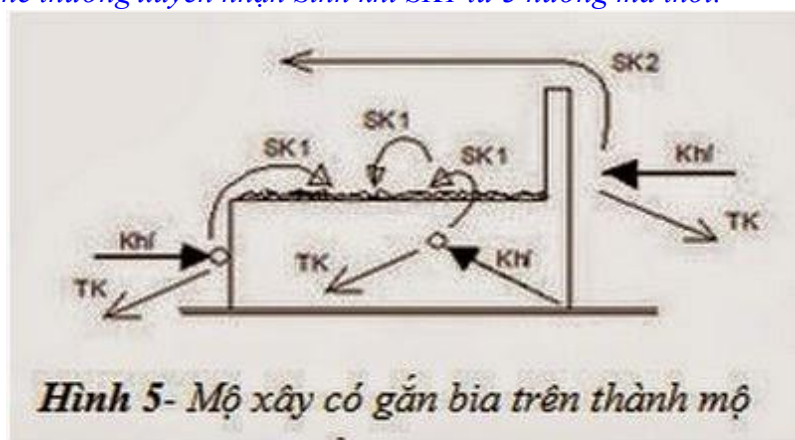
phải có cỏ xanh là một tiên quyết !



Quan sát hình 4 ta thấy: Khi một dòng Khí tác động vào thành mộ tròn thì phần Tà khí (TK) sẽ tách ra lao xuống dưới. Còn Sinh khí (SK) thì vừa chạy viền quanh đường cong thành mộ, vừa đổ vào mặt trên của mộ để thâm thấu vào mộ theo mọi hướng. Như vậy mộ tròn có ưu điểm là nhận được nhiều Sinh khí hơn là mộ xây hình chữ nhật.



Quan sát một ngôi mộ xây hình chữ nhật như hình 5 ta thấy: Ngôi mộ này không có đường Sinh khí bao quanh như ở mộ xây tròn vì mặt tường là mặt phẳng. Mặt khác, bức tường cao để đặt bia đã làm thoát mất Sinh khí SK2, không rơi xuống mặt mộ, mà vượt qua mộ đi mất. Mộ này chỉ có thể thường xuyên nhận Sinh khí SK1 từ 3 hướng mà thôi.



Như vậy, mộ có thể xây hình tròn hay hình chữ nhật đều được, nhưng xây tròn thì vẫn hơn. Có một nguyên tắc cần nhớ là trên mộ phải có cỏ xanh. Đó là cửa giao lưu thông thoáng Âm Dương giúp cho mộ luôn nhận được Sinh khí và cân bằng Âm Dương khí.

Ở một vài tỉnh miền Trung nước ta, nhân dân xây mộ không làm tường cao gần bia, mà đặt bia ngay trên thành mộ (Hình 6). Ưu điểm của những mộ này là không cần đường Sinh khí vào mộ. Mộ có thể nhận Sinh khí từ mọi phía. Mộ này vừa đơn giản, đủ lịch sự, lại vừa phù hợp với quy luật vận hành Khí của vũ trụ. Ở những mộ này bia được gắn trên thành mộ theo nguyên tắc: người đứng lễ phía chân người chết phải nhìn thấy bia. Nghĩa là: nếu gắn trên thành mộ thì bia gắn ở phía chân người chết (ngoài thành mộ). Còn gắn trên cao thì gắn phía đầu người chết (trong thành mộ). "



Hình 6- Vận hành Khí quanh mộ không có tường bia

Qua phân tích về đường khí vào mộ như trên, ta thấy rằng hình dáng mộ hình tròn và trên mặt bằng phẳng là hình dáng không cần đường Sinh khí vào mộ. Mộ có thể nhận Sinh khí từ mọi phía. Mộ này vừa đơn giản, đủ lịch sự, lại vừa phù hợp với quy luật vận hành Khí của vũ trụ.

Qua quá trình học tập và thực hành việc đặt mộ trong những năm qua, kết hợp với những gì Ân Sư đã chỉ dạy, diện tích kết hợp giữa mẫu mộ hình tròn và trận đồ Bát quái thành một loại mộ phần có hình dạng Bát Quái rất đặc dụng và thành công.

SƠ LƯỢC VỀ TRẬN ĐỒ BÁT QUÁI.

Trong các cuộc chiến tranh ngày xưa, người ta rất chú trọng đến việc lập trận. Kể từ những cuộc chiến của thời Tam quốc với những cách Trận đồ Bát quái của Khổng minh Gia cát lượng đến những trận đồ của phương Tây như trong trận OATECLO của NAPOLEON. Như vậy, việc thực hiện Trận pháp là hoàn toàn có thật và đã đạt được những hiệu quả rất cao. Trận pháp là một môn nghiên cứu đỉnh cao của nghệ thuật quân sự hàng ngàn năm nay. Tại Việt nam chúng ta cũng có cuốn sách: Vạn Kiếp tông bí truyền thư của Trần Hưng Đạo về nghệ thuật quân sự, có lẽ chủ yếu là bày binh bố trận, nhưng đến nay đã bị thất lạc. Ông sưu tập binh pháp các nhà, làm thành bát quái cửu cung đồ, và đặt tên tác phẩm như vậy. Người ta chỉ còn biết được một ít nội dung tác phẩm này, qua lời đề tựa của Nhân Huệ Vương Trần Khánh Dư vẫn còn lưu giữ được.

Trong lời tựa của Trần Khánh Dư: "Người giỏi cầm quân thì không cần bày trận, người giỏi bày trận thì không cần phải đánh, người giỏi đánh thì không thua, người khéo thua thì không chết.

Ngày xưa, Cao Dao làm sĩ sư mà không ai dám trái mệnh, đến Vũ Vương, Thành Vương nhà Chu làm tướng cho Văn Vương, Vũ Vương, ngầm lo sửa đức, để lật đổ nhà Thương mà dấy nên vương nghiệp, thế là người giỏi cầm quân thì không cần phải bày trận vậy. Vua Thuần mùa mọc và mùa lông trĩ mà họ Hữu Miêu đến châu, Tôn Vũ nước Ngô đem người đẹp trong cung thử tập trận mà phía tây phá nước Sở mạnh, phía bắc uy hiếp nước Tấn, nước Tần, nổi tiếng chư hầu, thế là người khéo bày trận không cần phải đánh vậy. Đến Mã Ngập (Sách Tấn thư chép là Mã Long) nước Tấn theo bát trận đồ, đánh vận động hàng ngàn dặm, phá được Thục Cơ Năng để thu phục Lương Châu. Thế gọi là người đánh giỏi không bao giờ thua vậy. Cho nên trận nghĩa là "trần", là bày ra, là khéo léo. Ngày xưa, Hoàng Đế lập phép tinh diên để đặt binh chế. Gia Cát xếp đá sông làm bát trận đồ, Vệ Công sửa lại làm thành Lục hoa trận. Hoàn Ôn lập ra Xà thế trận có vẽ các thế trận hay, trình bày thứ tự, rõ ràng, trở thành

khuôn phép. Nhưng người đương thời ít ai hiểu được, thấy muôn đầu ngàn mối, cho là rối rắm, chưa từng biến đổi. Như Lý Thuyên có soạn những điều suy diễn của mình (sách Thái bạch âm kinh nói về binh pháp), những người đời sau cũng không hiểu ý nghĩa. Cho nên Quốc công ta mới hiệu đính, biên tập đồ pháp của các nhà, soạn thành một sách, tuy ghi cả những việc nhỏ nhặt, nhưng người dùng thì nên bỏ bớt chỗ rườm rà, tóm lược lấy chất thực. Sách gồm đủ ngũ hành tương ứng, cửu cung suy nhau, phối hợp cương nhu, tuần hoàn chấn lẻ. Không lẫn lộn âm với dương, thần với sát, phương với lợi, sao lành, hung thần, ác tướng, tam cát, ngũ hung, đều rất rõ ràng, ngang với Tam Đại, trăm đánh trăm thắng. Cho nên, đương thời có thể phía bắc trấn ngự Hung Nô (ám chỉ nhà Nguyên), phía nam uy hiếp Lâm Ấp (Chiêm Thành). "

Trích từ Đại Việt sử ký toàn thư:

" Sau này, con cháu và bồi thần của ta, ai học được bí thuật này phải sáng suốt mà thi hành, bày xếp thế trận; không được ngu dốt mà trao chữ truyền lời. Nếu không thế thì mình chịu tai ương mà vạ lây đến con cháu. Thế gọi là tiết lộ thiên cơ đó. "

Trong cỗ thi của Trung quốc có bài **BÁT TRẬN ĐỒ** của **ĐỖ PHỮ** ca ngợi Không minh như sau :

Bát trận đồ

Công cái tam phân quốc

Danh thành Bát trận đồ

Giang lưu thạch bát chuyển

Di hận thất thôn Ngô

Dịch Nghĩa:

Công lớn trùm khắp, nước chia làm ba

Nổi danh trận đồ Bát quái

Nước sông cứ chảy đá không lay chuyển

Để lại hận đã thất kế thôn tính Ngô

Dịch Thơ:

Bát Trận Đồ

Vơ công trùm lợp thời Tam Quốc

Danh tiếng làm nên Bát trận đồ

Đá vẫn nằm trơ dòng nước chảy

Hận còn để mãi lỗ thôn Ngô

Bản dịch của Trần Trọng San

Tam phân quốc công cao tốt bực

Bát trận đồ danh nước muôn đời

Nước trôi đá vẫn không dời

Ngậm ngùi nổi chẳng nghe lời đánh Ngô

Bản dịch của Trần Trọng Kim

Chú thích:

-Bát trận đồ: do Không Minh thời Tam quốc dựng thành, ở huyện Phụng Tiết, tỉnh Tứ Xuyên. Tướng Ngô là Lục Tồn bị quân Thục vây hãm tại đây, nhưng nhờ được nhạc phụ của Không Minh là Hoàng Thừa Nghiệm chỉ đường nên ra thoát được

-Tam phân quốc: Không Minh chưa ra khỏi nhà đã biết thiên hạ thế chia làm ba, Thục Ngô Ngụy

-Thôn Ngô: Lưu Bị đánh Đông Ngô để trả thù cho Quan Vân Trường, bị thua to về tay Lục Tồn.

Các sách cổ của Trung quốc cũng có rất nhiều tác phẩm viết về cách lập trận như các cuốn : **DƯƠNG ĐẦU NGU CỐ** , **THỦY KINH CHÚ** , **VŨ LƯỢC CHÍ** , **QUA KÍP ĐÀN BÌNH** ...

Trong các loại hình thế trận , người ta nghiên cứu phát minh ra nhiều loại trận đồ với nhiều mục đích khác nhau : **BÁT QUÁI TRẬN ĐỒ** , **VIÊN TRẬN ĐỒ** , **PHƯƠNG TRẬN ĐỒ** ,

TRỰC TRẦN ĐỒ , KHÚC TRẦN ĐỒ , NHUỆ TRẦN ĐỒ TRƯỜNG XÀ TRẦN ĐỒ **SỬ DỤNG TẬN ĐỒ BÁT QUÁI VÀO TRẦN YẾM VÀ ĐẶT MỘ PHẦN .**

Người ta có thể dùng TRẦN ĐỒ BÁT QUÁI vào việc TRẦN YẾM một khu đất hay địa huyết nào đó với hai mục đích ngược nhau : Làm cho khu vực đó tốt lên hay là triệt phá Long mạch của vùng đất hay Địa Huyết đó . Đó là hai chiều tương sinh và tương khắc của Ngũ hành - Âm , Dương .

Việc xây dựng một TRẦN ĐỒ BÁT QUÁI vì mục đích gì đi chăng nữa , người Chủ trận phải hiểu tường tận cách bố trí Trận pháp . Ngoài việc xác định rõ vị trí của Huyết kết ở đâu , hướng của Long Nhập thủ như thế nào trong 72 Long Thấu Địa , Thiên Môn - Địa hộ ở đâu , Tính chất Âm - Dương , Ngũ hành của Khí Huyết như thế nào , người bố trí Trận đồ phải rất giỏi về Ngũ Tử Khí Long (Phân biệt các loại Khí Hỏa Khanh , Không hư , Bảo Châu) , phải thành thạo các thuật Toán an Ngũ Thân , Lộc , Mã , Quý , Tứ cát , Tam Kỳ , Bát Môn , an các Thiên Can , Địa Chi lên Bát Quái Đồ Hồn Thiên . Những thuật này liên quan mật thiết đến Thuật tính Thái Ất , Độn Giáp .

Đã có nhiều lần người viết đề cập đến Trận đồ Bát quái này. Tên đầy đủ là BÁT QUÁI THIÊN ĐỒ TRẦN. Tục truyền rằng trận đồ này do hậu duệ của Khổng Minh Gia Cát Lượng lưu truyền lại từ xưa qua bao thăng trầm của dòng họ. Trận pháp này chỉ truyền lại cho đời sau, mỗi đời một người nắm giữ. Sau này vì một lý do nào đó lọt ra đến ngoài, nhưng số người nắm giữ được bí mật này cũng rất ít. Sự phụ của người viết là một trong số những người được truyền lại và tiếp tục truyền lại cho người viết trận đồ Bát quái này. Vì không được phép phổ biến nên người viết chỉ có thể nói sơ qua một chút về các bạn hình dung. Đây là một trận pháp áp dụng theo Bát môn có các cửa : Hư - Sinh - Thương - Đỗ - Cảnh - Tử - Kinh - Khai. Trận đồ này áp dụng theo thuật số của Hà đồ - Lạc thư với hai vòng quay thuận - nghịch theo Thời gian. Trận đồ này bao gồm tổng hợp những thủ thuật dùng trong Phong thủy, Dịch lý, Thái ất.... với rất nhiều loại Linh phù, Chú của Tiên gia... Thường khi thực hiện, Pháp sư dùng 9 hũ bằng gốm, đặt theo 9 phương vị của Trời đất. Trong 9 hũ đó chứa đựng 5 thứ kim loại : Vàng - Bạc - Đồng - Chì - Sắt và rất nhiều loại Linh phù Trần trạch (Âm hoặc Dương trạch). Trận đồ này chỉ được phép thực hiện trong một số ngày nhất định mà thôi. Người ta có thể dùng đèn cầy , nhang , đá hay bản thân người để thực hiện Trận đồ này tùy theo mục đích công việc. Công dụng của Trận đồ này qua hàng ngàn năm đã chứng tỏ uy lực mạnh mẽ của nó : Dùng trấn Âm , Dương trạch (kể cả Chùa chiền, nhà cửa, Kinh thành, hoá giải được những Trần yếm...). Người viết chưa đủ Năng lượng để thực hiện những Trận đồ với quy mô lớn, nhưng có dùng để Trần trạch và hoá giải những cuộc đất xấu, những ngôi mộ bị Trùng tang liên táng hoặc phát sinh những việc xấu sau khi tang... đều thấy hiệu quả rõ rệt. Trận đồ Bát môn này quay đủ 360 độ theo thời gian theo hai vòng thuận nghịch nên có thể hóa giải được Cửu tinh của Huyền không .

Trong ứng dụng vào việc đặt mộ phần khi cải táng, diênbatn sử dụng vòng tương sinh và dùng các loại đá quý sắp đặt theo Bát trạch để thu khí về Huyết mộ.







Vòng dưới ngoài là Tiên Thiên Bát Quái, vòng trên trong là Hậu Thiên Bát Quái Văn Vương, lấy số 1 của Tiên Thiên và Hậu Thiên làm mốc, Tiên Thiên đi nghịch mà Hậu Thiên đi thuận. Trộn có 8 Trộn, Thiên trộn quẻ Càn, Địa trộn quẻ Khôn, Long trộn quẻ Chấn, Phong trộn quẻ Tốn, Vân trộn quẻ Khảm, Điều trộn quẻ Ly, Xà trộn quẻ Cấn, Hồ trộn quẻ Đoài. Mỗi cung tùy theo 9 tinh (Bồng Nhậm Xung Phụ Anh Nhuế Trụ Tâm) gia lâm mà bày trộn.

Cửa có 8 cửa, Hưu Sinh Thương Đồ Cảnh Tử Kinh Khai. Môn theo 9 tinh gia thời 1 đóng 1 mở. Tinh gia thời can dương thì mở, thời can âm thì đóng. Đóng thì không phá trộn được.

Thần có 8 Thần, Trục Phù, Đẳng Xà, Thái Âm, Lục Hợp, Câu Trần, Chu Tước, Cửu Địa, Cửu Thiên, phân bố theo Chi của Tuần Giáp mà có Bát Thần Lâm Môn trấn giữ 8 cửa.

Tướng có 12 Thiên Tướng Thần Hậu, Đại Cát, Công Tào, Thái Xung, Thiên Cương, Thái Ất, Thắng Quang, Tiểu Cát Truyền Tòng, Hà Khôi, và Đẳng Minh, phân bố theo Nguyệt Tướng, 4 tướng cư tứ chính, 4 tướng cư tứ duy, 4 tướng giữ 4 góc trung cung. Tại phần trung cung, có Chủ trộn bày theo Ngũ hành - Âm dương và xoay chủ trộn theo 360 độ, như vậy, trộn pháp này sẽ xoay theo độ số của Trời - Đất, biến ảo khôn lường. Chủ trộn giống như kim chỉ Nam của Địa bàn và là cái bất biến theo từng cung độ. Dĩ bất biến - Ứng vạn biến chính là đây.

Trong trường hợp áp dụng Tận đồ Bát Quái vào hình dáng mộ phần, Chủ trộn chính là phần xương cốt của người được cải táng sẽ là một hướng tốt bất biến với thời gian và các thành phần khác của mộ đều di chuyển xoay theo từng cung độ của Trời - Đất. Việc này sẽ phá vỡ quy luật biến thiên theo Cửu tinh của thời gian. Về lý thuyết, Trộn đồ này thoát ra khỏi sự vận động của Cửu tinh và luôn giữ được hướng Cát Khí vĩnh viễn. Trộn đồ này chỉ dừng lại khi năng lượng xoay chuyển Trộn đồ cạn kiệt. Chính vì vậy mà diênbatn phải dùng quả cầu đá quý làm nơi tích trữ năng lượng, dùng khối Thạch Anh tím để làm Antena thu Khí, kết hợp với 5 vòng đá Ngũ sắc bằng Trạch anh, Casidon, Mã Nã ...xếp theo chiều tương sinh làm vòng rung động để thu khí. Vòng đá Ngũ sắc sẽ được tính toán riêng biệt cho từng Huyệt mộ, hoàn toàn không phải là cố định.

*Những quả cầu được khắc chữ của Phật và một số Linh phù sau đó trì chú vào dùng để
dự trữ năng lượng cho Huyệt mộ giống như một cái Ấc quy xe hơi.*





5 vòng đá Ngũ sắc bằng Thạch anh, Casidon , Mã Nã ...xếp theo chiều tương sinh làm vòng rung động để thu khí. Vòng đá Ngũ sắc sẽ được tính toán riêng biệt cho từng Huyệt mộ, hoàn toàn không phải là cố định.







Một số ngôi mộ, diện tích cho ẩn dấu ký hiệu 8 cửa và thực hiện dùng các chủng tử của Phật bên ngoài để che đi hình thể của Trần Đồ.







Xin theo dõi tiếp BÀI 4. dienbatn.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN. BÀI 4.

Thứ Hai, ngày 05 tháng 1 năm 2015

MỘT SỐ KINH NGHIỆM KHI CẢI TÁNG MỘ PHẦN CỦA DIENBATN.



9/ VẬT LIỆU LÀM MỘ.

Tùy theo điều kiện cụ thể của các gia đình, người ta có thể xây dựng mộ phần cải táng bằng nhiều vật liệu khác nhau như đắp đất, xây bằng gạch, lát đá xẻ hoặc làm bằng đá nguyên khối.

Tuy nhiên, dù có làm mộ bằng vật liệu gì, người ta vẫn cần phải đảm bảo tất cả những yêu cầu về Phong thủy, nhằm làm cho mộ phần được vĩnh hằng, mỗ yên mà đẹp, tạo được sự an lạc, hạnh phúc cho mọi người còn đang sống.

1. Mộ đắp bằng đất : Đây là trường hợp những người quá nghèo, không thể làm mộ bằng những vật liệu tốt hơn nên chỉ đắp nấm bằng đất và cắm bia lên mộ để đánh dấu. Những nấm mộ này sau một vài chục năm thường bị mất nấm do con người cày bừa, canh tác qua đó, hoặc do những dòng nước cuốn trôi đất đi nên mất dấu. Trong thời gian đất nước còn chiến tranh, vì điều kiện khó khăn nên đa phần người ta chỉ đắp mộ bằng đất, thời gian trôi đi, kẻ còn, người mất nên nhiều nấm mộ bị thất lạc vì mất nấm, thậm chí có nhiều ngôi mộ do không nắm được vị trí chôn trước nên những ngôi mộ sau chôn trùng lên phía trên. diệnbatn đã gặp trường hợp khi hợp tác xã cho đắp ao, người ta vét ao và thấy có tới 4 chiếc tiểu sành xung quanh bờ ao, người đắp ao đó xếp cả 4 chiếc tiểu lên thành một chồng và chôn ngay dưới hố thông hào bên bờ ruộng gần đó. Sau này cùng một nhà ngoại cảm (Chị Mai - Thái Bình) đi tìm mộ, mới phát hiện ra điều đó.

Ngày nay, ngoài các nghĩa trang ở các làng quê, tình trạng mộ đắp đất bị mất nấm và trở thành vô chủ hay bị thất lạc rất nhiều. Đã có nhiều gia đình khi nhận mộ bị những gia đình khác cũng nhận trùng, gây nhiều việc rất đau lòng.

Dưới mặt đất khu vực diệnbatn đang ngôi có hàng trăm ngôi mộ vô chủ.



Một trường hợp đặc biệt nữa là những ngôi mộ đang " Kết " , người ta cũng không được phép tôn tạo mà chỉ đắp đất xung quanh . Thời gian kết phát của ngôi mộ có khi hàng chục năm, trong thời gian mộ đang " kết " , tuyệt đối không được tu tạo hay điều chỉnh gì cả , chờ cho đến khi mộ Kết xong mới được làm lễ ổn định quá trình tụ Khí của mộ.

Một ngôi mộ " kết " .



Một ngôi mộ kết tại Nghệ An, nhưng do gia đình không biết nên xây kín như thế này. Do mộ kết nên đất nở ra, phá vỡ cả phần bao xung quanh. Thật tiếc quá. Hóa giải bằng cách : Mộ này không được phép đào lên. Chỉ có thể bỏ hết tường bao quanh và xây bao rộng ra ngoài, bỏ cái nắp chụp ở trên đi.



2. Mộ xây bằng gạch và trát vữa.



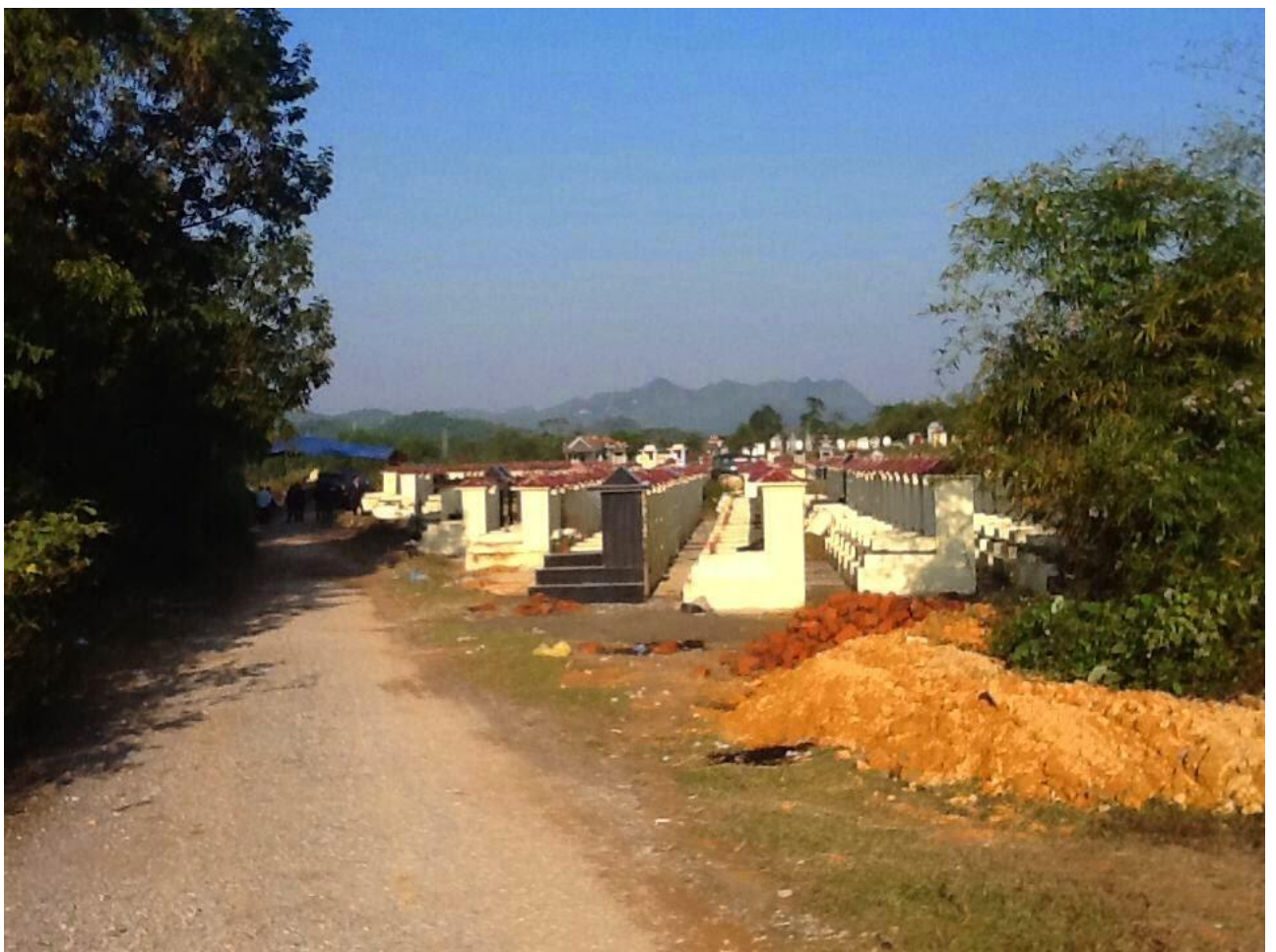
Một hình thức làm mộ đồ tốn kém là mộ được xây bằng gạch , sau đó trát vữa lên như người ta xây nhà . Hình thức này được sử dụng khá phổ biến trong những thập kỷ 60-90 của Thế kỷ

trước. Ưu điểm của mộ này là khá chắc chắn và bền vững. Mộ xây kiểu này người ta có thể xây được rất nhiều hình thù bất kỳ tùy theo tục lệ ở các địa phương.

Một ngôi mộ ở miền Trung.



Ở các nghĩa trang , người ta cũng xây sẵn hàng loạt những ngôi mộ bằng gạch như thế này.



Thậm chí người ta có thể xây cả những " Cung điện mộ " như thế này tại Huế.





3. Mộ xây gạch nhưng bên ngoài lát gạch men.



Những ngôi mộ này cũng tương tự như những ngôi mộ xây bằng gạch và trát vữa, xong về hình thức thì coi trông đẹp hơn. Nhược điểm của loại mộ này là sau một thời gian, các mạch vữa sẽ bị chảy ra loang lổ và hay bị nứt gạch.

Một ngôi mộ xây như thế này có giá thành khoảng 5 triệu.



4. Mộ làm bằng đá xẻ.



Mộ bằng đá Kim sa đen hạt nhỏ Ấn Độ.

Hiện nay có khá nhiều chủng loại đá xẻ nội hay nhập ngoại. Đá xẻ thường dày khoảng 1,5 - 2 cm. Tùy theo loại đá mà có giá thành khác nhau. Thông thường người ta sử dụng loại đá xẻ tốt là loại đá Kim Sa (có hai loại hạt to và nhỏ), loại tốt là nhập từ Ấn Độ, Trung bình là đá xẻ của Bình Định, loại rẻ tiền là đá của Trung Quốc. Nhìn không có kinh nghiệm rất dễ bị nhầm mặc dù giá thành của chúng khác nhau khá xa. Giá thành một ngôi mộ như vậy có thể giao động từ 15 - 25 triệu tùy theo chất lượng đá. Mộ loại này khá bền vững theo thời gian, độ bền màu ổn định, tuy nhiên hãy còn hay bị loang lổ do xi măng ở các mối ghép. Ngày nay thợ đá có loại keo gắn đá (gồm 1 lon và 1 tuýp trộn với nhau), dùng gắn đá thay xi măng khá ổn định và bền.



Mộ bằng đá Kim Sa đen hạt to Bình Định.

5. Mộ bằng đá nguyên khối.



a/ Mộ đá xanh của Thanh Hóa hay Ninh Bình . Làng nghề đá Ninh Vân - Ninh Bình hiện nay đã chế tác khá nhiều mẫu mộ bằng đá nguyên khối. Thông thường thì người ta chọn đá granit của Thanh Hóa hay Ninh Bình để làm. Loại này có giá thành khá rẻ , tùy theo kiểu dáng chế tác và tính theo M3 khoảng vài chục triệu một ngôi mộ. Loại đá này mềm nên dễ chế tác (Độ cứng thường chỉ đạt 4-5). Nhược điểm của loại này thường là do nổ mìn khi khai thác nên đá bị om ở trong sẵn dễ vị nứt. Tại làng nghề, người ta dẫu rất khéo các vết nứt hay khiếm khuyết khi chế tác bằng một loại keo. Nhiều gia đình có điều kiện và kỹ lưỡng , họ đến tận mỏ đá chọn những cục đá mồ côi hay khai thác không nổ mìn về để chế tác . Dưới bàn tay tài hoa của những nghệ nhân làng đá Ninh Vân , hàng trăm mẫu mã các sản phẩm được chế tác tuyệt đẹp.

Một ngôi mộ đá xanh Thanh Hóa do diênbatn thực hiện.



Máy cắt đá tại Ninh Vân - Ninh Bình.





b/ Mộ bằng những loại đá bán quý.





Đá bán quý là những khối đá như Cẩm Thạch , Caxidôn , Mã Nỗ hay đá Ngọc Bích . Đây thường là những viên đá mồ côi có kích thước khá lớn . Đặc điểm của những loại đá này là có màu đẹp (Xanh hoặc đen), độ cứng rất lớn (7-8), nhiều vân đẹp hay tuyền một màu và không hề có vết nứt . Loại đá này gần như vĩnh cửu theo thời gian . Xuất xứ của đá có thể là nhập từ Nê Pan, Ấn Độ hay là những viên đá mồ côi ở Phú Yên , Bình Định.

Đây là một loại đá đen mồ côi của Bình Định. Đá rất liền thớ và có độ cứng khoảng 6-7. Dùng đá mồ côi làm mộ phần tốt hơn các loại đá khác là không bị om đá vì nổ mìn, dẫn đến đá không có những vết nứt ngầm. Trong loại đá này có chất dầu nên càng gặp mưa nắng càng bóng. Trên nền đen có những vân trắng rất đẹp. Dàn máy làm đá thật là hiện đại, tiện lợi của đá có đường kính 80 cm mà cứ như tiện thếp.

Ba khối đá hình bát quái đặt chồng lên có đường kính vòng tròn ngoại tiếp lần lượt là 1,47 m - 1,27 m và 1,07 m. Với chiều dày từ đáy lên lần lượt là 35 cm - 35 cm - 57 cm.





10/ MÀU SẮC CỦA MỘ.

Thông thường vì mộ là Âm trạch nên người ta thường chọn vật liệu làm mộ có màu đen hoặc xanh thẫm. Hầu như cũng không có ai làm mộ màu trắng cả vì trông giống màu WC. Cũng không nên sử dụng màu đỏ vì tính Dương khí nhiều .
Xin coi tiếp BÀI 5 - diệnbatn .

CHUẨN BỊ VÀO MÙA CẢI TÁNG 2015 . BÀI 1.

Thứ Hai, ngày 27 tháng 7 năm 2015

CHUẨN BỊ VÀO MÙA CẢI TÁNG 2015 .

2015	
Ngày giờ Sóc	Ngày giờ các Tiết khí
	05/01 23:20 - Tiểu hàn
	20/01 16:43 - Đại hàn
20/01 20:14	04/02 10:58 - Lập xuân
	19/02 06:50 - Vũ thủy
19/02 06:47	06/03 04:56 - Kinh trập
20/03 16:36	21/03 05:45 - Xuân phân
	05/04 09:39 - Thanh minh
19/04 01:57	20/04 16:42 - Cốc vũ
	06/05 02:52 - Lập hạ
18/05 11:13	21/05 15:45 - Tiểu mãn
	06/06 06:58 - Mang chủng
16/06 21:05	21/06 23:38 - Hạ chí
	07/07 17:12 - Tiểu thử
16/07 08:24	23/07 10:30 - Đại thử
	08/08 03:01 - Lập thu
14/08 21:53	23/08 17:37 - Xử thử
	08/09 05:59 - Bạch lộ
13/09 13:41	23/09 15:20 - Thu phân
	08/10 21:43 - Hàn lộ
13/10 07:06	24/10 00:47 - Song giáng
	08/11 00:59 - Lập đông
12/11 00:47	22/11 22:25 - Tiểu tuyết
	07/12 17:53 - Đại tuyết
11/12 17:29	22/12 11:48 - Đông chí

Năm 2015 - Ất Mùi - Lập thu vào giờ Dần ngày Bính Thìn - 24/6/ Ất Mùi , tức là vào lúc 3g 01 phút ngày thứ bảy 8/8/2015. Bắt đầu từ ngày Lập Thu , chúng ta đã có thể tiến hành những bước đầu tiên cho việc cải táng . Thời gian có thể cải táng bắt đầu từ Lập thu cho đến ngày Đông Chí . Đông chí năm nay vào giờ Mùi ngày Nhâm Dần - 12/11/Ất Mùi - tức là vào 11g 48 phút ngày 22/12/2015 . Ngày Đông Chí là ngày có đêm dài nhất trong một năm và là ngày có ngày ngắn nhất trong một năm. Ngày Đông Chí là ngày khí nhất Dương sinh ra, là ngày khí Âm cực đại và bắt đầu có khí Dương sinh ra. Ngày này thường sinh ra gió Đông Nam thổi và chính vì vậy, ngày xưa Khổng Minh lợi dụng sự hiểu biết này để đốt chiến thuyền của Tào Tháo trong trận Xích Bích .Trái lại , ngày Hạ Chí là ngày có ngày dài nhất trong năm, đêm ngắn nhất trong năm, là ngày khí Dương cực đại và khí Nhất Âm sinh ra. Trục Hạ Chí - Đông Chí cũng là trục để tính Âm độ hay Dương độ trong Kỳ Môn Độn giáp chính là vì lý do đó. Ngày Đông Chí cũng chính là ngày kết thúc việc cải táng mộ phần. Bởi khi Dương khí sinh ra, sẽ ảnh hưởng đến xương cốt khi cải táng.

CÁC BƯỚC CẦN THỰC HIỆN TRƯỚC KHI CẢI TÁNG NHƯ SAU :

1/ VẤN ĐỀ ĐOÀN KẾT TRONG DÒNG HỌ :

Khi cải táng một ngôi mộ, nhất là những ngôi mộ Tổ và dòng họ có nhiều chi, nhánh, vấn đề đoàn kết trong các thành viên vô cùng quan trọng. Người ta có câu : " Ma chê - Cưới trách ". Trong dòng họ có nhiều nhánh, nhiều chi, việc bàn ra, tán vào là tất yếu, song trong họ phải có người đứng đầu (thường là trưởng dòng họ) phải có khả năng đoàn kết và thống nhất được tất cả những tâm nguyện của mọi người. Việc này vô cùng khó khăn , bởi những người đang làm ăn xuôi chèo, mát mái thì không muốn động vào mộ phần sợ "động mộ " , còn những gia đình đang gặp khó khăn , bất trắc trong cuộc sống lại muốn tu tạo lại mộ cho cuộc sống êm đẹp hơn. Mong muốn của cả 2 phái đều có lý đúng của nó, nhưng nhiều trường hợp bắt buộc phải di dời thì sự đoàn kết, nhất trí trong dòng họ, bản thân nó đã là sự tích phúc rồi. Việc quy tập mộ của các đời trước về nghĩa trang dòng họ , thoát đầu ta tưởng không có gì

khó khăn , khi mà chúng ta đã xây dựng được nghĩa trang hoàn chỉnh theo đúng phong thủy. Tuy nhiên lúc này mới chính là lúc mà chữ Phúc phận của dòng họ biểu hiện ra mạnh nhất. Người lĩnh xướng và chủ trì việc lập nghĩa trang phải là người có uy tín trong dòng họ mới có thể thuyết phục và tập trung sức lực, tiền bạc để thực hiện việc này. Trong rất nhiều trường hợp, vì sự thiên cận của một số thành viên trong dòng họ, sợ rằng các chi khác " ăn hết lộc " của chi nhà mình nên đưa đến những trường hợp dở khóc, dở cười.

Trong quá trình làm mộ ở khắp nơi, diện tích đã gặp phải những trường hợp dở khóc, dở cười của các thành viên trong một dòng họ. Thôi thì mỗi người một ý, cãi nhau như mổ bò, thậm chí các nhánh trong dòng họ còn đòi " chia xương " để mỗi nhánh chôn riêng ở khu vực của mình. Thật là kinh khủng. Nhìn mọi người cãi nhau , ở dưới âm phần, chắc các cụ không khỏi phải đau lòng, xót xa. Có dòng họ vì có nhiều chi, mộ phần đời trước có những biểu hiện xấu, thất vận.... có chi làm ăn được, có chi làm ăn sa sút, bệnh tật triền miên. Có chi về nhân đinh toàn là nữ nhân. Lúc này, nếu động đến việc mồ mả thì chi làm ăn sút kém muốn tu bổ hoặc di dời mộ phần, còn chi đang làm ăn tốt thì tâm lý là không muốn động chạm đến mộ phần vì sợ ảnh hưởng. Chỉ đến khi mọi việc trở nên xấu đều thì mới cuống quýt tu sửa mộ phần, lúc này mọi sự đã muộn.

Thật ra mọi người đều không nhớ một điều rằng : " Tiên tích Phúc - Hậu tâm Long ", nhà không có phúc thì kể cả đến cụ Tả Ao hay Cao Biền, Lưu Bá Ôn có sống dậy cũng đành chịu chết , không thể giúp gì được.

Khi táng di hài Tổ tiên, chắc người ta phải chọn Địa huyệt thật tốt mà an táng , song song với việc trên , người tại tiền phải nỗ lực tu dưỡng thân , tâm cầu lấy gốc rễ của Đạo. Nếu chỉ chú trọng quan sát hình thể Địa Huyệt, sẽ cho kết quả trái ngược, làm tổn hại đến con cháu đời sau.

Nếu như có Nhân, tất phải có Quả; nhưng Nhân -Quả thiện ác tùy vào Tâm khi chiêu lấy họa phúc.

Một việc rất quan trọng là phải cân được phúc đức của dòng họ người cải táng. Phúc phận của dòng họ đó như thế nào phải đặt vào khu Địa Huyệt có năng lượng tương đồng mới có kết quả. Không phải cứ thấy con Long to mà ham đặt huyệt mộ dòng họ vào đó, bởi nhiều khi không hợp hoặc không tụ đủ Phúc mà lợi bất cập hại. Không vì khu đất kết Huyệt quá to , quá mạnh, quá nhiều đời mà đặt vào khi phúc phận của dòng họ chưa đủ. Việc đó giống như ta đặt cái quạt máy sử dụng điện 110v vào mạch điện 220v, lúc đó cái quạt sẽ bị cháy rụi. Thông thường những gia đình bình thường về phúc phận chỉ cần một con giun cũng đủ cho một cuộc sống bình an, ổn định, đâu có cần tới những con Long, những Huyệt kết đặc địa. Những Huyệt lớn chỉ sử dụng cho những vị , những dòng họ đã đủ phước báu do Thiên định mà thôi.

Những việc Tầm Long Địa Huyệt còn phải hội thêm phần cảm ứng tức là Thiên Đạo (Đạo Trời) ; sự ứng nghiệm của việc hành thiện lập âm chất, tạo nhân quả tốt. Tục ngữ có câu : " Âm địa tốt không bằng Tâm địa tốt ". Do vậy, tìm kiếm chọn lọc được Địa mạch Huyệt vị, Phong Thủy Sư và mọi thành viên trong dòng họ phải tích đức hành thiện làm căn bản. Nếu kẻ nào có phẩm chất cao thượng, thì ắt Thiên cơ sẽ ứng, Địa cơ theo đó mà tăng thêm sự tốt lành cho con cháu đời sau hưởng Phúc. Bởi Tâm địa thiện lương thì tương ứng với Địa mạch cát lợi , vận Trời ứng cho, chứ chẳng phải chủ quan tâm về hình thức mà quên đi nội dung, cứ tưởng rằng tầm được Long huyệt rồi, con cháu đời sau sẽ được hưởng Phúc, cái gốc chúng ta chẳng lo mà lại đi lo cái ngọn, rõ là ta chẳng biết gì cả. Nếu như các Phong Thủy Sư họ tài giỏi như thế thì ắt họ phải giành những huyệt Đế vương, Công Hầu, Khanh tướng cho con cháu họ, chứ đại gì mà họ chỉ cho ai ?

2/ KIỂM TRA MỘ .

Việc đầu tiên trước khi chúng ta muốn cải táng hoặc quy tập mộ là phải xem mộ đó như thế nào ? đã đủ thời gian cải táng chưa ? Mộ đó có kết hay phạm trùng không ? Mộ kết là mộ đã thụ được Linh Khí của Long mạch, tụ khí lại trong mộ và làm cho con cháu trong dòng họ đó

làm ăn thuận lợi, gia đình, dòng họ thuận hòa và mạnh khỏe. Có nhiều cách để kiểm tra mộ kết như bằng các phương pháp Cảm xạ, ngoại cảm, cảm nhận trường Khí... Có thể quan sát bằng mắt thường sẽ thấy ngôi mộ đó càng ngày càng nở ra do được tích tụ Linh khí của Long mạch, giống như những cái gò thường nổi lên do hiện tượng dư khí của Long mạch trên cánh đồng. Trên các ngôi mộ kết thường cỏ mọc rất nhanh và xanh tốt. Tại Hà Tĩnh, có ngôi mộ kết khi người nhà đi thăm mộ, khi về vớt bỏ những đoạn thân của bó hoa cúc ra ven mộ, vài ngày sau những đoạn thân đó đã mọc ra những cây cúc hết sức tươi tốt. Người xưa cũng dùng phương pháp này để xác định Huyệt kết. họ cắm những cành cây khô vào những cuộc đất nghi có mộ kết, nếu những cành khô đó nảy mầm xanh tốt thì gần như chắc chắn nơi đó có Huyệt kết. Một quan sát khác nữa là nhìn những viên đá, bia mộ tại Huyệt, nếu mộ kết tức là làm cho những viên đá, bia mộ đó bóng loáng lên như được lau chùi bằng dầu bóng. Khi gặp trường hợp Mộ kết, tốt nhất là để nguyên không được dịch chuyển vì sẽ gây ra vô vàn rắc rối trong cuộc sống của dòng họ. Nếu bắt buộc phải di dời vì lý do nào đó phải có những phương thức của Huyền môn và Phong thủy rất phức tạp mới có thể di dời. Khi mộ kết, thông thường kết từ chân lên tới đầu, cũng có vài ngôi mộ do kết cấu của Long mạch và của mộ sẽ kết theo chiều ngược lại. Có các dạng kết như kết mạng nhện, kết tơ hồng, kết băng, kết chu sa... Có các màu từ xám đến trắng, hồng, đỏ như chu sa là loại mạnh nhất. Một loại khác người ta thường hay nhầm với mộ kết là mộ bị phạm trùng. Có nhiều loại trùng nhưng biểu hiện rõ nhất tại mộ là xác chôn qua nhiều năm không tan. Có những khu vực có hàng loạt mộ chôn tới hàng chục năm xác cũng còn gần như nguyên vẹn. diệnbatn đã thấy nhiều lần cảnh người nhà họ phải cầm dao róc lấy xương cốt, hình ảnh thật rùng rợn. Gặp trường hợp này phải dùng bột của loại Ngải Hồ rắc xuống và đọc chú thì thịt mới tan ra.

A/ KINH NGHIỆM XÁC ĐỊNH MỘ KẾT .



Việc đầu tiên trước khi chúng ta muốn cải táng hoặc quy tập mộ là phải xem mộ đó như thế nào ? đã đủ thời gian cải táng chưa ? Mộ đó có kết hay phạm trùng không ? Mộ kết là mộ đã thụ được Linh Khí của Long mạch, tụ khí lại trong mộ và làm cho con cháu trong dòng họ đó làm ăn thuận lợi, gia đình, dòng họ thuận hòa và mạnh khỏe.

Mộ kết là mộ khi đặt vào vùng có trường khí tốt, đã quán Khí (tức là thu nhận được năng lượng của Địa Huyệt) . Gia đình có mộ Kết thường là đang làm ăn phát đạt, con cháu học hành, công tác đều tốt. Bản chất của việc kết mộ, hiện chưa có một tài liệu nào nói cho rõ ràng cả, song trong quá trình đi khảo sát hàng trăm ngôi mộ, diệnbatn có nhận xét như sau : Thường là do phúc phận của dòng họ tới ngày thịnh phát, nên có thể do chủ định (Nhờ thầy Địa lý đặt mộ), hoặc do vô tình (thường là trường hợp Thiên táng rất bất ngờ) đặt được vào trúng Long Huyệt (Hay còn gọi là vùng có năng lượng tập trung) . Đừng cứ tưởng là chỉ có những Long mạch khổng lồ kết Huyệt mới có mộ kết. Bản thân diệnbatn đã chứng kiến nhiều trường hợp chỉ có một con Long nhỏ cũng đủ để kết mộ và gia đình của họ làm ăn rất phát đạt .

Việc phân biệt mộ thường (có thể bốc hay di dời) với những ngôi mộ Kết (Tuyệt đối không được di dời) , thực ra cũng cần phải hết sức cẩn trọng . Theo nhận xét của dienbatn , thứ nhất là : những ngôi mộ Kết , thường thì đất ngày càng nở ra , làm cho ngôi mộ cứ to dần , nhiều khi to như một cái gò . Mặt khác , cây cối trên và xung quanh ngôi mộ thường là rất xanh tốt (Đây là biểu hiện của vùng đất có Sinh Khí) . Thứ hai có thể nhìn nhận một cách trực quan một ngôi mộ Kết là : những viên gạch , nhất là gạch men hay đá ốp vào mộ thường sáng bóng như có chùi dầu . Thông thường , các ngôi mộ , ít chăm sóc lau chùi thường xuyên thường có bám một lớp bụi (dày hay mỏng do nhà chủ có thường xuyên chăm sóc hay không) , nhưng tại những ngôi mộ Kết , ta thấy những viên đá hay gạch ốp vào luôn như vừa được chùi rửa sạch sẽ , sáng bóng . Một cách khác nữa là khi ngồi bên một cái mộ Kết , ta cảm thấy như có một luồng hơi ấm áp , tràn đầy Sinh lực thấm vào người , làm cho ta cảm thấy cực kỳ thoải mái , dễ chịu .

Để có thể xác định được mộ có Kết hay không , ngoài những nhận xét về tình trạng bên ngoài như trên , ta còn cần phải nhờ các thầy Địa lý có kinh nghiệm hoặc nhờ các nhà Ngoại Cảm xem xét giúp .

Có nhiều cách để kiểm tra mộ kết như bằng các phương pháp Cảm xạ, ngoại cảm, cảm nhận trường Khí...Có thể quan sát bằng mắt thường sẽ thấy ngôi mộ đó càng ngày càng nở ra do được tích tụ Linh khí của Long mạch, giống như những cái gò thường nổi lên do hiện tượng dư khí của Long mạch trên cánh đồng. Trên các ngôi mộ kết thường cỏ mọc rất nhanh và xanh tốt. Tại Hà Tĩnh, có ngôi mộ kết khi người nhà đi thăm mộ, khi về vứt bỏ những đoạn thân của bó hoa cúc ra ven mộ, vài ngày sau những đoạn thân đó đã mọc ra những cây cúc hết sức tươi tốt. Người xưa cũng dùng phương pháp này để xác định Huyệt kết. họ cắm những cành cây khô vào những cuộc đất nghi có mộ kết, nếu những cành khô đó nảy mầm xanh tốt thì gần như chắc chắn nơi đó có Huyệt kết. Một quan sát khác nữa là nhìn những viên đá , bia mộ tại Huyệt, nếu mộ kết tức là làm cho những viên đá, bia mộ đó bóng loáng lên như được lau chùi bằng dầu bóng. Khi gặp trường hợp Mộ kết, tốt nhất là để nguyên không được dịch chuyển vì sẽ gây ra vô vàn rắc rối trong cuộc sống của dòng họ. Nếu bắt buộc phải di dời vì lý do nào đó phải có những phương thức của Huyền môn và Phong thủy rất phức tạp mới có thể di dời. Khi mộ kết, thông thường kết từ chân lên tới đầu, cũng có vài ngôi mộ do kết cấu của Long mạch và của mộ sẽ kết theo chiều ngược lại. Có các dạng kết như kết mạng nhện, kết tơ hồng, kết băng, kết chu sa...Có các màu từ xám đến trắng, hồng, đỏ như chu sa là loại mạnh nhất.

B/ KINH NGHIỆM XÁC ĐỊNH MỘ PHẠM TRÙNG.

Một loại khác người ta thường hay nhầm với mộ kết là mộ bị phạm trùng. Có nhiều loại trùng nhưng biểu hiện rõ nhất tại mộ là xác chôn qua nhiều năm không tan. Có những khu vực có hàng loạt mộ chôn tới hàng chục năm xác cũng còn gần như nguyên vẹn. dienbatn đã thấy nhiều lần cảnh người nhà họ phải cầm dao róc lấy xương cốt, hình ảnh thật rùng rợn. Nguyên nhân của việc phạm trùng thường có mấy nguyên nhân như sau :

- * Do khu vực đất chôn bị yếm Khí .

- * Do người chết trước khi mất bị bệnh, nhất là bệnh ung thư phải dùng hóa trị hay xạ trị, hay dùng quá nhiều thuốc kháng sinh làm cho thân xác khó tiêu hủy.

- * Do khi liệm, người ta cho người mất mặc quá nhiều quần áo, nhất là loại quần áo bằng nilon làm cho quá trình phân hủy khó xảy ra.

- * Một trường hợp khác làm cho thi thể khó phân hủy là quan tài làm bằng gỗ cây Thị. Không rõ nguyên do nhưng qua quá trình cải táng mộ phần, dienbatn thấy rằng, những quan tài làm bằng gỗ cây Thị thì các thi thể hầu như còn nguyên vẹn sau hàng chục năm.

Khi cải táng gặp phải trường hợp xác không tiêu hủy dù đã chôn hàng chục năm, người ta thường xử lý theo một số cách như sau :

- Mở hé nắp ván Thiên (là tấm ván trên cùng của quan tài) , dùng kéo cắt dọc quần áo người mất cho hở thân thể ra rồi đổ rượu mạnh hay nước cháo loãng vào , sau đó đập nắp lại , lấp

đất như cũ và để sang năm mới tiếp tục cải táng.

- Có thể dùng nước muối đặc đun nóng đổ vào quan tài từ lúc phạt nấm và hé mở ván Thiên (thường vào buổi chiều tối ngày hôm trước). Để từ chập tối đến khoảng gần sáng tiếp tục cải táng , thi thể sẽ bị phân hủy hết. Theo một số vị bốc mộ chuyên nghiệp, có thể dùng nước điều (Điều hút thuộc Lào) đổ xuống quan tài cũng làm cho thi thể mau phân rã.

- Người ta có thể dùng bột cây Ngải Hồ rắc xuống và đọc chú , chỉ vài tiếng sau xác sẽ phân hủy hết.

- Nếu người tu Mật Tông gặp trường hợp này hãy đọc chú Uế Tích Kim Cang có tác dụng phân hủy xác rất nhanh.

- Trong trường hợp thi thể không tan của người bị gù hay sau khi chôn thi thể bị co lại giống như người gù , để thi thể dần ra, người ta đổ khoảng 20 lít rượu mạnh vào quan tài.

- Trường hợp thi thể không tan sau quá nhiều năm , cách xử lý tốt nhất là cho lại vào áo quan mới và đưa đi hỏa táng ở Đài hóa thân Hoàn Vũ. Làm cách này vừa sạch sẽ vừa nhanh chóng và đảm bảo .

C/ KINH NGHIỆM DÂN GIAN CỦA NHỮNG NGƯỜI CHUYÊN BỐC CỐT ĐỂ PHÁT HIỆN THÂN XÁC ĐÃ SẠCH HAY CHƯA ?

Qua quá trình tiếp xúc với rất nhiều toán chuyên bốc cốt khi cải táng, dienbatn được truyền lại một số kinh nghiệm để có thể xác định được một ngôi mộ chuẩn bị cải táng đã sạch xương như thế nào ?

Theo lời một số vị có thâm niên bốc hài cốt ở nhiều nơi , người ta có thể biết được hài cốt dưới mộ đã " sạch " chưa bằng một số kinh nghiệm như sau :

- Theo quan sát loại cỏ mọc ở trên mộ.

- Quan sát theo các loại sinh vật làm tổ trên mộ như các loại tổ kiến, tổ rắn, tổ chuột...

- Cảm nhận nhiệt độ của đất khi phạt nấm...

- Riêng dienbatn sử dụng phương pháp Cảm xạ , qua thời gian khá dài , chưa bị sai lầm lần nào.

3/ TÌM ĐẤT VÀ XÂY CẤT KHU HUYỆT MỘ .

Chọn vị trí đặt mộ khi cải táng.

"Chọn lựa huyệt đất mới :

Khi đã chọn lựa được thời điểm tiến hành thì người trong gia đình sẽ phải chọn lựa một huyệt đất mới để chuyển hài cốt sang. Ngày xưa, điều kiện đất đai còn rộng lớn thì việc này tương đối dễ dàng. Ngày nay, đất chật người đông, diện tích đất dành cho người chết cũng rất hạn chế. Thường ở địa phương sẽ tiến hành bố trí cho gia đình một huyệt đất mới ở cùng nghĩa trang nơi hưng táng. Nếu các gia đình có nhu cầu chọn lựa phải mua đất ở nơi khác rồi chuyển hài cốt về. Việc chọn lựa huyệt đất là tương đối khó khăn, để tìm được vị trí mới tốt lành, cần lưu ý các điểm sau đây :

- Huyệt mộ là nơi đất mới chưa từng bị chôn lấp, đào xới. Khí đất của huyệt tươi tốt, đất rắn chắc tươi tắn. Nếu là vùng đồng bằng thì đất tươi mịn, có mùi thơm, đào lên phía dưới độ 6,70cm đất đặc quánh, có màu vàng nhạt hoặc màu nâu đậm. Nếu là miền sơn cước thì đất mịn màng, tuy khô nhưng có màu vàng nhạt.

- Kỵ nhất là huyệt là nơi đất tơi xốp, có chứa nhiều rác rưởi, hoặc có nguồn nước thải bị ô nhiễm. Đào lên ở đáy huyệt phải có mạch nước ngầm chảy dưới huyệt. Màu sắc của nước trong xanh, mùi thơm, tránh nước bị ô nhiễm hoặc nước có mùi hôi. Những huyệt ở đồng bằng thì kỵ không có nước ở dưới huyệt.

- Ở các vùng nghĩa trang nơi quy tập nhiều mộ, thường bị tình trạng quá tải về diện tích, các mộ chen lấn nhau. Tránh huyệt bị các mộ xung quanh lấn chiếm, hoặc nằm án ngữ ngay trước phần mộ, hoặc đâm xuyên vào 2 bên cạnh mộ. Nếu chọn được huyệt phía trước rộng thoáng, lại nhìn ra ao hồ hay sông suối là đắc cách. Trường hợp đất đai quá hiếm không chọn được huyệt có phía trước thoáng rộng thì tối thiểu cũng phải có một khoảng đất trống nằm ngay phía trước huyệt mộ.

- Quan sát cẩn thận hệ thống đường đi xung quanh huyệt. Nếu huyệt có đường đi đâm thẳng vào giữa hoặc đâm xuyên sang hai bên thì chủ về phá bại không thể dùng. Đường đi sát ngay phía sau huyệt cũng tối kỵ chủ tổn hại nhân đình. Tốt nhất chọn huyệt nơi yên tĩnh xa cách với đường đi lối lại quanh khu vực mộ.

- Ở vùng núi non thì cần thăm định huyệt theo những tiêu chí của địa lý chính tông. Huyệt cần được bao bọc có long hổ hai bên ôm lấy huyệt, phía sau có cao sơn che chắn, phía trước có minh đường thủy tụ...

Các bạn lưu ý rằng, nên nhờ một thầy chuyên gia có kinh nghiệm Phong Thủy chính tông tiến hành xem xét cẩn thận trước khi cải táng, nếu không biết mà tự ý tiến hành thì sẽ dẫn đến những hậu quả khó lường."

Nếu đã có nghĩa trang của dòng họ được thiết kế sẵn từ trước thì việc này rất đơn giản vì khi lập nghĩa trang đã có các Phong thủy sư tính toán cho rồi. Trường hợp quy tập mới hoặc cải táng riêng lẻ thì việc này rất phức tạp, có khi phải thực hiện trước đến vài năm. Gia đình diện bát n khi đặt mộ, có nhiều ngôi thời gian từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc mất tới 3 năm trời. Sở dĩ lâu như vậy là phải thực hiện tất cả những công việc sau : Tầm Long tróc mạch- Xác định Huyệt Khí-Mua cuộc đất đã tìm được- Tính toán, phân kim sẵn, bao gồm các bước như xác định Loan đầu,Thiên Môn, Địa hộ,xác định vị trí kết Huyệt- Tính toán thời gian đặt mộ, độ sâu và phương đặt để đạt được Huyệt Khí Bảo Châu...-Thực hiện các bản vẽ quy hoạch tổng thể các đời, các chi trong dòng họ- Thực hiện các nghi lễ khi bắt đầu động thổ xây dựng hàng rào bao, nơi tế lễ, đào huyệt, xây thành Huyệt...- Thực hiện các hình dáng của mộ theo nhiều yếu tố như địa hình, phúc phận dòng họ, loan đầu. Nhiều khu vực vì đã có đất hay nghĩa trang từ trước nhưng không tự đủ Khí phải thực hiện việc dẫn Long về để tụ Khí tại cuộc đất đã chọn. Tất cả những việc nói qua ở trên rất phức tạp và là chuyên môn của các Phong Thủy Sư. Một việc rất quan trọng là phải cân được phúc đức của dòng họ người cải táng. Phúc phận của dòng họ đó như thế nào phải đặt vào khu Địa Huyệt có năng lượng tương đồng mới có kết quả. Không vì khu đất kết Huyệt quá to , quá mạnh, quá nhiều đời mà đặt vào khi phúc phận của dòng họ chưa đủ. Việc đó giống như ta đặt cái quạt máy sử dụng điện 110v vào mạch điện 220v, lúc đó cái quạt sẽ bị cháy rụi. Thông thường những gia đình bình thường về phúc phận chỉ cần một con giun cũng đủ cho một cuộc sống bình an, ổn định, đâu có cần tới những con Long, những Huyệt kết đặc địa.Những Huyệt lớn chỉ sử dụng cho những vị , những dòng họ đã đủ phước báu do Thiên định mà thôi.

4/ CHỌN MUA ĐẤT LÀM NGHĨA TRANG DÒNG HỌ.

Bạn đừng tưởng cứ có tiền là có thể mua được đất.Cái lý : " Cái gì không thể mua bằng tiền thì có thể mua được bằng rất nhiều tiền " , hình như không đúng trong trường hợp này. Đất hay đá quý đều chọn chủ - Đó là cái lý của Tạo hóa gần như bất di bất dịch. Có nhiều trường hợp do không tự đủ phúc mà cố cưỡng cầu đặt vào , ngay lập tức thảm họa tới liền. " Khi táng đi hài Tổ tiên,chắc người ta phải chọn Địa huyệt thật tốt mà an táng,song song với việc trên ,người tại tiền phải nỗ lực tu dưỡng thân,tâm cầu lấy gốc rễ của Đạo.Nếu chỉ chú trọng quan sát hình thể Địa huyệt,sẽ cho kết quả trái ngược,làm tổn hại đến con cháu đời sau.

Nếu như có Nhân,tất phải có Quả; nhưng Nhân -Quả thiện ác tùy vào Tâm khi chiêu lấy họa phúc- diện bát n ".Nếu đã đủ duyên để mua được cuộc đất đẹp, chúng ta nên tính toán mua khoảng đất đó đủ dùng cho vài ba đời trước và vài ba đời sau, để con cháu hàng trăm năm sau đỡ vất vả đi tìm đất. Cách tốt nhất là quy tụ mồ mả về một nơi có quy hoạch thống nhất, vừa đảm bảo được các yêu cầu về Phong thủy vừa tiện cho con cháu đời sau thăm viếng.

5/ LÀM LỄ MUA ĐẤT ÂM .

Khi đã mua được đất của người dương rồi, chúng ta vẫn cần phải có một cái lễ gọi là mua đất của người âm. Động tác này có ý nghĩa báo cáo với các vị Thần linh sở tại và các vong linh hồn của khu vực này người chủ mới ra mắt. Việc này các Phong thủy sư phải làm hết sức thành kính, tôn nghiêm. Thường các Phong thủy sư đều là các Pháp sư. Khi ra đến nơi khu đất đều phải có những nghi lễ riêng.

Khi lập đàn mua đất người âm, cần phải có 3 đàn riêng biệt là : Đàn lễ phật, Đàn lễ các Thần và Đàn Mông sơn thí thực để cúng các vong linh hồn.

a/ Đàn lễ Phật : Đồ lễ chỉ có trầu cau, hoa quả, trầm hương, đèn nến. Tuyệt đối không xữ dụng tiền mã và đồ mặn. Đàn có 2 cây nến lớn đặt đằng trước bên cạnh Kính đàn (hai cây nến này tượng trưng cho Nhật - Nguyệt), Phía dưới có 7 cây nến nhỏ tượng trưng cho chùm sao Bắc cực - Quê hương của loài người. Phía dưới nữa có 3 chung trà - 3 chung rượu- 3 chung nước tượng trưng cho Tam tài : Thiên có Nhật - Nguyệt - Tinh, Nhân có : Tinh - Khí - Thần , Địa có Thủy - Hỏa - Phong.

Đàn này thường sau khi đọc nghi quỹ Mật tông thường trì các chú : Chuẩn Đề và Tỳ Lô Giá Na mỗi chú 1 chuỗi (108 biến). Sau cùng là đọc chú hồi hướng công đức cho các đấng các cõi và các vong trên mảnh đất này.

b/ Đàn lễ các Thần : Các Thần ở đây bao gồm : Ngài U Minh Giáo chủ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát .

Ngài Kiên Lao Địa Thần Bồ Tát .Các Ngài Ngũ Phương , Ngũ Đế , Hậu Thổ Nguyên Quân , Sơn Nhạc Đế Quân , Đương Phương Thổ Địa , Thổ Phủ Thần kỳ , 24 Khí Thần Quan , 24 Long mạch Thần Quan , 24 Địa mạch Thần Quan , 24 Sơn Địa mạch Thần Quan , 24 Hướng Địa mạch Thần Quan , Thanh Long , Bạch Hổ , Thổ Bá , Thổ Hầu , Thổ Mãnh , Thổ Trọng Thần Quan , Thổ Phụ , Thổ mẫu , Thổ Lương , Thổ Gia Thần Quan , Thổ Tử , Thổ Tôn , Thổ Khâm , Thổ Khôn Thần Quan , Thổ Kỳ Ngũ Phương bát Quái và các vị Thần minh quyền thuộc . Ngài Kim Niên hành Khiển Thái Tuế chỉ đức tôn Thần , Ngài Bản Cảnh Thành Hoàng chực vị Đại Vương và tất cả các vị Thần minh cai quản trong khu vực này .

Đàn lễ này có thể có đồ mặn hoặc đồ chay tùy ý nhưng nhất thiết phải có một hay 5 bộ Quan Thần Linh (bao gồm mũ , áo, ủng, ngựa và vàng hoa). Nếu 5 bộ là lấy các màu theo Ngũ hành : Xanh - Đỏ - Vàng - Trắng - Tím. Nếu một bộ lấy màu vàng. Việc này là để cúng cho Ngũ phương ngũ thổ Long Thần (Đông phương thanh Đế - Tây phương bạch Đế - Nam phương xích Đế- Bắc phương hắc Đế và trung ương Hoàng Đế). Ngoài ra có thêm các bộ giấy tiền vàng cúng ông Địa, cúng Ngọc Hoàng Thượng Đế và vài trăm cuốn Thọ Sinh Kinh. Ngoài tiền âm ra phải có một số tiền Dương (tiền thật) khi làm lễ. Khi làm lễ Phong thủy sư phải có một lá sớ trạng đại ý thay mặt gia chủ xin mua đất âm của các vị Thần xứ này.

Phạm đã làm Pháp sư hay Phong thủy sư đều có kinh qua luyện tập một khả năng là giao tiếp được với các vị Thần linh, Thổ địa để biết khu vực này do vị nào cai quản, lịch sử của khu vực này như thế nào mới biết đường mà lần.Trong Đạo tràng LHVV của dienbatn , các anh chị em hầu như đều có khả năng này, đặc biệt các vị nào có học qua các lớp Cảm xạ của Thầy Dur Quang Châu đều có những bước tiến khá nhanh.Học qua một vài khóa Cảm xạ sẽ giúp anh chị em trong Đạo tràng dễ dàng vượt qua môn học giao tiếp này.

c/ Đàn lễ Mông sơn thí thực : Mục đích là cúng và cấp đồ ăn cho các vong linh y thảo phụ mộc và vong linh những người từng sống, chết trong khu vực này. Đồ lễ gồm có : Cháo trắng, gạo , muối, ngô, khoai luộc, bông ngô, bộ Tam sên , trầu cau, rượu, thuốc lá...và một chút tiền giấy cúng cô hồn. Đồ lễ không cần nhiều vì khi cúng Phong thủy sư phải có động tác đọc chú biến thực, biến thủy dùng để biến một đồ lễ ra hàng hà sa số đồ lễ mới đủ cho các thế giới vô hình ở đó.

6/ HÓA GIẢI CHƯỞNG NGẠI TRÊN CUỘC ĐẤT .

Việc hóa giải các chướng ngại trên cuộc đất có rất nhiều trường hợp cụ thể không thể liệt kê ra hết được. Tạm thời có thể nêu ra một số việc cần lưu ý, đó là :

* Cuộc đất đó đã bị các Thầy đời trước trấn yểm nhằm nhiều mục đích như giữ cuộc đất đó cho riêng mồ mả của dòng họ mình.

* Cuộc đất mà từ trước đã có các thầy Phong thủy, do chưa tụ đủ Phúc hoặc chưa tìm được người đủ phúc mà trao tặng nên dùng thuật Xích Long thu giữ để không ai có thể đặt mộ vào khu vực đó được.

* Cuộc đất bị người Tàu trấn yểm tàn phá Long mạch .

* Cuộc đất từ ngày xưa đã có mộ người Tàu đặt ngầm ở dưới hoặc là khu vực chôn dấu của có Thần giữ của coi giữ.

* Cuộc đất nằm trên những phay đất di chuyển hoặc có những dòng sông nước ngầm chảy ở bên dưới. Có nhiều khu đất rất đẹp về hình thế, nhưng do ở sâu phía dưới (thường từ 50-90 m) có những dòng sông ngầm (nóng hay lạnh) chảy bên dưới rất xiết và tạo ra một vùng trường Khí đầy ác xạ cũng rất khó hóa giải. Thông thường những Phong thủy sư khi đi tầm Long cấm Huyệt chỉ để ý đến những dòng nước ở phía trên mặt đất, hầu như từ xưa đến nay chưa có một tài liệu nào nói đến những dòng nước ngầm, những hang động ngầm dưới đất. Trong quá trình đi tìm hiểu, đi thực địa thấy những vấn đề đó hết sức quan trọng và thực tế phải dựa vào những số liệu, những mũi khoan thăm dò Địa chất Thủy văn mới có thể nhìn nhận được thấu đáo cuộc đất mình đang xem xét.

Để có thể hóa giải những vấn đề trên, các Phong thủy sư phải am hiểu thật nhiều môn học như : Kinh dịch, Thái Ất dương minh , Độn giáp , Địa lý về âm trạch, Bát diệu thủy pháp và tam hợp ngũ hành, Tý Ngọ lưu trú và Linh quy bát pháp, Cảm xạ địa khí, phải nghiên cứu và thực hành thuần thục các loại bùa chú của Tiên gia, của Mật tông.....

Đó là một kiến thức thật sự đồ sộ đòi hỏi nhiều thời gian, sự đam mê giành cả cuộc đời.

7/TRẦN TRẠCH KHU HUYỆT MỘ.

Sau khi đã tìm cách hóa giải được những trở ngại trên khu Huyệt mộ , việc cần làm ngay là phải tạo được một hàng rào tâm linh trên khu huyệt mộ để các tương tác xấu khác không xâm phạm vào được. Việc này giống như chúng ta đã giải tỏa được mặt bằng, ngay lập tức chúng ta phải xây dựng hàng rào để tránh bị tái chiếm hoặc để ngăn chặn xì ke, ma túy, dân vô gia cư xông vào lấn chiếm.

Từ xưa, kinh nghiệm về trấn trạch cả âm phần và dương phần, các Pháp sư, Phong thủy sư có rất nhiều kinh nghiệm và có rất nhiều sách cổ nói về vấn đề này.

8/ THU KHÍ VỀ HUYỆT MỘ.





Các Phong thủy sư sau khi đã thực hiện đầy đủ những bước ở trên thường có một động tác là thu khí của cả khu vực về khu vực Huyệt mộ mình đang làm. Hầu như không có sách nào nói về vấn đề này, diện bát trong quá trình đi ta bà diên đã được một Ân Sư chỉ dạy, không dám dấu làm của riêng, xin chép ra để giữ gìn cho đời sau.

Để làm được điều này, Phong thủy sư phải nhận biết được ngũ hành, sắc thái và đường đi của dòng Sinh khí trong khu vực đặt Huyệt mộ. Khi đã biết được ngũ hành, sắc thái và đường đi của dòng Sinh khí trong khu vực đặt Huyệt mộ, chúng ta có thể bắt đầu việc thu khí.

Giữa trung tâm của Địa Huyệt, chúng ta trồng một tháp Thạch anh tím có tác dụng như một cây antenna thu sóng. Để có thể tích tụ năng lượng về mộ, sau khi ta đã có antenna thu sóng, chúng ta cần có một vật tích tụ năng lượng giống như một cái ác quy. Đó chính là một quả cầu bằng caxidon tùy theo ngũ hành của khí mà chọn màu phù hợp.

Khi đặt những vật này, tốt nhất là phải khởi động năng lượng tự tại của viên đá và vẽ các Linh phù, chú ngữ của Phật cùng trì chú bằng mật tông lên đá sẽ khiến cho viên đá phát huy được tối đa việc tích tụ năng lượng.

9 / XÁC ĐỊNH ĐỘ SÂU CỦA HUYỆT MỘ MỖI KHI CẢI TÁNG.

PHÂN KIM ĐIỀM HƯỚNG - TÍNH TOÁN ĐỘ SÂU VÀ THỜI GIAN ĐẶT MỘ.

Hướng của nghĩa trang dòng họ không phải tính theo tuổi của một người nào dù cho đó có là mộ Tổ đi chăng nữa. Hướng chính của nghĩa trang phải xác định theo Loan đầu, tức là theo bố cục của cuộc đất. Tất cả các mộ trong nghĩa trang đều phải lấy theo một hướng nhất định theo Loan đầu.

Khi tính toán thiết kế - Cần phải tính toán phong thủy những yếu tố sau :

* Hướng của Thiên môn (Đường nước đến) - Địa hộ (Đường nước chảy đi) - Lấy Huyệt mộ làm chuẩn .

* Quan sát tổng quát về Long - Huyệt - Sa - Thủy của cuộc đất .

* Xác định chính xác khu vực kết huyệt là nơi tận cùng của lai Long, nơi Sinh khí hội tụ, nơi mà Âm - Dương giao hòa, Khí mạch tụ lại kết thành Huyệt.

* Xác định được chính xác kiểu Huyệt : a/ Thạch Huyệt : Là Huyệt mộ ở trong đá, chọn chỗ đá mềm và ẩm, dễ đào khoét hoặc chỗ đá có màu tím hay trắng thì được coi là cát Huyệt. nếu đất đá cứng, khô, lạnh lẽo thì là hung Huyệt. Thạch Huyệt mềm, khoét sâu 20-30 cm (nhiều nhất là 40 cm), sau đó để tiêu vào và lấy đất liền thổ (đất tốt, sạch) lấp lại, cuối cùng là đắp thành nấm. Nếu khoét sâu quá là bị thoát khí.

b/ Thổ Huyệt : Là Huyệt mộ trong đất, chọn chỗ đất có chất mịn, hạt nhỏ, chắc chắn (Nếu quá ẩm, thấp tối tăm là hung). Hoặc chọn chỗ đất có màu hồng, màu vàng, có ánh kim là tốt. Lưu ý là Huyệt phải đào sâu đến mạch Khí mới tốt. Thổ Huyệt có 3 loại đất : Phù Thổ, Thực Thổ, Huyệt Thổ .

* Phù Thổ là lớp đất mặt trên cùng của Huyệt mộ.

* Thực Thổ là phần đất ở sau lớp Phù Thổ ta hay gọi là đất liền thổ.

* Huyệt Thổ là lớp đất dưới lớp Thực Thổ . Đây chính là vùng đất tích tụ Sinh Khí của Long mạch, quý báu như ngọc trong đá. Khi đào Huyệt nhất thiết phải đào đến lớp Huyệt Thổ .

Tuy nhiên tuyệt đối không được đào xuyên qua lớp đất Huyệt Thổ, vì Huyệt Thổ tàng trữ

Sinh khí, nếu chưa đào đến lớp đất này thì chưa lấy được Khí mạch rót vào Huyệt, còn nếu đào xuyên qua sẽ làm tổn thương Long mạch, thậm chí cắt đứt Long mạch. Trường hợp đào xuyên qua Thổ Huyệt không còn là táng nữa mà chính là hiện tượng trần yểm, cắt đứt Long mạch. Do vậy khi lấy chiều sâu của Huyệt phải hết sức thận trọng, đòi hỏi phải có sự tinh thông về Thổ Huyệt. Để phân biệt được Thổ Huyệt phải căn cứ vào loại Long mạch, màu sắc cũng như đường vân của thổ đất. Đường vân của Thổ Huyệt thường có nhiều dạng như hình Thái cực, như vân của vỏ ốc, hoặc như lỗ vuông của đồng tiền cổ hoặc có những sợi ánh vàng, đỏ xen nhau thì chính là Huyệt Thổ. Khi đào đến Huyệt Thổ hoặc nghi ngờ đó là Huyệt Thổ ta phải bốc một ít đất và dùng tay vê thử, nếu đất thành viên tròn thì đó chính là chân Thổ, có thể cho đào sâu xuống nữa. Lưu ý cố gắng đào với diện tích hết sức nhỏ, chỉ vừa đủ đặt quách và tiểu là tốt nhất - Đào lớn quá sẽ gây đứt Long mạch. Nếu đào tới độ sâu mà không thể vê đất thành viên được tức là lúc đó phần đất Huyệt Thổ đã hết. Như vậy chúng ta thấy rằng, khi táng, quách phải nằm trọn trong lớp đất Huyệt thổ và lỗ đào không quá lớn để không làm tổn thương Long mạch.

Do vậy, người ta không có công thức chung cho độ sâu của Huyệt mộ, chỉ có thể ngồi tại chỗ và quan sát các tầng đất để có thể đặt quách và tiểu nằm lọt vào trong lớp đất Huyệt Thổ.



Thông thường làm mộ đúng trong thời gian từ Trung Thu đến ngày Đông Chí thì lớp đất Huyệt Thổ chỉ còn sẫm sấp một lớp nước mỏng.

10/ XÂY DỰNG HÀNG RÀO VÀ THIẾT KẾ TỔNG QUÁT TOÀN BỘ CHO CÁC ĐỜI DỰ KIẾN.



Khi chúng ta đã có một cuộc đất dùng để đặt nghĩa trang cho dòng họ rồi, việc tất yếu chúng ta phải có quy hoạch cho phần mộ các đời và dựng hàng rào xung quanh cuộc đất để không bị người khác lấn chiếm. Hàng rào thường được xây dựng với độ cao từ 1,2 - 1,5 m. Không nên xây thấp quá sẽ bị trâu bò tràn vào, cũng không nên xây quá cao sẽ ảnh hưởng tới Khí mạch vận chuyển. Không nên xây hàng rào kín mít mà chúng ta nên đặt những hoa gió hoặc con tiện trên chiều dài của hàng rào cho thông thoáng khí. Khi phân gianh giới các đời cần theo thứ tự các đời từ trước đến sau theo chiều dài của khu Huyệt mộ. Thường khi quy hoạch nghĩa trang có khoảng 3-4 đời trước và 4-5 đời sau. Mỗi đời làm thành một hàng và giữa các đời nên giạt cấp để bao giờ đời trước cũng ở cao hơn đời sau khoảng 5-10 cm tùy địa hình. Khi đặt mộ, theo nguyên tắc **Nam tả - Nữ hữu**. Nếu là hai vợ chồng thì đặt chồng bên trái, vợ bên phải nếu nhìn ra cổng.

Phía đầu khu mộ người ta xây một cái nhà nhỏ có mái để thờ cúng . Nhà này nằm chính giữa đầu khu đất và có mái che . Tùy điều kiện kinh tế gia đình mà trang trí khu thờ cúng, nhưng nhất thiết phải có một bàn thờ xây áp lưng vào tường sau và phải có bài vị của dòng họ cùng bát hương chung cho cả dòng họ đặt chính giữa bàn thờ. Ngoài ra hai bên bàn thờ thường có đôi câu đối ca tụng công đức của những người quá vãng. Hai bên thành của nhà thờ cúng nên xây thành hai tay ngai (Thanh Long - Bạch hổ), thường người ta lượn khúc này thành hình Tam sơn hay Ngũ nhạc. Ở phía đối diện với nhà thờ cúng (phía cuối nghĩa trang) người ta xây cổng vào. Cổng hàng rào thường làm bằng sắt khóa lại cho người ngoài , trẻ trâu hoặc trâu bò vào phá. Chốt cổng hay làm phía sát đất để khi mở cổng, người ta phải cúi xuống, tỏ ý thành kính các bậc tiền nhân. Hai trụ cổng thường gắn đôi sư tử hoặc Nghê đá để trấn giữ. Lưu ý, sư tử hay nghê đá phải là một cặp đực , cái. Con đực thường dẫn trên quả cầu, đặt bên Thanh Long (phía tay trái nếu từ trong nhìn ra) , con cái thường dẫn một con con đặt bên Bạch hổ (phía tay phải nếu từ trong nhìn ra). Xung quanh khu nghĩa trang người ta thường trồng trầu cau, cây hoa Đại (Xứ), trúc cảnh...**Không nên trồng những cây có rễ đâm sâu và cây cỏ thụ phòng trường hợp rễ cây đâm xuyên xuống quan tài hay tiểu.**





11/ PHÂN KIM ĐIỀM HƯỚNG - TÍNH TOÁN ĐỘ SÂU VÀ THỜI GIAN ĐẶT MỘ.

Khi tính toán thiết kế - Cần phải tính toán phong thủy những yếu tố sau :

* Hướng của Thiên môn (Đường nước đến) - Địa hộ (Đường nước chảy đi) - Lấy Huyệt mộ làm chuẩn .

* Quan sát tổng quát về Long - Huyệt - Sa - Thủy của cuộc đất .

* Xác định chính xác khu vực kết huyệt là nơi tận cùng của lai Long, nơi Sinh khí hội tụ , nơi mà Âm - Dương giao hòa, Khí mạch tụ lại kết thành Huyệt.

* Xác định được chính xác kiểu Huyệt : a/ Thạch Huyệt : Là Huyệt mộ ở trong đá, chọn chỗ đá mềm và ẩm, dễ đào khoét hoặc chỗ đá có màu tím hay trắng thì được coi là cát Huyệt. nếu đất đá cứng, khô, lạnh lẽo thì là hung Huyệt. Thạch Huyệt mềm, khoét sâu 20-30 cm (nhiều nhất là 40 cm), sau đó để tiểu vào và lấy đất liền thổ (đất tốt, sạch) lấp lại, cuối cùng là đắp

thành nấm. Nếu khoét sâu quá là bị thoát khí.

b/ Thổ Huyệt : Là Huyệt mộ trong đất, chọn chỗ đất có chất mịn, hạt nhỏ, chắc chắn (Nếu quá ẩm , thấp tối tăm là hung). Hoặc chọn chỗ đất có màu hồng, màu vàng, có ánh kim là tốt. Lưu ý là Huyệt phải đào sâu đến mạch Khí mới tốt. Thổ Huyệt có 3 loại đất : Phù Thổ, Thực Thổ, Huyệt Thổ .

* Phù Thổ là lớp đất mặt trên cùng của Huyệt mộ.

* Thực Thổ là phần đất ở sau lớp Phù Thổ ta hay gọi là đất liền thổ.

* Huyệt Thổ là lớp đất dưới lớp Thực Thổ . Đây chính là vùng đất tích tụ Sinh Khí của Long mạch, quý báu như ngọc trong đá. Khi đào Huyệt nhất thiết phải đào đến **lớp Huyệt Thổ** .

Tuy nhiên tuyệt đối không được đào xuyên qua lớp đất Huyệt Thổ, vì Huyệt Thổ tàng trữ Sinh khí, nếu chưa đào đến lớp đất này thì chưa lấy được Khí mạch rót vào Huyệt, còn nếu đào xuyên qua sẽ làm tổn thương Long mạch, thậm chí cắt đứt Long mạch . Trường hợp đào xuyên qua Thổ Huyệt không còn là táng nữa mà chính là hiện tượng trần yểm, cắt đứt Long mạch . Do vậy khi lấy chiều sâu của Huyệt phải hết sức thận trọng , đòi hỏi phải có sự tinh thông về Thổ Huyệt. Để phân biệt được Thổ Huyệt phải căn cứ vào loại Long mạch, màu sắc cũng như đường vân của thổ đất. Đường vân của Thổ Huyệt thường có nhiều dạng như hình Thái cực, như vân của vỏ ốc, hoặc như lỗ vuông của đồng tiền cổ hoặc có những sợi ánh vàng , đồ xen nhau thì chính là Huyệt Thổ. Khi đào đến Huyệt Thổ hoặc nghi ngờ đó là Huyệt Thổ ta phải bốc một ít đất và dùng tay vê thử , nếu đất thành viên tròn thì đó chính là chân Thổ, có thể cho đào sâu xuống nữa. Lưu ý cố gắng đào với diện tích hết sức nhỏ, chỉ vừa đủ đặt quách và tiêu là tốt nhất - Đào lớn quá sẽ gây đứt Long mạch. Nếu đào tới độ sâu mà không thể vê đất thành viên được tức là lúc đó phần đất Huyệt Thổ đã hết . Như vậy chúng ta thấy rằng, khi táng , quách phải nằm trọn trong lớp đất Huyệt thổ và lỗ đào không quá lớn để không làm tổn thương Long mạch.

* Tính toán thời gian đặt mộ : Có thể tính theo Tý- Ngọ lưu trú, Linh Quy bát pháp hoặc có một cách tính đơn giản hơn là phương pháp tính theo Mộ Long biến vận.

Mộ Long biến vận là phép để tìm năm tháng ngày giờ cát để hạ táng. Phương pháp này tính theo cách : Lấy 24 sơn theo Hồng phạm ngũ hành làm chính, xem mộ tại thời nào rồi dùng Ngũ thư độn của bản niên (tức là năm cần tránh) đến thời mộ của bản sơn nạp âm thì mộ chính là biến vận. Lấy nạp âm Thái tuế so với nạp âm Mộ nếu :

_ Ngang hòa, tương sinh là cát.

_ Nạp âm mộ vận khắc nạp âm Thái tuế là đặc biệt tốt.

_ Nạp âm Thái tuế khắc nạp âm mộ vận là hung, không dùng được.

Tính năm tháng ngày giờ cũng theo đó mà suy.

Khi phân kim điểm hướng cho Huyệt mộ .

12/ TÌM QUÊ CỦA HUYỆT VỊ.

Trong táng pháp, chúng ta phải xác lập được quê của Huyệt vị theo Tam quái pháp (Huyền vi bí kíp). Huyệt phát được dài nhất theo lý thuyết là 540 năm.

* Thời điểm kết phát :

Lấy năm táng (Can chi năm hạ táng) , tính đến Can chi của hào động xem cách nhau bao nhiêu vị , mỗi vị là một năm thì cuối của số vị đó là thời điểm của Huyệt kết phát.

* Thời hạn kết phát :

Muốn xác định thời hạn kết phát của Huyệt nhanh hay chậm , ta phải căn cứ vào đốt của Long nhập thủ .

13/ ĐÀO HUYỆT CẢI TÁNG.



Huyệt để cải táng người ta thường đào và xây trước khoảng 3-5 ngày .

- Khi xây dựng Huyệt mộ, người ta chỉ xây ở xung quanh bằng gạch chỉ và phần dưới cùng, đất phải để nguyên đất Huyệt Thổ, không được trát vữa hay đổ bê tông vào lòng Huyệt. Làm như vậy sẽ ngăn cản Địa Khí không nhập vào Huyệt mộ được. Dưới đáy Huyệt, người ta phải đánh độ dốc khoảng 3 độ từ Đầu tới Chân (Đầu cao hơn chân).
- Khi gặp trường hợp đất đào Huyệt mộ chẳng may gặp phải đất là Huyệt hung táng đã cải đi rồi, tốt nhất là tránh ra chỗ khác. Trường hợp bất khả kháng , người ta phải đào hết đất cũ đi đến phần đất liền thổ và đất Quách và tiêu chím hẳn vào lớp đất liền thổ đó. Sau khi lấp Huyệt , người ta phải dùng đất sạch (tốt nhất là đất phù sa sông) để lấp. Kinh nghiệm của dânbatn là trong quá trình lấp đất vào Huyệt mộ, lớp đầu tiên người ta dùng cát để cố định

Quách không cho dịch chuyển sau khi đã Phân Kim - Diêm hướng. Lấp khoảng 1/3 chiều cao của Quách người ta mới cho đất mịn xuống tiếp cho đến khi ngang mặt trên của Quách. Tiếp sau đó mới cho đất cục lớn và lấp dần tới cách mặt đất khoảng 40 cm. Lúc này, phải cho một lớp cát có chiều dày khoảng 10 - 15 cm phủ lên trên. Mục đích của lớp cát này là để chống mối không cho ăn vào Quách. Khi những con mối đào hang tới lớp cát sẽ bị cát sụt xuống làm sập lỗ đào, khiến con mối đó bị giữ lại và chết trong lớp cát đó. Lưu ý là sau khi hạ quách xuống, phải cho tấm bia cũ ở mả hung táng xuống phía chân Quách.

14. HÌNH DẠNG MỘ CẢI TÁNG.

Thông thường, nếu đặt mộ dài hình chữ nhật, theo Huyền không phi tinh thì nếu huyết mộ có được vận cũng chỉ được nhiều nhất là hai vận liền nhau (40 năm) mà thôi. Thường hai vận tốt liền nhau là Đáo Sơn Đáo hướng và Toàn cục hợp Thập. Điều cần chú ý là đáo sơn đáo hướng theo Châu-bảo tuyền chỉ tốt trong thời gian nằm trong vận của nhà mà thôi vì khi đến vận kế tiếp thì sao đương vận (vượng khí) của vận trước đã trở thành sao thoái khí tức là xấu, năng lực suy giảm nên các cung tọa và hướng của cuộc đất trở thành xấu. Đến vận sau nữa thì các cung này lại còn xấu hơn nữa... Do đó đáo sơn đáo hướng chỉ tốt trong vận của cuộc đất mà thôi tức là chỉ tốt nhiều nhất là 20 năm. Do vậy, để có thể ngăn chặn những vận xấu của Huyết mộ, chúng ta cần phải thực hiện theo một cách khác mà diênbatn đã thực hiện thành công trong những năm qua.

Mộ sau khi cải táng có nhiều kiểu, nhưng nhìn chung cha ông chúng ta có câu truyền lại rằng " : **Chết mộ dài - Cải táng một tròn** " (Tức là khi hung táng thì đắp mộ dài theo thân - Khi Cải táng thì đắp mộ hình tròn). Nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề này và soi rọi bằng những kiến thức Địa lý mà cha ông chúng ta truyền lại, diênbatn thấy cha ông chúng ta thật là chí lý.

Sau khi cải táng, người ta tùy theo điều kiện kinh tế gia đình mà thực hiện phần mộ phía trên. Từ Bắc vào Nam nước ta, có nhiều kiểu mộ : Hình chữ nhật, hình tròn, hình trứng ngỗng, hình mai rùa, hình lá sen, hình gáy ngựa (cổ ngựa) - Còn gọi là Mã Lạp, Mộ nắp liếp, mộ Trúc cách, Long đình (giống như một chiếc kiệu) - Thường dùng cho các bậc quyền quý, Lãng, Tẩm (thường dùng cho những bậc Đế Vương).

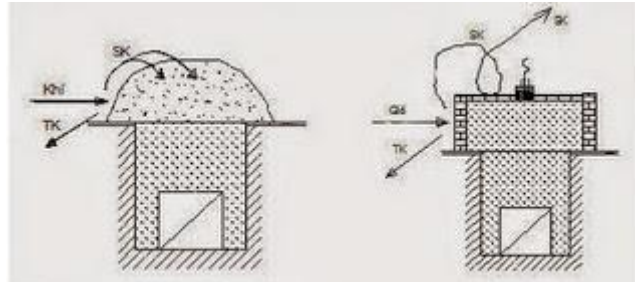
Theo Huyền Không phi tinh : Thông thường, nếu đặt mộ dài hình chữ nhật, thì nếu huyết mộ có được vận cũng chỉ được nhiều nhất là hai vận liền nhau (40 năm) mà thôi. Thường hai vận tốt liền nhau là Đáo Sơn Đáo hướng và Toàn cục hợp Thập. Sang đến vận thứ 3 thì hướng mộ này thường gặp phải Thượng Sơn - Hạ Thủy làm cho mất người, mất của.

Tam-Nguyên Cửu Vận là chu kỳ 180 năm chia làm 3 Nguyên và 9 Vận. Ba Nguyên là Thượng, Trung và Hạ-Nguyên mà mỗi Nguyên có 60 năm. Mỗi vận là 20 năm.

Theo GS TS Nguyễn Tiến Đức . " Khí gồm có Âm khí và Dương khí, Sinh khí và Tà khí. Đó là hai mặt đối lập cùng tồn tại khách quan của Khí. Ta không nhìn thấy Khí âm hay Khí dương, không nhìn thấy Sinh khí hay Tà khí, nhưng cảm nhận được nó. Vào một nhà mà thấy nóng quá thì đó là nhiều Dương khí quá, hoặc thấy khó thở thì có nghĩa là nhiều Tà khí quá. Con người ta cần một môi trường sống cân bằng Âm Dương khí, nhiều Sinh khí ít Tà khí.

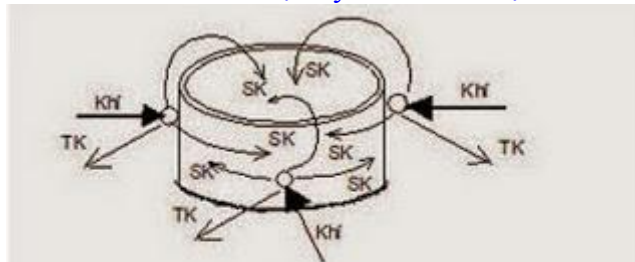
Quan sát một ngôi mộ như ở Hình 2 ta thấy, khi một dòng Khí tác động vào nấm mồ, nó lập tức được phân ra: Tà khí (TK) nặng trọc lao xuống dưới (trực vô tình), còn Sinh khí (SK) thanh nhẹ thì lướt theo đường cong hình khối của nấm mồ để thâm thấu xuống dưới mộ (khúc hữu tình). Như vậy ngôi mộ này luôn được Sinh khí nuôi, lại cân bằng Âm Dương khí, dưới mộ luôn được mát, làm cho hài cốt tươi lâu.

Ngược lại, ở ngôi mộ Hình 3 ta thấy: ngôi mộ này được xây tường xung quanh và lát kín trên mặt đã làm cho Sinh khí không thâm thấu được xuống mộ được, mà bay đi mất. Thành ra ngôi mộ này luôn bị mất Sinh khí, lại bị nắng mặt trời nung nóng xung quanh làm cho Dương khí luôn quá lớn, mất cả cân bằng Âm Dương khí. Ngôi mộ này chắc chắn hài cốt sẽ mau hoại. Từ đây cho thấy rằng nấm mồ có cỏ xanh phía trên là rất cần thiết. Đó là phương tiện để nhận Sinh khí và thải bớt Tà khí và để cân bằng Âm Dương khí. Như vậy trên mộ cần phải có cỏ xanh là một tiên quyết !



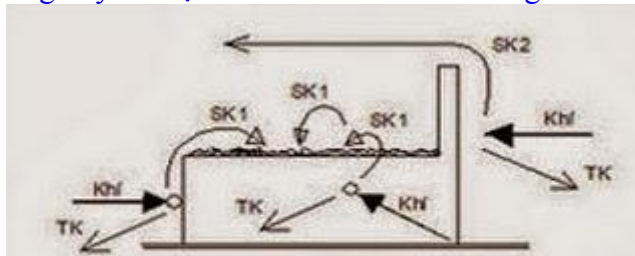
Hình 2- Quy luật tách Khí trên mộ

Quan sát hình 4 ta thấy: Khi một dòng Khí tác động vào thành mộ tròn thì phần Tà khí (TK) sẽ tách ra lao xuống dưới. Còn Sinh khí (SK) thì vừa chạy viền quanh đường cong thành mộ, vừa đổ vào mặt trên của mộ để thâm thấu vào mộ theo mọi hướng. Như vậy mộ tròn có ưu điểm là nhận được nhiều Sinh khí hơn là mộ xây hình chữ nhật.



Hình 4- Vận hành Khí quanh mộ xây tròn

Quan sát một ngôi mộ xây hình chữ nhật như hình 5 ta thấy: Ngôi mộ này không có đường Sinh khí bao quanh như ở mộ xây tròn vì mặt tường là mặt phẳng. Mặt khác, bức tường cao để đặt bia đã làm thoát mất Sinh khí SK2, không rơi xuống mặt mộ, mà vượt qua mộ đi mất. Mộ này chỉ có thể thường xuyên nhận Sinh khí SK1 từ 3 hướng mà thôi.



Hình 5- Mộ xây có gắn bia trên thành mộ

Như vậy, mộ có thể xây hình tròn hay hình chữ nhật đều được, nhưng xây tròn thì vẫn hơn. Có một nguyên tắc cần nhớ là trên mộ phải có cỏ xanh. Đó là cửa giao lưu thông thoáng Âm Dương giúp cho mộ luôn nhận được Sinh khí và cân bằng Âm Dương khí.

Ở một vài tỉnh miền Trung nước ta, nhân dân xây mộ không làm tường cao gắn bia, mà đặt bia ngay trên thành mộ (Hình 6). Ưu điểm của những mộ này là không cản đường Sinh khí vào mộ. Mộ có thể nhận Sinh khí từ mọi phía. Mộ này vừa đơn giản, đủ lịch sự, lại vừa phù hợp với quy luật vận hành Khí của vũ trụ. Ở những mộ này bia được gắn trên thành mộ theo nguyên tắc: người đứng lễ phía chân người chết phải nhìn thấy bia. Nghĩa là: nếu gắn trên thành mộ thì bia gắn ở phía chân người chết (ngoài thành mộ). Còn gắn trên cao thì gắn phía đầu người chết (trong thành mộ). "

Qua phân phân tích về đường khí vào mộ như trên , ta thấy rằng hình dáng mộ hình tròn và trên mặt bằng phẳng là hình dáng không cản đường Sinh khí vào mộ. Mộ có thể nhận Sinh khí từ mọi phía. Mộ này vừa đơn giản, đủ lịch sự, lại vừa phù hợp với quy luật vận hành Khí của vũ trụ.

Qua quá trình học tập và thực hành việc đặt mộ trong những năm qua , kết hợp với những gì

Ân Sư đã chỉ dạy, dienbatn kết hợp giữa mẫu mộ hình tròn và trận đồ Bát quái thành một loại mộ phần có hình dạng Bát Quái rất đặc dụng và thành công.

SỬ DỤNG TẬN ĐỒ BÁT QUÁI VÀO TRẦN YÊM VÀ ĐẶT MỘ PHẦN .

Người ta có thể dùng TRẬN ĐỒ BÁT QUÁI vào việc TRẦN YÊM một khu đất hay địa huyết nào đó với hai mục đích ngược nhau : Làm cho khu vực đó tốt lên hay là triệt phá Long mạch của vùng đất hay Địa Huyết đó . Đó là hai chiều tương sinh và tương khắc của Ngũ hành - Âm , Dương .

Việc xây dựng một TRẬN ĐỒ BÁT QUÁI vì mục đích gì đi chăng nữa , người Chủ trận phải hiểu tường tận cách bố trí Trận pháp . Ngoài việc xác định rõ vị trí của Huyết kết ở đâu , hướng của Long Nhập thủ như thế nào trong 72 Long Thấu Địa , Thiên Môn - Địa hộ ở đâu , Tính chất Âm - Dương ,Ngũ hành của Khí Huyết như thế nào , người bố trí Trận đồ phải rất giỏi về Ngũ Tử Khí Long (Phận biệt các loại Khí Hỏa Khanh , Không hư , Bảo Châu) , phải thành thạo các thuật Toán an Ngũ Thân , Lộc , Mã , Quý , Tứ cát , Tam Kỳ , Bát Môn , an các Thiên Can , Địa Chi lên Bát Quái Đồ Hồn Thiên . Những thuật này liên quan mật thiết đến Thuật tính Thái Ất , Độn Giáp .

Đã có nhiều lần người viết đề cập đến Trận đồ Bát quái này. Tên đầy đủ là BÁT QUÁI THIÊN ĐỒ TRẬN. Tục truyền rằng trận đồ này do hậu duệ của Không Minh Gia Cát Lượng lưu truyền lại từ xưa qua bao thăng trầm của dòng họ. Trận pháp này chỉ truyền lại cho đời sau, mỗi đời một người nắm giữ. Sau này vì một lý do nào đó lọt ra đến ngoài, nhưng số người nắm giữ được bí mật này cũng rất ít. Sự phụ của người viết là một trong số những người được truyền lại và tiếp tục truyền lại cho người viết trận đồ Bát quái này. Vì không được phép phổ biến nên người viết chỉ có thể nói sơ qua một chút về các bạn hình dung. Đây là một trận pháp áp dụng theo Bát môn có các cửa : Hưu - Sinh - Thương - Đỗ - Cảnh - Tử - Kinh - Khai. Trận đồ này áp dụng theo thuật số của Hà đồ - Lạc thư với hai vòng quay thuận - nghịch theo Thời gian. Trận đồ này bao gồm tổng hợp những thủ thuật dùng trong Phong thủy, Dịch lý, Thái ất.... với rất nhiều loại Linh phù, Chú của Tiên gia...Thường khi thực hiện, Pháp sư dùng 9 hũ bằng gốm, đặt theo 9 phương vị của Trời đất. Trong 9 hũ đó chứa đựng 5 thứ kim loại : Vàng - Bạc - Đồng - Chì - Sắt và rất nhiều loại Linh phù Trần trạch (Âm hoặc Dương trạch). Trận đồ này chỉ được phép thực hiện trong một số ngày nhất định mà thôi. Người ta có thể dùng đèn cầy , nhang , đá hay bản thân người để thực hiện Trận đồ này tùy theo mục đích công việc. Công dụng của Trận đồ này qua hàng ngàn năm đã chứng tỏ uy lực mạnh mẽ của nó : Dùng trấn Âm , Dương trạch (kể cả Chùa chiền, nhà cửa, Kinh thành, hoá giải được những Trần yêm...). Người viết chưa đủ Năng lượng để thực hiện những Trận đồ với quy mô lớn, nhưng có dùng để Trấn trạch và hoá giải những cuộc đất xấu, những ngôi mộ bị Trùng tang liên táng hoặc phát sinh những việc xấu sau khi tang... đều thấy hiệu quả rõ rệt. Trận đồ Bát môn này quay đủ 360 độ theo thời gian theo hai vòng thuận nghịch nên có thể hóa giải được Cửu tinh của Huyền không .





Trong ứng dụng vào việc đặt mộ phần khi cải táng, dienbatn sử dụng vòng tương sinh và dùng các loại đá quý sắp đặt theo Bát trạch để thu khí về Huyệt mộ.
Xin theo dõi tiếp bài 2. Thân ái . dienbatn.

CHUẨN BỊ VÀO MÙA CẢI TÁNG 2015 . BÀI 2 .

Thứ Ba, ngày 28 tháng 7 năm 2015

CHUẨN BỊ VÀO MÙA CẢI TÁNG 2015 .



" Khi táng di hài Tổ tiên, chắc người ta phải chọn Địa huyết thật tốt mà an táng, song song với việc trên, người tại tiền phải nỗ lực tu dưỡng thân, tâm cầu lấy gốc rễ của Đạo. Nếu chỉ chú trọng quan sát hình thể Địa huyết, sẽ cho kết quả trái ngược, làm tổn hại đến con cháu đời sau. Nếu như có Nhân, tất phải có Quả; nhưng Nhân - Quả thiện ác tùy vào Tâm khi chiêu lấy họa phúc- dienbatn "

Năm 2015 - Ất Mùi - Lập thu vào giờ Dần ngày Bính Thìn - 24/6/ Ất Mùi , tức là vào lúc 3g 01 phút ngày thứ bảy 8/8/2015. Bắt đầu từ ngày Lập Thu , chúng ta đã có thể tiến hành những bước đầu tiên cho việc cải táng . Thời gian có thể cải táng bắt đầu từ Lập thu cho đến ngày Đông Chí . **Đông chí năm nay vào giờ Mùi ngày Nhâm Dần - 12/11/Ất Mùi - tức là vào 11g 48 phút ngày 22/12/2015 .** Ngày Đông Chí là ngày có đêm dài nhất trong một năm và là ngày có ngày ngắn nhất trong một năm. Ngày Đông Chí là ngày khí nhất Dương sinh ra, là ngày khí Âm cực đại và bắt đầu có khí Dương sinh ra. Ngày này thường sinh ra gió Đông Nam thổi và chính vì vậy, ngày xưa Khổng Minh lợi dụng sự hiểu biết này để đốt chiến thuyền của Tào Tháo trong trận Xích Bích .Trái lại , ngày Hạ Chí là ngày có ngày dài nhất trong năm, đêm ngắn nhất trong năm, là ngày khí Dương cực đại và khí Nhất Âm sinh ra. Trục Hạ Chí - Đông Chí cũng là trục để tính Âm độ hay Dương độ trong Kỳ Môn Độn giáp chính là vì lý do đó. **Ngày Đông Chí cũng chính là ngày kết thúc việc cải táng mộ phần.** Bởi khi Dương khí sinh ra, sẽ ảnh hưởng đến xương cốt khi cải táng.

CÁC BƯỚC CẦN THỰC HIỆN TRƯỚC KHI CẢI TÁNG NHƯ SAU :
15/ CHỌN NGÀY CẢI TÁNG.

Năm 2015 - Ất Mùi - Lập thu vào giờ Dần ngày Bính Thìn - 24/6/ Ất Mùi , tức là vào lúc 3g 01 phút ngày thứ bảy 8/8/2015. Bắt đầu từ ngày Lập Thu , chúng ta đã có thể tiến hành những bước đầu tiên cho việc cải táng . Thời gian có thể cải táng bắt đầu từ Lập thu cho đến ngày Đông Chí . **Đông chí năm nay vào giờ Mùi ngày Nhâm Dần - 12/11/Ất Mùi - tức là vào 11g 48 phút ngày 22/12/2015 .** Như vậy năm nay ta có thể chọn ngày cải táng trong khoảng thời gian từ 26/6 đến ngày 12/11 âm lịch .

*** Tính toán thời gian đặt mộ :** Có thể tính theo Tý- Ngọ lưu trú, Linh Quy bát pháp hoặc có một cách tính đơn giản hơn là phương pháp tính theo Mộ Long biến vận.

Mộ Long biến vận là phép để tìm năm tháng ngày giờ cát để hạ táng. Phương pháp này tính theo cách : Lấy 24 sơn theo Hồng phạm ngũ hành làm chính, xem mộ tại thời nào rồi dùng Ngũ thư độn của bản niên (tức là năm cần tránh) đến thời mộ của bản sơn nạp âm thì mộ chính là biến vận. Lấy nạp âm Thái tuế so với nạp âm Mộ nếu :

- _ Ngang hòa, tương sinh là cát.
- _ Nạp âm mộ vận khắc nạp âm Thái tuế là đặc biệt tốt.
- _ Nạp âm Thái tuế khắc nạp âm mộ vận là hung, không dùng được.

Tính năm tháng ngày giờ cũng theo đó mà suy.

Căn cứ : 1/ Xét tọa của Huyệt (phía đầu tiểu).

2/ Tìm Mộ của tọa sơn theo Hồng phạm ngũ hành xem nó thuộc nạp âm ra hành gì ?

3/ Nạp âm mộ vận : Nạp âm của năm , tháng, ngày, giờ. (Ngang hòa , tương sinh là tốt, Mộ vận khắc năm , tháng, ngày, giờ là đặc biệt tốt, Không dùng năm , tháng, ngày, giờ có ngũ hành khắc mộ vận.

HỒNG PHẠM NGŨ HÀNH:

* 3 Sơn : Cấn , Chấn, Tỵ => Mộc mộ tại Mùi.

* 4 Sơn Nhâm , Ất , Bính . Ly => Hỏa mộ tại Tuất.

* 4 Sơn Đinh, Đoài, Hợi, Càn = > Kim , mộ tại Sửu.

* 5 Sơn Quý, Sửu, Mùi, Khôn , Canh => Thổ , mộ tại Thìn.

* 8 Sơn Khâm , Dần, Giáp, Thìn , Tốn, Thân, Tân , Tuất = > Thủy, mộ tại Thìn .

Sau khi tính được thời gian đặt mộ ta có thể chọn thời gian gần nhất để cải táng . Thông thường cải táng vào ban đêm và sáng ngày hôm sau sẽ đặt mộ xuống .

*** 10 ngày tốt để an táng không phụ thuộc vào tháng .**

Ngày Giáp Tý - Canh Thân - Kỷ Dậu - Bính Thân - Nhâm Dần - Quý Dậu - Nhâm Thân - Nhâm Ngọ - Bính Ngọ - Đinh Dậu .

Chọn lựa thời điểm để cải táng là một việc vô cùng quan trọng. Theo phong tục của người Việt Nam, người mất sau mãn tang thì cải táng, tức là hoàn toàn hết để tang vong linh. Vì thế, việc cải táng thường được tiến hành ít nhất là sau 36 tháng chôn hung táng. Năm để tiến hành cải táng phải lựa chọn theo tuổi của vong, tránh những năm xung sát. Ngoài ra còn phải căn cứ theo tuổi của trưởng nam trong nhà, vì khi vong đã mất thì mọi sự may rủi đều gánh trên vai của người trưởng nam. Đối với tuổi trưởng nam thì tránh: hình; xung, hại .

Tương hình (xấu) (chỉ tính hàng chi):

Trong 12 chi có 8 chi nằm trong 3 loại chống đối nhau:

1. Tý và Mão Chống nhau

2. Dần, Tỵ và Thân Chống nhau

3. Sửu, Mùi và Tuất Chống nhau

Và hai loại tự hình: Thìn chống Thìn, Ngọ chống Ngọ (chỉ có Dậu và Hợi là không chống ai).

Tương xung (xấu) hàng can có 4 cặp tương xung (gọi là tứ xung).

Giáp (Phương Đông) xung với Canh (Phương Tây) đều Dương

Ất (Phương Đông) xung với Tân (Phương Tây) đều Âm.

Bính (Phương Nam) xung với Nhâm (Phương Bắc) đều Dương.

Đinh (Phương Nam) xung với Quý (Phương Bắc) đều Âm.

Tương hoá (tốt) theo hàng can có 5 cặp tương hoá (đối xứng nhau).

1. Giáp-Kỷ hoá Thổ (âm dương điều hoà).

2. Ất-Canh hoá Kim (âm dương điều hoà).

3. Bính-Tân hoá Thủy (âm dương điều hoà).

4. Đinh-Nhâm hoá Mộc (âm dương điều hoà).

5. Mậu-Quý hoá Hỏa (âm dương điều hoà).

TY	NGỌ	MÙI	THÂN
THÌN			DẬU
MÃO			TUẤT
DÂN	SỬU	TÝ	HỢI

NHỊ HỢP

TAM HỢP

TY	NGỌ	MÙI	THÂN
THÌN			DẬU
MÃO			TUẤT
DÂN	SỬU	TÝ	HỢI

TY	NGỌ	MÙI	THÂN
THÌN			DẬU
MÃO			TUẤT
DÂN	SỬU	TÝ	HỢI

TỨ HÀNH XUNG

Khi chọn giờ, ngày, tháng cũng phải tránh tuổi của vong và con trưởng cũng như các ngày xấu giờ xấu phạm nhiều sao xấu nhưng tất cả cùng phải chung một điều là bốc mộ phải làm vào ban đêm, vong hồn không thể tiếp xúc với ánh mặt trời mới cả việc này nhằm tránh cho xương cốt gặp ánh sáng sẽ bị đen đi “thông thường ban ngày làm lễ phật nâm, sau đó đúng giờ tốt mới bắt đầu mở tấm ván Thiên lên (Tấm ván Thiên là tấm ván trên nóc quan tài).

16/CHUẨN BỊ NHỮNG GÌ CHO NGÀY CẢI TÁNG ?

Trước tiên, tùy theo hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình mà chúng ta chọn Tiểu và Quách bằng nhiều vật liệu khác nhau như sành, sứ , xi măng, gỗ...Các vật liệu rẻ tiền như xi măng, sành , sứ theo thời giá hiện nay chỉ khoảng trên dưới 2 triệu đồng một bộ Tiểu và Quách . Với những bộ Quách bằng gỗ Ngọc Am và Vàng tâm cùng với Tiểu bằng sành đặt tại Bát Tràng như hình bên dưới có giá hàng trăm triệu đồng. Việc tiếp theo nữa là chuẩn bị thật nhiều **nước Vang** (Còn gọi là **nước ngũ vị hương** - Đừng nhầm với gói ngũ vị hương để nấu Ca ri - Gói

Vang có bán sẵn ở tiệm thuốc Bắc). Thông thường sau khi chọn được ngày bốc mộ , người Thầy cũng cần phải xem giờ bốc mộ cho thân chủ . Tùy theo giờ tốt mà bốc , nhưng tất cả cùng phải chung một điều là **bốc mộ phải làm vào ban đêm** . Việc này nhằm tránh cho xương **cốt gặp ánh sáng sẽ bị đen đi** . Khi bốc mộ , người ta thường đào trước phần lớp đất ở phía trên trước , sau đó đúng giờ tốt mới bắt đầu mở tấm ván Thiên lên (Tấm ván Thiên là tấm ván trên nóc quan tài) .

Trước khi tiến hành bốc mộ , người nhà phải có làm một cái lễ tại Gia tiên để trình báo Tổ tiên . Tại nơi bốc hài cốt ngoài nghĩa trang cũng phải có một cái lễ trình Quan Thần Linh sở tại . Thông thường là một bộ đồ Quan Thần Linh (Áo , mũ , ủng) , ngựa và 1000 vàng hoa màu đỏ , giấy tiền vàng bạc , trầu cau , rượu , thuốc , đèn nến , gạo muối . Nhiều nhà còn cúng thêm Tam sên (trứng vịt luộc + Thịt lợn luộc và một nhúm tôm khô bóc vỏ) , xôi , gà trống luộc nguyên con

Vật dụng cần thiết cho quá trình bốc mộ là một cái tiểu sành , một cái quách đặt làm sẵn , **một miếng vải đỏ** (tốt nhất là mua thêm một tấm " Mền Quang Minh " (có bán tại khu vực chùa Quán Sứ giá khoảng 80.000 đ) , một vài tấm ni lông , giấy trang kim , một tấm bạt và chiếc bàn thấp để Thầy làm lễ , vài chai rượu nặng và vài chục lít nước Vang. Một vài cái xô , chậu nhựa để rửa xương . Người ta cũng chặt sẵn một vài đoạn thân cây chuối dùng để cắm nhang. Phần lớn việc bốc mộ diễn ra vào lúc nửa đêm, tuy nhiên tốp thợ thường phải thức trọn đêm cùng gia chủ làm công việc chuẩn bị như cúng bái và chuyển hài cốt sang mộ mới. Trung bình để bốc xong một ngôi mộ, mỗi tốp thợ phải làm việc quần quật suốt hơn một tiếng đồng hồ. Trước khi đào, họ phải xác định vị trí huyệt thật chính xác, nhiều ngôi mộ do chôn thời gian lâu, quá trình tu sửa bị sai lệch vị trí so với ban đầu, nếu không biết cách sẽ phải đào rất vất vả, có khi đào nhầm sang mộ bên cạnh. Công việc bốc mộ thường là do những người chuyên môn bốc mộ đảm nhiệm . Khi ván Thiên được cạy ra , người ta phải đổ vài chai rượu có nồng độ cao vào quan tài để tẩy rửa âm Khí , cũng nhiều nơi người ta dùng một cây chổi to làm bằng lá hương nhu đốt cháy và khua xung quanh quan tài để trừ Âm Khí . Sau đó mới tiến hành lấy cốt . Nhiều khi gặp trường hợp hài cốt chưa phân hủy hết , người ta phải dùng **dao bóc những mảnh thịt còn lại và đem rửa bằng nước vang** . Sau khi nhặt hết cốt , rửa sạch , người ta trải tấm ni lông hay giấy trang kim ở dưới , tấm vải đỏ ở trên và lần lượt xếp xương theo thứ tự của người . Riêng cái sọ phải dùng trà hoặc vải kê để cho mặt hướng lên trên . Bên cạnh cáo sọ người ta xếp một ít giấy tiền mã xanh , là thứ tiền dùng cho người chết đi đường . Những người bốc mộ có kinh nghiệm , người đó phải biết cài 2 ống xương chân theo chiều dọc tiểu thật chắc chắn rồi mới tới 2 ống xương tay, xương sườn phải xếp thành vòng cung . Mọi thứ xương phải kiểm tra cho đủ , không được phép thiếu . Có một cách mà dân gian thường sử dụng để kiểm tra đó là: sau khi “đãi cốt” xong, người ta thường **cắm một bó hương to giữa lòng đáy huyệt, nếu làn khói quyện lại, bay thẳng lên** có nghĩa đã hết cốt, nếu làn **khói tỏa xuống, lờn vờn trong lòng huyệt** có nghĩa là **xương cốt của người chết chưa hết**, cần phải kiểm tra lại. Sau khi hoàn tất , người ta phủ tấm " Mền Quang Minh " lên trên và đóng nắp tiểu lại . Từ khi đóng nắp tiểu lại thì không được mở nắp ra nữa vì sợ ánh sáng lọt vào. Cũng cần nhớ là trong suốt quá trình chuyển tiểu tới nơi mới , cần cử một **người ngồi cạnh tiểu rắc như thoi và lá tiền vàng mã để dẫn đường cho Vong biết đường mà đi về nơi mới**.



17/ HẠ HUYỆT .





Khi xây dựng Huyệt mộ, người ta chỉ xây ở xung quanh bằng gạch chỉ và phần dưới cùng, đất phải để nguyên đất Huyệt Thổ, không được trát vữa hay đổ bê tông vào lòng Huyệt. Làm như vậy sẽ ngăn cản Địa Khí không nhập vào Huyệt mộ được. Dưới đáy Huyệt, người ta phải đánh độ dốc khoảng 3 độ từ Đầu tới Chân (Đầu cao hơn chân).

- Khi gặp trường hợp đất đào Huyệt mộ chẳng may gặp phải đất là Huyệt hung táng đã cải đi rồi, tốt nhất là tránh ra chỗ khác. Trường hợp bất khả kháng, người ta phải đào hết đất cũ đi đến phần đất liền thổ và đất Quách và tiểu chیم hẳn vào lớp đất liền thổ đó. Sau khi lấp Huyệt, người ta phải dùng đất sạch (tốt nhất là đất phù sa sông) để lấp. Kinh nghiệm của diênbatn là trong quá trình lấp đất vào Huyệt mộ, lớp đầu tiên người ta dùng cát để cố định Quách không cho dịch chuyển sau khi đã Phân Kim - Định hướng. Lấp khoảng 1/3 chiều cao của Quách người ta mới cho đất mịn xuống tiếp cho đến khi ngang mặt trên của Quách. Tiếp sau đó mới cho đất cục lớn và lấp dần tới cách mặt đất khoảng 40 cm. Lúc này, phải cho một lớp cát có chiều dày khoảng 10 - 15 cm phủ lên trên. Mục đích của lớp cát này là để chống mối không cho ăn vào Quách. Khi những con mối đào hang tới lớp cát sẽ bị cát sụt xuống làm sập lỗ đào, khiến con mối đó bị giữ lại và chết trong lớp cát đó. Lưu ý là sau khi hạ quách xuống, phải cho tấm bia cũ ở mả hung táng xuống phía chân Quách.

Lưu ý : Trên tiểu và Quách người ta thường làm những hoa văn phía đầu và chân khác nhau . Phía đầu có chữ Phúc hình tròn, phía chân chữ Phúc hình vuông. Dân gian thường nói " Đầu tròn - Đít vuông " cho dễ nhớ. Cần lưu ý điều này khi đặt tiểu vào trong Quách và khi đặt Quách xuống Huyệt mộ. Riêng trường hợp ngày xưa tiểu thường không có nắp mà đậy bằng những viên gạch có bản rộng, ta quan sát thông thường phần đầu có 2 lớp gạch và phần chân chỉ có 1 lớp gạch.

Sau đó người ta mới thực hiện dải tiền Âm và tiền Dương xuống mộ. Một vài nơi người ta dải 5 loại đậu năm màu và những đồng xu cổ xuống mộ.





Lắp mộ cho bằng mặt đất.



18/ DỰNG MỘ.

Mộ sau khi cải táng có nhiều kiểu, nhưng nhìn chung cha ông chúng ta có câu truyền lại rằng " : Chết mộ dài - Cải táng mộ tròn " (Tức là khi hưng táng thì đắp mộ dài theo thân - Khi Cải táng thì đắp mộ hình tròn) . Nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề này và soi rọi bằng những kiến thức Địa lý mà cha ông chúng ta truyền lại, diệnbatn thấy cha ông chúng ta thật là chí lý. Sau khi cải táng, người ta tùy theo điều kiện kinh tế gia đình mà thực hiện phần mộ phía trên. Từ Bắc vào Nam nước ta, có nhiều kiểu mộ : Hình chữ nhật, hình tròn, hình trứng ngỗng, hình mai rùa, hình lá sen, hình gáy ngựa (cổ ngựa) - Còn gọi là Mã Lạp, Mộ nắp liếp, mộ Trúc cách, Long đình (giống như một chiếc kiệu) - Thường dùng cho các bậc quyền quý, Lãng, Tầm (thường dùng cho những bậc Đế Vương).

A/ VẬT LIỆU LÀM MỘ.

Tùy theo điều kiện cụ thể của các gia đình, người ta có thể xây dựng mộ phần cải táng bằng nhiều vật liệu khác nhau như đắp đất, xây bằng gạch, lát đá xẻ hoặc làm bằng đá nguyên khối.

Tuy nhiên, dù có làm mộ bằng vật liệu gì, người ta vẫn cần phải đảm bảo tất cả những yêu cầu về Phong thủy, nhằm làm cho mộ phần được vĩnh hằng, mồ yên mả đẹp, tạo được sự an lạc, hạnh phúc cho mọi người còn đang sống.

1. Mộ đắp bằng đất : Đây là trường hợp những người quá nghèo, không thể làm mộ bằng những vật liệu tốt hơn nên chỉ đắp nấm bằng đất và cắm bia lên mộ để đánh dấu. Những nấm mộ này sau một vài chục năm thường bị mất nấm do con người cày bừa, canh tác qua đó, hoặc do những dòng nước cuốn trôi đất đi nên mất dấu. Trong thời gian đất nước còn chiến tranh, vì điều kiện khó khăn nên đa phần người ta chỉ đắp mộ bằng đất, thời gian trôi đi, kẻ còn, người mất nên nhiều nấm mộ bị thất lạc vì mất nấm, thậm chí có nhiều ngôi mộ do không nắm được vị trí chôn trước nên những ngôi mộ sau chôn trùng lên phía trên. diệnbatn

đã gặp trường hợp khi hợp tác xã cho đắp thau ao, người ta vét ao và thấy có tới 4 chiếc tiểu sành xung quanh bờ ao, người thau ao đó xếp cả 4 chiếc tiểu lên thành một chồng và chôn ngay dưới hố thông hào bên bờ ruộng gần đó. Sau này cùng một nhà ngoại cảm (Chị Mai - Thái Bình) đi tìm mộ , mới phát hiện ra điều đó .

Ngày nay , ngoài các nghĩa trang ở các làng quê, tình trạng mộ đắp đất bị mất nắm và trở thành vô chủ hay bị thất lạc rất nhiều. Đã có nhiều gia đình khi nhận mộ bị những gia đình khác cũng nhận trùng, gây nhiều việc rất đau lòng.

2. Mộ xây bằng gạch và trát vữa.

Một hình thức làm mộ đỡ tốn kém là mộ được xây bằng gạch , sau đó trát vữa lên như người ta xây nhà . Hình thức này được sử dụng khá phổ biến trong những thập kỷ 60-90 của Thế kỷ trước. Ưu điểm của mộ này là khá chắc chắn và bền vững. Mộ xây kiểu này người ta có thể xây được rất nhiều hình thù bất kỳ tùy theo tục lệ ở các địa phương.



3. Mộ xây gạch nhưng bên ngoài lát gạch men.

Những ngôi mộ này cũng tương tự như những ngôi mộ xây bằng gạch và trát vữa, xong về hình thức thì coi trông đẹp hơn. Nhược điểm của loại mộ này là sau một thời gian, các mạch vữa sẽ bị chảy ra loang lổ và hay bị nứt gạch.



4. Mộ làm bằng đá xẻ.

Hiện nay có khá nhiều chủng loại đá xẻ nội hay nhập ngoại. Đá xẻ thường dày khoảng 1,5 - 2 cm. Tùy theo loại đá mà có giá thành khác nhau. Thông thường người ta sử dụng loại đá xẻ tốt là loại đá Kim Sa (có hai loại hạt to và nhỏ) , loại tốt là nhập từ Ấn Độ, Trung bình là đá

xẻ của Bình Định, loại rẻ tiền là đá của Trung Quốc. Nhìn không có kinh nghiệm rất dễ bị nhầm mặc dù giá thành của chúng khác nhau khá xa. Giá thành một ngôi mộ như vậy có thể giao động từ 15 - 25 triệu tùy theo chất lượng đá. Mộ loại này khá bền vững theo thời gian, độ bền màu ổn định, tuy nhiên hãy còn hay bị loang lổ do xi măng ở các mối ghép. Ngày nay thợ đá có loại keo gắn đá (gồm 1 lon và 1 tuýp trộn với nhau), dùng gắn đá thay xi măng khá ổn định và bền.



5. Mộ bằng đá nguyên khối.

a/ Mộ đá xanh của Thanh Hóa hay Ninh Bình. Làng nghề đá Ninh Vân - Ninh Bình hiện nay đã chế tác khá nhiều mẫu mộ bằng đá nguyên khối. Thông thường thì người ta chọn đá granit của Thanh Hóa hay Ninh Bình để làm. Loại này có giá thành khá rẻ, tùy theo kiểu dáng chế tác và tính theo M3 khoảng vài chục triệu một ngôi mộ. Loại đá này mềm nên dễ chế tác (Độ cứng thường chỉ đạt 4-5). Nhược điểm của loại này thường là do nổ mìn khi khai thác nên đá bị om ở trong sẵn dễ vị nứt. Tại làng nghề, người ta dấu rất khéo các vết nứt hay khiếm khuyết khi chế tác bằng một loại keo. Nhiều gia đình có điều kiện và kỹ lưỡng, họ đến tận mỏ đá chọn những cục đá mồ côi hay khai thác không nổ mìn về để chế tác. Dưới bàn tay tài hoa của những nghệ nhân làng đá Ninh Vân, hàng trăm mẫu mã các sản phẩm được chế tác tuyệt đẹp.



b/ Mộ bằng những loại đá bán quý.

Đá bán quý là những khối đá như Cẩm Thạch, Caxidôn, Mã Nỗ hay đá Ngọc Bích. Đây thường là những viên đá mồ côi có kích thước khá lớn. Đặc điểm của những loại đá này là có màu đẹp (Xanh hoặc đen), độ cứng rất lớn (7-8), nhiều vân đẹp hay tuyến một màu và không hề có vết nứt. Loại đá này gần như vĩnh cửu theo thời gian. Xuất xứ của đá có thể là nhập từ Nê Pan, Ấn Độ hay là những viên đá mồ côi ở Phú Yên, Bình Định.



Đây là một loại đá đen mồ côi của Bình Định. Đá rất liên thớ và có độ cứng khoảng 6-7. Dùng đá mồ côi làm mộ phần tốt hơn các loại đá khác là không bị om đá vì nổ mìn, dẫn đến đá không có những vết nứt ngầm. Trong loại đá này có chất dầu nên càng gặp mưa nắng càng bóng. Trên nền đen có những vân trắng rất đẹp. Dàn máy làm đá thật là hiện đại, tiện lợi của đá có đường kính 80 cm mà cứ như tiện thép. Ba khối đá hình bát quái đặt chồng lên có đường kính vòng tròn ngoại tiếp lần lượt là 1,47 m - 1,27 m và 1,07 m. Với chiều dày từ đáy lên lần lượt là 35 cm - 35 cm - 57 cm.



B/ HÌNH DÁNG MỘ.

Đây là một số kiểu mộ do dienbatn thiết kế - chế tạo và lắp đặt trong những năm qua .









C / MÀU SẮC CỦA MỘ.

Thông thường vì mộ là Âm trạch nên người ta thường chọn vật liệu làm mộ có màu đen hoặc xanh thẫm. Hầu như cũng không có ai làm mộ màu trắng cả vì trông giống màu WC. Cũng không nên sử dụng màu đỏ vì tính Dương khí nhiều.

19/ BƯỚC CUỐI CÙNG : BÔI HOÀN LONG MẠCH VÀ TẠ MỘ .



ĐỒ LỄ TẠ MỘ VÀ BÔI HOÀN LONG MẠCH .

- 1/ Xôi - gà.
- 2/ một bộ Quan Thần linh (mũ - áo - ủng - ngựa - 1000 vàng hoa) tất cả màu vàng+ 200 cuốn Thọ sinh kinh – tiền mã.
- 3/ 01 đĩa ngũ quả (5 loại).
- 4/ 01 bình hoa cúc hay hồng.
- 5/ 3 cốc trà - 3 cốc rượu - 3 cốc nước.
- 6/ 9 cây nến cốc màu đỏ.
- 7/ Trà cau - rượu - thuốc lá.
- 8/ ít giấy tiền vàng bạc cúng vong. Quần áo cho Vong gia tiên.
- 9/ Gạo , muối.
- 10/ 01 tô cháo trắng.
- 11/ bỏng ngô, ngô , khoai luộc.
- 12/ 01 bó hương.
- 13/ Một bộ Tam sên : Thịt luộc – 01 trứng vịt luộc – một nhúm tôm nõn.
- 14/ Nước vang + hàn the + Cháo loãng .

SỐ BÔI HOÀN LONG MẠCH .

KINH NGHE PHẬT - PHÁP - TĂNG
THÂN MỆNH YÊN VUI Ý NGUYÊN LÒNG NGƯỜI
ĐIỀU ƯỚC VỌNG , TÂM THÂN HOAN HỈ , CUỘC SỐNG THANH BÌNH ,
MỘT NIỆM CHÍ THÀNH , MUỐI PHƯƠNG CẢM ỨNG .

Om	Maitreya	Svāhā
Aum	mai trê da	xóa ha

五

Tín chủ của chúng con xin chỉ thành cúng dâng Ngài U Minh Giáo chủ Bản Tôn Địa Tạng

Vương Bồ Tát .

Ngài Kiên Lao Địa Thần Bồ Tát .

Các Ngài Ngũ Phương , Ngũ Đế , Hậu Thổ Nguyên Quân , Sơn Nhạc Đế Quân , Đương
Phương Thổ Địa , Thổ Phủ Thần kỳ , 24 Khí Thần Quan , 24 Long mạch Thần Quan , 24 Địa
mạch Thần Quan , 24 Sơn Địa mạch Thần Quan , 24 Hướng Địa mạch Thần Quan , Thanh
Long , Bạch Hổ , Thổ Bá , Thổ Hào , Thổ Mãnh , , Thổ Trọng Thần Quan , Thổ Phụ , Thổ
mẫu , Thổ Lương , Thổ Gia Thần Quan , Thổ Tử , Thổ Tôn , Thổ Khâm , Thổ Khôn Thần
Quan , Thổ Kỳ Ngũ Phương bát Quái và các vị Thần minh quyền thuộc . Ngài Kim Niên
hành Khiển Thái Tuế chỉ đức tôn Thần , Ngài Bản Cảnh Thành Hoàng chư vị Đại Vương và
tất cả các vị Thần minh cai quản trong khu vực này . Cúi xin thương xót tín chủ chúng con ,
nhận lời cầu thỉnh , chuyển tâu sám tạ , giáng phó Ân tiền , thụ hưởng lễ vật . Nguyên cho
Phong Thổ phì nhiêu , Khí sung , Mạch vượng , Thần an tiết thuận , nhân vật hưng long , sở
cầu xưng ý . Dãi tấm lòng thành . Cúi xin chứng giám .

Xin chấp tay kính lễ khấu đầu vọng bái . Lòng con thành khẩn, dạ con thiết tha, kính dâng lễ
vật, cúi xin, mong các ngài xót thương ủng hộ cho gia đình chúng con tiêu trừ tai nạn, điều
lành thường tới, điều dữ thường lánh xa , hết tai ương bệnh tật trong nhà , hưởng thịnh
vượng, an lành, mãi mãi Tài như nước đến, Lộc tựa mây về . Nguyên cho chúng con : Minh
niên khang thái , trú dạ cát tường . Độ cho chúng con mọi duyên thuận lợi , công việc hanh
thông . Người người được chữ bình an , tháng ngày được hưởng phần lợi lộc . Âm phù -
Dương trợ , sở nguyện tòng tâm . Bốn mùa không hạn ách nào xâm , tám tiết có điềm lành
tiếp ứng .

Ngài Bồ tát độ chúng sinh tươi đẹp , mạnh khỏe yên vui , hướng về đường thiện , rộng mở từ
tâm , nhân tốt gieo mầm , điều hay học hỏi. Con xin nguyện cầu cuộc đời tăng hạnh phúc
quang vinh , nếp sống mới Văn minh ngày mới . Bốn ơn đền đáp - Chín phẩm siêu sinh ,
nguyện cầu Tổ Quốc hoà bình , nhân dân no ấm , gia chủ mạnh khỏe vui vẻ , bình an .
Phật tử , Pháp Sư thành tâm kính dâng văn sớ .

Ngày Tháng Năm

Phật tử con là, Cùng toàn thể gia quyến con xin bái tạ

CÔNG THỨC NƯỚC VANG BỒI HOÀN LONG MẠCH .

1/ QUẾ CHI .

2/ ĐẠI HỒI .

3/ THẢO QUẢ .

4/VỎ CÂY BẠCH ĐÀN .

5/ RỄ TRÂM.

6/ GỖ VANG .

(Mục 5 và 6 là chủ).

Khi bồi hoàn Long mạch dùng nước vang pha thêm ít Hàn the hòa với cháo loãng đổ xung
quanh khu vực mộ .

VĂN KHẤN TẠ MỘ .

Nay đệ tử con là :

.....

Ngu tại :

Chỉ tính có vì chúng con có là : Sinh năm, mất

Hiện táng tại nghĩa trang

Tới trước Phật đài : Cha Thiên , mẹ Địa - Hội đồng Tam Tòa Tứ trụ - Hội đồng Thần Linh
các cấp - Hội đồng Gia Tiên đủ bậc .

Thành tâm kính lễ , sám hối cầu xin . Dâng nén Tâm hương nguyện cầu .

Tín chủ chúng con thành tâm kính mời :

- Ngai Kim niên đương cai Thái tuế chí đức tôn Thần .
- Ngai bản cảnh Thành Hoàng chư vị đại Vương .
- Ngai bản xứ Thần linh Thổ địa . Ngai định Phúc Táo quân . Các ngài Địa Chúa Long mạch Tôn Thần và tất cả các Thần linh cai quản trong khu vực này

Cúi xin : Giáng lâm trước án , chứng giám lòng thành , thụ hưởng lễ vật .

Chúng con kính mời các cụ Tổ khảo , Tổ Tỷ , chư vị Hương linh Gia tiên nội ngoại trong họ , cúi xin thương xót con cháu , giáng về Linh sàng , chứng giám tâm thành , thụ hưởng lễ vật .

Tín chủ lại xin phổ cáo với các vị tiền chủ , hậu chủ và các hương linh , cô hồn y thảo phụ mộc , phảng phất trong khu vực này . Xin mời tới đây chiêm ngưỡng tôn Thần , thụ hưởng lễ vật .

Chúng con tự nghĩ sinh nơi Trần thế ở cõi Sa bà . Công Mẹ Cha sinh dưỡng tày Trời , Ôn Đất nước giữ gìn tự Bê , e đời này nhân tốt ít giống , ngoại Kiếp khác duyên lành hạn chế , vòng quanh cõi thế tội phúc khôn lường . Nay tới Phật đường , lễ cầu sám hối , xiết bao nhằm lỗi , nguyện được sạch lau , tha thiết khẩn cầu , hướng về đường thiện , dốc lòng phát nguyện , chư Phật chứng minh .

Kính lễ : Vô lượng thường trụ Tam bảo khắp mười phương .

Kính lễ : Tây Thiên Đông độ Việt Nam lịch Đại Sư Tổ .

Kính lễ : Hộ Pháp Thiên Thần chư Thiên Bồ tát .

Kính lễ : Đức Ông , Hội đồng Quan Thanh tra giám sát .

Kính lễ : Đức Đại Vương Trần triều hiển Thánh , nhị vị Tổ Chí Linh vĩ đại .

Kính lễ : Đức Ngọc Phật Hồ Chí Minh chứng giám .

Kính Lễ : Đức Thánh mẫu muôn thừa rạng ngời .

Kính lễ : Bản thôn Liệt vị anh hùng liệt sĩ cùng bảo hộ Quốc gia .

Kính lễ nguyện tại nghĩa trang

Tín chủ của chúng con xin chí thành cúng dâng Ngai U Minh Giáo chủ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát .

Ngai Kiên Lao Địa Thần Bồ Tát .

Các Ngài Ngũ Phương , Ngũ Đế , Hậu Thổ Nguyên Quân , Sơn Nhạc Đế Quân , Đương Phương Thổ Địa , Thổ Phủ Thần kỳ , 24 Khí Thần Quan , 24 Long mạch Thần Quan , 24 Địa mạch Thần Quan , 24 Sơn Địa mạch Thần Quan , 24 Hướng Địa mạch Thần Quan , Thanh Long , Bạch Hổ , Thổ Bá , Thổ Hài , Thổ Mãnh , Thổ Trọng Thần Quan , Thổ Phụ , Thổ mẫu , Thổ Lương , Thổ Gia Thần Quan , Thổ Tử , Thổ Tôn , Thổ Khâm , Thổ Khôn Thần Quan , Thổ Kỳ Ngũ Phương bát Quái và các vị Thần minh quyền thuộc . Ngai Kim Niên hành Khiển Thái Tuế chí đức tôn Thần , Ngai Bản Cảnh Thành Hoàng chư vị Đại Vương và tất cả các vị Thần minh cai quản trong khu vực này .

Gia đình chúng con có mộ củaSinh năm, mất

Hiện táng tại nghĩa trang

Táng tại xứ này, nay đã sửa sang xây đắp mộ hoàn thiện. Vì vậy chúng con xin kính cáo các đấng Thần linh, Thổ công, Thổ phủ Long Mạch, Tiền Chu Tước, Hậu Huyền Vũ, Tả Thanh Long, Hữu Bạch Hổ và Chư vị Tôn thần cai quản trong khu vực này xin làm lễ tạ mộ . Chúng con kính mời các vị chư Thần về đây chứng giám lòng thành, chấp kỳ lễ bạc, thụ hưởng lễ vật, độ cho vong linh được an nhàn yên ổn, siêu thoát. Chúng con xin phép được sửa sang phần mộ, bồi xa, bồi thổ, cho được dầy bền, tu sửa minh đường hậu quỷ cho thêm vững chắc.

Nhờ ơn Phật Thánh phù trì, đội đức trời che đất chở, cảm niệm Thần linh phù độ, khiến cho được chữ bình an, âm siêu dương thái. Con cháu chúng con xin vì chân linh phát nguyện tích đức tu nhân, làm duyên, làm phúc cúng dâng Tin Bảo, giúp đỡ cơ nhĩ quả phụ, tế bần cứu nạn, hiếu thuận tông nhân để lấy phúc này hồi hướng về Tiên Tổ.

Cúi xin linh thiêng chứng giám, thụ hưởng lễ vật, phù hộ độ trì con cháu, qua lại soi xét cửa nhà. Che tai cứu nạn, ban tài tiếp lộc, điều lành mang đến, điều dữ xua đi. Độ cho gia đạo hưng long, quế hờ tươi tốt, cháu con vinh hưởng lộc trời, già trẻ nhuần ơn Phật Thánh.

Cúi xin thương xót tín chủ chúng con, nhận lời cầu thỉnh, chuyển tâu sám tạ, giáng phó Ân tiền, thụ hưởng lễ vật. Nguyên cho Phong Thổ phì nhiêu, Khí sung, Mạch vượng, Thần an tiết thuận, nhân vật hưng long, sở cầu xung ý. Dãi tấm lòng thành. Cúi xin chứng giám.

Xin chấp tay kính lễ khấu đầu vọng bái. Lòng con thành khẩn, dạ con thiết tha, kính dâng lễ vật, cúi xin, mong các ngài xót thương ủng hộ cho gia đình chúng con tiêu trừ tai nạn, điều lành thường tới, điều dữ thường lánh xa, hết tai ương bệnh tật trong nhà, hưởng thịnh vượng, an lành, mãi mãi Tài như nước đến, Lộc tựa mây về. Nguyên cho chúng con: Minh niên khang thái, trú dạ cát tường. Độ cho chúng con mọi duyên thuận lợi, công việc hanh thông. Người người được chữ bình an, tháng ngày được hưởng phần lợi lộc. Âm phù - Dương trợ, sở nguyện tòng tâm. Bốn mùa không hạn ách nào xâm, tám tiết có điềm lành tiếp ứng.

Ngài Bồ tát độ chúng sinh tươi đẹp, mạnh khỏe yên vui, hướng về đường thiện, rộng mở từ tâm, nhân tốt gieo mầm, điều hay học hỏi. Con xin nguyện cầu cuộc đời tăng hạnh phúc quang vinh, nếp sống mới Văn minh ngày mới. Bốn ơn đền đáp - Chín phẩm siêu sinh, nguyện cầu Tổ Quốc hoà bình, nhân dân no ấm, gia chủ mạnh khỏe vui vẻ, bình an.

Phật tử thành tâm kính dâng văn sớ.

Ngày Tháng Năm

Phật tử con là, Cùng toàn thể gia quyến con xin bái tạ.

Sau khi làm lễ bồi hoàn Long mạch và Tạ mộ xong hóa vàng tại chỗ. Lưu ý khi đốt vàng mã phải cháy cho hết, cuối cùng đổ một chút rượu trắng vào tro.

Vậy là kết thúc 19 công việc CẢI TÁNG MỘ PHẦN.

Mong một chút kiến thức ít ỏi sẽ giúp đỡ cho các bạn những khi cần sử dụng.

Thân ái.dienbatn.